

LÊ KHẨU PHIÊU (Chủ biên)



# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG  
VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG  
VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

Chịu trách nhiệm xuất bản:  
Q. GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP  
PHẠM CHÍ THÀNH

Chịu trách nhiệm nội dung:  
ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP – XUẤT BẢN  
TS. VÕ VĂN BÉ

Biên tập nội dung: ThS. PHẠM NGỌC BÍCH  
TS. HOÀNG MẠNH THẮNG  
TS. VŨ THỊ HƯƠNG  
TRẦN PHAN BÍCH LIỄU  
Trình bày bìa: LÊ HÀ LAN  
Chế bản vi tính: NGUYỄN THỊ HẰNG  
Đọc sách mẫu: VŨ THỊ HƯƠNG  
BÙI BỘI THU

---

Số đăng ký kế hoạch xuất bản: 892-2020/CXBIPH/5-295/CTQG.  
Số quyết định xuất bản: 4870-QĐ/NXBCTQG, ngày 16/04/2020.  
Nộp lưu chiểu: tháng 5 năm 2020.  
Mã ISBN: 978-604-57-5547-1.



# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỔN ĐẢNG  
VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG  
VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY





LÊ KHẨU PHIÊU (Chủ biên)



# TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỔN ĐẢNG  
VÀ SỰ VẬN DỤNG TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG  
VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT  
Hà Nội - 2019

## **TẬP THỂ TÁC GIẢ**

LÊ KHẨU PHIÊU (Chủ biên)

Thượng tướng, PGS.TS. NGUYỄN VĂN THÀNH

PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM

Thiếu tướng, PGS.TS. LÊ VĂN THẮNG

TS. NGUYỄN VĂN TUÂN

TS. NGUYỄN HỮU LẬP

TS. NGUYỄN HUY PHƯƠNG

TS. VŨ THỊ HƯƠNG

TS. LÊ THỊ MINH THẢO

TS. NGUYỄN HẢI THÀNH

ThS. NGUYỄN THỊ HƯƠNG

ThS. ĐỖ VĂN TRUNG

ThS. VŨ SĨ ĐOÀN

ThS. ĐẬU TRỌNG HẢO

## LỜI TỰA

Trong toàn bộ di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phần về Đảng và xây dựng Đảng chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng và có nội dung rất phong phú, đặc sắc, toàn diện. Có thể nói, tất cả những điều Người nói và viết về Đảng và xây dựng Đảng cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị; tựu trung đều toát lên một tinh thần nhất quán, sự quan tâm đặc biệt của Người: Phải hết sức coi trọng và thường xuyên chăm lo công tác xây dựng Đảng; “phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

Hiện nay, trước những yêu cầu của tình hình mới, công tác xây dựng Đảng đang là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng và cấp bách, có ý nghĩa quyết định đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta và có ý nghĩa sống còn đối với Đảng. Đảng ta đã nhấn mạnh: xây dựng kinh tế là *trung tâm*, xây dựng Đảng là *then chốt*. Đặc biệt, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016), lần đầu tiên Đảng đề cập xây dựng Đảng về đạo đức: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”, điều đó thể hiện sự quyết tâm của toàn Đảng trong rèn luyện phẩm chất, đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, để “Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.15, tr.622.

Tôi hoan nghênh, trân trọng và đánh giá cao tập thể các nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học, dưới sự chỉ đạo của đồng chí Lê Khả Phiêu - Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam, đã dành nhiều tâm huyết, trách nhiệm, tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*.

Với cách trình bày khoa học dựa trên một khối tư liệu phong phú và cập nhật, cuốn sách đã hệ thống hóa di sản tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng Đảng; tổng quan thực trạng đạo đức trong Đảng và công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian qua; luận giải yêu cầu của sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay; từ đó để xuất nhiệm vụ và các giải pháp vận dụng tư tưởng của Người nhằm xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh, xứng đáng với niềm tin yêu của Nhân dân cả nước.

Xin trân trọng giới thiệu với cán bộ, đảng viên và Nhân dân cả nước.

Hà Nội, tháng 6 năm 2019



Nguyễn Phú Trọng

TỔNG Bí THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn yêu cầu Đảng phải tiêu biểu cho đạo đức và văn hóa, vì vậy, Người đặc biệt coi trọng xây dựng đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng; thường xuyên yêu cầu Đảng phải tự xây dựng, chỉnh đốn nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn sự nghiệp cách mạng. Người nhấn mạnh: Là lực lượng duy nhất cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam phải chịu trách nhiệm trước lịch sử, trước nhân dân về sự bảo vệ toàn vẹn độc lập dân tộc, về sự phát triển của đất nước, về hiệu lực và hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Đảng cầm quyền vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ trung thành của Nhân dân. Trước yêu cầu của tình hình mới đòi hỏi Đảng phải đổi mới mạnh mẽ phương thức lãnh đạo nhằm giữ vững địa vị lãnh đạo đất nước, xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là sợi chỉ đỏ xuyên suốt, là “cẩm nang” đối với toàn Đảng, toàn dân, toàn quân trong quá trình xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.



Trước tình trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên của Đảng có những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ngay từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994), Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của tình trạng này và coi đó là một trong bốn nguy cơ đối với cách mạng Việt Nam<sup>1</sup>. Các kỳ Đại hội Đảng và nhiều hội nghị Trung ương các khóa tiếp tục đánh giá thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Do đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (năm 2016) đã đề cập nội dung xây dựng Đảng về đạo đức: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức””<sup>2</sup>. Xây dựng Đảng về đạo đức, thực tế luôn gắn liền, nằm trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhưng nay được gọi tên, được đặt ngang hàng đã thể hiện ý chí của Đảng là đề cao, coi trọng đạo đức. Đây là một trong những điểm mới, rất căn bản và trọng yếu trong việc mở rộng nội dung xây dựng Đảng hiện nay. Có thể nói, việc đề cao nội dung xây dựng Đảng

1. Theo Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Hà Nội, 1994, tr.25.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.202.

về đạo đức thể hiện quyết tâm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ chính trị cấp bách, hệ trọng, phải được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của toàn thể nhân dân.

Góp phần giúp cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu sâu sắc hơn về vấn đề này, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia Sự thật trân trọng giới thiệu cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay* do đồng chí Lê Khả Phiêu - Nguyên Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam chủ biên, với sự tham gia nghiên cứu, đóng góp ý kiến của nhiều nhà lãnh đạo, quản lý, nhà khoa học uy tín.

Cuốn sách được kết cấu gồm ba chương:

*Chương 1: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng;*

*Chương 2: Xây dựng Đảng về đạo đức và yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay;*

*Chương 3: Nhiệm vụ và giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay.*

Đi từ phân tích, luận giải, làm sáng rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, cuốn sách khái quát thực trạng đạo đức trong Đảng

và thực trạng công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua; yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, từ đó đề xuất nhiệm vụ và những giải pháp vận dụng tư tưởng của Người vào xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức hiện nay.

Cuốn sách là tài liệu tham khảo, học tập hữu ích đối với cán bộ, đảng viên và Nhân dân gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh hiện nay.

Trân trọng giới thiệu cuốn sách cùng bạn đọc.

*Tháng 8 năm 2019*

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT

## **Chương 1**

# **TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG**

### **I- BỐI CẢNH LỊCH SỬ VÀ CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG**

#### **1. Bối cảnh lịch sử**

Những năm 1929 - 1930, kinh tế thế giới lâm vào khủng hoảng. Đứng trước nguy cơ đó, các nước tư bản đã thực hiện thắt chặt chi tiêu, bóp nghẹt dân chủ trong nước. Cùng với đó, chúng tăng cường bóc lột, vo vét của cải, đàn áp dã man phong trào đấu tranh ở các nước thuộc địa. Đại hội lần thứ VI Quốc tế Cộng sản (diễn ra từ ngày 17/7 đến ngày 11/9/1928) đã kêu gọi những người cộng sản toàn thế giới đoàn kết lại chống nguy cơ chiến tranh để quốc, ủng hộ phong trào yêu nước của các dân tộc thuộc địa. Mâu thuẫn giữa các dân tộc thuộc địa với chủ nghĩa đế quốc, thực dân ngày càng gay gắt, phong trào yêu nước và cách mạng ở các nước thuộc địa trở thành một nội dung lớn của thời đại.

Ngày 01/9/1858, Việt Nam chính thức bị thực dân Pháp xâm lược. Với việc ký Hòa ước Giáp Thân 1884 (còn gọi là

Hòa ước Paton) với triều đình phong kiến nhà Nguyễn ngày 06/6/1884, thực dân Pháp đã đặt ách thống trị và biến nước ta thành thuộc địa của Pháp. Mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp ngày càng gay gắt dẫn tới nhiều phong trào đấu tranh giành độc lập nổ ra. Từ cuối năm 1929, thực dân Pháp tiến hành nhiều biện pháp nhằm quân sự hóa nền kinh tế, xóa bỏ những quyền tự do, dân chủ, tăng cường đàn áp cách mạng, vây ráp, khủng bố, bắt hàng nghìn chiến sĩ cách mạng, phá vỡ nhiều tổ chức yêu nước của ta. Nêu cao tinh thần yêu nước, anh dũng đấu tranh nhưng “Các phong trào cứu nước từ lập trường Cần Vương đến lập trường tư sản, tiểu tư sản, qua khảo nghiệm lịch sử đều lần lượt thất bại”<sup>1</sup>. Cách mạng Việt Nam lúc này ví như “trong đêm tối, không có đường ra”.

Nguyên nhân thất bại của các phong trào yêu nước đấu tranh chống thực dân Pháp giai đoạn này là thiếu cơ sở tư tưởng lý luận, học thuyết cách mạng dẫn đường; thiếu cương lĩnh, đường lối chính trị phù hợp, đúng đắn nên không thể thống nhất được lực lượng cả nước nhằm giải quyết triệt để những mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu của xã hội. Các lãnh tụ khởi nghĩa hoặc chỉ nhìn thấy và dựa vào một bộ phận nhân dân, hoặc dựa vào nước ngoài, uy tín cá nhân và tổ chức độc lập của họ để chống kẻ thù xâm lược. Thất bại của Phan Bội Châu là dựa vào đế quốc để chống đế quốc, còn thất bại của Phan Chu Trinh là dựa vào đế quốc

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr.109.

để cải cách chống tay sai, chô dựa của chúng. Các phong trào dân chủ tư sản khi thì nặng về đấu tranh chính trị, thiên về ôn hòa, cải lương, khi thì đề cao vũ trang, bạo động nên chưa đủ khả năng kết hợp thành sức mạnh tổng hợp giành thắng lợi. Do không có đường lối chính trị đúng đắn dẫn đường nên các phong trào nổ ra lẻ tẻ ở các địa phương, không có sự thống nhất toàn quốc; thực dân Pháp, vì vậy, có điều kiện tiến hành đàn áp từng cuộc khởi nghĩa. Lực lượng tham gia phong trào đa số là nông dân yêu nước, căm thù giặc sâu sắc nhưng chưa được huấn luyện và trang bị đầy đủ. Trong khi đó, quân Pháp lực lượng không nhiều nhưng được huấn luyện, trang bị vũ khí hiện đại, đầy đủ, có điều kiện tấn công đàn áp các phong trào.

Các lãnh tụ phong kiến, nông dân, tư sản hay tiểu tư sản yêu nước Việt Nam khi đó, do hạn chế lịch sử nên chưa nhận thức đúng tính chất và mâu thuẫn trong xã hội Việt Nam để giải quyết vấn đề độc lập dân tộc. Do thiểu đường lối đấu tranh đúng đắn nên các lãnh tụ khởi nghĩa không đủ sức phát huy sức mạnh toàn dân tộc chống thực dân Pháp xâm lược; không có điều kiện gắn kết cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Trong bối cảnh lịch sử đó, ngày 05/6/1911, Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã ra nước ngoài tìm con đường cứu nước đúng đắn. Nguyễn Ái Quốc đã tìm hiểu về Cách mạng Tháng Mười Nga và các cuộc cách mạng khác trên thế giới, nghiên cứu chủ nghĩa Mác, tham gia Đảng Xã hội Pháp, hiểu được tư tưởng của V.I. Lenin về con đường giải phóng các dân tộc thuộc địa. Người đã tin theo V.I. Lenin và

Quốc tế Cộng sản, tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, tìm thấy con đường giải phóng dân tộc đúng đắn, gánh nhiệm vụ giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp, giải phóng con người. Các công cuộc giải phóng vĩ đại đó chỉ có thể là sự nghiệp của chủ nghĩa cộng sản, của đảng cộng sản.

Sau phong trào “Vô sản hóa” của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên từ năm 1928, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá rộng rãi vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Trong hai năm 1928 - 1929, cả nước đã diễn ra rất nhiều cuộc đấu tranh của công nhân ở các nhà máy, xí nghiệp, nhất là ở Bắc Kỳ. Các cuộc bãi công của công nhân ở các thành phố, vùng mỏ, đồn điền, với cờ đỏ và các truyền đơn bước đầu đã thu hút sự tham gia đấu tranh của nông dân, các tầng lớp thị dân và có xu hướng cộng sản rõ hơn. Trong thời gian ngắn, ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 6/1929), An Nam Cộng sản Đảng (tháng 7/1929), Đông Dương Cộng sản Đảng Liên đoàn (tháng 9/1929) ở Việt Nam được thành lập<sup>1</sup>. Ba tổ chức cộng sản tuy cùng theo chủ nghĩa Mác - Lênin và Quốc tế Cộng sản nhưng trong khi tuyên truyền, tranh thủ quần chúng và xây dựng tổ chức lại có sự phê phán lẫn nhau. Mỗi tổ chức cộng sản đều tìm phạm vi ảnh hưởng và cho mình là cộng sản chân chính, còn đảng kia là sai lầm, xa rời quần chúng. Do đó, tình trạng phân tán về tư tưởng và tổ chức lan rộng. Việc chấm dứt tình trạng chia rẽ, thống nhất các tổ chức đảng thành một đảng duy nhất đặt ra tất yếu, cấp bách hơn bao giờ hết.

1. Xem Đinh Xuân Lâm (Chủ biên), Nguyễn Văn Khánh, Nguyễn Đình Lê: *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2001, tr.282-283.

Thấy rõ yêu cầu bức thiết đó, với uy tín chính trị và vai trò, trách nhiệm trong Quốc tế Cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập và chủ trì Hội nghị họp nhất các tổ chức cộng sản để thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong quá trình diễn ra Hội nghị, các đại biểu thống nhất nghiêm túc tự phê bình và từ nay sẽ gạt bỏ mọi thành kiến với nhau. Nguyễn Ái Quốc báo cáo với Quốc tế Cộng sản: “Với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương, tôi nói cho họ biết những sai lầm và họ phải làm gì. Họ đồng ý thống nhất vào một đảng. Chúng tôi cùng nhau xác định cương lĩnh và chiến lược theo đường lối của Quốc tế Cộng sản”<sup>1</sup>.

Vai trò, vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam không ngừng được củng cố và phát triển trong thực tiễn lãnh đạo cách mạng của Đảng từ năm 1930 đến nay. Một đảng cách mạng chân chính bao giờ cũng được xây dựng trên một nền tảng tư tưởng lý luận khoa học. Trong quá trình xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo học thuyết Mác - Lê nin về Đảng Cộng sản, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Vai trò và vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam được quyết định bởi đường lối, cương lĩnh chính trị của Đảng đáp ứng đòi hỏi khách quan của lịch sử, xã hội và dân tộc ta. Nó còn xuất phát từ tổ chức, kỷ luật của Đảng, tính tiền phong, gương mẫu, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.13.

Vị trí và vai trò lãnh đạo của Đảng không ngừng được củng cố, phát triển từ trong bản chất cách mạng, khoa học và tư tưởng lý luận của Đảng, sự đúng đắn và ngày càng hoàn thiện cương lĩnh, đường lối chính trị, phương thức, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, sự tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu của mỗi cán bộ, đảng viên. Vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng được bảo đảm vì ngoài lợi ích của giai cấp, dân tộc và nhân dân, Đảng Cộng sản Việt Nam không có lợi ích nào khác, mục đích cao nhất của Đảng là vì nước, vì dân. Bối cảnh lịch sử đã tạo dựng vị trí lãnh đạo duy nhất của Đảng Cộng sản Việt Nam và chính trí tuệ, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực tiễn xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã không ngừng khẳng định, củng cố vị trí đó.

Để xứng đáng với vị thế và lòng tin cậy của Nhân dân đối với Đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là yêu cầu khách quan nhằm làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh về mọi phương diện chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, làm cho mỗi đảng viên của Đảng không ngừng nâng cao năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Với Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng ta trong gần 40 năm, xây dựng và chỉnh đốn Đảng là việc làm mang tính quy luật nhằm bảo đảm cho Đảng tồn tại và phát triển không ngừng. Do vậy, hơn bao giờ hết cần vận dụng có hiệu quả tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay.

## **2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

### *a) Cơ sở lý luận*

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có cội nguồn lý luận là những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin

về đảng cộng sản, học thuyết về đảng kiểu mới của V.I. Lênin, đặc biệt là những quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Cụ thể là:

*Thứ nhất, chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ sự cần thiết phải thành lập chính đảng vô sản ở mỗi nước. Theo quan điểm của C. Mác và Ph. Ăngghen trong tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*: giai cấp công nhân muốn thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình phải trải qua một quá trình cách mạng liên tục, không ngừng, phải có đảng cộng sản lãnh đạo và phải liên minh chặt chẽ với giai cấp nông dân. “Trong cuộc đấu tranh của mình chống quyền hợp nhất của các giai cấp hữu sản, giai cấp công nhân chỉ có thể hành động với tư cách là một giai cấp với điều kiện là nó tự tổ chức thành một chính đảng riêng, đối lập với tất cả các chính đảng cũ do các giai cấp hữu sản dựng lên”<sup>1</sup>.*

Trong cuộc đấu tranh giữa giai cấp vô sản và giai cấp tư sản, nếu không có một tổ chức tự giác của giai cấp vô sản với tính cách là bộ tham mưu chiến đấu thì giai cấp vô sản không thể giành thắng lợi được. Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ: “Để cho giai cấp vô sản đủ mạnh để chiến thắng trong giờ phút quyết định, cần phải - điều này Mác và tôi chủ trương từ năm 1847 - thành lập một đảng riêng biệt khác các đảng khác và đối lập với các đảng này, một đảng giai cấp tự giác”<sup>2</sup>.

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin còn chỉ rõ việc thành lập đảng cộng sản phải được thực hiện trong phạm

---

1, 2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.44, tr.683; tr.37, tr.448.

vi quốc gia dân tộc chứ không phải trong từng khu vực. Bởi giai cấp vô sản tồn tại trong từng quốc gia, dân tộc, trước khi hoàn thành sứ mệnh với lịch sử thế giới, giai cấp vô sản phải hoàn thành sứ mệnh lịch sử với dân tộc mình. Mặt khác, mỗi quốc gia, dân tộc đều có những đặc điểm về truyền thống lịch sử, trình độ phát triển, văn hóa và tâm lý riêng. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã viết: “Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản, dù về mặt nội dung, không phải là một cuộc đấu tranh dân tộc, nhưng lúc đầu lại mang hình thức đấu tranh dân tộc”<sup>1</sup>. Kể thừa quan điểm này và thấu hiểu đặc điểm của ba dân tộc Đông Dương, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất quán chủ trương thành lập ở mỗi nước một đảng cách mạng và ở Việt Nam, đảng đó là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật ra đời đảng cộng sản. Chủ nghĩa Mác - Lênin khẳng định: Quy luật chung cho sự ra đời các đảng cộng sản là sự kết hợp, thâm nhập lẫn nhau giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với phong trào công nhân. Sự kết hợp này là cần thiết và có lợi cho cả hai. V.I. Lenin chỉ rõ: “Tất cả các nước đều đã trải qua một thời kỳ trong đó phong trào công nhân và chủ nghĩa xã hội tách rời nhau, mỗi bên đi theo một ngả, và trong tất cả các nước sự tách rời này đã làm suy yếu chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân”; “trong tất cả các nước, chỉ có sự kết hợp giữa chủ nghĩa xã hội với phong trào công nhân mới xây dựng được một cơ sở

---

1. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr. 611.

vững chắc cho cả hai. Nhưng trong mỗi nước, sự kết hợp ấy lại là một sản phẩm của lịch sử, lại được thực hiện bằng con đường đặc biệt, tùy theo điều kiện không gian và thời gian”<sup>1</sup>. Tiếp thu quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về quy luật ra đời của đảng cộng sản và tính đặc thù của phong trào cách mạng mỗi nước, Hồ Chí Minh đã đưa ra công thức mới về quy luật ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam khi bổ sung nhân tố phong trào yêu nước. Theo đó, sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam là sự vận dụng và phát triển sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về đảng cộng sản vào điều kiện cụ thể của nước ta.

*Thứ ba*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về bản chất và tính chất của Đảng. Chủ nghĩa Mác - Lênin xác định đảng cộng sản là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất của giai cấp công nhân, đồng thời chỉ rõ tôn chỉ, mục đích, nguyên tắc tổ chức sinh hoạt và hoạt động của đảng cộng sản. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã viết: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất... là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản ở chỗ là họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản”<sup>2</sup>. V.I. Lênin khẳng định, Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân, là đội ngũ có tổ chức chặt chẽ nhất, giác ngộ nhất của giai cấp công nhân. Đảng chỉ kết nạp

1. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.4, tr.470-471.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.614-615.

vào trong đội ngũ của mình những người ưu tú nhất, tiên tiến nhất, giác ngộ nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động. Tại Đại hội lần thứ II Đảng Công nhân dân chủ - xã hội Nga (tháng 7/1903), V.I. Lê nin khẳng định: Không được lấn lộn đảng, tức là đội tiền phong của giai cấp công nhân với toàn bộ giai cấp, và đảng là “đội tiền phong giác ngộ nhất của giai cấp vô sản”<sup>1</sup>.

Chủ nghĩa Mác - Lê nin chỉ ra rằng, giải phóng giai cấp vô sản phải gắn chặt với giải phóng mọi tầng lớp nhân dân lao động khác, giải phóng áp bức trong dân tộc và giữa các dân tộc. Trong lời tựa cho tác phẩm *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, xuất bản bằng tiếng Anh năm 1888, Ph. Ăngghen viết: “Lịch sử của cuộc đấu tranh giai cấp đó hiện nay đã phát triển tới giai đoạn trong đó giai cấp bị bóc lột và bị áp bức, tức là giai cấp vô sản, không còn có thể tự giải phóng khỏi ách của giai cấp bóc lột và áp bức mình, tức là giai cấp tư sản, nếu không đồng thời và vĩnh viễn giải phóng toàn xã hội khỏi ách bóc lột, áp bức, khỏi tình trạng phân chia giai cấp và đấu tranh giai cấp”<sup>2</sup>, “Giai cấp vô sản mỗi nước trước hết phải giành lấy chính quyền, phải tự vươn lên thành giai cấp dân tộc, phải tự mình trở thành dân tộc, tuy hoàn toàn không phải theo cái nghĩa như giai cấp tư sản hiểu”<sup>3</sup>.

Khi bàn về cơ sở xã hội và công tác phát triển đảng, C. Mác và Ph. Ăngghen lưu ý: Các đại biểu của giai cấp khác vẫn có thể

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, Sđd, t.36, tr.231.

2, 3. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.21, tr.523; t.4, tr.623-624.

gia nhập đảng cộng sản với điều kiện họ phải thấm nhuần thế giới quan vô sản, đứng vững trên lập trường của giai cấp vô sản. Chỉ dẫn này rất có giá trị đối với Hồ Chí Minh - người đã tiến hành thành lập Đảng ở nơi giai cấp công nhân chiếm tỷ lệ nhỏ bé. Bằng cách mở rộng cơ sở xã hội của Đảng, Hồ Chí Minh đã xây dựng thành công Đảng Cộng sản Việt Nam - một chính đảng cách mạng mang bản chất giai cấp công nhân nhưng đồng thời mang tính dân tộc sâu sắc.

*Thứ tư*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về vai trò của lý luận đối với hoạt động của đảng cộng sản. Chủ nghĩa Mác - Lênin chỉ rõ, lý luận và thực tiễn có mối quan hệ biện chứng với nhau, lý luận không có thực tiễn là lý luận suông, còn thực tiễn không có lý luận là thực tiễn mù quáng. Từ khi chủ nghĩa Mác - Lênin ra đời, đã trở thành hệ thống lý luận sâu sắc, toàn diện và triệt để, cách mạng và khoa học nhất, là tinh hoa, trí tuệ của nhân loại, vũ khí lý luận sắc bén của giai cấp công nhân và là một trong các yếu tố cấu thành đảng cộng sản. Vì vậy, đảng cộng sản chân chính phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động. Theo V.I. Lênin: “Không có lý luận cách mạng thì cũng không thể có phong trào cách mạng”<sup>1</sup> và “Chỉ đảng nào được một lý luận tiên phong hướng dẫn thì mới có khả năng làm tròn vai trò chiến sĩ tiên phong”<sup>2</sup>; “Chủ nghĩa Mác là lý luận của phong trào giải phóng của giai cấp vô sản”<sup>3</sup>.

1, 2. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.30, 32.

3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.3.

Thứ năm, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về các nguyên tắc xây dựng Đảng. Sức mạnh của Đảng luôn gắn liền với các nguyên tắc tổ chức, xây dựng Đảng. Chủ nghĩa Mác - Lênin trước hết đề cao nguyên tắc *tập trung dân chủ*. Tiếp thu quan điểm này, trong công tác xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ sự cần thiết phải sử dụng nguyên tắc và xử lý hài hòa mối quan hệ giữa hai mặt của nguyên tắc tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ đặt dưới sự lãnh đạo của tập trung. Tiếp đó là nguyên tắc *đoàn kết, thống nhất trong Đảng*. Thấu hiểu sự cần thiết của nguyên tắc này, Hồ Chí Minh xác định Đảng Cộng sản Việt Nam “thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là vô sản giai cấp Pháp”<sup>1</sup>. Người luôn giáo dục những người cộng sản Việt Nam tinh thần “Quan sơn muôn dặm một nhà/Bốn phương vô sản đều là anh em!”<sup>2</sup>, coi đoàn kết trong Đảng là hạt nhân để đoàn kết dân tộc, là điều kiện để thực hiện đoàn kết quốc tế. Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm xây dựng khối đoàn kết thực sự vững chắc trong Đảng Cộng sản Việt Nam. Thứ ba là nguyên tắc *tự phê bình và phê bình*. Kế thừa nguyên tắc này, Hồ Chí Minh đúc kết: “Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin dạy chúng ta rằng: “Tự phê bình là một thứ vũ khí sắc bén nhất của cách mạng”. Làm cách mạng mà không dùng cái vũ khí sắc bén nhất của cách mạng, hoặc chỉ dùng nó một cách qua loa, thì cách mạng thế nào”<sup>3</sup>. Thực tế, Người luôn sử dụng hữu hiệu “vũ khí” đó để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh.

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.670; t.7, tr.81.

Ngoài ra, chủ nghĩa Mác - Lênin còn nhấn mạnh các nguyên tắc khác trong hoạt động và trong tổ chức, xây dựng Đảng như nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác... Đảng Cộng sản Việt Nam do Hồ Chí Minh sáng lập, giáo dục và rèn luyện đã tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc sinh hoạt và tổ chức của một đảng kiểu mới mà V.I. Lênin đã đề ra.

*Thứ sáu*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về yêu cầu phải củng cố mối quan hệ máu thịt giữa dân với Đảng. Với tinh thần kế thừa và sáng tạo, Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh: “Một giây, một phút cũng không thể giảm bớt mối liên hệ giữa ta và dân chúng”<sup>1</sup>.

*Thứ bảy*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phương thức lãnh đạo của đảng cộng sản, về tiêu chí của đảng viên. Phương thức lãnh đạo của đảng mà V.I. Lênin đúc kết đã được Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo vào thực tiễn cách mạng Việt Nam. Những tiêu chí của đảng viên do chủ nghĩa Mác - Lênin xác định đã trở thành những chỉ dẫn quan trọng để lãnh tụ các đảng cộng sản trên thế giới lựa chọn và giáo dục đảng viên của đảng mình. Hồ Chí Minh đã mở đầu tác phẩm *Đường kính mệnh bằng* việc bàn về tư cách của người cách mạng. Trong các tác phẩm của Người, phẩm chất, tư cách của người cách mạng là một nội dung được nhiều lần đề cập.

*Thứ tám*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về yêu cầu phải vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác. Kế thừa quan điểm này,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.325.

Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lê nin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta”<sup>1</sup>. Hành động với tinh thần đó, Hồ Chí Minh đã trở thành một nhà mácxít sáng tạo.

*Thứ chín*, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về việc đề cao vai trò của đảng cộng sản trong việc giải phóng các nước thuộc địa. Tiếp thu quan điểm này, Đảng Cộng sản Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Hồ Chí Minh đã thực hiện đường lối “chống đế quốc là nhiệm vụ hàng đầu”.

Những quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin về đảng cộng sản, đặc biệt là quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cội nguồn lý luận của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và quyết định bản chất khoa học, cách mạng trong tư tưởng của Người. Đứng vững trên mảnh đất thực tiễn, Hồ Chí Minh đã rút ra từ kho tàng lý luận ấy những gì phù hợp với cách mạng Việt Nam và vận dụng nó một cách hết sức sáng tạo, thiết thực, hiệu quả vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

#### b) Cơ sở thực tiễn

##### \* Thực tiễn thế giới

Hồ Chí Minh là người đi nhiều nơi trên thế giới và hiểu biết thực tiễn sâu sắc. Người đã từng bước khảo sát và đưa ra những nhận định xác đáng về phong trào cách mạng ở nhiều

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.611.

nước trên thế giới. Tìm hiểu Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917), Nguyễn Ái Quốc khẳng định: Cách mạng Tháng Mười Nga thắng lợi trước hết là nhờ có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Bolshevik Nga và V.I. Lênin. Người rút ra kết luận: “Cách mệnh Nga dạy cho chúng ta rằng muốn cách mệnh thành công... phải có đảng vững bền, phải bền gan, phải hy sinh, phải thống nhất”<sup>1</sup>. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công, đưa chủ nghĩa xã hội thành hiện thực và mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại, kỷ nguyên quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây không chỉ là một cuộc cách mạng vô sản điển hình mà còn là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc khi nó không chỉ giải phóng nhân dân lao động nước Nga mà còn giải phóng các dân tộc thuộc địa của đế quốc Nga Sa hoàng. Thực tiễn đó chứng tỏ: Chỉ có đảng cộng sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo mới giải phóng thực sự các dân tộc bị áp bức và những người lao động trên thế giới khỏi ách nô lệ.

Năm 1919, V.I. Lênin đã đứng ra thành lập Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III), từ đó đã dẫn đến sự ra đời hàng loạt các đảng cộng sản trên thế giới và tác động mạnh đến Hồ Chí Minh về việc thành lập một chính đảng cách mạng ở Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Lênin và ảnh hưởng của Quốc tế Cộng sản, hàng loạt đảng cộng sản ở các nước trên thế giới được thành lập và gia nhập Quốc tế Cộng sản. Riêng ở châu Á và khu vực Đông Nam Á, nhiều đảng cộng sản đã ra đời như: Đảng Cộng sản

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.304.

Indônêxia (năm 1920); Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1921); Đảng Cộng sản Nhật Bản (năm 1922); Đảng Cộng sản Triều Tiên (năm 1925)...

Lịch sử phong trào công nhân thế giới đều chỉ rõ sự cần thiết phải thành lập một chính đảng cách mạng của giai cấp công nhân. Đảng cộng sản phải được xây dựng vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Điều đó đã góp phần hình thành và củng cố trong Hồ Chí Minh về việc thành lập một đảng cộng sản ở Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Thực tiễn phong phú và sôi động của phong trào cộng sản quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến Hồ Chí Minh về việc xây dựng ở Việt Nam một đảng cách mạng chân chính để lãnh đạo giai cấp công nhân và nhân dân lao động đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chế độ mới phù hợp với quy luật khách quan, xu thế thời đại và nguyện vọng của nhân dân.

#### \* Thực tiễn Việt Nam

Thực tiễn Việt Nam đã chứng minh: Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là do nhu cầu khách quan của xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX. Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, để duy trì sự thống trị, bóc lột và ngăn chặn sự phát triển của cách mạng ở thuộc địa, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách ngu dân, bưng bít, bóp méo thông tin, chia rẽ nhân dân giữa các vùng làm cho trình độ dân trí, giác ngộ chính trị của quần chúng thấp, không hiểu được đâu là nguyên nhân cực khổ, ai là kẻ thù, ai là bạn và phải làm thế nào để giải phóng dân tộc. Chính sách chia rẽ vùng, miền đã làm cho nhân dân ta nghi kỵ lẫn nhau, rời rạc về mặt

tổ chức dẫn đến không đủ sức mạnh để giành thắng lợi trong các cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Thực tiễn cho thấy, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước mặc dù có sự phát triển mạnh mẽ, rộng khắp ở mọi miền đất nước nhưng đều thất bại. Một trong những nguyên nhân của sự thất bại đó là do hệ tư tưởng phong kiến đã lỗi thời, hệ tư tưởng tư sản cũng tỏ rõ bản chất hiếu chiến, xâm lược và phản động, đang xâm phạm nghiêm trọng đến quyền con người và quyền dân tộc cả ở các chính quốc và thuộc địa. Do vậy, các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp của nhân dân ta chưa có được mục tiêu chính trị đúng đắn, chưa có phương pháp phù hợp trong tổ chức, tập hợp lực lượng và tiến hành đấu tranh cách mạng.

Cùng với chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp, một giai cấp mới - giai cấp công nhân đã ra đời. Mặc dù ra đời muộn, số lượng hạn chế nhưng do là đối tượng bóc lột chủ yếu của chính sách khai thác thuộc địa, lại ra đời sau giai cấp tư sản dân tộc nên giai cấp công nhân Việt Nam không bị ảnh hưởng của tư tưởng xét lại, có tinh thần triệt để cách mạng, có chung kẻ thù là đế quốc, phong kiến, tay sai; chung mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Giai cấp công nhân Việt Nam là đại biểu trung thành cho lợi ích của cả dân tộc và là giai cấp duy nhất có khả năng lãnh đạo cách mạng.

Như vậy, cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, thực tiễn cách mạng Việt Nam chẳng những đòi hỏi phải có một tổ chức tiền phong để giác ngộ, tập hợp và lãnh đạo quần chúng đấu tranh,

mà còn có đủ cơ sở xã hội để thành lập một đảng cách mạng chân chính - Đảng Cộng sản của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt Nam.

Nhận thức rõ sự cần thiết phải có Đảng để lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh đã tiến hành chuẩn bị những điều kiện cần và đủ cho sự ra đời của Đảng. Theo đó, Người đã tập hợp những thanh niên yêu nước tiêu biểu nhất vào một tổ chức cách mạng với tên gọi Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để tiến hành giác ngộ cho họ về chủ nghĩa Mác - Lênin và mục tiêu, con đường cách mạng Việt Nam. Trên cơ sở đó, thông qua phong trào “vô sản hóa” của những thanh niên yêu nước được Người giác ngộ để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Đây chính là nguyên nhân tất yếu của sự ra đời các tổ chức cộng sản Việt Nam từ giữa đến cuối năm 1929: Đông Dương Cộng sản Đảng (tháng 6/1929); An Nam Cộng sản Đảng (tháng 7/1929); Đông Dương Cộng sản Liên đoàn (tháng 9/1929). Tuy nhiên, ngay sau đó, thực tế đã cho thấy việc cùng tồn tại ba tổ chức cộng sản trong một nước sẽ không có lợi cho cách mạng. Thực tế đó đã đặt ra cho Nguyễn Ái Quốc một nhiệm vụ trọng đại, cần phải sớm thống nhất ba tổ chức cộng sản thành một đảng chân chính, duy nhất - Đảng Cộng sản Việt Nam, đáp ứng kịp thời đòi hỏi bức thiết mà cách mạng Việt Nam đang đặt ra.

Như vậy, thực tiễn thế giới và Việt Nam là yếu tố cơ bản, đầu tiên tác động đến việc hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng và xây dựng, chỉnh đốn Đảng Cộng sản Việt Nam.

Mặt khác, trong quá trình xây dựng và hoạt động của Đảng, trước yêu cầu, nhiệm vụ của từng giai đoạn cách mạng đã giúp cho Hồ Chí Minh rút ra những luận điểm quan trọng trong việc chỉ đạo xây dựng, chỉnh đốn Đảng, phù hợp với đặc điểm, điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam.

### c) *Nhân tố chủ quan Hồ Chí Minh*

Tư tưởng là sản phẩm của từng cá nhân cụ thể. Để trở thành lãnh tụ của Đảng, của dân tộc, đồng thời là một nhà tư tưởng vĩ đại, Hồ Chí Minh là người có những phẩm chất cá nhân đặc biệt cao quý và sự trải nghiệm thực tiễn rất phong phú.

#### \* *Những phẩm chất cao đẹp của Hồ Chí Minh*

Điều kiện đầu tiên để Hồ Chí Minh trở thành nhà tư tưởng lớn và lãnh tụ của Đảng, của dân tộc chính là Người có tấm lòng yêu nước, thương dân sâu sắc. Trong tâm thức của người Việt Nam, phẩm chất cao quý hàng đầu là lòng yêu nước, vì vậy đây chính là động lực lớn lao để Hồ Chí Minh phấn đấu và hy sinh trọn đời vì dân, vì nước. Người nói: “Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi đi theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”<sup>1</sup>. Vì thế, Hồ Chí Minh trở thành người cộng sản vĩ đại, sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà tư tưởng kiệt xuất của cách mạng Việt Nam mà tư tưởng về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một bộ phận quan trọng hợp thành tư tưởng của Người.

Hồ Chí Minh là người có trí tuệ sáng suốt, tầm nhìn sâu rộng. Trí tuệ giúp Người tìm ra lý luận tiên tiến và con đường

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.563.

cứu nước đúng đắn, phù hợp với thực tiễn dân tộc. Ở Pari vào thời điểm tháng 7/1920 không chỉ có Nguyễn Ái Quốc là người Việt Nam duy nhất được đọc bản *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lênin, nhưng chỉ có Người mới nhận ra: “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh khẳng định: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>2</sup>, muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản. Việc tìm ra một học thuyết đúng đắn để giải quyết sự bế tắc về đường lối phát triển của dân tộc chính là khẳng định của một tài năng lớn Hồ Chí Minh.

Chính trí tuệ làm cho Hồ Chí Minh có sự độc lập, tự chủ trong tư duy và hành động. Đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh coi đây là “kim chỉ nam” cho hành động, là “cẩm nang thần kỳ” nhưng đó tuyệt nhiên “không phải kinh thánh”<sup>3</sup>, không phải là học thuyết giáo điều. Ngược lại, Người luôn chủ trương, phải dựa trên những dữ kiện mới của cuộc sống để bổ sung, phát triển nó. Người tiếp thu quan điểm về đảng cộng sản, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của các nhà kinh điển Mác - Lênin một cách sáng tạo chứ không sao chép. Nhờ đó, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nhiều nội dung hết sức mới mẻ mà tiêu biểu là quan điểm về quy luật ra đời, về

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.562; t.2, tr.289; t.7, tr.120.

bản chất, các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng Cộng sản Việt Nam...

Trí tuệ giúp Hồ Chí Minh biến tư tưởng thành hiện thực cách mạng, thành nhà tổ chức thực sự tài ba. Thấy được sự cần thiết phải tổ chức một chính đảng cách mạng, ngay từ năm 1921, Hồ Chí Minh đã vượt qua muôn vàn gian khó để truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam và kiên trì chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam cả về phương diện tổ chức lẫn tư tưởng chính trị. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã nhận định: “cống hiến vô cùng quan trọng của Hồ Chí Minh là đã xây dựng thành công Đảng Cộng sản ở một nước thuộc địa, nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp lạc hậu, giai cấp công nhân nhỏ bé, nông dân chiếm đại bộ phận dân cư”<sup>1</sup>. Việc một đảng cách mạng non trẻ mới 15 tuổi đã lãnh đạo nhân dân giành thắng lợi trong Cách mạng Tháng Tám và tiếp tục giành thắng lợi trong hai cuộc kháng chiến bảo vệ độc lập dân tộc đã thể hiện tài năng tổ chức thực tiễn của Hồ Chí Minh.

Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh thuyết phục nhân dân và nhân loại không chỉ bằng mục tiêu chân chính, trí tuệ xuất chúng mà còn bằng tấm gương đạo đức cao cả. Được khích lệ bởi tấm gương đạo đức của Người, lớp lớp cán bộ, đảng viên của Đảng đã tự nguyện chiến đấu, hy sinh cho sự nghiệp cách mạng và góp phần làm nên “pho lịch sử bằng vàng” của Đảng Cộng sản Việt Nam. Do sự thống nhất

1. Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008, tr.155.

giữa hành động và tư tưởng, Hồ Chí Minh là một nhà tư tưởng bàn nhiều về đạo đức cách mạng. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tư cách của người cách mạng và sự cần thiết phải xây dựng Đảng về đạo đức là những nội dung được Người hết sức coi trọng.

\* *Hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh*

Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh được coi “là một nhà hoạt động chính trị đã đi nhiều nhất, có vốn hiểu biết phong phú nhất về thực tế của các thuộc địa cũng như của các nước tư bản để quốc chủ yếu trong những thập niên đầu thế kỷ XX”<sup>1</sup>. Những phẩm chất cao quý của Người do được tôi luyện trong hoạt động thực tiễn với bao thăng trầm càng đạt tới độ tinh tế, sâu sắc. Mặt khác, hoạt động phong phú đã giúp Người rút ngắn quá trình nhận thức của mình. Từ trong thực tiễn cách mạng, Hồ Chí Minh khẳng định: “**Cách mệnh trước hết phải có cái gì?** Trước hết phải có đảng cách mệnh”<sup>2</sup> và đảng đó phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm cốt. Thực tiễn hoạt động cách mạng đã giúp Hồ Chí Minh nhận ra sự khác biệt lớn giữa xã hội thuộc địa phong kiến với xã hội tư bản phương Tây. Vì thế, quy luật ra đời của Đảng Cộng sản ở Việt Nam trong quan điểm của Người cũng có những điểm khác so với quy luật ra đời của các đảng cộng sản ở Tây Âu.

1. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác - Lê nin: *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr.27.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

Những năm hoạt động trong Đảng Cộng sản Pháp và trong Quốc tế Cộng sản đã làm cho tri thức về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Người mang tầm quốc tế. Điều đó giúp Người vận dụng sáng tạo kinh nghiệm xây dựng Đảng của các nước trên thế giới vào thực tiễn Việt Nam và hình thành quan điểm về sự liên kết lực lượng trong phong trào cộng sản và công nhân thế giới. Nhờ đó, ngay từ buổi đầu thành lập Đảng, Hồ Chí Minh đã xác định: “Trong khi tuyên truyền cái khẩu hiệu *nước An Nam độc lập*, phải đồng tuyên truyền và thực hành liên lạc với bị áp bức dân tộc và vô sản giai cấp thế giới, nhất là giai cấp vô sản Pháp”<sup>1</sup>.

Thực tiễn lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam trong 24 năm kể từ thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 cũng giúp Người hình thành tư tưởng về đảng cầm quyền - một nội dung mà sinh thời C. Mác, Ph. Ăngghen và V.I. Lê nin ít có điều kiện thực tế để nghiên cứu. Như Hồ Chí Minh đã nói: “Từng bước một, trong cuộc đấu tranh, vừa nghiên cứu lý luận Mác - Lê nin, vừa làm công tác thực tế”<sup>2</sup>, Người đã rút ra những kết luận mang tính chân lý về Đảng Cộng sản Việt Nam, về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và lấy đó để soi sáng các hoạt động thực tiễn mà Người đã tổng kết: “Thực hành sinh ra hiểu biết, hiểu biết tiến lên lý luận, lý luận lãnh đạo thực hành”<sup>3</sup>. Thêm nữa, thực tiễn hoạt động cách mạng gian khổ như sự tù đày trong chế độ nhà tù của các lực lượng phản

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.3, tr.3; t.12, tr. 563; t.7, tr.120.

động, hiểu lầm của những người đồng chí cũng góp phần rèn luyện bản lĩnh cách mạng của Người.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng là kết quả tổng hòa của những điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan, là sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý luận Mác - Lê nin và thực tiễn cách mạng phong phú thông qua bản lĩnh văn hóa, cách mạng của Hồ Chí Minh.

## II- CÁC GIAI ĐOẠN HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG

Nhận thức luôn là một quá trình nên tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng cũng trải qua các giai đoạn tìm tòi, manh nha, phát triển và ngày càng hoàn thiện trên cơ sở nghiên cứu lý luận chủ nghĩa Mác - Lê nin cũng như hoạt động thực tiễn và nhân tố chủ quan của Người. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có thể chia làm các giai đoạn lớn sau đây:

### 1. Giai đoạn trước năm 1930

*Đây là giai đoạn hình thành ý chí cứu nước, những quan điểm về đảng cộng sản, chuẩn bị các tiền đề và tổ chức thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.*

Nguyễn Sinh Cung sinh ngày 19/5/1890 tại xã Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An, trong một gia đình nhà Nho yêu nước. Năm 1895, Người cùng gia đình vào sống ở Huế. Sau khi mẹ mất (tháng 02/1901), Người theo cha về quê nhà Kim Liên với tên gọi Nguyễn Tất Thành và theo học tại Trường tiểu học Pháp

Việt ở Vinh (tháng 9/1905), sau đó vào Huế, học ở Trường tiểu học Đông Ba (1906 - 1908), Trường Quốc học Huế (1908 - 1909), tham gia vào cuộc biểu tình chống thuế của nhân dân Thừa Thiên (tháng 4/1908). Tháng 5/1909, Người theo cha vào Bình Khê, Bình Định và dạy học ở Trường Dục Thanh, Phan Thiết (tháng 8/1910). Từ ngày 03/6/1911, Người được nhận vào làm phụ bếp trên tàu Đô đốc Latuso Torêvin. Ngày 05/6/1911, với tên gọi Văn Ba, Người ra nước ngoài khởi nghiệp với đôi bàn tay trắng, với một ý chí quyết vượt khó khăn, “tìm cách giúp đồng bào”.

Kế thừa truyền thống của dân tộc, quê hương, gia đình, Nguyễn Tất Thành sớm có kiến thức văn hóa, thông thạo chữ Hán, chữ quốc ngữ, tiếp xúc với văn hóa phương Đông và sách báo tiến bộ, nghe những từ “Tự do, Bình đẳng, Bác ái” của cuộc cách mạng tư sản Pháp. Từ tuổi thiếu niên, Người đã chịu nhiều ảnh hưởng tư tưởng của các bậc tiền bối yêu nước chống thực dân Pháp, trải qua những gian khổ và nhận biết nỗi khổ nhục của người dân mất nước, thấu hiểu nỗi thống khổ của đồng bào. Rất khâm phục ý chí cách mạng của các vị tiền bối nhưng với sự nhạy cảm và tư duy độc lập, Người muốn tìm con đường khác để giải phóng dân tộc, đưa đất nước phát triển. Hồ Chí Minh viết: “Nhân dân Việt Nam, trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi nhau: Ai là người sẽ giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp? Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi”<sup>1</sup>.

1. “Ba lần nói chuyện với Chủ tịch Hồ Chí Minh”, báo *Nhân Dân*, số ra ngày 18/5/1965.

Từ năm 1911, Văn Ba qua nước Pháp và nhiều thuộc địa châu Phi, châu Mỹ. Những năm 1912 - 1913, Người sống ở Mỹ và về nước Anh đầu năm 1914. Những năm tháng gian khổ đó, Người làm nhiều nghề như phụ bếp, quét tuyết, hầu bàn, thợ ảnh... để vừa kiếm sống, vừa tìm hiểu, xem xét. Qua những điều mắt thấy tai nghe, Người dành tình cảm thương yêu những người nghèo khổ, bị bóc lột. Người nhận thức rằng, bất cứ ở đâu dù màu da có khác nhau, trên đời này chỉ có hai giống người: giống người bóc lột và giống người bị bóc lột, và “cũng chỉ có một mối tình hữu ái là thật mà thôi: tình hữu ái vô sản”<sup>1</sup>.

Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp khi Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 bùng nổ và thành công, đã ánh hưởng lớn đến quá trình tìm đường cứu nước của Người. Mặc dù lúc ấy chưa hiểu về nước Nga nhưng Người đã hướng sự chú ý tìm hiểu, tham gia các hoạt động ủng hộ nước Nga Xôviết. Đầu năm 1918, Nguyễn Tất Thành tham gia vào Đảng Xã hội Pháp, Người có dịp gần gũi và hoạt động với các nhà chính trị và văn hóa nổi tiếng ở Pháp như Mácxen Casanh, Pôn Vayăng Cuturiê, Lêông Bolum... Thay mặt những người Việt Nam yêu nước ở Pháp, ngày 18/6/1919, Người gửi bản *Yêu sách của nhân dân An Nam* gồm 8 điểm đến Hội nghị Vécxây (Pháp) đòi Chính phủ Pháp thừa nhận các quyền tự do, dân chủ và quyền bình đẳng của dân tộc Việt Nam.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.287.

Tại Pari, Nguyễn Ái Quốc được đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa* của V.I. Lenin đăng trên báo *L'Humanité*, số ra ngày 16 và 17/7/1920 của Đảng Xã hội Pháp. Người bị thu hút bởi những tư tưởng trong *Luận cương* về đòi hỏi các đảng cộng sản phải giúp đỡ thực sự phong trào cách mạng của các nước thuộc địa và phụ thuộc, cần phải đoàn kết giữa giai cấp vô sản ở các nước tư bản với nhân dân lao động thuộc địa chống kẻ thù chung là đế quốc, phong kiến. Sau này Nguyễn Ái Quốc kể lại: “Luận cương của Lenin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hồi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta”<sup>1</sup>.

Ngày 30/12/1920, Nguyễn Ái Quốc cùng những người theo Quốc tế Cộng sản tuyên bố thành lập Đảng Cộng sản Pháp. Nguyễn Ái Quốc là một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp, đồng thời là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Đây là bước nhảy vọt, thay đổi về chất trong tư tưởng và lập trường chính trị của Người, mở ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam và có sức lôi cuốn lớp lớp người Việt Nam yêu nước tin tưởng đi theo. Trở thành người cộng sản đầu tiên của dân tộc Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc đứng trên lập trường của giai cấp công nhân, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lenin để xây dựng hệ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.562.

thống quan điểm về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Từ năm 1921, Nguyễn Ái Quốc tham gia nhiều hoạt động của Đảng Cộng sản Pháp. Tháng 6/1921, Người họp bàn với một số nhà yêu nước Angieri, Marốc, Tuynidi... đề nghị và được Đảng Cộng sản Pháp đồng ý thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa. Nguyễn Ái Quốc được cử vào Ban Chấp hành và là Ủy viên thường trực của Ban Chấp hành. *Tuyên ngôn* của Hội do Người soạn thảo nhấn mạnh: "Chúng tôi xin nói với anh em rằng, công cuộc giải phóng anh em chỉ có thể thực hiện được bằng sự nỗ lực của bản thân anh em. "Hội Liên hiệp thuộc địa thành lập chính là để giúp đỡ anh em trong công cuộc ấy"... các bạn hãy nhớ lời kêu gọi của Các Mác: "Vô sản tất cả các nước, đoàn kết lại""<sup>1</sup>. Tuyên ngôn của Hội được viết rút gọn bằng tiếng Việt, in thành truyen đơn và bí mật gửi về Việt Nam. Hội Liên hiệp thuộc địa xuất bản báo *Người cùng khổ* (*Le Paria*), Nguyễn Ái Quốc làm chủ nhiệm, kiêm chủ bút từ số 1 đến số 15, viết 30 bài, tập trung vạch trần tội ác của chủ nghĩa thực dân và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin vào các thuộc địa. Hội Liên hiệp thuộc địa là một hiện tượng đặc biệt trong lịch sử, là liên minh chống chủ nghĩa thực dân hoạt động ngay tại trung tâm chính trị của nước Pháp.

Những năm 1921 - 1923, Nguyễn Ái Quốc tham gia các đại hội của Đảng Cộng sản Pháp, được Đảng Cộng sản Pháp cử đi Mátxcova (Liên Xô) dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản và

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.138-139.

Đại hội lần thứ I Quốc tế Nông dân với tư cách là đại biểu chính thức của nông dân Đông Dương dự định họp vào tháng 10/1923. Người nói: “Đối với tôi, câu trả lời đã rõ ràng: trở về nước, đi vào quần chúng, thức tỉnh họ, tổ chức họ, đoàn kết họ, huấn luyện họ, đưa họ ra đấu tranh giành tự do, độc lập”<sup>1</sup>. Ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc dự nhiều hội nghị quốc tế lớn. Người đọc tham luận tại Đại hội lần thứ I Quốc tế Nông dân (tháng 10/1923) khẳng định vai trò cách mạng của nông dân ở các thuộc địa trong công cuộc giải phóng dân tộc. Đầu năm 1924, Người tham gia lớp học ngắn hạn của Trường đại học Phương Đông. Ngày 23/01/1924, Nguyễn Ái Quốc tham gia lễ tang Lenin và viết bài “Lenin và các dân tộc thuộc địa”, đăng trên báo *Sự thật*, ngày 27/01/1924, khẳng định Lenin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta. Người khẳng định: Nếu giai cấp vô sản phương Tây coi Lenin là một thủ lĩnh, một lãnh tụ, một người thầy thì các dân tộc phương Đông lại coi Lenin là một con người vĩ đại hơn nữa, cao quý hơn nữa. “Khi còn sống, Người là người cha, thầy học, đồng chí và cố vấn của chúng ta. Ngày nay, Người là ngôi sao chỉ đường cho chúng ta đi tới cuộc cách mạng xã hội. Lenin bất diệt sẽ sống mãi trong sự nghiệp của chúng ta”<sup>2</sup>.

Ngày 23/6/1924, Nguyễn Ái Quốc dự Đại hội lần thứ V Quốc tế Cộng sản tại Mátxcova. Tại đây, Người đã có bài phát biểu khẳng định tầm quan trọng của cách mạng thuộc địa. Người chỉ rõ: “Tất cả các đồng chí đều biết rằng, hiện nay nọc độc và sức sống của con rắn độc tư bản chủ nghĩa đang tập

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.209, 257.

trung ở các thuộc địa hơn là ở chính quốc. Các thuộc địa cung cấp nguyên liệu cho các nhà máy; các thuộc địa cung cấp binh lính cho quân đội của chủ nghĩa đế quốc. Các thuộc địa trở thành nền tảng của lực lượng phản cách mạng”<sup>1</sup>. Do đó, “Cách mạng ở phương Tây muốn thắng lợi thì nó phải liên hệ chặt chẽ với phong trào giải phóng chống chủ nghĩa đế quốc ở các nước thuộc địa và các nước bị nô dịch”<sup>2</sup>. Người yêu cầu Đại hội giúp đỡ các dân tộc thuộc địa vì “họ còn thiểu tổ chức, thiểu người lãnh đạo. Quốc tế Cộng sản cần phải giúp đỡ họ tổ chức lại, cần phải cung cấp cán bộ lãnh đạo cho họ và chỉ cho họ con đường đi tới cách mạng và giải phóng”<sup>3</sup>.

Thời gian ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc đã viết nhiều bài cho các tờ báo. Trong bài viết “Cách mạng Nga và các dân tộc thuộc địa” đăng trên báo *La Vie Ouvrière* (*Đời sống thợ thuyền*), số 20, năm 1924, Người viết: “Chủ nghĩa tư bản là một con đĩa có một cái vòi bám vào giai cấp vô sản ở chính quốc và một cái vòi khác bám vào giai cấp vô sản ở các thuộc địa. Nếu người ta muốn giết con vật ấy, người ta phải đồng thời cắt cả hai vòi. Nếu người ta chỉ cắt một vòi thôi, thì cái vòi kia vẫn tiếp tục hút máu của giai cấp vô sản; con vật vẫn tiếp tục sống và cái vòi bị cắt đứt lại sẽ mọc ra”<sup>4</sup>. Từ những bài báo viết, Người biên soạn thành cuốn sách *Bản án chế độ thực dân Pháp*, xuất bản năm 1925 ở Pháp. Cuốn sách để cập tội ác của thực dân Pháp, thức tỉnh các dân tộc thuộc địa, phương hướng đấu tranh, giải phóng các thuộc địa. Cũng trong thời gian ở Liên Xô, Nguyễn Ái Quốc có

---

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.296, 299, 311, 320.

điều kiện so sánh cách mạng các nước, chứng kiến hiện thực xây dựng chủ nghĩa xã hội, thấy được sức mạnh đoàn kết quốc tế; có kiến thức lý luận, thực tiễn, tin tưởng vào con đường cách mạng vô sản và cách mạng giải phóng dân tộc.

Nguyễn Ái Quốc khẳng định không thể áp dụng máy móc mà phải vận dụng sáng tạo học thuyết Mác vào điều kiện cụ thể của các thuộc địa. Người chỉ rõ: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>1</sup>, vì vậy phải xem xét lại “cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương Đông”<sup>2</sup>. Với suy nghĩ đó, Người hướng về củng cố lý luận bằng thực tiễn cách mạng phương Đông. Ngày 11/11/1924, Người về đến Quảng Châu, “thủ đô” của chính phủ cách mạng Tôn Dật Tiên, Trung Quốc, nơi có nhiều người yêu nước Việt Nam đang hoạt động trong tổ chức Tâm tâm xã. Người dự định sẽ mở lớp huấn luyện chính trị cho những thanh niên yêu nước Việt Nam ở Quảng Châu và từ trong nước sang, từ đó lập ra tổ chức cách mạng của thanh niên; qua huấn luyện và chọn lọc tổ chức này tiến tới thành lập chính đảng vô sản ở Việt Nam.

Đầu năm 1925, Nguyễn Ái Quốc bắt liên lạc với những thanh niên trong Tâm tâm xã. Qua tổ chức này, Nguyễn Ái Quốc đã gặp Phan Bội Châu tại nhà ông Hồ Ngọc Lãm và đàm luận về chuyện cứu nước. Phan Bội Châu đã giới thiệu cho Người danh sách 14 nhà yêu nước Việt Nam, tổ chức, giác ngộ

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.510.

họ lập ra nhóm Cộng sản đoàn (tháng 02/1925), gồm Lê Hồng Phong, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Sơn,... Tháng 6/1925, Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên gồm 9 người, trong đó có Lê Hồng Son, Hồ Tùng Mậu, Lê Hồng Phong, Lê Quảng Đạt, Lâm Đức Thụ và 4 người đang đi công tác quân sự. Đồng thời, Người tổ chức ra tờ báo *Thanh niên*, cơ quan ngôn luận chính thức của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Đây là sáng tạo có chủ đích của Nguyễn Ái Quốc để tiến tới xây dựng một đảng vô sản kiểu mới. Người giải thích, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên là loại hình tổ chức tiền thân, chưa phải là tổ chức đảng cộng sản. Hội có nhiệm vụ truyền bá chủ nghĩa Mác - Lenin, đưa lý luận vào phong trào cách mạng trong nước trước khi thành lập đảng kiểu mới của giai cấp công nhân.

Cuối năm 1925, Nguyễn Ái Quốc mở các lớp huấn luyện chính trị, đào tạo cán bộ của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lenin về trong nước. Chương trình học tập gồm cả lý thuyết và thực hành về những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lenin, nguyên tắc hoạt động cách mạng bí mật, kỹ năng thực hành vận động quần chúng. Những bài giảng của Người tại các lớp huấn luyện chính trị nêu trên được Bộ Tuyên truyền của *Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông* xuất bản thành cuốn *Đường kính mệnh* vào đầu năm 1927. *Đường kính mệnh* chỉ rõ cần phải học tập tinh thần bất khuất của cách mạng Mỹ, cách mạng Pháp nhưng không thể đi theo: "Cách mệnh Pháp cũng như cách mệnh Mỹ, nghĩa là cách mệnh tư bản, cách mệnh không đến nơi, tiếng là cộng hòa và

dân chủ, kỳ thực trong thì nó tước lục công nông, ngoài thì nó áp bức thuộc địa”<sup>1</sup>. Chỉ có cách mạng Nga là cách mạng đến noi, là đã thành công, tổ chức ra Chính phủ công nông binh, phát đất cho dân cày, công xưởng cho thợ thuyền. Cách mạng Việt Nam sẽ đi theo con đường đó, làm cách mạng giải phóng dân tộc; sau khi cách mạng thắng lợi sẽ đi lên chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng muốn thắng lợi, “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>2</sup>. Tác phẩm còn chỉ rõ vai trò quan trọng của phương pháp cách mạng, cách mạng Việt Nam là một bộ phận của cách mạng thế giới. Tác phẩm đánh dấu bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc, đồng thời là một trong những văn kiện lý luận chính trị đầu tiên của Đảng ta, đặt nền tảng tư tưởng cho đường lối cách mạng Việt Nam thời kỳ sau. Đến *Đường kính* có thể khẳng định con đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc đã cơ bản hình thành.

Tác phẩm *Đường kính*, báo Thanh niên và các tờ báo, nguyệt san bằng nhiều con đường khác nhau, bí mật chuyển về Việt Nam góp phần truyền bá mạnh mẽ chủ nghĩa Mác - Lênin

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.296, 289.

và con đường cách mạng vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam. Tháng 4/1927, Tưởng Giới Thạch đảo chính, chống Đảng Cộng sản Trung Quốc và khủng bố những người cách mạng Việt Nam ở Trung Quốc. Nguyễn Ái Quốc rời Quảng Châu đi Liên Xô. Được sự giúp đỡ của Quốc tế Cộng sản, Người qua Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Italia... Từ tháng 7/1928, Người về Đông Bắc Xiêm hoạt động, dịch và phổ biến các tác phẩm của chủ nghĩa Mác - Lênin và các nhà cách mạng nổi tiếng trong phong trào công nhân quốc tế.

Vào những năm 1928 - 1929, tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên lan rộng khắp ba kỳ. Giai cấp công nhân Việt Nam giác ngộ, trở thành lực lượng chính trị độc lập, phong trào phát triển nhanh lan rộng cả nước. Tư tưởng cách mạng của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên chiếm ưu thế và giữ vai trò chủ đạo. Trong vòng bốn tháng (từ tháng 6 đến tháng 9/1929), ở trong nước đã xuất hiện ba tổ chức cộng sản: Đông Dương Cộng sản Đảng, An Nam Cộng sản Đảng và Đông Dương Cộng sản Liên đoàn. Sự tồn tại ba tổ chức cộng sản đã dẫn đến nguy cơ chia rẽ lực lượng cách mạng Việt Nam. Ngày 27/10/1929, Quốc tế Cộng sản đã ra chỉ thị, nêu rõ: "Nhiệm vụ quan trọng nhất và cấp bách nhất của tất cả những người cộng sản Đông Dương là thành lập một đảng cách mạng có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản, nghĩa là một Đảng Cộng sản có tính chất quần chúng ở Đông Dương. Đảng đó phải chỉ có một và là tổ chức cộng sản duy nhất ở Đông Dương"<sup>1</sup>.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, t.1, tr.614.

Tuy nhiên bản chỉ thị này đến tháng 02/1930 mới đến tay Xứ ủy Nam Kỳ.

Nhận thức rõ nguy cơ chia rẽ các lực lượng cách mạng, “với tư cách là phái viên của Quốc tế Cộng sản có đầy đủ quyền quyết định mọi vấn đề liên quan đến phong trào cách mạng ở Đông Dương”<sup>1</sup>, Nguyễn Ái Quốc gấp rút gửi thư triệu tập đại diện các tổ chức cộng sản bàn việc hợp nhất các tổ chức cộng sản. Nguyễn Ái Quốc soạn thảo các văn kiện: *Chánh cương văn tắt của Đảng*, *Sách lược văn tắt của Đảng*, *Chương trình tóm tắt của Đảng* và *Điều lệ văn tắt của Đảng* cho Hội nghị hợp nhất. Với sự chuẩn bị chu đáo và chủ trì của Nguyễn Ái Quốc, Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản diễn ra từ ngày 06/01 đến ngày 08/02/1930 tại Cửu Long, Hương Cảng (Trung Quốc). Hội nghị thống nhất xóa bỏ mọi chia rẽ, thành lập một đảng cộng sản duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam, thông qua *Chánh cương văn tắt của Đảng*, *Sách lược văn tắt của Đảng*, *Chương trình tóm tắt của Đảng*, *Điều lệ văn tắt của Đảng Cộng sản Việt Nam* do Nguyễn Ái Quốc soạn thảo, định kế hoạch thống nhất các tổ chức đảng trong nước và dự kiến thành lập Ban Chấp hành Trung ương lâm thời.

Hội nghị hợp nhất các tổ chức cộng sản có ý nghĩa như Đại hội thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. Nguyễn Ái Quốc đã chuẩn bị chu đáo về chính trị, tư tưởng và tổ chức, là người sáng lập, lãnh đạo và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam. Tại Hội nghị, Nguyễn Ái Quốc thể hiện rõ quan điểm: Thành lập

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.13.

Đảng Cộng sản Việt Nam chứ không phải là Đảng Cộng sản Đông Dương vì đảng cộng sản mỗi nước trước hết phải thuộc về từng dân tộc, làm nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân của dân tộc đó; đường lối, chủ trương của Đảng phải phù hợp với điều kiện của dân tộc đó.

Nhấn mạnh nguyên tắc đoàn kết trong Đảng, Nguyễn Ái Quốc yêu cầu các đại biểu bỏ mọi thành kiến xung đột cũ, thành thật hợp tác để thống nhất các nhóm cộng sản Đông Dương, “định kế hoạch thực hiện việc thống nhất trong nước”<sup>1</sup>. Khẳng định sứ mệnh lịch sử của đảng cộng sản ở một nước thuộc địa là phải lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc cách mạng với hai nhiệm vụ là chống đế quốc và chống phong kiến, giành độc lập dân tộc phải là nhiệm vụ hàng đầu. Đây là sự khác biệt về mục tiêu chiến lược giữa đảng cộng sản ở các nước thuộc địa so với đảng cộng sản ở các chính quốc. Khẳng định bản chất giai cấp công nhân đồng thời cũng khẳng định cơ sở xã hội rộng rãi của Đảng Cộng sản Việt Nam, Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng đã thể hiện sự trưởng thành vượt bậc trong nhận thức của Nguyễn Ái Quốc về đảng cộng sản ở một nước phong kiến, thuộc địa. “Vào thời điểm ấy, hệ thống luận điểm của Hồ Chí Minh mới mẻ đến kỳ lạ, khó lòng tưởng tượng”<sup>2</sup>. Bằng việc sáng lập ra Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh đã mở ra một trang sử mới cho dân tộc Việt Nam. Từ đây, vận mệnh dân tộc gắn liền với vận mệnh

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.1.

2. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Tình hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.162.

của Đảng Cộng sản Việt Nam. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã có mảnh đất thực tiễn để tiếp tục phát triển.

## 2. Giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1945

*Đây là giai đoạn tiếp tục phát triển các quan điểm về Đảng Cộng sản, vai trò của Đảng Cộng sản trong cách mạng giải phóng dân tộc, từng bước hình thành các quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.*

Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng Cộng sản Việt Nam là cương lĩnh cách mạng giải phóng dân tộc phù hợp với xu thế phát triển của thời đại mới, thể hiện sự nhuần nhuyễn về quan điểm giai cấp, thấm đượm tinh thần dân tộc Việt Nam. Tuy nhiên, ở thời điểm mới ra đời, những luận điểm trong Cương lĩnh lại bị Quốc tế Cộng sản quy kết là “hữu khuynh, là cơ hội chủ nghĩa”, “chỉ lo đến việc phản đế, mà quên mất lợi ích giai cấp tranh đấu”<sup>1</sup>. Hội nghị lần thứ nhất (tháng 10/1930) của Đảng Cộng sản Đông Dương đã quyết định phải dựa vào các nghị quyết của Quốc tế Cộng sản để “làm cho Đảng thành Bônsovich hóa”<sup>2</sup>. Sau này, thực tiễn cách mạng thế giới và trong nước đã chứng minh quan điểm của Nguyễn Ái Quốc là hoàn toàn đúng đắn.

Tháng 7/1935, Đại hội lần thứ VII Quốc tế Cộng sản đã phê phán khuynh hướng “tả” trong phong trào cộng sản quốc tế và đưa ra những quan điểm mới phù hợp với quan điểm của Nguyễn Ái Quốc. Trong đó chỉ ra việc phải thành lập mặt trận

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.110, 112.

nhân dân rộng rãi chống phát xít và chiến tranh, đối với các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, mặt trận dân tộc thống nhất chống đế quốc có tầm quan trọng đặc biệt. Dựa trên quan điểm chỉ đạo của Quốc tế Cộng sản, Hội nghị Trung ương tháng 11/1939 Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở lại quan điểm đúng đắn của Nguyễn Ái Quốc tại Hội nghị thành lập Đảng và nhấn mạnh: “Đứng trên lập trường giải phóng dân tộc, lấy quyền lợi dân tộc làm tối cao, tất cả mọi vấn đề của cuộc cách mệnh, kể cả vấn đề diền địa cũng phải nhắm vào cái mục đích ấy mà giải quyết”<sup>1</sup>.

Tháng 5/1941, Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Trung ương 8 Đảng Cộng sản Đông Dương. Nghị quyết Hội nghị đã thể hiện một số quan điểm của Hồ Chí Minh về chủ trương, nhiệm vụ của Đảng trong giai đoạn lãnh đạo nhân dân giành chính quyền: “Cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng”<sup>2</sup>. Do đó, lúc này Đảng phải tiếp tục đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu, lợi ích giai cấp phải đặt dưới lợi ích của dân tộc. Đảng Cộng sản Đông Dương chủ trương tôn trọng và thực thi đúng chính sách “dân tộc tự quyết” khi khẳng định: “Sự tự do độc lập của các dân tộc sẽ được thừa nhận và coi trọng”<sup>3</sup>. Trên cơ sở đó, Đảng vừa phải lãnh đạo mặt trận dân tộc thống nhất đặt trong khuôn khổ từng dân tộc, vừa phải tiến tới thành lập mặt trận chung của ba nước. Kết hợp hài hòa giữa quyền dân tộc tự quyết với sự đoàn kết ba dân tộc

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.539; t.7, tr.119, 113.

Đông Dương là quan điểm xuyên suốt của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Việt Nam.

Nhiệm vụ trung tâm của Đảng Cộng sản Đông Dương lúc này là lãnh đạo nhân dân tiến hành khởi nghĩa vũ trang, đi từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. Muốn vậy, phải tích cực xây dựng lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang và xây dựng căn cứ địa cách mạng. Để hoàn thành những nhiệm vụ nặng nề đó, Đảng cần phải nâng cao năng lực tổ chức và lãnh đạo, năng lực vận động, đoàn kết và tổ chức quần chúng. Nguyễn Ái Quốc viết thư kêu gọi đồng bào: “Trong lúc này, *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*. Chúng ta phải đoàn kết lại đánh đổ bọn đế quốc và bọn Việt gian đang cùu giống nòi ra khỏi nước sôi lửa bỏng”<sup>1</sup>.

Nhận thức đúng đắn của Hồ Chí Minh về vai trò, nhiệm vụ của đảng cộng sản trong cách mạng giải phóng dân tộc đã giúp Đảng Cộng sản Đông Dương hoàn thành xuất sắc sứ mệnh lịch sử của mình. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của việc xây dựng một đảng cộng sản có đường lối đúng đắn, thống nhất về tư tưởng, vững mạnh về tổ chức và gắn bó chặt chẽ với quần chúng nhân dân. Công lao rèn luyện Đảng, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trước hết thuộc về lãnh tụ Hồ Chí Minh.

### 3. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1969

*Đây là giai đoạn phát triển các quan điểm về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và hoàn thiện tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.*

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.3, tr.230.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã đưa cách mạng Việt Nam sang một trang sử mới. Nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước. Việt Nam từ một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập. Đảng Cộng sản Đông Dương từ chố phải hoạt động bí mật, không hợp pháp trở thành một đảng cầm quyền và hoạt động công khai. Tuy nhiên, chính quyền cách mạng non trẻ cũng đứng trước muôn vàn khó khăn, thử thách. Đảng Cộng sản Đông Dương tiếp tục lãnh đạo Nhân dân vừa xây dựng chế độ mới, vừa tiến hành hai cuộc kháng chiến thần thánh để giành và bảo vệ độc lập dân tộc.

Là nguyên thủ của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và lãnh tụ Đảng, Hồ Chí Minh tiếp tục rèn luyện và dìu dắt Đảng hoàn thành những trọng trách lớn trước dân tộc. Trong các tác phẩm tiêu biểu được viết ở giai đoạn này như: *Sửa đổi lối làm việc* (1947); *Cần, kiệm, liêm, chính* (1949); *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng* (02/1951); *Thường thức chính trị* (1953); *Đạo đức cách mạng* (12/1958); *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân* (1969)..., Hồ Chí Minh đã đưa ra một hệ thống các quan điểm toàn diện, sâu sắc về Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và từng bước hoàn thiện các quan điểm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Khẳng định quyền lãnh đạo duy nhất của giai cấp công nhân, Hồ Chí Minh cho rằng, công nhân là giai cấp lãnh đạo không phải do số lượng mà là do đặc tính cách mạng của họ. Đặc tính cách mạng của giai cấp công nhân là kiên quyết, triệt để, tập thể, có tổ chức, có kỷ luật. Đây cũng là “giai cấp tiên tiến nhất trong sức sản xuất, gánh trách nhiệm đánh đổ chế độ

tư bản và đế quốc, để xây dựng một xã hội mới, giai cấp công nhân có thể thấm nhuần một tư tưởng cách mạng nhất, tức là chủ nghĩa Mác - Lênin. Đồng thời, tinh thần đấu tranh của họ ảnh hưởng và giáo dục các tầng lớp khác”<sup>1</sup>. Vì vậy, “quyền lãnh đạo cách mạng chỉ do giai cấp công nhân nắm”<sup>2</sup>. Người luôn nhất quán trong việc chỉ rõ bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam là mang bản chất giai cấp công nhân nhưng cũng mang tính dân tộc sâu sắc. Do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam “là đảng của giai cấp lao động, mà cũng là đảng của toàn dân”<sup>3</sup>.

Nêu ra những nội dung trọng yếu về Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách là một đảng cầm quyền, theo Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam sau khi lãnh đạo quần chúng nhân dân giành được chính quyền phải tiếp tục lãnh đạo toàn xã hội và bộ máy nhà nước để hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam không được thay đổi mục tiêu, lý tưởng của mình mặc dù nhiệm vụ và phương pháp lãnh đạo có nhiều thay đổi. Khi trở thành đảng cầm quyền, Đảng cũng đứng trước những thách thức, khó khăn hết sức to lớn. Để khắc phục căn bệnh quan liêu, cũng như nguy cơ thoái hóa biến chất, Đảng Cộng sản Việt Nam phải quán triệt nguyên tắc: Đảng cầm quyền nhưng dân là chủ, đảng cầm quyền để dân làm chủ và đảng viên của Đảng phải vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy đủ thật trung thành của Nhân dân.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.8, tr.256, 257, 276.*

Yêu cầu Đảng Cộng sản Việt Nam phải tuân thủ các nguyên tắc sinh hoạt và tổ chức của một đảng kiểu mới như tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; giữ vững kỷ luật và đoàn kết, thống nhất trong Đảng, thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình... để xây dựng Đảng trở thành “một đảng to lớn, mạnh mẽ, chắc chắn, trong sạch, cách mạng triệt để”<sup>1</sup>. Khẳng định tầm quan trọng của đội ngũ cán bộ và chỉ ra những nội dung cơ bản trong công tác cán bộ của Đảng như đánh giá, huấn luyện, sử dụng, cất nhắc, bồi dưỡng cán bộ, yêu thương, chăm sóc cán bộ... với mục tiêu xây dựng đội ngũ cán bộ đủ đức, đủ tài để phục vụ sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Xác định các nội dung chủ yếu trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Người viết: “Về tư tưởng, nhất định phải học tập lý luận Mác - Lê nin”<sup>2</sup>. “Về đường lối chính trị, Đảng chống khuynh hướng “tả” và khuynh hướng “hữu””<sup>3</sup>. Về mặt tổ chức, Đảng có hệ thống tổ chức đảng thống nhất từ Trung ương đến cơ sở; trong Đảng “phải có kỷ luật rất nghiêm”. Hồ Chí Minh còn chỉ rõ sự cần thiết phải xây dựng Đảng về đạo đức, củng cố mối quan hệ giữa Đảng với dân. Đặc biệt, Người luôn nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thường xuyên đổi mới, xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Nhấn mạnh tầm quan trọng đặc biệt của đạo đức cách mạng, chỉ ra những phẩm chất đạo đức cách mạng tiêu biểu của cán bộ, đảng viên cũng như các nguyên tắc để thực hiện

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.41; t.8, tr.279, 280.

như nói đi đôi với làm, nêu gương sáng về đạo đức; “xây” đi đôi với “chống” và tu dưỡng đạo đức suốt đời. Người chỉ rõ sự nguy hại của chủ nghĩa cá nhân, những biến tướng đa dạng của nó và cách thức sửa chữa như: phải giáo dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, thực hành tự phê bình và phê bình, khuyến khích nhân dân thật thà phê bình cán bộ, kỷ luật đảng phải nghiêm minh, công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ. Người viết: “Chủ nghĩa cá nhân trái ngược với đạo đức cách mạng, nếu nó còn lại trong mình, dù là ít thôi, thì nó sẽ chờ dịp để phát triển, để che lấp đạo đức cách mạng, để ngăn trở ta một lòng một dạ đấu tranh cho sự nghiệp cách mạng”<sup>1</sup>.

Như vậy, trong giai đoạn 1945 - 1969, Hồ Chí Minh đã đề cập những vấn đề trọng yếu của một đảng cầm quyền, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đề ra hệ thống các biện pháp thiết yếu để xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh. Là người trực tiếp thành lập và rèn luyện Đảng trong 39 năm, Hồ Chí Minh đã đưa ra những chỉ dẫn hết sức quan trọng về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đó là một hệ thống các quan điểm độc lập, sáng tạo và là một bộ phận quan trọng hợp thành tư tưởng Hồ Chí Minh. Trải qua một thời gian dài hình thành và phát triển, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã ngày càng hoàn thiện, đáp ứng những yêu cầu của thực tiễn và góp phần củng cố sức mạnh tổng hợp của Đảng Cộng sản Việt Nam.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.602.

### III- KHÁI NIỆM, NỘI DUNG, NGUYÊN TẮC VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG THEO QUAN ĐIỂM CỦA HỒ CHÍ MINH

#### 1. Khái niệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh

Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được hình thành, bổ sung, hoàn thiện là một quá trình lâu dài, gắn liền với tiến trình cách mạng, chiếm một vị trí đặc biệt quan trọng trong toàn bộ di sản tư tưởng Hồ Chí Minh. Quan điểm này được hình thành, phát triển trong quá trình Hồ Chí Minh tiếp thu bản chất cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Từ thực tiễn hoạt động, Hồ Chí Minh cho rằng, Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là người lãnh đạo cách mạng, vừa là người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân, thực hiện đường lối đó một cách có hiệu quả nhất, luôn giữ vai trò đại diện cho giai cấp công nhân, vì quyền lợi chung của nhân dân lao động.

Cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX, khi các phong trào yêu nước nổ ra liên tiếp thất bại, cách mạng Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng về con đường giải phóng dân tộc. Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy con đường do những thế hệ cha anh đi trước mở ra sẽ không giải phóng được dân tộc, mà một trong những nguyên nhân dẫn đến thất bại của các phong trào yêu nước là do thiếu đường lối chỉ đạo đúng đắn và quyết tâm kháng chiến. Ngày 05/6/1911, trên con tàu Đô đốc Latuso Torêvin, tại cảng Sài Gòn, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc, quyết

tâm ra đi thực hiện hoài bão giải phóng nước nhà khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc.

Sau thời kỳ hoạt động thực tiễn sôi nổi ở nhiều nước, chính chủ nghĩa yêu nước cùng với những năm tháng tìm tòi không mệt mỏi về lý luận và hoạt động trong phong trào công nhân quốc tế, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành bất chấp mọi hiểm nguy, đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp và trở thành nhà hoạt động quốc tế xuất sắc. Hồ Chí Minh đã xem chủ nghĩa Mác - Lênin như "kim chỉ nam" cho sự nghiệp cứu nước, giải phóng dân tộc. Từ phương pháp tiếp cận đúng đắn, khoa học trong kế thừa và phát triển học thuyết Mác - Lênin, đồng thời bám sát thực tiễn cách mạng Việt Nam và thế giới, Hồ Chí Minh đã có những luận điểm sáng tạo góp phần làm phong phú thêm chủ nghĩa Mác - Lênin trong vấn đề cách mạng giải phóng dân tộc. Người vận dụng sáng tạo và truyền bá lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị về lý luận cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam. Với các tác phẩm *Bản án chế độ thực dân Pháp* và *Đường kính mệnh*, đặc biệt là việc xuất bản tờ báo *Thanh niên* ra ngày 21/6/1925, Người đã chuẩn bị về đường lối chính trị để tiến tới thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Tác phẩm *Đường kính mệnh* đã đặt lên hàng đầu vai trò soi sáng của lý luận khi Nguyễn Ái Quốc dẫn luận điểm nổi tiếng của Lênin: "Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trách nhiệm cách mệnh

tiền phong”<sup>1</sup>. Quan điểm đó làm sáng tỏ nhận thức về sự cần thiết phải xây dựng một đảng cách mạng được trang bị lý luận tiên phong, có đường lối chính trị đúng đắn và tổ chức, kỷ luật chặt chẽ, đủ sức đảm đương vai trò lãnh đạo và đưa cách mạng đến thắng lợi: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy. Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>2</sup>.

Năm 1930, Đảng Cộng sản được thành lập, cùng với đó là Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng ra đời. Yêu cầu đặt ra là phải bảo đảm và giữ vững sự lãnh đạo của Đảng; chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Năm 1935, Đại hội lần thứ I của Đảng đánh dấu sự khôi phục hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến địa phương, từ trong nước ra ngoài nước; đẩy mạnh cuộc vận động thu phục quần chúng, thống nhất phong trào đấu tranh cách mạng của công nhân, nông dân và các tầng lớp nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Căn cứ vào thực tiễn và yêu cầu của cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Người nhấn mạnh đến các nguyên tắc xây dựng và chỉnh đốn Đảng: nguyên tắc tổ chức là tập trung dân

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.279, 289.

chủ, coi đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn của Đảng, quyết định sự thành công của cách mạng. Phải phòng và chống nguy cơ sai lầm về đường lối, bệnh quan liêu và sự thoái hóa, biến chất của cán bộ, đảng viên; Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo; giữ vững truyền thống đoàn kết, thống nhất trong Đảng, bảo đảm tính dân chủ và kỷ luật trong sinh hoạt đảng; thường xuyên phê bình và tự phê bình, đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong sạch, có phẩm chất, năng lực, có sức chiến đấu cao; bồi dưỡng, đào tạo các thế hệ kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng và của dân tộc.

Sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945, hoàn cảnh lịch sử trong nước và thế giới thay đổi, Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành đảng cầm quyền, trong khi đó, tình hình kinh tế, chính trị, xã hội trong nước rơi vào khủng hoảng trầm trọng: sản xuất trì trệ, ngân khố quốc gia trống rỗng, nạn đói năm 1945 làm gần 2 triệu người chết chưa khắc phục xong, hơn 90% dân số mù chữ, tệ nạn xã hội còn rất phổ biến, các thế lực phản động ra sức hoạt động chống phá... Vận mệnh dân tộc nguy nan như “ngàn cân treo sợi tóc”. Bối cảnh đó càng đặt cách mạng Việt Nam và Đảng trước yêu cầu và nhiệm vụ mới, đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu, đặt ra những yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao đối với công tác xây dựng Đảng. Nếu đảng viên không thật sự vững vàng về chính trị, tư tưởng, không thống nhất cao về ý chí và hành động, không trong sạch về đạo đức; nếu Đảng không chặt chẽ

về tổ chức, không được Nhân dân ủng hộ thì không thể đủ sức lãnh đạo đưa đất nước tiến lên.

Khi cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ, Hồ Chí Minh đã khởi xướng việc đổi mới cách thức lãnh đạo của Đảng cho phù hợp với điều kiện thực tế. Vì vậy, Hồ Chí Minh nêu ra phương thức lãnh đạo với ba chuẩn mực tiêu biểu:

“1. Phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng. Mà muốn thế thì nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta.

2. Phải tổ chức sự thi hành cho đúng. Mà muốn vậy, không có dân chúng giúp sức thì không xong.

3. Phải tổ chức sự kiểm soát, mà muốn kiểm soát đúng thì cũng phải có quần chúng giúp mới được”<sup>1</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, hệ thống chuẩn mực này bảo đảm cho phương thức lãnh đạo của Đảng mang tính khoa học, khách quan, chặt chẽ, nghiêm ngặt và tránh sự tùy tiện, chủ quan.

Năm 1949, tại Hội nghị cán bộ lần thứ sáu của Đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu phải “chấn chỉnh bộ máy chính quyền từ dưới lên trên, bắt đầu từ xã; dưới làm lên trên, trên làm xuống dưới, tự nhiên mọi việc sẽ thành”<sup>2</sup>; phải “chỉnh đốn các đoàn thể quần chúng” và “muốn làm được những việc trên, trước hết phải chỉnh đốn nội bộ Đảng”, bởi vì, “Đảng ví như cái máy

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.325; t.6, tr.15.

phát điện, các công việc trên ví như những ngọn đèn, máy mạnh thì đèn sáng”<sup>1</sup>. Theo Hồ Chí Minh, chỉnh đốn Đảng tác động mạnh mẽ đến toàn bộ cục diện chính trị và nâng cao vai trò lãnh đạo tiên phong của Đảng.

Đáp ứng những yêu cầu lịch sử giai đoạn 1952 - 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Thường thức chính trị*, gồm 50 bài viết, ký bút danh Đ.X., đăng trên nhiều số báo *Cứu quốc* trong năm 1953. *Thường thức chính trị* đã trình bày cụ thể, rõ ràng và bao quát nhiều quan điểm về chính trị: vấn đề giai cấp, nhà nước, cách mạng, các chế độ xã hội, kinh tế, Đảng và một số vấn đề khác, trong đó vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Trong tác phẩm, Hồ Chí Minh trích lời của V.I. Lenin: “Chỉ có lý luận tiên tiến, Đảng mới có thể thực hiện vai trò chiến sĩ tiên tiến”<sup>2</sup>; đồng thời, Người nhấn mạnh: Đối với công cuộc kháng chiến và kiến quốc, lý luận là rất quan trọng. Không hiểu lý luận thì như người mù đi đêm. Lý luận làm cho quần chúng giác ngộ, bày cho quần chúng tổ chức, động viên quần chúng để đấu tranh cho đúng. Nhờ lý luận mà quần chúng hiểu rõ nguyên nhân vì sao mà cực khổ, thấy rõ đường lối đấu tranh để giải phóng mình, hiểu rõ phương pháp đấu tranh. “Có lý luận soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát hiện được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình”<sup>3</sup>. Ngoài ra, Hồ Chí Minh cho rằng: “Mọi công việc Đảng đều do đảng viên làm. Mọi nghị

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.15; t.8, tr.279, 277.

quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi chính sách của Đảng đều do đảng viên thấu đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện”<sup>1</sup>. Cán bộ là gốc của mọi công việc, trong đó đạo đức là gốc của người cách mạng, Hồ Chí Minh luôn chú trọng đến phẩm chất đạo đức và sự gương mẫu của những người cách mạng. Mọi đảng viên vừa phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước nhân dân, trước Đảng, vừa phải ngăn ngừa và kiên quyết chống lại chủ nghĩa cá nhân. Nếu lợi ích của Đảng và lợi ích của cá nhân mâu thuẫn với nhau, thì lợi ích cá nhân phải tuyệt đối phục tùng lợi ích của Đảng.

Năm 1954, sau chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevo được ký kết đánh dấu thắng lợi to lớn của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc Việt Nam được giải phóng và bắt đầu bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Thực tiễn cách mạng lúc này đã đặt ra nhiều thử thách mới cho Đảng. Trước tình hình đó, Hồ Chí Minh yêu cầu xây dựng một xã hội hoàn toàn mới, chưa từng có trong lịch sử dân tộc ta, thay đổi triệt để những nếp sống, thói quen, ý nghĩ, thành kiến, lối quan hệ sản xuất cũ, xóa bỏ giai cấp bóc lột, xây dựng quan hệ sản xuất mới không có bóc lột và áp bức. Muốn lãnh đạo nhân dân đạt được mục tiêu đề ra, Đảng phải thật sự vững mạnh. Trước yêu cầu đó, Hồ Chí Minh chủ trương tiến hành nhiều đợt học tập chính trị để quán triệt đường lối, quan điểm của Đảng trong toàn Đảng, từ trên xuống dưới. Nhờ đó, phong

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.281.

trào “ba xây, ba chống” sau này được phát động rộng khắp trong toàn Đảng, toàn dân, trở thành một cuộc vận động nhằm chỉnh đốn Đảng, củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên trước những nhiệm vụ cách mạng mới.

Tháng 5/1968, khi xem xét lại những điều đã viết trong bản *Di chúc* tháng 5/1965, Hồ Chí Minh nhận thấy “cần phải viết thêm mấy điểm”<sup>1</sup>. Điểm quan trọng nhất trong mấy điểm trên ấy là “trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ nhân dân”<sup>2</sup>.

Ngày 2/9/1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra đi để lại lời *Di chúc* cho toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta với cả tấm lòng yêu nước, thương dân vô hạn. Lời dặn của Người về công tác xây dựng Đảng là “kim chỉ nam” cho cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải *thật* sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, *thật* sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta *thật* trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ *thật* trung thành của nhân dân”<sup>3</sup>.

Có thể thấy trong tư duy của mình, Hồ Chí Minh coi chỉnh đốn Đảng là một nhiệm vụ tất yếu, thường xuyên để Đảng hoàn thành vai trò là người chiến sĩ tiên phong trước giai cấp, dân tộc và nhân dân. Chỉnh đốn Đảng được Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ cấp bách và lâu dài. Khi cách mạng trong giai đoạn

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.616, 622.

gặp khó khăn, thì việc chỉnh đốn Đảng để cán bộ, đảng viên cung cố lập trường quan điểm, bình tĩnh, sáng suốt, không tỏ ra bị động, lúng túng, bi quan. Ngay cả khi cách mạng trên đà thắng lợi cũng cần phải chỉnh đốn Đảng để xây dựng những quan điểm, tư tưởng cách mạng khoa học, ngăn ngừa chủ nghĩa cá nhân, tự mãn và rơi vào căn bệnh “kiêu ngạo cộng sản” - theo cách nói của V.I. Lenin. Việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng là hai mặt của quá trình thống nhất biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau, mặt này lấy mặt kia làm tiền đề, điều kiện tồn tại của mình. Trong xây dựng có chỉnh đốn, chỉnh đốn về thực chất có xây dựng. Chỉnh đốn Đảng nhằm nâng cao năng lực của mỗi đảng viên, mỗi chi bộ để đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của nhiệm vụ thời đại. Muốn chỉnh đốn Đảng thì trước hết “mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>. Để việc chỉnh đốn lại Đảng có kết quả, Đảng “cần phải động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân”<sup>2</sup>.

Trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến việc “phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình”<sup>3</sup>, theo Người, sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, trước hết phải được xây dựng trên cơ sở cùng mục đích, lý tưởng thống nhất.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622, 617, 622.

Thống nhất từ tư tưởng đến hành động, những người cộng sản xác định rõ vai trò, trách nhiệm và nghĩa vụ của mình trước Đảng, trước dân tộc để phấn đấu, hy sinh. Hồ Chí Minh thường xuyên giáo dục và cẩn dặn các đảng viên rằng: “*Đảng ta vĩ đại*, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi gì khác”<sup>1</sup>, đối với Đảng và nhân dân, chúng ta có nhiệm vụ vang là: “Suốt đời làm người con trung thành của Đảng, người đầy tớ tận tụy của nhân dân”<sup>2</sup>. Sự đoàn kết, thống nhất về mục đích, lý tưởng của Đảng là vấn đề cơ bản, cốt lõi bảo đảm cho sự đoàn kết vững chắc, song sự đoàn kết, thống nhất ấy phải được xây dựng, bồi đắp trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, muốn có sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, phải thực hành dân chủ phổ biến, đề cao tự phê bình và phê bình và giữ nghiêm kỷ luật của Đảng từ trung ương xuống cơ sở. Khi đã làm tốt điều này, không chỉ thực hiện đúng các nguyên tắc của Đảng mà còn là những yếu tố chính trị tinh thần góp phần đưa cách mạng đến thắng lợi. Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở đảng viên: “Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình, phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa”<sup>3</sup>, đó là cách tốt nhất để “củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”. Tự phê bình và phê bình không chỉ là công việc nhất thời khi cần mới thực hiện mà phải được tiến hành thường xuyên, liên tục trong công tác sinh hoạt hằng ngày ở mọi cấp bộ đảng và đối với mọi đảng viên.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.402; t.13, tr.68; t.10, tr.590.

Đảng viên ở cương vị lãnh đạo, giữ chức vụ càng quan trọng càng phải gương mẫu và thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình một cách trung thực, phải biết lắng nghe phê bình thẳng thắn của cấp dưới, của đảng viên, của quần chúng nhân dân để khắc phục, sửa chữa những sai lầm, thiếu sót. Vì tầm quan trọng của vấn đề này, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành riêng phần thứ nhất nói về “phê bình và sửa chữa”, trong đó Người nhấn mạnh: “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, mỗi ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”<sup>1</sup>.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng, với tinh thần cách mạng và nhẫn quan chính trị sắc bén, Hồ Chí Minh đã lý giải sâu sắc, thuyết phục về việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là một tất yếu khách quan:

*Một là, xuất phát từ vị trí, chức năng và phương thức tồn tại của Đảng.*

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng được hình thành bởi quá trình phát triển liên tục của sự nghiệp cách mạng. Đảng lãnh đạo Nhân dân đánh đổ đế quốc, phong kiến, xây dựng chế độ dân chủ mới, tạo điều kiện tiến dần lên chủ nghĩa xã hội nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều giai đoạn, nhiều thời kỳ; ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ có những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể và những yêu cầu riêng.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.279.

Trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải tự chỉnh đốn, tự đổi mới để vươn lên làm tròn trách nhiệm trước giai cấp và dân tộc. Việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng không bao hàm ý định chủ quan của Hồ Chí Minh. Sinh thời, mỗi khi cách mạng chuyển giai đoạn, bắt đầu triển khai thực hiện nhiệm vụ mới, Hồ Chí Minh bao giờ cũng đề ra chủ trương, biện pháp phù hợp nhằm đáp ứng tốt cho nhiệm vụ cách mạng, trong đó trước hết phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chủ trương đó vừa khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa thể hiện khả năng nhạy bén làm chủ thời cuộc của Đảng. Đảng lớn lên, trưởng thành gắn liền với quá trình phát triển của đất nước và dân tộc, Đảng thực sự đã là “một cơ thể sống” luôn tự hoàn thiện và phát triển. “Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>1</sup>. Sự lãnh đạo của Đảng là tất yếu và có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng đối với Đảng đặt ra yêu cầu phải xây dựng, chỉnh đốn Đảng, vừa giúp cho việc thực hiện vai trò đó một cách hiệu quả nhất, vừa để bảo đảm giữ vững vai trò lãnh đạo.

*Hai là, xuất phát từ thực tiễn của sự nghiệp cách mạng.*

Thực tiễn sinh động luôn luôn thay đổi không ngừng, phức tạp, đặc biệt trong bối cảnh các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá, lật đổ, tiêu diệt chủ nghĩa xã hội và con đường phát triển do Đảng lãnh đạo. Là một chiến sĩ cách mạng có bề dày kinh nghiệm trong thực tiễn, Hồ Chí Minh luôn xuất phát từ yêu cầu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.289.

thực tiễn để xác định xu hướng, cách thức, phương pháp xây dựng Đảng cho phù hợp.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng sống trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội thì mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cả cái tích cực và cái tiêu cực. Trong hoàn cảnh xã hội thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế nông nghiệp là chủ yếu, trình độ sản xuất lạc hậu mà tiến dần lên chủ nghĩa xã hội như Việt Nam, việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng càng phải được chú ý quan tâm đặc biệt. Hồ Chí Minh nhận thấy, cách mạng luôn biến chuyển, đặt ra yêu cầu và nội dung ngày càng cao, quy mô ngày càng rộng, phạm vi tác động ngày càng sâu sắc, nhiệm vụ thêm nặng nề, phức tạp. Ngoài ra, theo Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để không bị tụt hậu trước những chuyển biến đó, bồi dưỡng thêm phẩm chất và năng lực để Đảng xứng tầm và chủ động trước thời cuộc. Vai trò lãnh đạo của Đảng vì thế mà luôn được giữ vững. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng còn là nhu cầu tự hoàn thiện của cán bộ, đảng viên, bởi cán bộ là vốn quý của Đảng. Xây dựng và chỉnh đốn giúp cho Đảng củng cố và phát triển đội ngũ cán bộ vừa “hồng”, vừa “chuyên”, tránh được việc cán bộ bị suy thoái, biến chất. Từ đó, góp phần làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh hơn. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng không chỉ là nhiệm vụ mà còn là nghĩa cử thiêng liêng, cao đẹp của lớp lớp thế hệ đi sau đối với thế hệ trước. Bởi “máu đào” của các anh hùng, liệt sĩ, quần chúng nhân dân đã hy sinh làm cho lá cờ Đảng thêm đỏ chói, sự hy

sinh anh dũng của họ là sự chuẩn bị cho đất nước “đom hoa kết trái” độc lập, tự do.

*Ba là, xuất phát từ yêu cầu về văn hóa, đạo đức đối với Đảng và đối với sự nghiệp cách mạng.*

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, tu dưỡng tốt hơn, luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó. Thông qua đó, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng quyết tâm suốt đời đấu tranh cho sự nghiệp của Đảng, cho cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân; giữ vững kỷ luật Đảng, luôn gương mẫu thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng; đặt lợi ích của Đảng, của Nhân dân lên trên hết, toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân, vì Đảng, vì dân mà hy sinh; ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, gương mẫu tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng chính trị, đạo đức nhằm hoàn thiện bản thân và các cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị. Đối với Hồ Chí Minh, văn hóa vừa là mục tiêu, vừa là động lực của Đảng, của sự nghiệp cách mạng. Hiểu theo nghĩa rộng, văn hóa là sự nghiệp cách mạng; hiểu theo nghĩa hẹp, văn hóa là một trong bốn mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng (kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội). Chức năng của văn hóa thể hiện qua: chức năng định hướng, lãnh đạo “văn hóa soi đường cho quốc dân đi... phải đem văn hóa lãnh đạo quốc dân để thực hiện độc lập, tự cường, tự chủ”<sup>1</sup>; chức năng đào tạo “xúc tiến công tác

1. Hồ Chí Minh: *Về công tác văn hóa văn nghệ*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1971, tr.72.

văn hóa để đào tạo con người mới và cán bộ mới cho công cuộc kháng chiến kiến quốc"<sup>1</sup>; chức năng kết nối "văn hóa là sợi dây có khả năng nối liền sự hiểu biết lẫn nhau giữa các quốc gia dân tộc"; chức năng sửa đổi "văn hóa có tác dụng sửa đổi tham nhũng, lười biếng, phù hoa, xa xỉ, sửa xã hội cũ, xây xã hội mới"<sup>2</sup>. Góc độ nào đó có thể thấy, xây dựng Đảng là xây dựng con người hợp thành Đảng, là xây dựng văn hóa đảng. Hồ Chí Minh coi đạo đức là nền tảng, là gốc rễ của người cán bộ cách mạng. Đạo đức giúp người cán bộ khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước, không công thàn, không quan liêu, không kiêu ngạo; lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, giữ vững tinh thần, khiêm tốn khi gặp thuận lợi, thành công. Đạo đức cách mạng là gốc của đảng cách mạng. Nếu không có đạo đức cách mạng, Đảng không có sức mạnh, không hoàn thành được sứ mệnh lịch sử trước giai cấp và dân tộc. Để Đảng xứng đáng là một đảng cách mạng chân chính, Đảng là đạo đức, là văn minh, tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, đại diện cho dân tộc và thời đại, thì Đảng phải thường xuyên xây dựng và chỉnh đốn. Chỉ có như vậy, Đảng mới trường tồn, chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vượt qua những khó khăn, thử thách, vững bước tiến lên phía trước.

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng, không chỉ làm cho mỗi cán bộ, đảng viên hiểu rõ, hiểu đúng và thực hành tốt quan điểm, đường lối của Đảng; mà còn giúp cho cán bộ, đảng viên phải tự nhìn lại mình, phát huy mặt tốt,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t. 7, tr.40; t.9, tr.222.

loại bỏ mặt xấu vốn có trong mỗi con người. Trong cuốn sách *Cần kiệm liêm chính*, gồm bốn bài báo với bút danh Lê Quyết Thắng, đăng trên báo *Cứu quốc*, số ra tháng 5, 6/1949, Hồ Chí Minh viết:

“Trời có bốn mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông.  
 Đất có bốn phương: Đông, Tây, Nam, Bắc.  
 Người có bốn đức: Cần, Kiệm, Liêm, Chính.  
 Thiếu một mùa, thì không thành trời.  
 Thiếu một phương, thì không thành đất.  
 Thiếu một đức, thì không thành người”<sup>1</sup>.

Hồ Chí Minh cho rằng, mỗi người, nhất là những người có vị trí ảnh hưởng đối với xã hội, đối với cộng đồng phải luôn phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và thực hành theo bốn đức: cần, kiệm, liêm, chính; thiếu một đức tính cũng không thành người. Những lời dạy của Hồ Chí Minh về vai trò của cần, kiệm, liêm, chính đối với sự phát triển toàn diện con người cho đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Đây là những cơ sở khoa học, cách mạng để Đảng vận dụng trong chỉ đạo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài, vượt qua mọi cám dỗ, khó khăn để phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân. Cán bộ, đảng viên không phải là thần thánh, họ là con người, họ cũng có hai mặt tốt - xấu, thiện - ác thường xuyên đấu tranh với nhau. Trong môi trường có điều kiện tốt, cán bộ, đảng viên nỗ lực tu dưỡng, phấn đấu, rèn luyện thì mặt tốt, mặt thiện sẽ đẩy lùi mặt xấu, mặt ác. Từ đó, họ sẽ trở thành người tốt, làm gương

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.117.

cho quần chúng nhân dân, đóng góp cho Đảng, cho cách mạng. Ngược lại, trong một môi trường xã hội nhiều điều xấu, không lành mạnh, cán bộ, đảng viên buông thả, thiếu ý chí phấn đấu thì mặt ác, mặt xấu chi phổi, kiềm chế mặt tốt, mặt thiện và lúc đó, họ trở thành người bị tha hóa, biến chất, có hại cho Đảng, cho dân, thậm chí trở thành tội phạm.

Mặc dù Đảng có những cán bộ, đảng viên luôn tận tụy đóng góp, hy sinh cho cách mạng, nhưng theo Hồ Chí Minh, do điều kiện khó khăn, mà nhiều cán bộ, đảng viên chưa được đào tạo bài bản nên tư tưởng và trình độ chính trị còn yếu kém, thậm chí một số không nhỏ cán bộ, đảng viên có biểu hiện lệch lạc trong tư duy và hành động, như bệnh quan liêu, không nắm vững chính sách kháng chiến, tự lực cánh sinh; nạn tham ô và nhiều khuyết điểm khác.

Để mỗi cán bộ, đảng viên luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức tốt đẹp của mình, giác ngộ lý tưởng cách mạng, vững vàng trong mọi điều kiện, môi trường xã hội khác nhau thì cùng với sự tự giác rèn luyện, phấn đấu, họ còn cần đến sự giúp đỡ, kiểm soát, quản lý từ phía Đảng. Vì vậy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng không thể buông lỏng việc thắt chặt công tác kiểm tra, quản lý cán bộ, đảng viên. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng nếu không được đặt đúng vị trí, ngang tầm mà lại buông lỏng kiểm soát, quản lý thì rất dễ làm cho một bộ phận cán bộ, đảng viên bị thoái hóa, biến chất về đạo đức và lối sống, dẫn đến tha hóa cả về chính trị. Hồ Chí Minh viết: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải

phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra một loạt bệnh đã phát sinh trong cán bộ, đảng viên. Đó là những bệnh trái ngược với đạo đức cách mạng, như tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ, hữu danh vô thực, quan liêu, bàn giấy, xa dân, ham danh vị, chủ quan, hình thức, ích kỷ, hủ hóa, hay nói chử, lụp chụp cẩu thả,... Người cho rằng, nguồn gốc chung của tất cả những thứ bệnh đó là do “chủ nghĩa cá nhân” mà ra: “Chủ nghĩa cá nhân là như một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các thứ bệnh rất nguy hiểm”<sup>2</sup>.

Trong điều kiện Đảng trở thành đảng cầm quyền thì việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng được Hồ Chí Minh coi là công việc càng phải tiến hành thường xuyên, liên tục hơn. Bởi với một nhãn quan đặc biệt nhạy bén về chính trị, Hồ Chí Minh đã nhìn nhận rõ tính hai mặt vốn có của quyền lực: quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới nếu biết sử dụng đúng; mặt khác, quyền lực cũng có sức phá hoại ghê gớm nếu người nắm quyền lực bị thoái hóa, biến chất, đi vào con đường ham muốn quyền lực, chạy theo quyền lực, tranh giành quyền lực; lợi dụng quyền lực để lạm quyền, lộng quyền, đặc quyền, đặc lợi, biến quyền lực của Nhân dân thành đặc quyền của cá nhân... Vì vậy, Đảng phải đặc biệt quan tâm đến việc chỉnh đốn và đổi mới để ngăn chặn, đẩy lùi và liên tục tẩy trừ mọi tệ nạn do thoái hóa,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.289, 295.

biến chất gây ra, trong điều kiện Đảng lãnh đạo chính quyền nhà nước. Nhận thức rõ sự tác động qua lại giữa vai trò lãnh đạo của Đảng và môi trường xã hội, cũng như nhân cách của cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đi đến một kết luận mang tính triết lý và thực tiễn sâu sắc, có giá trị to lớn trong việc xây dựng, đổi mới, chỉnh đốn Đảng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>. Chân lý ấy phản ánh đúng thực tiễn không chỉ phù hợp với cách mạng Việt Nam mà còn bao gồm nhiều đảng cộng sản trên thế giới. Đây chính là lời cảnh tỉnh sâu sắc đối với đảng cộng sản cầm quyền, đối với mỗi đảng viên cộng sản, nhất là đảng viên cộng sản có chức, có quyền, giữ các vị trí then chốt trong bộ máy nhà nước.

Từ nhu cầu giải phóng dân tộc theo con đường cách mạng vô sản tới việc vận dụng sáng tạo và phát triển học thuyết Mác - Lê nin, Hồ Chí Minh vừa là người sáng lập, vừa là người giáo dục và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam trong gần 40 năm (1930 - 1969). Hồ Chí Minh kết hợp chặt chẽ giữa nhận thức lý luận và hoạt động tổng kết thực tiễn, xác lập nên một hệ thống các quan điểm, tư tưởng để xây dựng Đảng Cộng sản từ khi còn là một nước thuộc địa nửa phong kiến, kinh tế lạc hậu với các đặc điểm văn hóa truyền thống phương Đông. Những quan điểm, tư tưởng đó có tính quy luật, liên quan mật

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

thiết tới sự hình thành bản chất của Đảng Cộng sản, tới công tác xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nhất là trong điều kiện Đảng trở thành đảng cầm quyền. Trong toàn bộ hệ thống quan điểm đó, Hồ Chí Minh có những sáng kiến đặc biệt, phản ánh mối quan hệ giữa tính phổ biến và tính đặc thù của quá trình hình thành đảng vô sản kiểu mới trong điều kiện từng nước; quan điểm về sự thống nhất giữa tính dân tộc, tính nhân dân của Đảng với bản chất giai cấp công nhân. Những quan điểm này là minh chứng cho sự sáng tạo trong tư duy của Hồ Chí Minh, góp phần cụ thể hóa việc vận dụng lý luận Mác - Lê nin vào điều kiện cụ thể của đất nước. Việc phát triển, xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành nhu cầu tự hoàn thiện, làm trong sạch đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh còn thẳng thắn chỉ rõ rằng: “Một Đảng mà giấu giếm khuyết điểm của mình là một Đảng hỏng. Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>1</sup>.

Nhìn một cách tổng quát, xây dựng, chỉnh đốn Đảng mang tính quy luật và là nhu cầu tồn tại, phát triển của bản thân Đảng, làm cho Đảng xứng đáng là một đảng cách mạng chân chính lãnh đạo sự nghiệp cách mạng to lớn của giai cấp và dân tộc -

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.301.

một đảng “*là đạo đức, là văn minh*”<sup>1</sup>, một đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại, đây chính là điểm sáng tạo đúng đắn và khoa học trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Việc chỉnh đốn và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng là nhằm làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững vàng về các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức; làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao, ngày càng phức tạp của nhiệm vụ cách mạng. Đổi mới, chỉnh đốn sẽ làm cho toàn Đảng trở thành một khối thống nhất về nhận thức và tư tưởng, làm cơ sở cho sự thống nhất về hành động, đủ sức chèo lái con thuyền cách mạng Việt Nam vững vàng tiến về phía trước.

## 2. Nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ cấp bách, thường xuyên, liên tục và toàn diện của Đảng. Nghiên cứu có hệ thống các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng, có thể thấy, quan điểm Hồ Chí Minh về xây dựng và chỉnh đốn Đảng tập trung ở bốn nội dung: chính trị, tổ chức, đạo đức và tư tưởng. Hồ Chí Minh không xem nhẹ bất cứ nội dung nào mà luôn có sự phối hợp, xây dựng trên cả bốn mặt.

### a) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về chính trị, thực chất

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.403.

là nâng cao trình độ lý luận cho mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Do đó, ngay từ khi mới ra đời, Đảng đã chú trọng đến nội dung xây dựng Đảng về chính trị. Trong tác phẩm *Đường kính mệnh và Cương lĩnh chính trị* đầu tiên của Đảng, Hồ Chí Minh đều khẳng định, Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm “cốt”, là nền tảng tư tưởng và “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động của mình. Xa rời chủ nghĩa Mác - Lê nin, không thể đưa một đảng cách mạng đến thành công. Thấu hiểu điều đó hon ai hết, Hồ Chí Minh đã khẳng định: “...Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lê nin”<sup>1</sup>. Theo Hồ Chí Minh, chủ nghĩa Mác - Lê nin không những là “kim chỉ nam” mà còn là “mặt trời soi sáng” con đường chúng ta đi đến thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Trả lời phỏng vấn của nhà báo Pháp Sáclô Phuốcniô ngày 15/7/1969, Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi giành được thắng lợi đó là do nhiều nhân tố, nhưng cần phải nhấn mạnh rằng... chúng tôi giành được những thắng lợi đó trước hết là nhờ cái vũ khí không gì thay thế được là chủ nghĩa Mác - Lê nin”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên không bao giờ được quên rằng, mục đích cuối cùng của Đảng là tiến lên chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản. Lập trường kiên định của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Mục tiêu của Đảng là mục tiêu, là lập trường của giai cấp công nhân,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.268; t.15, tr.589-590.

của nhân dân lao động và của toàn thể dân tộc. Nếu rời bỏ mục tiêu đó, lập trường đó, Đảng sẽ dao động và không sớm thì muộn, sẽ xa rời chủ nghĩa Mác - Lenin, xa rời lý tưởng cộng sản chủ nghĩa.

Là người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hồ Chí Minh có hàng trăm bài báo, bài viết đề cập công tác xây dựng Đảng, trong đó có xây dựng Đảng về chính trị. Với Hồ Chí Minh, xây dựng, chỉnh đốn Đảng trước hết là nâng cao sức mạnh chiến đấu, nâng cao năng lực và trí tuệ của Đảng, làm cho Đảng luôn xứng đáng với vai trò “một Đảng cầm quyền”<sup>1</sup>, luôn “xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>2</sup>, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, xây dựng Tổ quốc. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là làm cho Đảng ngày càng trở nên trong sạch, vững mạnh về chính trị, đặc biệt là giữ gìn chính trị nội bộ của Đảng; trước hết là xây dựng đường lối chính trị đúng đắn dựa trên học thuyết Mác - Lenin được vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, đáp ứng được đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam, phù hợp với xu thế của thời đại. Theo Hồ Chí Minh, phương pháp biện chứng của chủ nghĩa Mác cung cấp một thế giới quan khoa học, là một vũ khí cách mạng mang lại hạnh phúc cho nhân loại. Nhưng Người cũng chỉ ra rằng: “Mác đã xây dựng học thuyết của mình trên một triết lý nhất

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

định của lịch sử, nhưng lịch sử nào? Lịch sử châu Âu. Mà châu Âu là gì? Đó chưa phải là toàn thể nhân loại”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh cũng nhấn mạnh, trong tư duy, phương pháp cách mạng phải cứng rắn về nguyên tắc và đường lối chiến lược, linh hoạt về biện pháp đấu tranh, mềm dẻo về sách lược, vừa có khả năng tập hợp huy động toàn dân, vừa tranh thủ được sự đồng tình ủng hộ của các lực lượng cách mạng, tạo thành một sức mạnh tổng hợp, chiến thắng bè lũ bán nước và cướp nước. Phải nhận thức trong điều kiện đảng cầm quyền, sự sai lầm về đường lối của Đảng và các căn bệnh quan liêu, mệnh lệnh, xa dân sẽ là nguy cơ của đảng cầm quyền. Hồ Chí Minh từng chỉ ra: ... Bệnh quan liêu là nguy cơ lớn nhất của đảng cầm quyền, là nguyên nhân của nhiều căn bệnh khác. Quan liêu dẫn tới chủ quan, mệnh lệnh, hấp tấp, khi gặp khó khăn thì dễ dao động, ngả nghiêng... Đối với cán bộ, đảng viên, công chức, bệnh quan liêu dẫn tới chỉ biết dùng mệnh lệnh, không biết giải thích, tuyên truyền, “không sát công việc thực tế, không theo dõi và giáo dục cán bộ, không gần gũi quần chúng”<sup>2</sup>. Vì vậy, phải tránh nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị và thói quan liêu, xa dân. Hai điều đó sẽ dẫn tới thất bại của Đảng. Đường lối chính trị của Đảng phải thấm sâu vào mọi cán bộ, đảng viên và Nhân dân, làm cho mọi người đều nắm vững đường lối của Đảng tạo ra sự nhất trí cao trong Đảng và đồng thuận trong xã hội.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.1, tr.509-510; t.7, tr.357.

Một vấn đề quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về chính trị mà Hồ Chí Minh thường xuyên nhấn mạnh là bảo đảm tính đúng đắn của đường lối chiến lược, sách lược của cương lĩnh cách mạng qua từng thời kỳ khác nhau. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng cương lĩnh, đường lối chiến lược, sách lược là sự cụ thể hóa chủ nghĩa Mác - Lê nin vào những điều kiện lịch sử cụ thể của cách mạng Việt Nam. Trong suốt quá trình hoạt động của mình, Đảng phải luôn bảo đảm tính đúng đắn của cương lĩnh, đường lối chính trị, dù là trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa hay trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Với quan niệm này, Người luôn nhắc nhở, mỗi khi đất nước này sinh những vấn đề cần phải được giải đáp về lý luận, thì Đảng phải đứng trên “lập trường, quan điểm, phương pháp của chủ nghĩa Mác - Lê nin” để tổng kết những kinh nghiệm thực tiễn và trên cơ sở đó, định ra đường lối, phương pháp và những bước đi cụ thể thích hợp với thực tiễn cách mạng nước ta.

Theo quan điểm của Hồ Chí Minh, nội dung xây dựng Đảng về chính trị bao gồm: xây dựng và phát triển hệ tư tưởng chính trị; xây dựng đường lối chính trị; củng cố lập trường chính trị; bảo vệ chính trị; xây dựng và thực hiện nghị quyết; nâng cao bản lĩnh chính trị;... Trong các nội dung trên, theo Hồ Chí Minh, đường lối chính trị là một vấn đề cốt lõi trong sự tồn tại và phát triển lâu dài của Đảng. Hồ Chí Minh nhắc nhở nguy cơ sai lầm về đường lối chính trị gây ra những hậu quả nghiêm trọng đối với vận mệnh của Tổ quốc,

sinh mệnh chính trị của hàng triệu đảng viên và nhân dân lao động, ““Phải đưa chính trị vào giữa dân gian”. Trước kia, việc gì cũng từ “trên dội xuống”. Từ nay việc gì cũng phải từ “dưới nhoi lên””<sup>1</sup>.

Hồ Chí Minh nhấn mạnh, trong mọi giai đoạn của cách mạng, mọi hoàn cảnh khó khăn, tình huống phức tạp, mọi bước ngoặt hiểm nghèo, Đảng, cán bộ và đảng viên phải có một bản lĩnh chính trị vững vàng, “chó thấy sóng cả mà ngã tay chèo”. Đảng cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin kịp thời, đầy đủ cho cán bộ, đảng viên để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Trên cơ sở đường lối chính trị đúng đắn là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ nghĩa xã hội là gì?... là no ấm và tự do cho toàn thể nhân dân”<sup>2</sup>. Để thực sự là tổ chức chính trị cao nhất của giai cấp công nhân, Đảng phải bao gồm những đại biểu ưu tú nhất, cách mạng nhất, có năng lực, kinh nghiệm và bản lĩnh trong đấu tranh cách mạng, Đảng phải lãnh đạo các tổ chức này. V.I. Lê nin viết: “các tổ chức đảng của chúng ta... mà càng mạnh mẽ bao nhiêu, và trong nội bộ đảng càng ít có tình trạng dao động và không kiên định bao nhiêu, thì ảnh hưởng của đảng đối với những người trong quần chúng công nhân chung quanh đảng và chịu sự lãnh đạo của đảng, sẽ càng rộng rãi, càng nhiều mặt, càng phong phú, càng hiệu

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.338; t.12, tr.431.

quả bấy nhiêu”<sup>1</sup>. Vì thế, Đảng phải biết tập trung giành thắng lợi từng bước, đi tới thắng lợi cuối cùng.

b) *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức*

Hồ Chí Minh cho rằng, xây dựng Đảng về tổ chức là vấn đề có ý nghĩa then chốt, sức mạnh của Đảng là sức mạnh của tổ chức, sức mạnh của hệ thống chính trị trong tổ chức, từ trung ương đến địa phương, từ các cơ quan nhà nước và các tổ chức đoàn thể, quần chúng. Trong sức mạnh tổ chức, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến vấn đề con người, đây là nhân tố có ý nghĩa quan trọng nhất, quyết định thành bại của cách mạng. Có con người tốt, có đảng viên, cán bộ tốt thì sức mạnh của Đảng được nhân lên; con người không đáp ứng được yêu cầu của công tác cách mạng thì tổ chức sẽ suy yếu. Hồ Chí Minh khẳng định: “Vì lợi ích mười năm, trồng cây; vì lợi ích trăm năm, trồng người”<sup>2</sup>. Một chân lý lớn lao mà Hồ Chí Minh căn dặn Đảng phải thực hiện cho kỳ được trong bất cứ giai đoạn cách mạng nào để Đảng có được những cán bộ, đảng viên tốt, xứng đáng là “người lãnh đạo, là người dày tớ thật trung thành của nhân dân”, đó là Đảng phải hết sức quan tâm đến công tác đào tạo cán bộ, “bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau”, phải coi đó là “một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>3</sup> trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức. Tuy nhiên, việc đào tạo,

1. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.288-289.

2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.93; t.12, tr.498.

bồi dưỡng cán bộ cho thế hệ sau, theo Hồ Chí Minh, không phải là ở số lượng, mà là ở chất lượng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trong đó, phẩm chất đạo đức, tư cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên mới là nhân tố đóng vai trò quyết định trong việc xây dựng Đảng thành một đảng vững mạnh về tổ chức. Với quan điểm này, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng “phải luôn luôn nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà, liên hệ chặt chẽ với quần chúng lao động, một lòng một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc”<sup>1</sup>. Để không lạc hậu đối với cuộc sống, ngày càng tiến bộ không ngừng, Hồ Chí Minh đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải luôn luôn học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng: “Thời đại chúng ta là thời đại văn minh, thời đại cách mạng... Làm cách mạng để tự giải phóng và để cải tạo xã hội cũ xấu xa thành xã hội mới tốt đẹp... là một sự nghiệp rất vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ... Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vang,... Muốn gột sạch những vết tích xấu xa của xã hội cũ, muốn rèn luyện đạo đức cách mạng, thì chúng ta phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.419.

Nếu không cố gắng để tiến bộ, thì tức là thoái bộ, là lạc hậu. Mà thoái bộ lạc hậu thì sẽ bị xã hội tiến bộ sa thải”<sup>1</sup>.

Xây dựng Đảng về tổ chức, theo Hồ Chí Minh, trước hết phải có sự đồng bộ, thống nhất trong toàn bộ hệ thống chính trị. Nguyên tắc đó là Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân lao động làm chủ. Nếu suy yếu một bộ phận nào trong toàn bộ hệ thống tổ chức thì cũng dẫn đến làm yếu toàn bộ hệ thống. Hồ Chí Minh cũng yêu cầu Đảng phải không ngừng phát huy tinh thần tự giác và đầy đủ nhất vai trò của mỗi tổ chức trong hệ thống chính trị, không bao biện, làm thay Nhà nước, coi Nhân dân lao động là chủ nhân chân chính của đất nước. Thông qua những bài nói, bài viết, Hồ Chí Minh không chỉ dành sự quan tâm cho công tác phát triển đảng, mà còn luôn quan tâm đến sự phát triển của các tổ chức quần chúng, như đoàn thanh niên, hội phụ nữ, hội phụ lão, cho đến các cháu thiếu niên, nhi đồng. Với Hồ Chí Minh, việc nâng cao chất lượng của các tổ chức trong hệ thống chính trị là một vấn đề có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Với những quan điểm toàn diện, phát triển, Hồ Chí Minh đã tạo ra một cách thức tổ chức, lãnh đạo khoa học, hợp lý, thông qua cách nhìn, tư duy khi đặt toàn bộ hệ thống chính trị trong mối liên hệ gắn bó, không thể tách rời của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.11, tr.600-602.*

Trong xây dựng Đảng về tổ chức, nguyên tắc tạo thành một cơ chế thống nhất, bảo đảm sự vận hành của hệ thống tổ chức đã và đang là một vấn đề đặt ra trong Đảng. Để quy luật vận động của hệ thống tổ chức bảo đảm tính hệ thống, tính hiệu quả và là sợi chỉ đỏ xuyên suốt toàn bộ các yếu tố cấu thành của hệ thống thì nguyên tắc đó phải bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, phát huy cao nhất vai trò của các tổ chức trong hệ thống chính trị, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong mọi hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị, tôn trọng quyền làm chủ của Nhân dân. Theo Hồ Chí Minh: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra *quyền tự do phục tùng chân lý*”<sup>1</sup>. Trên cơ sở thực hiện triệt để nguyên tắc này thì sức mạnh của công tác tổ chức trong quá trình xây dựng và phát triển đảng mới được phát huy cao độ.

Theo Hồ Chí Minh, mục đích của xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức là nhằm làm cho Đảng trở thành một tổ chức chính trị trong sạch, vững mạnh; một tổ chức có sức mạnh chiến đấu cùng với một đội ngũ cán bộ, đảng viên thường xuyên học tập, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, cẩn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, luôn luôn gắn bó máu thịt với

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.10, tr.378.

Nhân dân, không ngừng nâng cao năng lực chuyên môn, khả năng công tác, dám xả thân hy sinh vì sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc. Trong suốt quá trình rèn luyện, Hồ Chí Minh luôn là tấm gương sáng cho việc học tập, rèn luyện đạo đức cách mạng. Không chỉ vậy, Người còn đặc biệt quan tâm xây dựng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cấp cao của Đảng vừa “hồng”, vừa “chuyên”.

*Về hệ thống tổ chức của Đảng*, Hồ Chí Minh khẳng định sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Tổ chức đảng từ trung ương đến địa phương phải thật chặt chẽ, có ý thức kỷ luật cao. Sức mạnh của các tổ chức, đoàn thể phải liên quan chặt chẽ với nhau; mỗi cấp độ tổ chức có chức năng và nhiệm vụ riêng. Trong hệ thống tổ chức đảng, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của chi bộ. Chi bộ là tổ chức hạt nhân chính trị ở cơ sở, quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng; là môi trường trực tiếp tu dưỡng, rèn luyện và cũng là nơi giám sát đảng viên. Chi bộ có vai trò quan trọng trong việc gắn kết giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt. Cho nên... phải quan tâm đến việc xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành “bốn tốt”... Muốn trở thành chi bộ “bốn tốt”, trước hết đảng viên phải gương mẫu, làm đúng chính sách, thật sự tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe ý kiến của quần chúng thì mới được dân tin, dân phục, dân yêu. Như vậy công việc khó mấy cũng làm được”<sup>1</sup>.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.278.

Về công tác cán bộ, Hồ Chí Minh luôn quan tâm tới việc xây dựng, rèn luyện và chỉnh đốn đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa có đức, vừa có tài. Nhận thức rõ tầm quan trọng của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng, Hồ Chí Minh cho rằng: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành. Đồng thời đem tình hình của dân chúng báo cáo cho Đảng, cho Chính phủ hiểu rõ, để đặt ra chính sách đúng. Vì vậy, cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng”<sup>1</sup>. Trong đó việc cất nhắc “phải vì công tác, tài năng, vì cổ động cho đồng chí khác thêm hăng hái”<sup>2</sup>. Trên cơ sở những ưu điểm, năng lực mà đề bạt, cất nhắc họ một cách khách quan, công tâm, đúng người, đúng việc. Người làm công tác cán bộ “Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục” và như thế là “có tội với Đảng, có tội với đồng bào”. Hơn nữa, không nên cất nhắc cán bộ như “giã gạo”. “Nghĩa là trước khi cất nhắc không xem xét kỹ. Khi cất nhắc rồi không giúp đỡ họ. Khi họ sai lầm thì đẩy xuống, chờ lúc họ làm khá, lại cất nhắc lên. Một cán bộ bị nhắc lên thả xuống ba lần như thế là hỏng cả đời”<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh là người am hiểu lịch sử dân tộc, là người trọng dụng nhân tài, nên Người hiểu rõ những bài học về việc sử dụng và trọng dụng người hiền tài. Cho nên trong quá trình xây dựng Đảng, đặc biệt vấn đề con người phải chú trọng sự hợp lý, hài hòa.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.309, 321-322, 313.

Theo Hồ Chí Minh, “Đảng phải nuôi dạy cán bộ, như người làm vườn vun trồng những cây cối quý báu. Phải trọng nhân tài, trọng cán bộ, trọng mỗi một người có ích cho công việc chung của chúng ta”<sup>1</sup>. Cho nên, “Khi cất nhắc một cán bộ, cần phải xét rõ người đó có gần gũi quần chúng, có được quần chúng tin cậy và mến phục không. Lại phải xem người ấy xứng với việc gì. Nếu người có tài mà dùng không đúng tài của họ, cũng không được việc. Nếu cất nhắc không cẩn thận, không khỏi đem người bô lô ba la, chỉ nói mà không biết làm, vào những địa vị lãnh đạo. Như thế rất có hại”<sup>2</sup>. Có thể thấy, vấn đề này ngày nay đã và đang là vấn đề mang tính thời sự rất lớn. Việc thực hiện nhiệm vụ đào tạo, rèn luyện cán bộ có vai trò rất lớn trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay.

Hồ Chí Minh lên án mạnh mẽ việc cất nhắc, bổ nhiệm cán bộ theo hướng cục bộ, địa phương, mang tính cá nhân, “một người làm quan cả họ được nhờ”. Người viết: “Có những đồng chí còn giữ thói “một người làm quan cả họ được nhờ”, đem bà con, bạn hữu đặt vào chức này việc kia, làm được hay không, mặc kệ. Hỗn việc đoàn thể chịu, cốt cho bà con, bạn hữu có địa vị là được”<sup>3</sup>. “Tư túng - Kéo bè, kéo cánh, bà con bạn hữu mìn, không tài năng gì cũng kéo vào chức này chức nọ. Người có tài có đức, nhưng không vừa lòng mình thì đẩy ra ngoài. Quên rằng việc là việc công, chứ không phải việc riêng gì dòng họ của ai”<sup>4</sup>. Vì vậy, Hồ Chí Minh luôn căn dặn cán bộ, đảng viên:

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.321-322, 313, 90-91; t.4, tr.65.

“Cát nhắc cán bộ, phải vì công tác, tài năng, vì cỗ động cho đồng chí khác thêm hăng hái. Như thế, công việc nhất định chạy. Nếu vì lòng yêu ghét, vì thân thích, vì nể nang, nhất định không ai phục, mà gây nên mối lôi thôi trong Đảng. Như thế là có tội với Đảng, có tội với đồng bào”<sup>1</sup>.

Như vậy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tổ chức nhằm củng cố, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ, quan hệ của các tổ chức đảng với tổ chức nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân để phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý, điều hành của Nhà nước, thực hiện thành công hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.

### c) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về tư tưởng

Mở đầu tác phẩm *Đường kính mệnh*, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã dẫn luận điểm nổi tiếng của V.I. Lê nin: “Không có lý luận cách mệnh, thì không có cách mệnh vận động... Chỉ có theo lý luận cách mệnh tiền phong, đảng cách mệnh mới làm nổi trác nhiệm cách mệnh tiền phong”<sup>2</sup>. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* (năm 1947), Hồ Chí Minh viết: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công tác thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi”<sup>3</sup>. Bên cạnh việc khẳng định cách mạng Việt Nam “trước hết phải có đảng cách mệnh”<sup>4</sup>, Người còn muốn nhắc đến một điều đặc biệt quan trọng, soi đường, chỉ lối cho mọi hoạt động của cách

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.321; t.2, tr.279; t.5, tr.273-274; t.2, tr.289.

mạng, đó là cần thiết phải có một học thuyết, một chủ nghĩa cách mạng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Có lý luận soi đường thì quần chúng hành động mới đúng đắn, mới phát triển được tài năng và lực lượng vô cùng tận của mình”<sup>1</sup>.

Trong các bài giảng huấn luyện cán bộ cách mạng từ năm 1925 đến năm 1927 (sau được tập hợp thành tác phẩm *Đường kính mệnh*), Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Đảng muôn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>2</sup>. Nhưng Hồ Chí Minh cũng phát hiện ra rằng: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”<sup>3</sup>. Việc coi chủ nghĩa Mác - Lênin là vũ khí lý luận, là nền tảng tư tưởng chính trị, trung thành và vận dụng sáng tạo lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin là nội dung then chốt trong công tác xây dựng Đảng. Trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn yêu cầu mỗi cán bộ, mỗi đảng viên của Đảng cần phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu học không hiểu, hoặc hiểu mà không biết vận dụng sáng tạo vào điều kiện nước ta thì sẽ không đưa lại kết quả mong muốn. Hồ Chí Minh có nói: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế... Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông... Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên phải học lý luận, phải đem lý luận

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.277; t.2, tr.289.

áp dụng vào công việc thực tế... Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên”<sup>1</sup>. Học lý luận là để nắm vững lý luận và điều cốt lõi là phải biết vận dụng lý luận vào thực tiễn, vào tất cả các tình huống khác nhau của đời sống xã hội. Có như vậy, lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin mới thực sự đóng vai trò là “hạt nhân chính trị”, là “kim chỉ nam” cho mọi hoạt động thực tiễn của Đảng.

Hồ Chí Minh cũng chỉ rõ, việc vận dụng những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của cách mạng Việt Nam trong từng thời kỳ. Đồng thời, phải thường xuyên tổng kết thực tiễn, bổ sung, phát triển lý luận để giải quyết đúng đắn những vấn đề đặt ra trong quá trình Đảng lãnh đạo. Trong quá trình hoạt động, Đảng phải chú ý học tập, kế thừa những kinh nghiệm tốt của các đảng cộng sản khác, đồng thời phải tổng kết kinh nghiệm của mình để bổ sung chủ nghĩa Mác - Lênin. Đảng phải tăng cường đấu tranh để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Phải dựa vào lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, lý luận. Hồ Chí Minh cũng lưu ý, việc học tập, nghiên cứu, tuyên truyền chủ nghĩa Mác - Lênin phải luôn phù hợp với từng đối tượng. Học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin giúp chúng ta từng bước xây dựng và hình thành thế giới quan khoa học, có phương pháp tiếp thu một cách hiệu quả lý luận mới, những thành tựu

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.273-275.

khoa học - công nghệ của nhân loại, có niềm tin vào sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, có cơ sở khoa học chống lại tư tưởng lạc hậu, phản động.

Xây dựng Đảng về tư tưởng, theo Hồ Chí Minh, trước hết là xác lập thế giới quan và hệ tư tưởng của giai cấp công nhân - giai cấp tiên tiến nhất của thời đại, giai cấp lãnh đạo toàn thể dân tộc thực hiện mục tiêu mà cách mạng đặt ra. Trong đó, công tác tư tưởng là hoạt động xây dựng Đảng về trí tuệ, tư tưởng chính trị, góp phần bảo đảm cho Đảng luôn là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đủ năng lực lãnh đạo chính trị đối với toàn xã hội. Hồ Chí Minh cho rằng, cái đóng vai trò quyết định bản chất của giai cấp công nhân của Đảng không phải chỉ ở số lượng đảng viên xuất thân từ công nhân, mà cơ bản là ở nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, ở mục tiêu, đường lối của Đảng vì độc lập dân tộc, vì sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về tư tưởng là làm cho toàn Đảng, mỗi đảng viên của Đảng luôn mang trong mình tư tưởng cách mạng triệt để, tư tưởng cách mạng tiến công, luôn đề phòng và kịp thời khắc phục những lêch lạc, chống chủ nghĩa cơ hội, chống giáo điều, bảo thủ và dự báo được xu hướng phát triển của dân tộc, của thời đại. Đó là tư tưởng cách mạng khoa học lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm nền tảng, bởi chỉ có chủ nghĩa Mác - Lê nin mới "là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng..., làm cho Đảng... có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động,

hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc”<sup>1</sup>. Tư tưởng cách mạng khoa học đó không chỉ lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng, mà còn lấy thực tiễn Việt Nam làm điểm xuất phát, lấy cải tạo hiện thực Việt Nam làm mục tiêu để trên cơ sở đó, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, đồng thời làm giàu thêm trí tuệ Đảng bằng việc kế thừa và phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu những tinh hoa văn hóa của nhân loại. Hồ Chí Minh yêu cầu Đảng phải đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, giáo dục, rèn luyện đảng viên không ngừng nâng cao trình độ hiểu biết về chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao tính giác ngộ về giai cấp và dân tộc. Hồ Chí Minh chỉ rõ: Giải phóng dân tộc là nhiệm vụ, mục tiêu hàng đầu của cách mạng. Bởi vì, “nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh khẳng định, học thuyết Mác - Lênin là học thuyết về sự giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động, các dân tộc bị áp bức và giải phóng con người, đồng thời là học thuyết về sự phát triển xã hội, là vũ khí tinh thần để Đảng làm tròn vai trò tiên phong, vai trò lãnh đạo cách mạng.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về tư tưởng phải được biểu hiện qua nhận thức và hành động của mỗi cán bộ,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.9, tr.412.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.113.

đảng viên. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, đảng viên đều phải tự rèn luyện, trau dồi tư tưởng chính trị, đạo đức cho bản thân, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình; phải tự mình nêu gương người tốt, việc tốt để hướng dẫn mọi người cùng hành động, cùng noi theo, lời nói phải đi đôi với việc làm; lý luận gắn liền với thực tiễn và thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cá nhân. Xây dựng Đảng về tư tưởng không chỉ là làm cho lý luận Mác - Lê nin, thế giới quan và phương pháp luận Mác - Lê nin thấm nhuần trong toàn Đảng, mà còn phải giữ vị trí chủ đạo trong đời sống tinh thần xã hội, làm cho toàn Đảng và mỗi đảng viên của Đảng không ngừng học hỏi, nâng cao ý chí phấn đấu, xây dựng niềm tin vững chắc vào con đường xã hội chủ nghĩa, đấu tranh không khoan nhượng trước các luận điệu xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lê nin, xuyên tạc đường lối, quan điểm của Đảng.

Xây dựng Đảng về tư tưởng phải chú trọng phương pháp xây dựng tư duy khoa học, cách thức và phương pháp làm việc, chống chủ nghĩa giáo điều, chủ nghĩa kinh nghiệm và chủ nghĩa cơ hội; đồng thời, khắc phục những biểu hiện bi quan, dao động, giám sút ý chí phấn đấu, bảo thủ, chủ quan nóng vội và giáo dục lý tưởng cách mạng cho thế hệ trẻ, những người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng có “tư tưởng tốt, lập trường cách mạng vững chắc”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải không ngừng học tập văn hóa, khoa học - kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.617.

để đáp ứng những yêu cầu của công tác cách mạng. Học tập không phải chỉ chú trọng lý luận thuần tuý hoặc chuyên môn thuần tuý, mà phải vừa nâng cao trình độ lý luận chính trị, vừa nâng cao trình độ chuyên môn. Người coi đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định, bởi cán bộ, đảng viên có trình độ cao, có tri thức vững vàng mới có lập trường tư tưởng tốt, phương pháp công tác phù hợp và nhờ đó, mới có thể đạt hiệu quả cao trong công tác.

Có chủ nghĩa Mác - Lênin làm nền tảng tư tưởng, soi đường, dẫn lối, Đảng đã lãnh đạo giai cấp công nhân thực hiện được sứ mệnh lịch sử của mình, đưa dân tộc ta vượt qua những khúc quanh của lịch sử, đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong bài *Chủ nghĩa Lenin và công cuộc giải phóng các dân tộc bị áp bức* (tháng 4/1955), Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Lênin đã để lại cho chúng tôi một kho tàng quý báu vô ngần: học thuyết của Người về cơ sở tư tưởng, về những nguyên tắc tổ chức, về lý luận và sách lược của đảng cách mạng. Chủ nghĩa Lenin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi”<sup>1</sup>.

#### d) Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn mong muốn: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.412.*

cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>1</sup>. Để làm được điều đó, Hồ Chí Minh chú trọng công tác xây dựng Đảng, đặc biệt là xây dựng Đảng về đạo đức. Hồ Chí Minh nhấn mạnh việc xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”. Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự phải thấm nhuần đạo đức cách mạng, là người lãnh đạo, người dày tớ thật trung thành của Nhân dân. Mặc dù Hồ Chí Minh chưa sử dụng khái niệm xây dựng Đảng về đạo đức, nhưng trên thực tế, tư tưởng xây dựng Đảng về đạo đức được thể hiện rất rõ trong cả tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Người.

Trong các bài nói chuyện, bài viết, Hồ Chí Minh luôn coi trọng và nhấn mạnh việc giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên. Coi giáo dục đạo đức là động lực để cách mạng thành công và là sự kết nối giữa Đảng và Nhân dân, Hồ Chí Minh khẳng định: “Nói tóm tắt, thì đạo đức cách mạng là: Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất”<sup>2</sup>. Trong *Di chúc* để lại, căn dặn toàn Đảng, toàn dân những điều tâm huyết trước khi qua đời, Hồ Chí Minh nhấn nhủ: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187, 321; t.12, tr.611-612.

50 năm qua, thực hiện *Di chúc* của Hồ Chí Minh, có hàng trăm hội thảo khoa học diễn ra ở nhiều cấp độ khác nhau. Tuy nhiên, vấn đề được các nhà khoa học, học giả quan tâm nhất vẫn là vấn đề đạo đức và giáo dục đạo đức cho cán bộ, đảng viên trong Đảng.

Xây dựng Đảng về đạo đức chính là xây dựng cái căn bản, gốc rễ tinh thần vững chắc của Đảng. Đảng không có mục đích nào khác ngoài mục đích xây dựng nước Việt Nam độc lập, dân chủ, giàu mạnh. Đảng là đội tiền phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiền phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam; đại biểu trung thành của giai cấp công nhân, của Nhân dân và của dân tộc. Đảng phát huy truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa trí tuệ nhân loại, nắm vững quy luật khách quan, xu thế thời đại và thực tiễn của đất nước để đề ra cương lĩnh, đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp nguyện vọng của Nhân dân.

Mưu cầu “tự do, ấm no, hạnh phúc” cho Nhân dân không chỉ là lý tưởng chính trị mà còn là chuẩn mực đạo đức cách mạng. Trước hoàn cảnh mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô sụp đổ vào những năm 90 của thế kỷ XX, thầm nhuần chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã thẳng thắn nhìn thẳng vào sự thật, nói rõ sự thật, đặt lợi ích của quần chúng nhân dân, đặt vận mệnh của dân tộc lên trên mà đổi mới, mà chỉnh đốn, quyết tâm lãnh đạo sự nghiệp đổi mới toàn diện đưa đất nước tiến lên giành những thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử.

Hiện nay, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức cần tập trung vào một số điểm như sau:

*Thứ nhất*, kiên trì bồi dưỡng đạo đức cách mạng với lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội, xây dựng chuẩn mực cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, trong đó, việc cấp thiết hon là xây dựng đạo đức hành động, hướng tới Nhân dân và vì Nhân dân. Ở đâu tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên gương mẫu, đi đầu trong hành động theo phương châm “việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân phải hết sức tránh”<sup>1</sup> thì ở đó tổ chức đảng mạnh, phong trào quần chúng lên cao. Ngược lại, ở đâu chủ trương, nghị quyết mệt mỏi, thực hiện mệt nèo, nói hay nhưng làm dở thì ở đó tổ chức đảng yếu kém, tình trạng tham nhũng, lãng phí và suy thoái về đạo đức, lối sống hoành hành, niềm tin của quần chúng nhân dân với tổ chức đảng bị xói mòn. Đây chính là nguy cơ dẫn đến sự sụp đổ của Đảng và chế độ. Xây dựng Đảng về đạo đức là làm cho Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, để Đảng thực sự xứng đáng với niềm tin và sự mong đợi của quần chúng nhân dân. Khi mỗi cán bộ, đảng viên tu dưỡng đạo đức trong sáng, đặt lợi ích của đất nước, của dân tộc lên trên hết, sẽ tạo thành sức mạnh tổng hợp, thống nhất của toàn Đảng trong tổ chức, lãnh đạo sự nghiệp cách mạng, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng đặt ra, tăng cường nền tảng sức mạnh của Đảng để chiến thắng những mối đe dọa đến từ cả bên trong và bên ngoài.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.51.

*Thứ hai*, phải thường xuyên giáo dục, rèn luyện cán bộ và đảng viên về đạo đức cách mạng. Đạo đức cách mạng luôn chú trọng kết hợp giữa giáo dục nhận thức với rèn luyện lập trường quan điểm, bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm cách mạng, hình thành niềm tin khoa học và thực hành đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, trong từng cơ sở đảng và trong toàn Đảng. Cần phải tập trung giáo dục các chuẩn mực đạo đức sau:

*Một là*, trung thành tuyệt đối với đất nước, với Đảng, đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Ra đời từ dân tộc, Đảng trước hết phải là tổ chức của những người yêu nước với mục tiêu, lý tưởng là phục vụ dân tộc, Đảng là đội tiên phong của giai cấp và toàn thể dân tộc, là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp và dân tộc, ngoài lợi ích của giai cấp và dân tộc, Đảng không được có lợi ích nào khác. Vì thế, trung với nước và trung với Đảng phải được thống nhất với nhau.

*Hai là*, đạo đức cách mạng gắn bó, liên hệ mật thiết, máu thịt với Nhân dân. Đó chính là nguồn cội sức mạnh của Đảng. Những năm tháng sơ khai của Đảng, mặc dù bị chính quyền thực dân, phong kiến khủng bố, đàn áp hết sức tàn bạo, nhưng Đảng vẫn phát triển không ngừng, chính là bởi Đảng gắn bó mật thiết với Nhân dân, được Nhân dân bao bọc, giúp đỡ. Muốn làm cách mạng thì trước hết con người phải có cái tâm trong sáng, cái đức cao đẹp đối với giai cấp công nhân, nhân dân lao động, với cả dân tộc mình. Cái tâm, cái đức ấy lại phải thể hiện trong các mối quan hệ xã hội hàng ngày với dân, với nước, với đồng chí, đồng nghiệp và với mọi người xung quanh mình.

*Ba là*, đạo đức cách mạng phải cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư. Hồ Chí Minh đặt chuẩn mực này lên hàng đầu, là phẩm

chất “người” của mỗi cán bộ, đảng viên. Những người được giao nắm ít nhiều quyền lực và các nguồn phân bổ lợi ích phải là những tấm gương sáng trong lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm. Cần, kiệm, liêm, chính còn là thước đo sự giàu có về vật chất, vững mạnh về tinh thần, sự văn minh, tiến bộ của một dân tộc. Vì vậy, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng.

*Thứ ba*, quán triệt và thực hiện đúng các nguyên tắc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Theo Hồ Chí Minh, nguyên tắc cơ bản chỉ đạo quá trình tu dưỡng, rèn luyện đạo đức là phải tu dưỡng đạo đức suốt đời; nói đi đôi với làm, phải nêu gương đạo đức; kết hợp giữa xây dựng đạo đức cách mạng với đấu tranh chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân.

*Thứ tư*, gắn kết xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức với các nội dung xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị và tổ chức. Xây dựng Đảng về đạo đức có mối quan hệ gắn bó hữu cơ với các lĩnh vực chính trị, tư tưởng và tổ chức, tạo thành tổng thể nội dung công tác xây dựng Đảng. Thông qua thực hành đạo đức, thực hành dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình, thường xuyên lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của người dân về xây dựng Đảng, thực hiện sự giám sát, kiểm tra của Nhân dân đối với tổ chức đảng và các cán bộ, đảng viên để xây dựng Đảng. Chính trị của Đảng Cộng sản là vì độc lập của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân, là lý tưởng đạo đức của Đảng, của cán bộ, đảng viên của Đảng. Tư tưởng đạo đức không chỉ thể hiện ở việc nhận thức đúng đắn về các giá trị, chuẩn mực đạo đức, mà còn chi phối hành vi đạo đức của mỗi người. Đó vừa là sự kế thừa,

vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa là đòi hỏi của thực tiễn cách mạng Việt Nam đang đặt ra.

Đảng “là đạo đức, là văn minh”, nhờ đó Đảng mới trong sạch, vững mạnh. Trong 12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng<sup>1</sup>, Người nhấn mạnh, Đảng là một tổ chức cách mạng chứ

1. 12 điều xây dựng Đảng chân chính cách mạng bao gồm: “1. Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng; 2. Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau; 3. Khi đặt ra khẩu hiệu và chỉ thị, luôn luôn phải dựa vào điều kiện thiết thực và kinh nghiệm cách mạng ở các nước, ở trong nước và ở địa phương; 4. Phải luôn luôn do noi quần chúng mà kiểm soát những khẩu hiệu và chỉ thị đó có đúng hay không; 5. Phải luôn luôn xem xét lại tất cả công tác của Đảng. Mọi công tác của Đảng luôn luôn phải đúng về phía quần chúng. Phải đem tinh thần yêu nước và cần, kiệm, liêm, chính mà dạy bảo cán bộ, đảng viên và nhân dân; 6. Mỗi công việc của Đảng phải giữ nguyên tắc và phải liên hợp chặt chẽ với dân chúng. Nếu không vậy, thì chẳng những không lãnh đạo được dân chúng mà cũng không học được dân chúng. Chẳng những không nâng cao được dân chúng, mà cũng không biết ý kiến của dân chúng; 7. Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát. Nếu không vậy thì không biết nắm vững các cách thức tranh đấu và các cách thức tổ chức, không biết liên hợp lợi ích ngày thường và lợi ích lâu dài của dân chúng; 8. Đảng không che giấu những khuyết điểm của mình, không sợ phê bình. Đảng phải nhận khuyết điểm của mình mà tự sửa chữa, để tiến bộ, và để dạy bảo cán bộ và đảng viên; 9. Đảng phải chọn lựa những người rất trung thành và rất hăng hái, đoàn kết họ thành nhóm trung kiên lãnh đạo; 10. Đảng phải luôn luôn tẩy bỏ những phần tử hủ hóa ra ngoài; 11. Đảng phải giữ kỷ luật rất nghiêm túc trên xuống dưới. Kỷ luật này là tư tưởng phải nhất trí, hành động phải nhất trí. Kỷ luật này là do lòng tự giác của đảng viên về nhiệm vụ của họ đối với Đảng; 12. Đảng phải luôn luôn xét lại những nghị quyết và những chỉ thị của mình đã thi hành thế nào. Nếu không vậy thì những nghị quyết và chỉ thị đó sẽ hóa ra lời nói suông mà còn hại đến lòng tin cậy của nhân dân đối với Đảng”. Xem Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.289-290.*

không phải là một tổ chức để “làm quan phát tài”. Khi đó Đảng sẽ rơi vào thoái hóa, biến dạng, tha hóa, xa dân, tự đánh mất sức mạnh tự bảo vệ. Sức mạnh ấy từ dân mà ra, do dân gây dựng, phát triển. Theo Hồ Chí Minh, con người muốn tiến bộ thì phải rèn luyện, tu dưỡng đạo đức cách mạng, nhưng đó không phải là sự rèn luyện nhất thời, mà là cả một quá trình rèn luyện không ngừng, phấn đấu suốt đời. Càng học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức thì con người sẽ ngày càng mang đầy đủ tư cách, phẩm chất của một người cộng sản tiên phong. Hồ Chí Minh nói: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>1</sup>.

Có thể thấy, Hồ Chí Minh coi việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ gìn, nuôi dưỡng phẩm chất đạo đức cách mạng. Vì thế, Hồ Chí Minh đưa ra tiêu chí của một người cán bộ tốt, đó là người cán bộ phải vừa có tài, vừa có đức, trong đó, đạo đức là gốc, Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lanh đạo được nhân dân”<sup>2</sup>.

Chính Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng, là mẫu mực kết tinh tất cả những phẩm chất tốt đẹp

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.612; t.5, tr.292.

nhất của người Việt Nam với đạo đức cộng sản cao quý của chủ nghĩa Mác - Lê nin. Những quy tắc đạo đức của Người nêu ra đã trở thành vũ khí mạnh mẽ của cả dân tộc ta trong cuộc đấu tranh vì độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội, vì hoà bình, hợp tác và hữu nghị với tất cả các dân tộc khác trên thế giới.

### **3. Nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức theo quan điểm của Hồ Chí Minh**

Sinh thời, một trong những điều Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn trăn trở là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để Đảng xứng đáng “là đạo đức, là văn minh”, mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng, là người lãnh đạo, người đầy tớ thật trung thành của Nhân dân. Nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức là sự kế thừa từ các nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới của Lê nin. Trước bối cảnh và yêu cầu của thực tiễn cách mạng, nhất là tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên hiện nay, nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức càng trở nên quan trọng, trở thành một trong những vấn đề cấp bách của công tác xây dựng Đảng.

Nguyên tắc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là yếu tố quan trọng hàng đầu, bảo đảm cho Đảng tồn tại và phát triển, là tư tưởng xuyên suốt và thống nhất trong tư duy lý luận và hoạt động thực tiễn của Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã chỉ ra 5 nguyên tắc xây dựng Đảng kiểu mới và cho đến nay, các nguyên tắc này vẫn có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc. Theo Hồ Chí Minh, xây dựng Đảng về đạo đức là hoạt động của các tổ chức đảng,



đảng viên để hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục, rèn luyện đạo đức cho đội ngũ đảng viên, tạo sự thống nhất trong nhận thức, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng; đấu tranh chống nhận thức và hành động phi đạo đức và các quan điểm sai trái, thù địch về đạo đức, lối sống, góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội.

Các nguyên tắc xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã và đang chỉ đạo thực tiễn cách mạng nước ta, xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là đảng trí tuệ, đạo đức và văn minh, đáp ứng những yêu cầu lãnh đạo trong tình hình mới.

#### a) *Nguyên tắc tập trung dân chủ*

Để phát huy tiềm năng trí tuệ trong Đảng, trong Nhân dân, bảo đảm cho các quyết định của tổ chức đảng luôn xuất phát từ thực tiễn, giải quyết những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra, vừa bảo đảm cho Đảng đoàn kết, thống nhất, tạo thành sức mạnh giữ vững ổn định chính trị, tư tưởng và kiện toàn tổ chức bộ máy của Đảng, theo Hồ Chí Minh, cần phải thực thi nguyên tắc *tập trung dân chủ* trong công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là *dân chủ*. Các cơ quan chính quyền là thống nhất, *tập trung*. Từ hội đồng nhân dân và ủy ban kháng chiến

hành chính xã đến Quốc hội và Chính phủ Trung ương, số ít phải phục tùng số nhiều, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, địa phương phải phục tùng trung ương. Thế là vừa dân chủ vừa tập trung”<sup>1</sup>. Tập trung và dân chủ là hai mặt không thể tách rời, tập trung hỗ trợ bảo đảm cho dân chủ thực hiện trong khuôn khổ, có sự kiểm soát; dân chủ giúp cho tập trung thực hiện linh hoạt, đạt hiệu quả cao trong quản lý. Vì vậy, cần phải có sự phối hợp một cách đồng bộ, chặt chẽ việc bảo đảm cả hai yếu tố này trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước. Nếu chỉ có sự lãnh đạo tập trung mà không mở rộng dân chủ thì sẽ tạo cơ hội cho cửa quyền, tham nhũng phát triển. Ngược lại, không có sự lãnh đạo tập trung thống nhất sẽ dẫn đến tình trạng tùy tiện, vô chính phủ, chủ nghĩa cá nhân.

Về *tập trung*, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Đảng phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Hiểu và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ làm cho Đảng ngày càng vững mạnh, thống nhất trong tư tưởng và hành động, “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”<sup>2</sup>. Biểu hiện của tập trung là thiểu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ chứ không phải tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Tập trung dân chủ phải được quán triệt và thực hiện trong từng đảng viên, trong từng tổ chức đảng để Đảng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của một đảng cầm quyền lãnh đạo Nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.263-264; t.6, tr.17.

Về *dân chủ*, đó vừa là bản chất, vừa là động lực và mục tiêu của xã hội mà Đảng ta lãnh đạo Nhân dân xây dựng nên. Dân chủ trong Đảng là tất cả đảng viên đều được tự do bày tỏ ý kiến của mình về các vấn đề trong sinh hoạt đảng để xây dựng nghị quyết, đưa nghị quyết vào cuộc sống. Vì vậy, dân chủ phải đi đến tập trung, là cơ sở của tập trung, góp phần thống nhất về quan điểm, chủ trương trong lãnh đạo, chỉ đạo. Phải tránh dân chủ theo kiểu tùy tiện, phân tán, vô tổ chức và hình thức. Như thế là rất nguy hại, làm suy giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng.

Theo Hồ Chí Minh, trên phương diện lãnh đạo, quản lý, tập trung dân chủ phải đi liền với tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

Hồ Chí Minh khẳng định: “*Tập thể lãnh đạo là dân chủ*. Cá nhân phụ trách là *tập trung*. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tức là *dân chủ tập trung*”<sup>1</sup>. Theo Hồ Chí Minh thì một người dù tài giỏi bao nhiêu cũng không thể thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể hiểu được cặn kẽ mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy, để lãnh đạo được sát, được đúng cần phải có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều người giúp chỉ ra được các mặt của vấn đề sẽ hiểu được toàn diện. Khi tập thể đã bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ thì giao cho một người phụ trách chính. Làm như vậy thì kế hoạch mới được thực hiện đầy đủ, không bị chồng chéo, tránh dựa dẫm, công việc sẽ đạt kết quả cao, có cơ sở để biểu dương những

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620.

người làm giỏi, phê bình những người làm kém, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân. “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>1</sup>.

Trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng, Hồ Chí Minh coi việc nhận thức và thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ là nguyên tắc cơ bản và quan trọng nhất. Về dân chủ, Hồ Chí Minh nói: “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người”<sup>2</sup>. Dân chủ là làm cho mọi người mạnh dạn có ý kiến, làm cho Đảng tập trung được trí tuệ, tăng cường sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến việc thực hiện và phát huy dân chủ nội bộ, vì có dân chủ trong Đảng mới có thể nói đến dân chủ trong xã hội. Về tập trung, Hồ Chí Minh đề cao vai trò của tập trung, thực hiện tập trung trong Đảng để tạo sự thống nhất về ý chí và hành động, tạo thành sức mạnh lãnh đạo to lớn trong tiến trình cách mạng, phải chú ý thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng. Đây là biểu hiện cụ thể tính tiên phong, tính chiến đấu của giai cấp công nhân. Tập trung trong tổ chức đảng có nghĩa là thiểu số phải phục tùng đa số, cấp dưới phải phục tùng cấp trên, tất cả cán bộ và

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620; t.10, tr.378.

đảng viên phải phục tùng nghị quyết của Đảng. Trong Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, “phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình; phải gom góp ý kiến của đảng viên để giúp đỡ Trung ương chuẩn bị Đại hội Đảng cho thật tốt”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh coi tập trung và dân chủ là sự thống nhất, có mối quan hệ khăng khít với nhau. Tập trung trên nền tảng dân chủ; dân chủ phải dưới sự chỉ đạo tập trung. Trong suốt quá trình cách mạng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta đã vượt qua bao gian nan thử thách, đã đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, minh chứng sự phát triển và trưởng thành của Đảng. Thế lực của cách mạng nước ta ngày càng được tăng cường. Đó là thành quả to lớn của việc Đảng không ngừng vận dụng một cách sáng tạo nguyên tắc tập trung dân chủ trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Qua nguyên tắc tập trung dân chủ, Hồ Chí Minh mong muốn toàn thể cán bộ, đảng viên của Đảng phải luôn luôn trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, phải chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, kiên quyết bảo vệ cái đúng, đấu tranh với cái sai, giữ nghiêm kỷ luật, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Xử lý có lý, có tình đối với các biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết và các hành vi vi phạm khác của

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.544.

cán bộ, đảng viên, làm trong sạch tổ chức đảng các cấp. Mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là người hiểu rõ bản chất và thực hiện nghiêm, đúng nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng, để Đảng luôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, trung thành và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, góp phần làm tốt hơn nữa công tác xây dựng Đảng.

*b) Nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách*

Tập thể lãnh đạo cần thiết cho toàn Đảng cũng như cho mỗi cơ sở đảng, có trách nhiệm định hướng chính trị cho sự tồn tại và phát triển của đất nước, của mỗi địa phương, đơn vị. Muốn hoàn thành tốt bốn phẩn, trách nhiệm đó, mỗi cấp ủy đảng phải mở rộng dân chủ trong công tác bàn bạc, thảo luận, phát huy trí tuệ tập thể để tìm ra chân lý, phương hướng cách mạng đúng đắn, sáng tạo. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Vì một người dù khôn ngoan tài giỏi mấy, dù nhiều kinh nghiệm đến đâu, cũng chỉ trông thấy, chỉ xem xét được một hoặc nhiều mặt của một vấn đề, không thể trông thấy và xem xét tất cả mọi mặt của một vấn đề. Vì vậy, cần phải có nhiều người. Nhiều người thì nhiều kinh nghiệm. Người thì thấy rõ mặt này, người thì trông thấy rõ mặt khác của vấn đề đó. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người, thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt, thì vấn đề ấy mới được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm”<sup>1</sup>. Cần thực hiện tập thể lãnh đạo trong kế hoạch công tác của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.619.

mỗi địa phương, đơn vị, vạch ra đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước. Sức mạnh của Đảng, trí tuệ của người lãnh đạo bắt nguồn từ chỗ thâu tóm, tổng hợp được trí tuệ của tập thể, của toàn Đảng và của quần chúng nhân dân. Cán bộ lãnh đạo, người đứng ra quản lý, người đứng đầu phải xây dựng được phong cách làm việc dân chủ, tập thể nhằm khai thác được tiềm năng trí tuệ trong các tập thể và của quần chúng nhân dân, luôn coi đó là “chiếc chìa khóa vàng” tháo gỡ khó khăn, thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có phong cách làm việc dân chủ, tập thể: “Việc gì cũng hỏi ý kiến dân chúng, cùng dân chúng bàn bạc. Giải thích cho dân chúng hiểu rõ. Được dân chúng đồng ý. Do dân chúng vui lòng ra sức làm. Như thế hơi phiền một chút, phiền cho những người biếng học hỏi và giải thích. Nhưng việc gì cũng nhất định thành công”<sup>1</sup>.

Theo Hồ Chí Minh: “Lãnh đạo không tập thể, thì sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán, chủ quan. Kết quả là hỏng việc”<sup>2</sup>. Cán bộ lãnh đạo, quản lý mà độc đoán, chuyên quyền sẽ dẫn đến kìm hãm tính tích cực, khả năng của đảng viên và Nhân dân. Mặc dù ra sức kêu gọi phải nâng cao sáng kiến và lòng hăng hái, tuy nhiên cán bộ và đảng viên vẫn ít sáng kiến, ít hăng hái. “Đó là vì lẽ gì? Vì nhiều lẽ. Mà trước hết là vì: *Cách lãnh đạo của ta không được dân chủ, cách công tác của ta không được tích cực.* Nếu ai nói chúng ta không dân chủ, thì chúng ta khó chịu. Nhưng nếu chúng ta tự xét cho kỹ, thì thật có như thế”<sup>3</sup>.

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.334, 620, 283.

Đối với cơ quan, những người lãnh đạo, các cán bộ và đảng viên dù có ý kiến cũng không dám nói, dù muốn phê bình cũng sợ, không dám phê bình, dẫn tới việc cấp trên với cấp dưới cách biệt nhau. “Quần chúng với Đảng rời xa nhau. Trên thì tưởng cái gì cũng tốt đẹp. Dưới thì có gì không dám nói ra. Họ không nói, không phải vì họ không có ý kiến, nhưng vì họ nghĩ nói ra cấp trên cũng không nghe, không xét, có khi lại bị “trù” là khác. Họ không dám nói ra thì họ cứ để trong lòng, rồi sinh ra uất ức, chán nản. Rồi sinh ra thói “không nói trước mặt, chỉ nói sau lưng”, “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng nhiều mồm”, sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” và những thói xấu khác”<sup>1</sup>. Chính độc đoán, chuyên quyền là nguyên nhân dẫn đến sự chia rẽ, mất đoàn kết trong Đảng, vi phạm quyền dân chủ của Nhân dân, làm Đảng xa dân, là nguy cơ làm suy yếu, sụp đổ của một đảng cầm quyền. Làm việc theo cách quan liêu, cái gì cũng dùng mệnh lệnh, ép Nhân dân làm, viết chương trình rồi đưa ra cột vào cổ Nhân dân, bắt Nhân dân theo mà quên mất rằng Đảng ta và Chính phủ ta làm việc là làm cho Nhân dân. Việc gì cũng vì lợi ích của dân lên trước. Làm theo cách quan liêu đó, thì dân oán. Dù có được chút thành công, nhưng về mặt chính trị, là thất bại.

*Tập thể lãnh đạo là dân chủ.*

Người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý cần có phong cách làm việc tập thể, dân chủ. Theo Hồ Chí Minh phân tích: Lực lượng của Nhân dân vô cùng, “có lực lượng dân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.355.

chúng việc to tát mẩy, khó khăn mẩy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”<sup>1</sup>. Nói nàò công việc kém, là vì cán bộ cách xa Nhân dân, không cùng Nhân dân bàn bạc, không giải thích. Nói nàò khá, là vì cán bộ biết giải thích, biết cùng Nhân dân bàn bạc, nhưng chưa hoàn toàn. Nói nàò tốt là vì việc gì to nhỏ, cán bộ cũng biết giải thích, biết cùng Nhân dân bàn bạc đến nơi đến chốn, dựa vào Nhân dân. Muốn được Nhân dân thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo kholi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị của Nhân dân là lè té, vậy nên cần phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng Nhân dân ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ của Nhân dân, vừa nâng cao kinh nghiệm của mình.

Hồ Chí Minh nêu rõ nguyên tắc và phong cách làm việc dân chủ, tập thể là: “Chúng ta cần phải nâng cao mở rộng dân chủ ra, khuyên gắng cán bộ và đảng viên, bày cho họ suy nghĩ, bày cho họ học hỏi quần chúng, cổ động họ tìm tòi, đề nghị, làm những việc ích lợi cho quần chúng. Khi họ đã có ít nhiều sáng kiến, thì giúp đỡ cho họ phát triển, khen ngợi cho họ thêm hăng hái. Như thế, thì những tính lười, tính “gặp chǎng hay chó” ngày càng bớt, mà sáng kiến và tính hăng hái ngày càng nhiều thêm”<sup>2</sup>.

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.335, 285.

Theo Hồ Chí Minh, có dân chủ mới làm cho cán bộ và quần chúng đề ra sáng kiến. Những sáng kiến đó được khen ngợi, thì những người đó càng thêm quyết tâm và người khác cũng học theo. Và trong khi tăng thêm sáng kiến và háng hái làm việc, thì những khuyết điểm lặt vặt cũng tự sửa chữa được nhiều.

*Tránh giáo điều khi thực hiện nguyên tắc tập thể lãnh đạo.*

Theo Hồ Chí Minh: “Không phải vấn đề gì nhỏ nhặt, vụn vặt, một người vẫn có thể giải quyết được, cũng đưa ra bàn - mới là tập thể lãnh đạo. Nếu làm như vậy, là hiểu tập thể lãnh đạo một cách quá máy móc. Kết quả là cứ khai hội mà hết ngày giờ”<sup>1</sup>. Mặc dù tập thể lãnh đạo là cần thiết, song trong tổ chức thực hiện nghị quyết, trong công tác quản lý mà không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, người nào việc nấy sẽ dẫn đến tình trạng “cha chung không ai khóc”, “nhiều sãi không ai đóng cửa chùa”, nên Hồ Chí Minh khẳng định: “Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>2</sup>. Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách là nguyên tắc lãnh đạo của Đảng và phải luôn đi đôi với nhau. Chỉ có tập thể lãnh đạo mới phát huy được toàn bộ trí tuệ đội tiên phong của giai cấp công nhân và nhân dân lao động vì sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Góp kinh nghiệm và sự xem xét của nhiều người thì vấn đề đó được thấy rõ khắp mọi mặt. Mà có thấy rõ khắp mọi mặt thì vấn đề ấy được giải quyết chu đáo, khỏi sai lầm. Người giải thích: “Việc gì đã được

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.620.

đồng người bàn bạc kỹ lưỡng rồi, kế hoạch định rõ ràng rồi, thì cần phải giao cho 1 người hoặc một nhóm ít người phụ trách theo kế hoạch đó mà thi hành. Như thế mới có chuyên trách, công việc mới chạy.

Nếu không có cá nhân phụ trách, thì sẽ sinh ra cái tê người này ủy cho người kia, người kia ủy cho người nọ, kết quả không ai thi hành. Như thế thì việc gì cũng không xong”<sup>1</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, cá nhân phụ trách là nhằm tạo ra tính chuyên trách, gắn trách nhiệm với giải quyết công việc để có kết quả một cách tốt nhất. Trong thực hiện nguyên tắc này phải chống lại bệnh độc đoán, chuyên quyền và việc vi phạm dân chủ trong Đảng; đồng thời chống lại tệ dựa dẫm tập thể, không dám chịu trách nhiệm. Trong thực tiễn hoạt động cách mạng, Hồ Chí Minh luôn đề cao trách nhiệm cá nhân trong công việc, tự phê bình, nhận trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân khi có khuyết điểm. Việc lãnh đạo không tập thể thì sẽ đi đến cái tê bao biện, độc đoán, chủ quan và kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân thì sẽ đi đến cái tê bừa bãi, lộn xộn. Không chú ý đến tập thể lãnh đạo thì sẽ bao biện, độc đoán, chủ quan; đồng thời không chú ý đến cá nhân phụ trách thì sẽ dẫn đến bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ. Vì vậy, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách phải luôn đi đôi, gắn bó với nhau. Tập thể lãnh đạo là để bảo đảm và phát huy tính dân chủ trong Đảng nhưng nó xa lạ với kiểu dựa dẫm vào tập thể, không dám quyết đoán,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.619-620.*

không dám chịu trách nhiệm của cá nhân đảng viên trước nhiệm vụ mà tổ chức phân công.

Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách luôn có quan hệ chặt chẽ không thể tách rời, luôn bổ sung, hỗ trợ cho nhau và trở thành nguyên tắc chi phối toàn bộ hoạt động lãnh đạo của Đảng. Để khắc phục sai phạm do cá nhân gây ra, mỗi cá nhân, đơn vị phải thực hiện tốt nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, cá nhân dù được giao quyền cũng phải ý thức rõ mình là một cá nhân và phải tôn trọng sự lãnh đạo của tập thể, của cấp trên, phải rèn luyện phẩm chất chính trị, bản lĩnh để bản thân luôn biết đặt lợi ích chung lên trên hết, thường xuyên tự phê bình, kiểm điểm, đấu tranh nghiêm khắc, không dễ dãi với bản thân thì mới tránh được những cám dỗ của cuộc sống tác động hằng ngày, giữ mình là một cán bộ công bộc của Nhân dân. Mặt khác, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng phải được thực hiện thường xuyên, để nhắc nhở mọi người thực hiện đúng nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách cũng như xử lý chính xác, kịp thời những sai phạm, tránh để sai phạm kéo dài, lan rộng.

### c) Nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Để góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu, uy tín của tổ chức đảng; nâng cao chất lượng, uy tín của đội ngũ cán bộ, đảng viên, thiết thực xây dựng và chỉnh đốn Đảng, để Đảng ta luôn trong sạch, vững mạnh, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải thực hiện theo lời căn dặn của Hồ Chí Minh trong *Di chúc thiêng liêng*: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và*

*phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”<sup>1</sup>.

Hồ Chí Minh khẳng định: “Một dân tộc, một Đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>2</sup> và Người cũng nhấn mạnh: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”<sup>3</sup>. Để Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, nhất định phải thường xuyên, hằng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt vấn đề tự phê bình và phê bình.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, phê bình và tự phê bình là việc phải làm thường xuyên của mỗi tổ chức cơ sở đảng “như rửa mặt hàng ngày”, nhằm bảo đảm chế độ sinh hoạt đảng trong sạch. Để xây dựng và chỉnh đốn Đảng, “các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải *thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình*. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và giúp đồng chí mình sửa chữa”<sup>4</sup>. Việc tự phê bình và phê bình tại mỗi tổ chức cơ sở đảng phải tránh tình trạng “dã hòa vi quý”; đồng thời cũng tránh tâm lý sợ “phê bình cấp trên sẽ bị trù dập, phê bình đồng nghiệp sẽ bị mất lòng, phê bình cấp dưới sẽ bị mất phiếu” - đó là kiểu phê

1, 2, 3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622, 672; t.5, tr.301, 273.

bình chiểu lệ, một chiểu, mang tính hình thức, thực chất là nói cho qua chuyện hoặc nói để lấy lòng nhau. Tự phê bình và phê bình là rất cần thiết, quan trọng, phải làm thường xuyên, lâu dài, nhưng phải “đúng lúc, đúng cách” và “phải biết tôn trọng lẫn nhau”.

Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”<sup>1</sup>, là sẵn sàng thừa nhận trước mọi người những khuyết điểm của mình để bản thân cũng như mọi người tìm cách sửa chữa. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ. Chính là cách mỗi người tự đánh giá để mỗi người vừa thấy được “cái hay”, “cái dở” của mình, vừa tạo điều kiện để những người xung quanh đóng góp ý kiến, giúp bản thân sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm. Còn phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình”<sup>2</sup>; là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm. Từ đó, cố vũ đồng chí mình phát huy những ưu điểm, những cách làm hay, những việc làm tốt, cùng nhau tìm ra biện pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế, sai lầm để cùng nhau ngày càng tiến bộ. Cũng theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình phát huy tác dụng khi được thực hiện nghiêm túc, với tinh thần “phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chó dùng những

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.273, 307.

lời mỉa mai, chua cay, đậm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phê bình người”<sup>1</sup>.

Trong quá trình tiến hành tự phê bình và phê bình, cần phải khách quan, trung thực, công tâm và công khai, “không đặt điều”, “không thêm bớt”. Khi góp ý phải thẳng thắn, chân thành, có tình, có lý làm cho người được góp ý “tâm phục, khẩu phục”. Người làm nhiệm vụ phê bình phải lựa chọn phương pháp thích hợp, tể nhị trong lời nói, cần tránh động cơ vụ lợi, ích kỷ, hẹp hòi, phê bình không đúng đắn vì thành kiến cá nhân, không thừa nhận thành tích của nhau nên lợi dụng phê bình để đả kích, cường điệu khuyết điểm, nhằm hạ uy tín, “hạ bệ” lẫn nhau, gây mất đoàn kết nội bộ. Đặc biệt, không được lợi dụng tự phê bình và phê bình để mỉa mai chua cay, “đầm thọc”, gây khó chịu, khó tiếp thu, gây ra tự ái hoặc hiếu nhầm cho người bị phê bình; nhất là tránh hiện tượng: “Ai hợp với mình thì người xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách dèm pha, nói xấu, tìm cách dìm người đó xuống. Bệnh này rất tai hại cho Đảng. Nó làm hại đến sự thống nhất”<sup>2</sup>. Người được phê bình cần phải có thái độ thành khẩn, cầu thị, vui lòng sửa đổi; không vì thế mà nản chí hoặc oán ghét người phê bình mình rồi im lặng mà không sửa đổi với thái độ không thật thà, không đúng đắn. Thái độ khi tiếp thu phê bình phải biết lắng nghe, thể hiện sự tiếp thu một cách thiện chí và nêu quyết tâm

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.272, 297.

sửa chữa, tránh hiện tượng nhận khuyết điểm một cách qua loa, thiếu ý thức và không quyết tâm sửa chữa. Trong trường hợp có ý kiến góp ý với mình chưa đúng, thì phải bình tĩnh, mềm dẻo và khiêm tốn để trình bày.

Quá trình tự phê bình và phê bình phải có thái độ kiên quyết, không khoan nhượng. Thực hiện tự phê bình và phê bình phải “ráo riết, triệt để”, đúng mức, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Nếu làm hời hợt, quanh co, chiếu lệ, sai đúng không rõ ràng sẽ tạo môi trường cho khuyết điểm tồn tại và phát triển nặng thêm. Bởi vậy phải có thái độ khen chê đúng mức thì mới giúp cho người có khuyết điểm sửa chữa; đồng thời giúp người khác thấy đó mà đề phòng, tránh gặp khuyết điểm tương tự. Khuyết điểm sớm được sửa chữa sẽ dễ hơn khi để trở thành căn bệnh trầm kha. Theo Hồ Chí Minh, người mắc khuyết điểm hôm nay, ngày mai chưa chắc đã mắc khuyết điểm. Người hôm nay chưa mắc khuyết điểm chưa chắc ngày mai cũng không mắc khuyết điểm. Với ý nghĩa đó, việc tự phê bình và phê bình được tiến hành kiên quyết, triệt để trên cơ sở của tình thương yêu đồng chí lẫn nhau chính là một “cuộc đấu tranh” trong bản thân mỗi cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, để “cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ”<sup>1</sup>. Trong một tổ chức, sự đoàn kết và thống nhất trong ý chí và hành động chỉ có được khi mỗi thành viên tự phê bình và phê bình đều cùng phải thật thà, thành tâm, không giấu

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.272.

giếm khuyết điểm của mình, của đồng chí mình; phải tự giác nhận và vạch ra khuyết điểm của mình cũng như của đồng chí mình trước tất cả mọi người. Mọi người đều phải xuất phát từ động cơ trong sáng, đúng đắn: đó là giúp đỡ lẫn nhau, vì sự tiến bộ của mỗi người và sự phát triển vững mạnh của tổ chức.

Hồ Chí Minh yêu cầu nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục, bảo đảm công khai, dân chủ, từ trên xuống và từ dưới lên và gắn với sửa chữa, biểu dương, khen thưởng thì mới phát huy được tác dụng. Trong công tác thực hiện tự phê bình và phê bình cần tránh một số lý do: sợ mất thành tích của tập thể, của lãnh đạo mà che giấu khuyết điểm, hoặc bao che, chạy tội cho đồng chí mình. Công tác dân chủ là một trong những yếu tố quan trọng để thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng vừa nghiêm túc, vừa đạt hiệu quả cao. Tình trạng tự phê bình và phê bình như vậy chẳng khác nào “cũng như có bệnh mà giấu bệnh. Không dám uống thuốc. Để đến nỗi bệnh ngày càng nặng, không chết “cũng la lết quả dưa”. Nói về từng người, nể nang không phê bình, để cho đồng chí mình cứ sa vào lầm lỗi, đến nỗi hỏng việc. Thế thì khác nào thấy đồng chí mình ốm, mà không chữa cho họ. Nể nang mình, không dám tự phê bình, để cho khuyết điểm của mình chưa chất lại. Thế thì khác nào mình tự bỏ thuốc độc cho mình”<sup>1</sup>. Ý thức tự giác của mỗi đảng viên là yếu tố tạo nên niềm tin cho quần chúng nhân dân, sự đoàn kết nhất trí, hình thành sức mạnh của Đảng. Nguyên tắc kỷ luật

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.301.

nghiêm minh và tự giác là đòi hỏi đối với mọi đảng viên và cũng là một nguyên tắc trong sinh hoạt đảng. Ngược lại, việc coi thường kỷ luật đảng, không tự giác chấp hành kỷ luật đảng sẽ làm suy yếu và tan rã Đảng.

Đoàn kết là sức mạnh của Đảng, còn kỷ luật của Đảng là một điều kiện, nhân tố quan trọng để giữ vững sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm khắc, hai điều đó không thể tách rời nhau trong nội bộ Đảng. Người cho rằng: “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người. Đó là nhờ có kỷ luật”<sup>1</sup>. Sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Tất cả đảng viên đều phải tự giác tuân thủ, không phân biệt đảng viên giữ vị trí quản lý, lãnh đạo hay đảng viên thường; đảng viên ở cơ sở hay đảng viên trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: “Kỷ luật của ta là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Các đồng chí chúng ta cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng”<sup>2</sup>.

Hồ Chí Minh viết: “Về mặt *tổ chức*: Đảng phải có *kỷ luật* rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức”<sup>3</sup>. Đảng không bắt buộc ai vào Đảng, những quần chúng ưu tú, thấy đủ điều kiện theo quy định của Đảng thì tự nguyện xin vào Đảng để được cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Theo Hồ Chí Minh: “Không ai bắt

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.6, tr.17; t.8, tr.280.

buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự “tự giác”, lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong”<sup>1</sup>. Trước khi trở thành đảng viên, mỗi cán bộ, đảng viên bản thân đã là một công dân tốt, một đoàn viên tốt, quần chúng tiêu biểu, tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; khi là đảng viên thì phải chấp hành nghiêm mọi sự phân công của Đảng, tự giác phục tùng kỷ luật của Đảng, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Yêu cầu cao nhất của kỷ luật Đảng là chấp hành nghị quyết và tuân thủ các nguyên tắc tổ chức của Đảng. Mỗi đảng viên cần phải làm kiểu mẫu phục tùng kỷ luật, chẳng những kỷ luật của Đảng, mà cả kỷ luật của các đoàn thể nhân dân và cơ quan chính quyền cách mạng.

Để thực hiện tốt nguyên tắc tự phê bình và phê bình thì mỗi cán bộ, đảng viên cần hiểu rõ tầm quan trọng của tự phê bình và phê bình; trong sinh hoạt của mỗi tổ chức, cần thường xuyên nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình để giúp nhau sửa chữa khuyết điểm, đồng thời kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị, trong cộng đồng để tạo uy tín, niềm tin của quần chúng nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ. Cần phải “khéo” khi tiến hành tự phê bình và phê bình, giúp cho đồng chí mình nhận ra những sai lầm, khuyết điểm để có biện pháp tích cực sửa chữa. Cán bộ lãnh đạo, quản lý phải là những

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.5, tr.293.*

người gương mẫu, đi đầu trong tự phê bình và phê bình, phải có thái độ nghiêm túc kiểm điểm, đánh giá đúng ưu điểm, nhược điểm của các cấp ủy viên, các đảng viên để kịp thời sửa chữa khuyết điểm, hạn chế, đồng thời làm gương về tự phê bình và phê bình; cán bộ, đảng viên phải thường xuyên chủ động, tự giác trong tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt và hoạt động; cấp ủy các cấp quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần để động viên tinh thần tự giác của cán bộ, đảng viên về tự phê bình và phê bình. Qua đó, giúp cán bộ, đảng viên thấy được những ưu, khuyết điểm của mình, tìm ra cách thức, phương pháp khắc phục nhằm củng cố và tăng cường sự thống nhất về ý chí và hành động. Chỉ có nghiêm túc tự phê bình và phê bình mới giúp cho cán bộ, đảng viên tránh được những sai lầm, khuyết điểm không đáng có, mới xứng đáng vừa là người lãnh đạo, vừa là đài tó trung thành của Nhân dân như Chủ tịch Hồ Chí Minh từng mong muốn.

*d) Nguyên tắc kỷ luật nghiêm minh và tự giác*

Đảng ta là đảng cầm quyền, sức mạnh được thể hiện ở tinh thần kỷ luật tự giác, ý thức tổ chức nghiêm minh và tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên. Vì vậy, việc kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm kỷ luật của Đảng là nguyên tắc quan trọng cần phải thực hiện, trong đó phải đề cao tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình trong Đảng để bảo đảm cho sự thống nhất về ý chí và hành động, tập trung cao trong Đảng, đồng thời để phát huy dân chủ, phát huy tính tích cực và sáng tạo của toàn thể đảng viên và các tổ chức đảng, tăng cường sức chiến đấu của Đảng; là cơ sở để giáo dục

tổ chức đảng và đảng viên; là điều kiện để xây dựng, phát triển đất nước.

Hồ Chí Minh xem xây dựng quy định trong Đảng là căn cứ để khép cán bộ, đảng viên vào khuôn phép, tránh rơi vào tình trạng bừa bãi. Quy định đó là Điều lệ Đảng và những văn bản khác do Đảng ban hành nhằm điều chỉnh hành vi không được làm của cán bộ, đảng viên. Xây dựng quy định trong Đảng phải dựa trên nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin và thực tiễn cách mạng đất nước. Trong việc thực hiện quy định, Hồ Chí Minh lấy nghiêm minh và tự giác đặt lên hàng đầu. Thực hiện điều này không phải dễ, nó đòi hỏi những điều kiện sau: *Đảng phải có đạo đức cách mạng*. Một đảng gồm những đảng viên trong sạch, “dũng vi thượng”, liêm khiết, chính trực mới thực hiện kỷ luật nghiêm minh, tự giác vì kỷ luật “ràng buộc” họ hướng đến mục tiêu chung. Có đạo đức cách mạng, người cán bộ, đảng viên mới có sức mạnh “gốc” để vượt qua chủ nghĩa cá nhân và những quan niệm lạc hậu, mà thực hiện nhiệm vụ Đảng giao. Có đạo đức cách mạng, người cách mạng mới hết lòng hết sức vì Đảng, đi theo Đảng, nghe theo Đảng, xây dựng Đảng, bảo vệ Đảng. Việc nêu gương đạo đức cách mạng là nêu gương thực hiện kỷ luật đảng. Kỷ luật đảng vì vậy sẽ được thực hiện nghiêm minh, tự giác.

*Đảng phải có trình độ trí tuệ.* “Một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”<sup>1</sup>. Trí tuệ của Đảng xây dựng trên nền tảng lý luận

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.7.

Mác - Lenin. Sự thống nhất về tư tưởng, sự bảo đảm đúng đắn và tính tiền phong của lý luận là điều kiện tiên quyết để kỷ luật được thực hiện nghiêm minh, tự giác. Lý luận Mác - Lenin được khái quát từ thực tiễn khách quan. Một đảng yếu, thiếu trí tuệ thì khó thực hiện vai trò lãnh đạo của mình. Trong mọi hoạt động của Đảng, trí tuệ mang lại sự thông suốt, trí tuệ giúp cán bộ, đảng viên hiểu rõ được kỷ luật để thực hiện tốt. Làm giàu trí tuệ bằng cách không ngừng quán triệt và học tập chủ nghĩa Mác - Lenin cũng chính là hiểu và hành động theo quy luật khách quan. Trí tuệ của Đảng góp phần lớn vào xây dựng và thực hiện đường lối chính trị. Sự lãnh đạo thông qua đường lối chính trị đúng đắn tạo dựng niềm tin khiến cán bộ, đảng viên hăng hái hưởng ứng và thực hiện kỷ luật đảng.

Về xử lý vi phạm kỷ luật đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý phải đúng người, đúng tội, có lý, có tình, kiên quyết nhưng mềm dẻo. Theo Hồ Chí Minh: “Những phần tử đầu cơ vào Đảng có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiểu mẫu, thành tâm thành ý phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiểu mẫu”<sup>1</sup>. Công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật đảng phải thường xuyên, chặt chẽ. Khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật đảng phải xử lý kiên quyết, minh bạch, bất kể là đối tượng nào, lưu ý xử lý vi phạm kỷ luật phải đặt trong quan

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.60.

điểm phát triển, tránh quy chụp, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên sửa chữa sai lầm.

Khi cán bộ vi phạm kỷ luật, tha hóa, biến chất, cho dù ở vị trí công tác nào, Hồ Chí Minh cũng kiên quyết xử lý, thấu tình đạt lý, giữ nghiêm kỷ luật đảng. Vào mùa thu năm 1950, ở thị xã Thái Nguyên, Tòa án binh tối cao đã mở phiên tòa đặc biệt xét xử vụ án đặc biệt. Có ba bị cáo hầu tòa là nguyên Đại tá, Cục trưởng Cục Quân nhu Trần Dự Châu và hai đồng phạm can tội: “Biển thủ công quỹ, nhận hối lộ, phá hoại công cuộc kháng chiến”. Vụ án được phát hiện từ bức thư của nhà thơ Đoàn Phú Tú, đại biểu Quốc hội khóa I gửi lên Chủ tịch Hồ Chí Minh. Hồ Chí Minh đã trao bức thư cho Thiếu tướng Trần Tử Bình lúc bấy giờ đang là Phó Bí thư Quân ủy Trung ương, Phó Tổng Thanh tra Quân đội. Người nói: “Đây là bức thư của một nhà thơ gửi cho Bác, Bác đã đọc kỹ lá thư và rất đau lòng”, sau đó Bác giao cho Thiếu tướng chỉ đạo điều tra làm rõ vụ việc để xử lý. Công tác thanh tra vụ tiêu cực ở Cục Quân nhu được tiến hành khẩn trương, thu thập đủ tài liệu chứng cứ từ Khu 4 trở ra, Khu 3 gửi lên. Trần Dự Châu nhanh chóng hiện “nguyên hình”. Trước sự thật đau lòng này, Hồ Chí Minh dứt khoát nói: “Một cái ung nhọt, đâu có đau cũng phải cắt bỏ, không để nó lây lan, nguy hiểm”. Trần Dự Châu đã bị Tòa án binh tối cao tuyên án “tử hình”, đồng thời bị tước quân hàm Đại tá theo công lệnh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Năm 1964, Hồ Chí Minh tiếp tục xử lý nghiêm minh Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp Trương Việt Hùng, một cán bộ cao cấp tha hóa, biến chất. Khi được Tòa án nhân dân tối cao xin ý kiến về vụ án liên quan đến nhân vật này, sau khi cân nhắc, Hồ Chí Minh đã đi đến quyết định: “Thà chặt một cành sâu để cho cây xanh tốt”.

Để đáp ứng tốt yêu cầu nghiêm minh, tự giác, Đảng phải thường xuyên bồi dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng, năng lực trí tuệ. Khi “là đạo đức, là văn minh”, toàn Đảng sẽ thực hiện kỷ luật như một nhu cầu tự thân. Mục đích kỷ luật nghiêm minh là để “trị bệnh cứu người”, “cảnh tỉnh, răn đe” cho nên phòng ngừa chặt chẽ, ngăn chặn từ gốc, phát hiện từ sớm, xử lý từ đầu, không để vi phạm nhỏ tích tụ thành sai phạm lớn chính là mục đích cao nhất của kỷ luật đảng. Cuối cùng, mỗi cán bộ, đảng viên dù ở cấp nào cũng đều phải rèn luyện tính tổ chức, tính kỷ luật, tự giác đặt mình trong sự quản lý của chi bộ, tham gia đầy đủ sinh hoạt chi bộ, tuân thủ kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

#### *d) Nguyên tắc đoàn kết, thống nhất trong Đảng*

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết, thống nhất trong Đảng có ý nghĩa quan trọng, vừa là nhiệm vụ lâu dài, vừa là nhiệm vụ cấp bách. Ngay từ khi mới thành lập cũng như trong các thời kỳ khác nhau của cách mạng, sự đoàn kết, thống nhất là sinh mệnh của Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng, là cơ sở để thống nhất giai cấp, là điều kiện để thống nhất toàn dân và đưa cách mạng đến thắng lợi. Đồng thời, Đảng coi sự chia rẽ

trong nội bộ Đảng là tội ác lớn nhất đối với Đảng. Vì vậy, cán bộ, đảng viên phải là những người đi đầu trong việc thực hiện nguyên tắc đoàn kết, thống nhất.

Từ khi mới ra đời, Đảng đã gắn bó với dân tộc, hòa mình cùng dân tộc, sinh tồn trong dân tộc. Tập hợp trong hàng ngũ Đảng là những người xuất thân từ nhiều giai cấp và tầng lớp khác nhau, chủ yếu là công nhân và nông dân, nhưng đều chung lý tưởng, chung mục tiêu và chung lợi ích. Lý tưởng đó là giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người. Mục tiêu đó là độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Lợi ích đó là phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, ngoài ra Đảng không có lợi ích riêng tư nào khác. Chính lý tưởng chung, mục tiêu chung và lợi ích chung là cơ sở của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đoàn kết, thống nhất thực sự là động lực chủ yếu của sự phát triển của Đảng. Thống nhất là cơ bản, các hình thức đấu tranh nội bộ mang tính chất xây dựng góp phần quan trọng củng cố và tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Đoàn kết, thống nhất là một yếu tố cơ bản, một nguyên tắc hoạt động quan trọng của Đảng, quyết định sức mạnh của Đảng, nhằm bảo đảm vững chắc cho việc giành những thắng lợi to lớn hơn. Hồ Chí Minh viết: "Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí

của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình”<sup>1</sup>. Đồng thời, Hồ Chí Minh cũng khẳng định sức mạnh to lớn của đoàn kết qua thực tiễn cách mạng nước ta: “Đoàn kết là một lực lượng vô địch. Lực lượng đoàn kết đã giúp Cách mạng Tháng Tám thành công. Lực lượng đoàn kết đã giúp kháng chiến thắng lợi. Lực lượng đoàn kết sẽ động viên nhân dân từ Bắc đến Nam đấu tranh để thực hiện hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ trong cả nước”<sup>2</sup>. Trong các tác phẩm của mình, Hồ Chí Minh có tới hàng trăm bài nói và bài viết về đoàn kết. Tư tưởng đoàn kết nổi bật của Người là: “Đoàn kết làm ra sức mạnh”<sup>3</sup>; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”<sup>4</sup>; “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là sức mạnh là then chốt của thành công”<sup>5</sup>.

Phân tích toàn diện, sâu sắc tầm quan trọng của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta”. “Toàn Đảng, toàn dân đồng sức đồng lòng thì khó khăn gì cũng nhất định khắc phục được”<sup>6</sup>. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng không phải là “đoàn kết một chiều”, “bằng mặt mà không bằng lòng”, “liên minh”,... mà đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải là một chiến lược lâu dài, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam, đoàn kết phải trên nền tảng chủ nghĩa

---

1, 2, 3, 4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.611; t.10, tr.104; t.1, tr.482; t.9, tr.145; t.14, tr.186; t.9, tr.145.

Mác - Lenin, có lý, có tình, bằng tình cảm cách mạng trong sáng, tình thương yêu đồng chí, đồng bào.

Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là mỗi đảng viên phải gương mẫu thực hiện, nói đi đôi với làm, “đoàn kết không phải ngoài miệng mà phải đoàn kết trong công tác, trong tự phê bình và phê bình giúp nhau tiến bộ”<sup>1</sup>. Hồ Chí Minh luôn tâm niệm, “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh chỉ như một người” và nhò vạy ““Cách mạng nhất định thành công” - Ta thành công chính vì ta đoàn kết, quyết tâm, tin tưởng”<sup>2</sup>. Để giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, theo Hồ Chí Minh: Đảng phải thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình, đó là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng; phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự cẩn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch.

Muốn xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong các tổ chức của Đảng, theo Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải luôn luôn tự học tập, rèn luyện, bồi dưỡng phẩm chất đạo đức của người đảng viên cộng sản, tuyên truyền, vận động để mọi đảng viên, quần chúng tự nhận thức được sự cần thiết phải đoàn kết, từ đó tự giác tham gia xây dựng, bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong mọi tổ chức của Đảng; phải có chủ trương, chính sách, chế độ chăm lo lợi ích chính đáng của tất cả mọi người. Người cẩn dặn, đội ngũ cán bộ, đảng viên phải

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.151; t.14, tr.575.

là một tấm gương đoàn kết, mẫu mực từ lời nói đến việc làm vì lợi ích của dân, của nước, thực sự làm hạt nhân đoàn kết trong chi bộ đảng.

Công tác xây dựng sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải bắt đầu từ chi bộ, Hồ Chí Minh khẳng định: chi bộ tốt thì mọi việc đều tốt. Để giữ gìn, củng cố đoàn kết, thống nhất trong chi bộ cần tập trung vào công tác đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, coi trọng rèn luyện đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tình yêu thương đồng chí, tôn trọng lẫn nhau cho cán bộ, đảng viên. Sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng trước hết bắt nguồn từ sự hiểu biết và giác ngộ chính trị của mỗi đảng viên. Vì vậy, công tác tuyên truyền trong Đảng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng để nâng cao trình độ nhận thức cho mỗi đảng viên, có như vậy mới tạo sự đoàn kết, thống nhất cao. Người từng nói: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lê nin được”<sup>1</sup>. Thực hiện lời dạy của Người, một mặt chi bộ phải thường xuyên chăm lo bồi dưỡng, xây dựng tình cảm gắn bó giữa những cán bộ, đảng viên với nhau, cán bộ, đảng viên với quần chúng; mặt khác, mỗi cán bộ, đảng viên cần phấn đấu, rèn luyện trau dồi tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, xem đó vừa là một chuẩn mực đạo đức cách mạng, vừa là một nhân tố cơ bản để xây dựng và bảo vệ sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Chi bộ, chi ủy và đảng viên phải

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.668.

quán triệt sâu sắc mục đích, ý nghĩa, phương pháp nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; tiến hành tự phê bình và phê bình; chăm lo xây dựng chi ủy trong sạch, vững mạnh, bảo đảm là hạt nhân trung tâm đoàn kết chi bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Quán triệt, học tập tư tưởng của Người, thực hiện đoàn kết, thống nhất trong Đảng càng phải được xem là một chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng. Là đảng duy nhất cầm quyền, Đảng càng phải xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất, có như vậy thì hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc mới đoàn kết xung quanh Đảng. Sự đoàn kết của Đảng chính là tấm gương cho cả hệ thống chính trị và là nhân tố quyết định bảo đảm đoàn kết dân tộc.

## **Chương 2**

# **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ YÊU CẦU VÂN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**

### **I- XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC - YÊU CẦU CẤP BÁCH TRONG XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG HIỆN NAY**

#### **1. Vị trí, vai trò của đạo đức trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng**

Xây dựng Đảng về đạo đức thực tế luôn gắn liền, nằm trong xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức nhưng nay được gọi tên, được đặt ngang hàng đã thể hiện ý chí của Đảng là đề cao, coi trọng đạo đức. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng khẳng định: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức””<sup>1</sup>. Việc bổ sung nội dung xây dựng Đảng về đạo đức là vấn đề đặc biệt quan trọng trong tình hình hiện nay, vì đạo đức là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội, đạo đức cộng sản quyết định bản chất cách mạng của Đảng Cộng sản. Tấm gương

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202.

đạo đức Hồ Chí Minh và nhiều thế hệ cán bộ, đảng viên ưu tú của Đảng đã tạo dựng sức mạnh chính trị - tinh thần, niềm tin và uy tín lớn trong Đảng và Nhân dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ nhấn mạnh đạo đức là cái gốc của con người qua mọi thời đại, Người còn đưa ra khái niệm mới, đề cập một nội dung mới, phản ánh đạo đức ở tầm cao hơn, rộng hơn, sâu sắc hơn, đó là đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ, đạo đức cách mạng làm nên sức mạnh của Đảng và là một nhân tố quan trọng bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng, bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam đã được hình thành, phát triển trong suốt quá trình đấu tranh dựng nước và giữ nước; là sự vận dụng và phát triển sáng tạo đạo đức cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lê nin; là sự tiếp thu có chọn lọc và phát triển những tinh hoa văn hóa, đạo đức của nhân loại cả phương Đông lẫn phương Tây mà Người đã tiếp cận được trong quá trình hoạt động cách mạng đầy gian lao, thử thách, vì mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp và giải phóng con người.

Theo Hồ Chí Minh, cách mạng là sự nghiệp lâu dài và gian khổ nhằm xóa bỏ xã hội cũ đầy bất công và tàn bạo để thay thế bằng một xã hội công bằng, văn minh, con người được giải phóng mọi áp bức. Cách mạng vì thế chỉ có thể thành công khi có sự tham gia của đông đảo quần chúng được giác ngộ và vùng dậy đấu tranh, với một quyết tâm sắt đá, với tinh thần dũng cảm hy sinh. Đặc biệt, đối với cách mạng Việt Nam, sự

đòi hỏi về đạo đức còn cao hơn bởi cách mạng Việt Nam phải tiến hành trong một hoàn cảnh đặc biệt: tiến hành cách mạng ở một nước nông nghiệp lạc hậu, đói khổ, phải đương đầu với các thế lực thù địch phản động nhất, xảo quyệt nhất. Người cũng chỉ rõ: cách mạng nhất định sẽ thành công, nhưng thời gian nhanh hay chậm, mức độ lớn hay nhỏ... tùy thuộc vào *đạo đức cách mạng* của những người cách mạng, vào trình độ giác ngộ và ý chí chiến đấu của quần chúng, là yếu tố tinh thần trong sự nghiệp cách mạng. Người chỉ rõ: "Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang"<sup>1</sup>.

Đề cao vai trò của tư tưởng, tinh thần, đạo đức, Người khẳng định: "Có người nói: Lúc này mà xem trọng tinh thần tư tưởng là không duy vật biện chứng. Các cô, các chú có biết vì sao mà cách mạng của ta thành công không? Vì tinh thần. Lúc bấy giờ thực dân, phong kiến có công an, quân đội, cảnh sát, chính quyền - tất cả, Đảng ta chỉ có hai bàn tay không. Vì sao ta thành công? - Vì ta đoàn kết! Lấy gì mà đoàn kết? Lấy tinh thần!"<sup>2</sup>.

Với tinh thần ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu lên tấm gương sáng ngời về đạo đức và trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng của mình, Người đã không ngừng đem những

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.601; t.10, tr.580.

phẩm chất đạo đức thường xuyên giáo dục cho toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đạo đức, vì vậy là một yêu cầu của cách mạng trước đây cũng như hiện nay.

Mặt khác, tính khẩn thiết của đạo đức trong sự nghiệp cách mạng Việt Nam còn ở chỗ: đạo đức là điều kiện tiên quyết của những người lãnh đạo. Điều này là một đặc điểm của xã hội phương Đông, nhất là ở quốc gia chịu ảnh hưởng của Nho giáo như Việt Nam. Theo truyền thống của phương Đông nói chung, ở Việt Nam nói riêng, những vị vua nắm quyền trị nước cũng như những lãnh tụ dân tộc muốn lãnh đạo nhân dân chống lại quân xâm lược và chống lại sự hà khắc của chế độ phong kiến đều nhất thiết phải là những người gương mẫu về đạo đức.

Đối với Hồ Chí Minh, Người đã dành cả cuộc đời mình phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng của dân tộc, của giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên toàn thế giới. Người đã rèn luyện cho bản thân mình những phẩm chất đạo đức cao đẹp, đưa ra một đạo đức hoàn toàn mới: Hồ Chí Minh quan niệm đạo đức là nền tảng và là sức mạnh của người cách mạng. Bắt nguồn từ chức năng điều chỉnh suy nghĩ và hành vi của con người, đạo đức cách mạng tạo ra động cơ hành động đúng đắn, tạo ra ý chí quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ của con người. Từ đó, Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là gốc của người cách mạng. Người viết: "Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có

đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>1</sup>.

Vai trò nền tảng của đạo đức cách mạng được Hồ Chí Minh khẳng định: làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang; có đạo đức cách mạng thì gặp khó khăn, gian khổ, thất bại không rụt rè, lùi bước, khi gặp thuận lợi, thành công vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn, mới lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hưởng thụ, không công tham, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa. Người viết: “Vì lợi ích chung của Đảng, của cách mạng, của giai cấp, của dân tộc và của loài người, mà không ngần ngại hy sinh tất cả lợi ích riêng của cá nhân mình. Khi cần, thì sẵn sàng hy sinh cả tính mạng của mình cũng không tiếc. Đó là biểu hiện rất rõ rệt, rất cao quý của đạo đức cách mạng”<sup>2</sup>.

Người nêu lên vai trò, tác dụng và những biểu hiện cao quý của đạo đức cách mạng và chứng thực điều đó qua tấm gương của những chiến sĩ cộng sản tiền bối đã làm nên truyền thống vẻ vang của Đảng, của cách mạng: “Trong Đảng ta, các đồng chí Trần Phú, Ngô Gia Tự, Lê Hồng Phong,

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.292; t.11, tr.602.

Nguyễn Văn Cừ, Hoàng Văn Thụ, Nguyễn Thị Minh Khai và nhiều đồng chí khác đã vì dân, vì Đảng mà oanh liệt hy sinh, đã nêu gương chói lọi của đạo đức cách mạng chí công vô tư cho tất cả chúng ta học tập”<sup>1</sup>.

Hồ Chí Minh luôn đánh giá cao cả hai mặt đức và tài ở mỗi con người. Trong mối quan hệ giữa đạo đức và tài năng, Người khẳng định đạo đức là gốc, nó quyết định sức mạnh tinh thần to lớn của con người, sức mạnh của đoàn kết dân tộc. Nhờ đó mà đạo đức góp phần to lớn vào việc quyết định sự thành bại của cách mạng nước ta. Chính vì vậy, Hồ Chí Minh luôn coi trọng giáo dục, rèn luyện đạo đức cho con người, trước hết là cho cán bộ, đảng viên.

Quan niệm của Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng Việt Nam gồm những điểm cơ bản sau đây:

*Một là, trung với nước, hiếu với dân.*

Theo Hồ Chí Minh, đây là phẩm chất quan trọng nhất, bao trùm nhất và chi phối các phẩm chất khác. Từ quan niệm cũ “trung với vua, hiếu với cha mẹ” trong đạo đức truyền thống của xã hội phong kiến phương Đông, Hồ Chí Minh đưa vào đó một nội dung mới, cao rộng hơn là “trung với nước, hiếu với dân”. Người khẳng định: “Trung với nước, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”<sup>2</sup>. Câu nói của Người vừa là lời kêu gọi hành động, vừa là định hướng chính trị, đạo đức cho

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.602; t.14, tr.619.

mỗi người Việt Nam, không phải chỉ trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc mà còn lâu dài mãi về sau.

*Hai là, yêu thương con người.*

Hồ Chí Minh nói về lòng yêu thương con người rất toàn diện và độc đáo. Người xác định tình yêu thương con người là một trong những phẩm chất cao đẹp nhất. Người luôn dành tình yêu thương rộng lớn cho những người cùng khổ, những người lao động bị áp bức, bóc lột. Người viết: “Tôi chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành”<sup>1</sup>. Ở Hồ Chí Minh, tình yêu thương đồng bào, đồng chí của Người rất bao la, rộng lớn và toàn diện, không phân biệt vùng, miền, trẻ, già, trai, gái..., hễ là người Việt Nam yêu nước thì đều có chỗ trong tấm lòng nhân ái của Người. Tình yêu thương của Hồ Chí Minh còn thể hiện tấm lòng bao dung cao cả của một người Cha, đặc biệt, đối với những người phạm sai lầm, khuyết điểm. Người căn dặn: mỗi con người đều có thiện và ác ở trong lòng, ta phải biết làm cho phần tốt ở trong mỗi con người này nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, đó là thái độ của người cách mạng. Đối với những người có thói hư tật xấu, từ hạng người phản lại Tổ quốc và nhân dân, ta cũng phải giúp họ tiến bộ bằng cách làm cho cái phần thiện trong con người này nở để đẩy lùi phần ác. Chính vì vậy, trong *Di chúc thiêng liêng* để lại cho

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.627.

muôn đời sau, Người căn dặn Đảng: phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, mỗi cán bộ, đảng viên luôn luôn chú ý đến phẩm chất yêu thương con người.

*Ba là, căn, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.*

Theo Người thì: *Cân* túc là lao động cần cù, siêng năng, có kế hoạch, sáng tạo, có năng suất cao, với tinh thần tự lực cánh sinh, không lười biếng, không ỷ lại, không dựa dẫm; *Kiệm* túc là tiết kiệm sức lao động, thì giờ, tiền của của dân, của nước, của bản thân mình, phải tiết kiệm từ cái to đến cái nhỏ, nhiều cái nhỏ cộng lại thành cái to, không xa xỉ, không hoang phí, không bừa bãi, không phô trương hình thức, không liên hoan chè chén lu bù; *Liêm* túc là luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân, không xâm phạm một đồng xu, hạt thóc nào của Nhà nước, của nhân dân, phải trong sạch, không tham lam, không tham địa vị, không ham tiền tài, không tham sung sướng, không ham người tâng bốc mình, vì vậy mà quang minh, chính đại, không bao giờ hủ hóa; *Chính* nghĩa là không tà, thẳng thắn, đứng đắn, đối với mình thì không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự kiểm điểm để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân, đối với người thì không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn giữ thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết, thật thà, không dối trá, lừa lọc, đối với việc thì để việc công lên trên, lên trước việc tư, việc nhà; *Chí công vô tư* là đem lòng chí công vô tư mà đối với người, với việc, khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước, khi

hưởng thụ thì mình nên đi sau, phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”.

*Bốn là, tinh thần quốc tế trong sáng.*

Đó là tinh thần đoàn kết quốc tế vô sản mà Hồ Chí Minh đã nêu lên bằng một mệnh đề “Bốn phương vô sản đều là anh em”<sup>1</sup>, là tinh thần đoàn kết với các dân tộc bị áp bức, với nhân dân lao động các nước mà Người đã dày công vun đắp bằng hoạt động cách mạng thực tiễn của bản thân mình và bằng sự nghiệp cách mạng của cả dân tộc, là tinh thần đoàn kết của Nhân dân Việt Nam với tất cả nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới vì hòa bình, công lý và tiến bộ xã hội, vì mục tiêu hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, là tinh thần hợp tác và hữu nghị.

Để tiến hành xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay, trước hết cần hiểu rõ nội hàm của khái niệm “xây dựng Đảng về đạo đức”. Đó là hoạt động của các tổ chức đảng, đảng viên về xây dựng, hoàn thiện những chuẩn mực đạo đức cách mạng; giáo dục, rèn luyện đạo đức cho đội ngũ đảng viên, tạo sự thống nhất trong nhận thức, nâng cao ý thức tự giác rèn luyện, tu dưỡng và thực hành đạo đức cách mạng; đấu tranh chống nhận thức, hành động phi đạo đức và các quan điểm sai trái, thù địch về đạo đức, lối sống, góp phần giữ gìn, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Phải hiểu rằng, đạo đức trong Đảng là

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.670.

đạo đức cách mạng, xoay quanh những chuẩn mực giá trị: cần - kiệm - liêm - chính và nguyên tắc sống: chí công vô tư. Đạo đức đó đối lập với chủ nghĩa cá nhân, vì vậy, muốn xây dựng đạo đức cách mạng thì phải đồng thời và kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Xây dựng Đảng về đạo đức với những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng đòi hỏi đạo đức trong Đảng phải trở thành phuong châm hành động, vì lợi ích của nhân dân và vì thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Việc chú trọng xây dựng Đảng về mặt đạo đức thể hiện quyết tâm chính trị của Đảng trong việc đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, cục bộ, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm; đồng thời, tiếp tục khẳng định quan điểm của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ của hệ thống chính trị là “coi trọng cả đức và tài, trong đó đức là gốc” để xây dựng “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”<sup>1</sup> như Hồ Chí Minh đã khẳng định.

## 2. Thực trạng đạo đức trong Đảng hiện nay

Qua hơn 30 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Việc thực hiện dân chủ trong Đảng và trong xã hội có bước chuyển biến tích cực, quyền làm chủ của Nhân dân được phát huy... Đa số cán bộ, đảng viên đã tích cực rèn luyện phẩm chất, năng lực, tiên phong,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.12, tr.403.

gương mẫu, năng động, sáng tạo trong công tác, đóng vai trò nòng cốt trong công cuộc đổi mới. Tuy nhiên, trước những tác động của nhiều nhân tố khách quan và chủ quan, trong đó có mặt trái, mặt tiêu cực của cơ chế thị trường, mặt trái của toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, sự phát triển khoa học và công nghệ... dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Do đó, công tác xây dựng Đảng về đạo đức đã trở thành nhu cầu cấp thiết của công tác xây dựng Đảng, là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và chế độ chính trị.

Nhận định những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên của Đảng, ngay từ Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994), Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của tình trạng này và coi đó là một trong bốn nguy cơ liên quan đến sinh mệnh sự tồn vong của Đảng<sup>1</sup>. Tại các kỳ Đại hội Đảng và nhiều hội nghị Trung ương tiếp theo, Đảng đã có những đánh giá thẳng thắn về các tệ nạn này. Đại hội lần thứ IX nhận định: “*Tình trạng tham nhũng, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống ở một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên là rất nghiêm trọng. Nạn tham nhũng kéo dài trong bộ máy của hệ thống chính trị và trong nhiều tổ chức kinh tế là một nguy cơ lớn đe dọa sự sống còn của chế độ ta. Tình trạng lãng phí, quan liêu còn khá phổ biến*”<sup>2</sup>. Đại hội lần

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Hà Nội, 1994, tr.25.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.76.

thứ X tiếp tục khẳng định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên gắn liền với tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí vẫn đang diễn ra nghiêm trọng chưa được ngăn chặn có hiệu quả. Những biểu hiện xa rời mục tiêu, lý tưởng của chủ nghĩa xã hội chưa được khắc phục”<sup>1</sup>. Đến Đại hội lần thứ XI, Đảng tiếp tục nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng”<sup>2</sup>. Nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, khách quan, không nể nang, né tránh, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI chỉ rõ: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc”<sup>3</sup>. Tại Đại hội lần thứ XII, bên cạnh việc nhận định bốn nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra tại Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII vẫn còn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, Đảng tiếp tục khẳng định: “Tình trạng suy

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006, tr.22.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.21.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012, tr.22.

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi”<sup>1</sup>. Tiếp tục đánh giá thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trong công tác xây dựng Đảng, tại Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, Đảng nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước... sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”<sup>2</sup>. Trong đó nổi lên các biểu hiện đáng lo ngại trong nội bộ Đảng là: Biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, phai nhạt lý tưởng, niềm tin với Đảng, chế độ xã hội chủ nghĩa cũng như chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Sự “trỗi dậy”

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.15.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr.23.

của chủ nghĩa cá nhân, lối sống vị kỷ, vụ lợi, chạy theo các giá trị vật chất, xem thường các giá trị tinh thần; chỉ lo vun vén cho cá nhân mà thờ ơ, lảng tránh trách nhiệm với Đảng, với Tổ quốc, với Nhân dân. Tính trung thực (cả trong tư tưởng, chính trị và đạo đức) bị suy giảm nghiêm trọng. Nói không đi đôi với làm. Kèn cựa địa vị, tranh chức tranh quyền, bằng mọi thủ đoạn để chạy chọt các mối quan hệ, tìm kiếm những liên kết lợi ích nhóm bất chính “lợi mình hại người”, dùng tiền bạc do tham nhũng mà có để mua chức, mua danh, bất chấp cả liêm sỉ, đạo lý. Nạn tham nhũng tồn tại kéo dài, ngày càng diễn biến phức tạp và tinh vi, gây nên sự nhức nhối về đạo đức trong Đảng, sự phản cảm lớn nhất đối với Nhân dân và xã hội, v.v..

Như vậy, thực trạng suy giảm đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong Đảng là nghiêm trọng, phổ biến và gây hậu quả rất nặng nề, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, gây bất bình trong xã hội và làm tổn thương đến uy tín, thanh danh của Đảng. Thực trạng này nếu không được ngăn chặn và đẩy lùi sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Vì vậy, phải đặt xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức lên hàng đầu, nếu không, việc xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức chẳng những không thực hiện được, mà sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo, cầm quyền của Đảng cũng sẽ bị ảnh hưởng và yếu đi nghiêm trọng. Tâm trạng xã hội và ý nguyện của nhân dân lúc này là thiết tha mong muốn, cũng đồng thời nghiêm khắc đòi hỏi, Đảng phải trong sạch, vững mạnh bắt đầu từ đạo đức.

Cán bộ, đảng viên phải chứng tỏ trên thực tế, bằng việc làm, bằng ứng xử và hành xử là những người có đạo đức.

Trước thực trạng đó, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng đã nhấn mạnh *xây dựng Đảng về đạo đức*, và coi đó là một trong những điểm mới, rất căn bản và trọng yếu trong việc mở rộng nội dung xây dựng Đảng: “Tập trung thực hiện mục tiêu: “*Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức*”<sup>1</sup>. Đây là lần đầu tiên Đảng đưa nội dung xây dựng Đảng về đạo đức - một nội dung quan trọng trong công tác xây dựng Đảng - vào trong văn kiện. Đó vừa là định hướng thực tiễn, vừa là chỉ số đánh giá kết quả xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay. Thực hiện tốt nội dung này sẽ góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược, đủ năng lực, phẩm chất và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, bảo đảm cho Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức. Đây chính là khâu đột phá trong lý luận và thực tiễn về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền như Đảng Cộng sản Việt Nam, đang thực thi trọng trách lịch sử mà dân tộc và nhân dân ủy thác: lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới và hội nhập quốc tế, vì một Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202.

Gần 90 năm từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đặc biệt trong hơn 30 năm tiến hành công cuộc đổi mới, nhiệm vụ cách mạng có nhiều thay đổi phù hợp với tiến trình lịch sử. Do đó, việc xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh là vấn đề có ý nghĩa cấp bách trong giai đoạn hiện nay nhằm giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng trước yêu cầu của tình hình mới.

### **3. Thực trạng công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua**

#### *a) Trong kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng*

Sinh thời, Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng, coi đây vừa là chức năng lãnh đạo, vừa là một phương thức lãnh đạo của Đảng, là công tác quan trọng trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; góp phần nâng cao sức chiến đấu, năng lực lãnh đạo của Đảng và phẩm chất đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Có kiểm tra mới huy động được tinh thần tích cực và lực lượng to tát của nhân dân, mới biết rõ năng lực và khuyết điểm của cán bộ, mới sửa chữa và giúp đỡ kịp thời”<sup>1</sup>. Có thể nói, “giám sát trong Đảng là việc các cấp ủy, tổ chức đảng theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên chịu sự giám sát trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.636.

thị của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạo đức, lối sống theo quy định của Ban Chấp hành Trung ương”<sup>1</sup>.

Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, do tác động của những nhân tố khách quan và chủ quan, tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Suy thoái là tình trạng suy giảm, sút kém dần về số lượng và chất lượng so với mức độ, trạng thái, chuẩn mực đã đạt được. Sự suy thoái thường diễn ra từ từ, thầm lặng, trong một quá trình dài, không đột ngột, không dễ nhận thấy. Sự suy thoái thường xảy ra bắt đầu từ một hoặc một vài bộ phận cấu thành nào đó; khi không bị ngăn chặn hoặc ngăn chặn không được, loang dần ra, kéo theo bộ phận khác. Suy thoái về đạo đức, lối sống nói chung được hiểu là sự biến đổi về phẩm chất đạo đức, lối sống của mỗi người, mỗi tổ chức xã hội theo chiều hướng xấu, làm mất dần đi cái tốt, cái tiến bộ, làm tăng dần cái xấu, cái lạc hậu, làm chậm lại quá trình phát triển dẫn đến sự thoái hóa và biến chất của sự vật, hiện tượng, quá trình hay chính bản thân con người và tổ chức xã hội của con người. Suy thoái tư tưởng chính trị gắn với suy thoái đạo đức, lối sống. Hai mặt này gắn bó với nhau, tác động qua lại với nhau, vì thế có thể xác định suy thoái tư tưởng chính trị qua đạo đức, lối sống của mỗi người và ngược lại.

Thời gian qua, với sự nỗ lực không ngừng của Đảng, công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng đã đạt được những kết quả

1. Theo Mai Thế Dương: *Tăng cường công tác giám sát trong Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2013.

quan trọng, đóng góp tích cực vào việc ngăn chặn và đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên và kiểm soát quyền lực trong thực thi nhiệm vụ, công vụ, quyền hạn được giao, nhất là kiểm soát việc lạm quyền, lộng quyền, lợi dụng quyền lực để trục lợi, thông qua việc Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy, tổ chức đảng và ủy ban kiểm tra các cấp tiến hành kiểm tra, giám sát thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí; kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; gợi ý kiểm điểm và kiểm tra việc khắc phục các hạn chế, yếu kém qua kiểm điểm được đề ra tại các đại hội, hội nghị, đặc biệt theo Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI và khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm; giải quyết tố cáo,... và giải quyết một số vụ việc nổi cộm trong việc thực thi nhiệm vụ, công vụ, quyền hạn được giao của một số cán bộ, đảng viên.

Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VI, công tác kiểm tra, kỷ luật đảng tập trung phục vụ thực hiện sự nghiệp đổi mới toàn diện của đất nước, phục vụ cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của các tổ chức đảng, bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng. Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo ủy ban kiểm tra các cấp kiểm tra trên 11.280 tổ chức đảng cấp dưới và 2.782.697 lượt đảng viên, trong đó thi hành xử lý kỷ luật gần 22 vạn đảng viên. Kết quả kiểm tra cho thấy, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành Điều lệ Đảng đã có bước

chuyển biến, trở thành hoạt động thường xuyên của nhiều ủy ban kiểm tra và nhiều tổ chức cơ sở đảng.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (6/1991), diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế tạm thời đi vào thoái trào. Đảng kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, từng bước đổi mới hệ thống chính trị, tăng cường đổi mới, chỉnh đốn Đảng, nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng. Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng ta tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới, trong đó khẳng định: “Đảng chống tập trung quan liêu, độc đoán chuyên quyền, song triệt để tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Chỉ có thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ mới có thể vừa chống được tập trung quan liêu vừa chống được tình trạng vô chính phủ và bè phái, bảo đảm sự thống nhất ý chí và hành động của Đảng, chỉ có như vậy Đảng mới có sức mạnh và sức chiến đấu”<sup>1</sup>, từ đó phát huy cao nhất hiệu quả của công tác kiểm tra và giữ gìn kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VII, đã kiểm tra trên 60.000 tổ chức đảng và 2.500.000 lượt đảng viên, trong đó có 295.000 lượt đảng viên là cán bộ thuộc diện cấp ủy huyện, quận và tương đương trở lên quản lý (chiếm 11,8% số đảng viên được kiểm tra). Tuy nhiên, chất lượng và hiệu quả công tác kiểm tra chưa cao, kiểm tra nhiều nhưng qua kiểm tra số đảng viên phát

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Sđd, tr.130.

hiện có vi phạm phải xử lý kỷ luật ít, chưa tương xứng với thực tế là tình hình vi phạm của cán bộ, đảng viên không giảm và tính chất vi phạm ngày càng nghiêm trọng.

Về xử lý kỷ luật trong Đảng, đã quyết định thi hành kỷ luật gần 18 vạn đảng viên, trong đó khai trừ ra khỏi Đảng chiếm 20% số đảng viên bị thi hành kỷ luật. Ngoài kỷ luật đảng, có trên 2 ngàn trường hợp bị xử lý bằng pháp luật. Tuy nhiên, tình hình xử lý không nghiêm, nhất là đối với đảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo. Kết luận các cuộc kiểm tra, quyết định thi hành kỷ luật còn kéo dài, chưa kịp thời làm hạn chế đến tính giáo dục của kỷ luật đảng.

Trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ VIII, công tác kiểm tra, kỷ luật đảng đã đạt được kết quả đáng khích lệ, đã kiểm tra trên 160 ngàn đảng viên (có gần 4 ngàn cấp ủy viên cấp huyện, quận trở lên) và trên 20 ngàn tổ chức đảng khi có dấu hiệu vi phạm. Qua kiểm tra đã thi hành kỷ luật 116.868 đảng viên ở các cấp có vi phạm, trong đó có 92 đảng viên là cấp ủy viên cấp tỉnh và tương đương; 1.730 đảng viên là cấp ủy viên cấp huyện và tương đương; 2.609 đảng viên bị xử lý pháp luật. Đã có 1.020 tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật, trong đó có 4 tổ chức đảng cấp tỉnh và tương đương, 18 ban thường vụ huyện ủy...

Tuy vậy, ở một số cấp ủy, vẫn còn nhiều tổ chức đảng nhận thức chưa đầy đủ về công tác kiểm tra, còn lẩn tránh đối phó khi có sự kiểm tra của cấp trên. Công tác kỷ luật đảng vẫn chưa thực hiện đúng nguyên tắc, thủ tục, còn nể nang, nhất là khi xem xét xử lý kỷ luật đối với đảng viên là thủ trưởng đơn vị.

Nhiệm kỳ Đại hội lần thứ IX, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quyết định số 10-QĐ/TW, ngày 25/9/2001 hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra và kỷ luật đảng, trong đó nêu rõ những quan điểm, định hướng của Đảng về các nội dung cần tập trung xem xét; chính sách xử lý đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm,... Trong nhiệm kỳ này, qua kiểm tra, đã xử lý kỷ luật trên 1.200 tổ chức đảng và 75.517 đảng viên, trong đó có 22.412 cấp ủy viên các cấp (chiếm 29,68%); đảng viên bị khai trừ chiếm 13,8%. Tuy nhiên, việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng vẫn còn thấp hơn so với thực tế vi phạm, tình trạng nể nang, ngại va chạm vẫn còn diễn ra.

Theo báo cáo tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ X của Ủy ban Kiểm tra Trung ương: số đảng viên bị thi hành kỷ luật là 76.135 trường hợp (cấp ủy viên các cấp là 25.469 trường hợp, chiếm 33,45%), trong đó khiển trách 32.109 trường hợp, cảnh cáo 30.153 trường hợp, cách chức 4.152 trường hợp, khai trừ ra khỏi Đảng 9.721 trường hợp. Nhiều cán bộ chủ chốt cấp thị xã, huyện bị thi hành kỷ luật do vi phạm liên quan đến quản lý, sử dụng đất đai. Số tổ chức đảng bị thi hành kỷ luật là 1.791 tổ chức<sup>1</sup>.

Nhận thức được tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng, trong nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XI, về công

1. Xem Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Mai Trực (Chủ biên): *Đấu tranh chống biểu hiện lệch lạc trong thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.91.

tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng, Điều lệ Đảng khóa XI có những bổ sung, sửa đổi rất quan trọng làm căn cứ để bổ sung, sửa đổi Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa XI (ban hành theo Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương), nhằm khẳng định tính pháp lý cao nhất, đồng thời khắc phục những thiếu sót, khuyết điểm và những biểu hiện lệch lạc trong việc thi hành kỷ luật và giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng còn tồn tại ở nhiều nhiệm kỳ trước. Theo đó, “Kiểm tra của Đảng là việc các tổ chức đảng xem xét, đánh giá, kết luận về ưu điểm; khuyết điểm hoặc vi phạm của cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên trong việc chấp hành Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>1</sup>; “Giám sát của Đảng là việc các tổ chức đảng quan sát, theo dõi, xem xét, đánh giá hoạt động nhằm kịp thời tác động để cấp ủy, tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên được giám sát chấp hành nghiêm chỉnh Cương lĩnh chính trị, Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước”<sup>2</sup>.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương: *Điều lệ Đảng và một số quy định hướng dẫn thi hành*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015, tr.193.

2. Ủy ban Kiểm tra Trung ương: *Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng*, Nxb. Lao động - Xã hội, Hà nội, 2006, tr.133.

Thực hiện Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; ngày 01/6/2017, Bộ Chính trị ban hành Quy định số 86-QĐ/TW về giám sát trong Đảng, Quy định này thay thế Quyết định số 68-QĐ/TW, ngày 21/3/2012 của Bộ Chính trị. Theo quy định mới, mục đích của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng là: 1- Chủ động nắm chắc tình hình và đánh giá đúng hoạt động của tổ chức đảng, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; đề ra các chủ trương, biện pháp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; góp phần bổ sung, sửa đổi các quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước phù hợp với thực tiễn. 2- Phát huy ưu điểm; phát hiện hạn chế, thiếu sót, khuyết điểm và nguyên nhân để kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh, sửa chữa, khắc phục; cảnh báo, phòng ngừa, ngăn chặn thiểu sót, khuyết điểm, vi phạm của tổ chức đảng, đảng viên từ khi còn manh nha. 3- Góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng; giữ nghiêm kỷ cương, kỷ luật, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng; ngăn chặn sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các tiêu cực khác<sup>1</sup>.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006), Bộ Chính trị, Ban Bí thư không chỉ lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát mà còn trực tiếp chỉ đạo các cuộc kiểm tra.

---

1. Xem <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quy-dinh-86-QD-TW-2017-giam-sat-trong-Dang-351711.aspx>.

Trong nhiệm kỳ Đại hội X, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã chỉ đạo, tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra đối với các tỉnh ủy, thành ủy và ban cán sự đảng các bộ, ban, ngành ở Trung ương; trong đó tập trung vào kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính, ngân sách, đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, tiếp nhận, quản lý, phân bổ nguồn tiền ứng hộ thiên tai, người nghèo và hoạt động từ thiện; sử dụng ngân sách nhà nước trong việc tổ chức các đoàn cán bộ đi công tác nước ngoài đối với một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong cả nước,...

Mặc dù công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng có những chuyển biến tích cực, song tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên của Đảng không có chiều hướng suy giảm. Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2016), Đảng tiếp tục nhận định: “Tình trạng suy thoái về chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, tệ quan liêu tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng”<sup>1</sup>. Tiếp đó, Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI nhận định: “Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, thực dụng, chạy theo danh lợi, tiền tài, kèn cựa địa vị, cục bộ,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.21.

tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc..."<sup>1</sup>. Tình trạng này "làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng; nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ"<sup>2</sup>. Do vậy, Trung ương yêu cầu phải "kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng"<sup>3</sup>.

Với tinh thần tích cực, khẩn trương, nghiêm túc, trách nhiệm, Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng trực thuộc Bộ Chính trị được thành lập "với mong muốn đẩy mạnh công tác, phòng, chống tham nhũng thêm một bước"<sup>4</sup>, góp phần tích cực làm chuyển biến tình trạng suy giảm về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên của Đảng. Trong nhiệm kỳ Đại hội XI, có 56.572 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó có 16.259 cấp ủy viên các cấp (chiếm 28,74%). Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã tiến hành kiểm tra 13 tổ chức đảng và 33 đảng viên. Qua kiểm tra, kết luận, các tổ chức đảng, đảng viên đều có khuyết điểm, vi phạm; trong đó,

1, 2, 3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Sđd, tr.22, 21-22, 26.*

4. Trích Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại phiên họp thứ nhất Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, ngày 04/02/2013.

đề nghị thi hành kỷ luật bằng hình thức khiển trách 3 tổ chức đảng, thi hành kỷ luật 13 đảng viên (khiển trách 7, cảnh cáo 6). Ủy ban Kiểm tra các địa phương, đơn vị đã kiểm tra 15.898 tổ chức đảng và 55.217 đảng viên; trong đó, số tổ chức đảng có vi phạm là 10.478, phải thi hành kỷ luật 791 tổ chức đảng; số đảng viên có vi phạm là 42.757, trong đó, phải thi hành kỷ luật 20.344 trường hợp<sup>1</sup>.

Tuy vậy, tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Đảng ta một lần nữa chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hon”<sup>2</sup>.

Hơn lúc nào hết, cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; kiên quyết xử lý nghiêm minh các hành vi thiếu đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên; mạnh dạn đưa ra khỏi tổ chức những người không đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII của Đảng xác định phải: “Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức của Đảng; cán bộ, đảng viên vi phạm phải có hình thức xử lý kịp thời, chính xác, bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng. Cấp ủy các cấp chỉ đạo nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên; đồng thời, tiến

1. Ủy ban Kiểm tra Trung ương: *70 năm truyền thống ngành kiểm tra Đảng (1948 - 2018)*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2018, tr.286-287.

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.185.

hành rà soát, sàng lọc và đưa ngay những người không còn đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng”<sup>1</sup>.

Chỉ thị số 28-CTTW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa XII về nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng đã nhận định: Còn một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu, thiếu bản lĩnh, bị cám dỗ bởi lợi ích cá nhân, suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; có việc làm, phát ngôn sai nguyên tắc, trái với Cương lĩnh, đường lối, Điều lệ Đảng; một số có biểu hiện dao động, hoài nghi về mục tiêu, lý tưởng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Những khuyết điểm, yếu kém đó đã ảnh hưởng không nhỏ đến vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên; làm giảm sút niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Với quyết tâm đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tình trạng suy giảm về đạo đức, lối sống, “hình thành cơ chế phòng ngừa ngày càng chặt chẽ, hiệu quả, góp phần ngăn chặn, răn đe, cảnh tỉnh để “không thể tham nhũng””<sup>2</sup>, từ đầu nhiệm kỳ Đại hội lần thứ XII của Đảng đến đầu năm 2019, Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành 45 nghị quyết, chỉ thị, quy

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.45.*

2. Trích Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại phiên họp thứ 15 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, ngày 21/01/2019.

định, kết luận về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và phòng, chống tham nhũng; Quốc hội đã thông qua 45 luật, pháp lệnh, 46 nghị quyết; Chính phủ đã ban hành 511 nghị định, 413 nghị quyết, 160 quyết định nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, góp phần phòng ngừa tiêu cực, tham nhũng, đã thi hành ký luật 53.306 đảng viên với hơn 60 cán bộ thuộc diện Trung ương quản lý, trong đó có 16 Ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Ủy viên Trung ương Đảng, thậm chí xử lý đến cả Ủy viên Bộ Chính trị<sup>1</sup>.

Như vậy, công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng về cơ bản đã được tiến hành nghiêm túc, chặt chẽ, đạt hiệu quả thiết thực. Công tác kiểm tra, giám sát toàn diện cả tư tưởng chính trị, phẩm chất năng lực công tác, đạo đức, lối sống và kết quả hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao... đã phát huy sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, tổ chức trong tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát của Đảng, nhất là vai trò của cơ quan, ủy ban kiểm tra của cấp ủy các cấp, tổ chức đảng, quần chúng đối với cán bộ, đảng viên; gắn kiểm tra, giám sát với thi hành kỷ luật đảng; kiên quyết xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên vi phạm, những tổ chức đảng yếu kém trong thực hiện nhiệm vụ.

1. Trích Phát biểu của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng tại phiên họp thứ 15 Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, ngày 21/01/2019.

b) Trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, thực dụng trong Đảng

Trước tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường, bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn tồn tại, nhất là nguy cơ chênh hướng xã hội chủ nghĩa, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, Đại hội lần thứ XII của Đảng đã đặt nhiệm vụ “tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh” ở vị trí hàng đầu trong mục tiêu tổng quát của Đại hội. Nội dung xây dựng Đảng về đạo đức đã được bổ sung thành một thành tố trong “xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Đại hội cũng đặt ra yêu cầu tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị, gắn với chống suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Sinh thời, nỗi bận tâm lớn nhất của Chủ tịch Hồ Chí Minh là làm thế nào để Đảng luôn giữ vững được vai trò lãnh đạo cách mạng; giữ vững vai trò tiền phong gương mẫu, làm thế nào để Đảng ngày càng trưởng thành, không trở nên quan liêu, xa dân, thoái hóa, biến chất, làm mất lòng tin của nhân dân. Đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa hồng, vừa chuyên, trong đó xây dựng đạo đức cách mạng được coi là “cái gốc” của người cách mạng, là nền tảng để Đảng có chỗ đứng, là niềm tin của quần chúng nhân dân.

Để có đạo đức cách mạng, mỗi đảng viên phải tự giác rèn luyện, học tập, tu dưỡng, nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức, lối sống với phuong châm suốt đời phụng sự Tổ quốc và Nhân dân, lấy ấm no, tự do, hạnh phúc của Nhân dân làm lý tưởng hành động. Sự tự giác rèn luyện của mỗi đảng viên có vai trò quyết định hình thành nền đạo đức cách mạng.

Từ khi thành lập Đảng đến nay, trải qua các thời kỳ cách mạng, đa số đảng viên là những tấm gương làm sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng của Đảng, của dân tộc. Đó là những cán bộ, đảng viên luôn có ý thức rèn luyện, nâng cao phẩm chất, đạo đức cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của nhân dân lên trên hết và trước hết. Trong cuộc sống đời thường, trong công tác và sinh hoạt hằng ngày, nhiều cán bộ, đảng viên đã giữ vững và phát huy lối sống cần cù, giản dị, khiêm tốn, gần gũi với Nhân dân.

Tuy nhiên, thực tế hiện nay vẫn còn không ít cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ tư cách đảng viên của mình. Đây là một trong những nguyên nhân sâu sắc ánh hưởng tới sức mạnh và tính chiến đấu của Đảng. Có không ít đảng viên mà niềm tin vào lý tưởng, vào chính lý do trở thành đảng viên cộng sản của mình đã ít nhiều bị suy giảm bởi những tác động từ nhiều mặt của đời sống xã hội. Lại có không ít đảng viên ngày càng xa rời tiêu chuẩn đạo đức cách mạng “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy.

Điều dễ dàng nhận thấy là có những cán bộ chạy theo lối sống hám lợi, bất chấp đạo đức sống, đạo đức của người cộng sản.

Một số cán bộ nhân danh cái chung, cái lý tưởng, cái cao cả để vơ vét lợi ích cho riêng mình, tư túi và hưởng thụ thấp hèn; ăn bót, ăn cắp của công và tham nhũng. Lối sống giản dị, gần gũi nhân dân bị thách thức bởi lối sống hưởng thụ, ăn xài, nhậu nhẹt phung phí trong một bộ phận cán bộ, công chức. Chính họ cũng là những người đang chạy theo chủ nghĩa hình thức và hư danh, hám tiền, hám lợi, họ thực sự đã suy thoái đạo đức, không còn là “công bộc” của Nhân dân. Thậm chí ở một số nơi, có những đảng viên, cán bộ “đi đâu” trong việc tập hợp, lừa mị một số quần chúng nhẹ dạ để gây rối trong các vụ tranh chấp ruộng đất, chống đối lại chính quyền.

Tham nhũng, quan liêu, lãng phí không chỉ xa lạ với đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, thách thức cả hệ thống pháp luật, mà còn vi phạm, hủy hoại những giá trị đạo đức truyền thống của cả xã hội, làm cho nhân dân mất niềm tin vào Đảng, vào những gì tốt đẹp của chế độ. Những phẩm chất nổi bật của người đảng viên cộng sản tạo nên sức mạnh của Đảng đang đứng trước thử thách của một lối sống giả dối, cầu vinh, hám lợi.

Mặc dù Đảng đã có rất nhiều nỗ lực xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh song chúng ta phải thừa nhận, chưa bao giờ vấn đề xây dựng đạo đức cách mạng trong cán bộ, đảng viên được đặt ra mạnh mẽ như hiện nay. Chính vì vậy, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng xác định: Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng tổ chức và đạo đức là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài. Mặc dù qua nhiều Đại hội, Đảng đều có

kiểm điểm về vấn đề đạo đức trong Đảng, song đây là lần đầu tiên Đảng tiến hành nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức và đặt ngang tầm với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, thể hiện đổi mới toàn diện tư duy về xây dựng Đảng, đồng thời đáp ứng yêu cầu cấp bách về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong tình hình mới.

c) *Trong tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng trong tình hình mới*

Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cầm quyền, vì vậy việc xây dựng, giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên luôn được xác định là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt nhằm xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Muốn lãnh đạo cách mạng thành công, cán bộ, đảng viên phải nâng cao sự tu dưỡng đạo đức cách mạng. Hồ Chí Minh coi đạo đức là cái gốc của người cách mạng, là điều kiện để Đảng và mỗi đảng viên của Đảng thực hiện, phát huy vai trò lãnh đạo của mình đối với quần chúng nhân dân. Đạo đức cách mạng không phải bỗng nhiên mà có, nó do rèn luyện, giáo dục qua một quá trình lâu dài mới có được, cũng như: *Dao có mài, mới sắc. Vàng có thui, mới trong. Nước có lọc, mới sạch. Người có tự phê bình, mới tiến bộ.* Vì vậy, mỗi tổ chức đảng, tổ chức chính quyền và cán bộ, đảng viên cần coi trọng công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức, từ đạo đức gia đình, đạo đức nghề nghiệp đến đạo đức công vụ, đạo đức công sở. Nó được biểu hiện qua lối sống, nếp sống, công việc hàng ngày.

Trước yêu cầu của tình hình mới, Đảng luôn nhấn mạnh sự cần thiết phải tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục đạo đức cách

mạng, nâng cao khả năng “tự đề kháng” trước những quan điểm, tư tưởng sai trái, thù địch.

Nội dung tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng cách mạng phong phú, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trong đó có việc tập trung thực hiện các nghị quyết về xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cấp ủy, tổ chức đảng đã tăng cường giáo dục mục tiêu, lý tưởng của Đảng, thường xuyên phổ biến, quán triệt, học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng, các chi thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó, coi trọng học tập và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; thực hiện tự phê bình và phê bình; giáo dục chính trị, tư tưởng; phát động phong trào tự giáo dục, tự rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong cán bộ, đảng viên để “kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về chính trị tư tưởng, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng, củng cố niềm tin của đảng viên và của nhân dân đối với Đảng”<sup>1</sup>.

Đảng đã tiếp cận và khai thác hiệu quả các công cụ truyền thông hiện đại, các công nghệ mới để tuyên truyền, giáo dục trong cán bộ, đảng viên. Đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Sđd, tr.26.

viên, các đội tuyên truyền thanh niên của Đảng đã và đang được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động. Bên cạnh đó, đã chủ động phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể, xã hội hóa công tác đền ơn đáp nghĩa những người có công với đất nước.

Đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo các cấp, thực hiện nêu gương về sự giác ngộ lý tưởng cộng sản, quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng, tổ chức đơn vị thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ mà Đảng và Nhà nước giao; thực hiện dân chủ, đoàn kết và kỷ luật, phát huy cao độ hiệu lực của mọi tổ chức, mọi lực lượng trong thực hiện nhiệm vụ; gương mẫu trong công tác và lối sống, thương yêu cấp dưới, không quan liêu, độc đoán, chuyên quyền, gia trưởng...

Hồ Chí Minh nêu rõ: "Một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền"<sup>1</sup>. Bởi vậy, các cấp ủy, tổ chức đảng tăng cường tuyên truyền những điển hình tiên tiến, những tấm gương "người tốt, việc tốt" trong các phong trào thi đua yêu nước. Hệ thống các trường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể đổi mới, đa dạng hóa hình thức, biện pháp tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, đảng viên. Tăng cường đăng tải những thông tin tích cực, tuyên truyền, giáo dục, bồi đắp cái tốt, cái đúng trong hành vi đạo đức, biểu dương người tốt, việc tốt, lên án cái xấu, cái ác một cách cụ thể.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.1, tr.284.

Trong thời gian tới, tình hình thế giới sẽ còn nhiều diễn biến rất phức tạp. Trong nước, thế và lực, sức mạnh tổng hợp của đất nước tăng lên, uy tín quốc tế ngày càng được nâng cao nhưng cũng còn nhiều khó khăn, thách thức, nhất là bối nguy cơ mà Đảng đã chỉ ra tiếp tục tồn tại. Đặc biệt, nguy cơ “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp rất đáng lo ngại. Những yếu tố đó tác động mạnh mẽ đến đảng viên và đặt ra yêu cầu cần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho đảng viên.

*d) Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng*

Sinh thời, Hồ Chí Minh rất quan tâm tới công tác cán bộ và huấn luyện cán bộ cho Đảng. Hồ Chí Minh và Đảng đã dày công đào tạo, huấn luyện xây dựng được một đội ngũ cán bộ trung thành với Tổ quốc và dân tộc, tận tụy, kiên cường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ cách mạng. Người cũng đặt ra yêu cầu đối với mọi cán bộ, đảng viên phải có ý thức cộng đồng, luôn biết đặt lợi ích của Đảng, Tổ quốc, nhân dân lên trên lợi ích cá nhân; biết hy sinh lợi ích cá nhân cho lợi ích chung của Đảng; có lối sống “mình vì mọi người”; gương mẫu trước quần chúng nhân dân. Mọi cán bộ, đảng viên phải: “Trung với nước, hiếu với dân, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm, việc gì có hại cho dân, phải hết sức tránh,

phải khổ trước thiên hạ, sướng sau thiên hạ, biết yêu thương con người, có tình cảm quốc tế trong sáng.

Hồ Chí Minh cho rằng: “Phải ra sức bồi dưỡng cán bộ, phải rèn luyện tư tưởng, nâng cao trình độ giác ngộ chính trị, cũng như trình độ chiến thuật và kỹ thuật của cán bộ. Đó là khâu chính trong các thứ công tác”<sup>1</sup>. Đảng ta đã vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và đã đạt được nhiều thành tựu qua các thời kỳ cách mạng. Trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới, Đảng đặc biệt coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, trọng dụng, sử dụng cán bộ. Đại hội đại biểu toàn quốc lần VI của Đảng đã đề ra các chủ trương về xây dựng đội ngũ cán bộ, khẳng định: *Đổi mới đội ngũ cán bộ*. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng bổ sung yêu cầu *đổi mới phuong pháp đánh giá cán bộ*. Hội nghị lần thứ ba, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII đã ra Nghị quyết chuyên đề đầu tiên về *Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* (Nghị quyết số 03-NQ/TW, năm 1997). Chiến lược đã nêu rõ tiêu chuẩn chung của cán bộ và tiêu chuẩn cụ thể của cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể, cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang, cán bộ khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý kinh doanh. Thực tiễn của quá trình thực hiện Chiến lược cán bộ cho thấy sự cần thiết phải triển khai đồng bộ các khâu: đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, lần thứ X của Đảng tiếp tục khẳng

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.29.

định rõ thêm việc đánh giá và sử dụng đúng cán bộ trên cơ sở tiêu chuẩn, lấy hiệu quả công tác thực tế và sự tín nhiệm của nhân dân làm thước đo chủ yếu. Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X (tháng 02/2009) đã tổng kết 10 năm thực hiện Chiến lược cán bộ và chủ trương tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Chiến lược cán bộ đến năm 2020. Nhận định về đội ngũ cán bộ, Đảng cho rằng: “Đội ngũ cán bộ nước ta có bước trưởng thành và tiến bộ về nhiều mặt, đã tích luỹ được nhiều kinh nghiệm trong thời kỳ mới đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; là lực lượng nòng cốt cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân làm nên những thành tựu to lớn trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Số đông cán bộ giữ vững được bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, gắn bó với nhân dân”<sup>1</sup>, “Công tác cán bộ đã bám sát nhiệm vụ chính trị, thể chế hóa, cụ thể hóa được nhiều chủ trương, quan điểm, giải pháp lớn đề ra trong Chiến lược cán bộ”<sup>2</sup>. Tuy nhiên, nhiều yếu kém, khuyết điểm trong công tác cán bộ chậm được khắc phục. Đội ngũ cán bộ còn nhiều mặt yếu. “Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, chủ nghĩa cá nhân, thực dụng, quan liêu, tham nhũng, lãng phí, thiếu trách nhiệm, thiếu tự giác rèn luyện, phẫn đấu, thiếu tinh thần đồng chí trong một bộ phận không nhỏ cán bộ diễn ra nghiêm trọng, kéo dài nhưng chậm có giải

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009, tr.269-270, 270.

pháp hữu hiệu để ngăn chặn và kịp thời xử lý, làm giảm lòng tin của nhân dân đối với Đảng, với chế độ”<sup>1</sup>. Trung ương chủ trương tiếp tục thực hiện Chiến lược cán bộ với những nhiệm vụ và giải pháp lớn. Tiếp đó, Nghị quyết Đại hội lần thứ XI của Đảng nhấn mạnh công tác cán bộ dựa trên hiệu suất công việc thực hiện.

Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 “Về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ”. Nghị quyết tiếp tục khẳng định những luận điểm quan trọng về công tác cán bộ trong tình hình mới: *một là*, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng; công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị; *hai là*, thực hiện nghiêm, nhất quán nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; *ba là*, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan, thường xuyên đổi mới công tác cán bộ phù hợp với tình hình thực tiễn; *bốn là*, quán triệt nguyên tắc về quan hệ giữa đường lối chính trị và đường lối cán bộ; quan điểm giai cấp và chính sách đại đoàn kết rộng rãi trong công tác cán bộ; *năm là*, xây dựng đội ngũ cán bộ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trực tiếp là của các cấp ủy, tổ chức đảng mà trước hết là người đứng

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Sđd, tr.271.

đầu và cơ quan tham mưu của Đảng, trong đó cơ quan tổ chức, cán bộ là nòng cốt<sup>1</sup>.

Sau hơn 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa VIII về Chiến lược cán bộ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng đã tổng kết và nhận xét xác đáng về công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng trong thời gian qua: đội ngũ cán bộ có bước trưởng thành, phát triển về nhiều mặt, chất lượng ngày càng được nâng lên, từng bước đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; cơ cấu độ tuổi, giới tính, dân tộc, ngành nghề, lĩnh vực công tác có sự cân đối, hợp lý hơn; nguồn cán bộ quy hoạch khá dồi dào, cơ bản bảo đảm sự chuyển tiếp giữa các thế hệ.

Công tác cán bộ đã bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng, ngày càng đi vào nền nếp và đạt được những kết quả quan trọng. Đã ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị và sửa đổi, bổ sung nhiều quy định, quy chế để tổ chức thực hiện. Các quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch, khoa học và dân chủ hơn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng và cập nhật kiến thức mới được quan tâm, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Chủ trương luân chuyển kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không là người địa phương đạt được kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ được quan tâm thực hiện có hiệu quả hơn; kỷ cương, kỷ luật được tăng cường. Việc xử lý

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2018, tr.64-69.

kịp thời, nghiêm minh một số tổ chức, cá nhân vi phạm đã góp phần cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe và ngăn chặn tiêu cực, làm trong sạch một bước đôi ngũ cán bộ, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Bên cạnh đó, Đảng đã chú trọng, quan tâm bồi dưỡng thế hệ trẻ, bởi đó chính là tương lai của đất nước, phục vụ cho sự nghiệp phát triển xã hội mới. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa “hồng” vừa “chuyên”*”. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết”<sup>1</sup>. Từ giữa năm 2012, Bộ Nội vụ triển khai Dự án thí điểm đưa 600 trí thức trẻ, có trình độ đại học về làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã đặc biệt khó khăn ở 64 huyện nghèo trong cả nước. Mục tiêu của dự án nhằm tăng cường nguồn nhân lực cho cấp ủy, chính quyền cơ sở các huyện nghèo triển khai có hiệu quả chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững.

Sau 5 năm thực hiện, dự án đã đào tạo, bổ sung một đội ngũ cán bộ trẻ cho cơ sở và góp phần quan trọng trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của các xã nghèo. Tuy nhiên, do sự phối hợp thiếu đồng bộ giữa các ngành và địa phương nên hiệu quả đưa lại chưa được như mong muốn.

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

Kết quả rõ nhất của dự án là trong suốt 5 năm thực hiện nhiệm vụ, các trí thức trẻ không ngại khó, ngại khổ để đến với đồng bào nghèo; giữ gìn đoàn kết nội bộ; có tinh thần trách nhiệm cao và nhiệt tình trong công việc. Qua đánh giá của nhiều địa phương, hơn 97% trí thức trẻ hoàn thành nhiệm vụ trở lên, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng của các xã<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đồng nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý giỏi, nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực. Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều hạn chế. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, ngại rèn luyện.

Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, làm việc hời hợt, ngại khó, ngại khổ, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, có biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó

1. Theo <https://vov.vn/xa-hoi/ketqua-buoc-dau-du-an-dua-600-tri-thuc-tre-ve-lam-pho-chu-tich-xa-636952.vov>.

có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, vướng vào tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, lợi ích nhóm. Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu tu dưỡng, rèn luyện, thiếu tính đảng, lợi dụng sơ hở trong cơ chế, chính sách, pháp luật, cố ý làm trái, trục lợi, làm thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, bị xử lý kỷ luật đảng và xử lý theo pháp luật. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp, chạy khen thưởng, chạy danh hiệu, chạy tội,... trong đó có cả cán bộ cao cấp, chậm được ngăn chặn, đẩy lùi. Sinh thời, Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ nguy cơ này, Người viết: “Có những người trong lúc tranh đấu thì hăng hái, trung thành, không sợ nguy hiểm, không sợ cực khổ, không sợ quân địch, nghĩa là có công với cách mạng. Song đến khi có ít nhiều quyền hạn trong tay thì đâm ra kiêu ngạo, xa xỉ, phạm vào tham ô, lãng phí, quan liêu, không tự giác, mà biến thành người có tội với cách mạng”<sup>1</sup>.

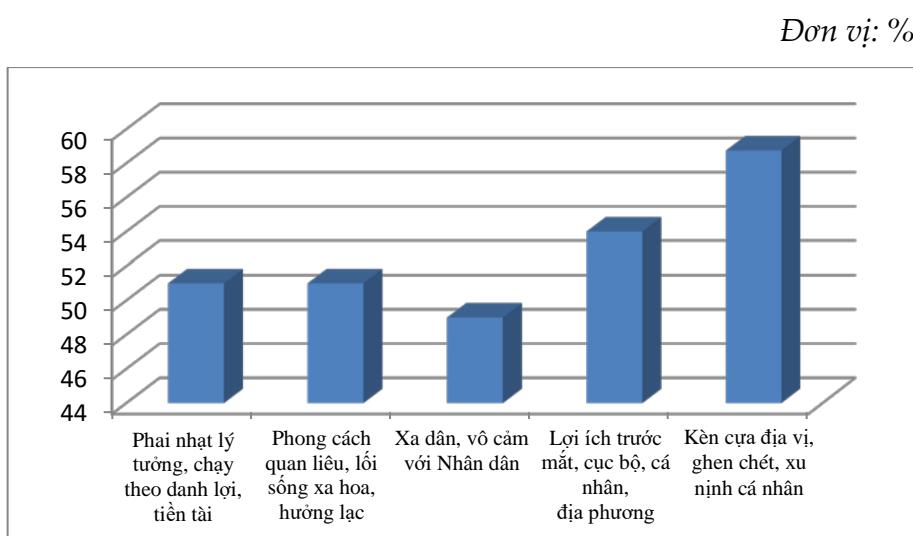
Trong một công trình nghiên cứu gần đây, cho thấy:

Kết quả khảo sát 350 phiếu điều tra đánh giá về biểu hiện “tư duy nhiệm kỳ” trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng như sau: phai nhạt lý tưởng, chạy theo danh lợi, tiền tài: 51%; phong cách quan liêu, lối sống xa hoa, hưởng lạc: 51%; xa dân, vô cảm với Nhân dân: 49%; vì lợi ích trước mắt, cục bộ, địa

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.361.

phương mà bỏ qua quy luật phát triển: 53%; kèn cựa địa vị, ghen ghét, xu nịnh cá nhân: 58% (xem biểu đồ 1)<sup>1</sup>.

**Biểu đồ 1: Đánh giá một số biểu hiện của “tư duy nhiệm kỳ” trong công tác chính trị, tư tưởng của Đảng**



Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn với quy hoạch và theo chức danh. Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không là người địa phương, trong đó có bí thư cấp ủy các cấp còn nhiều bất cập, chưa đạt yêu cầu. Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng chưa

1. Xem Cao Văn Thống (Chủ biên): “Tư duy nhiệm kỳ” và “Bệnh thành tích” trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước hiện nay - Thực trạng, xu hướng và giải pháp, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2016, tr.60.

đúng người, đúng việc. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, họ hàng, “cánh hẩu” xảy ra ở một số nơi, gây bức xúc trong dư luận xã hội. Công tác tuyển dụng, thi nâng ngạch công chức, viên chức còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa cao, chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Chủ trương thu hút nhân tài chậm được cụ thể hóa bằng các cơ chế, chính sách phù hợp; kết quả thu hút trí thức trẻ và người có trình độ cao chưa đạt yêu cầu. Chính sách cán bộ giữa các cấp, các ngành có mặt còn thiếu thống nhất, chưa đồng bộ; chính sách tiền lương, nhà ở và việc xem xét thi đua, khen thưởng chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc.

Trong thời gian qua, việc phân cấp quản lý cán bộ chưa theo kịp tình hình, còn tập trung nhiều ở cấp trên. Một số chủ trương thí điểm chỉ đạo chưa quyết liệt, tổ chức thực hiện thiếu nhất quán, đồng bộ và chưa kịp thời đánh giá, rút kinh nghiệm, nhất là cấp tỉnh, huyện. Việc kiểm tra, giám sát thiếu chủ động, chưa thường xuyên, còn nặng về kiểm tra, xử lý vi phạm, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm. Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn bị động, chưa theo kịp tình hình, tổ chức bộ máy thiếu ổn định. Đầu tư xây dựng đội ngũ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu còn nhiều đầu mối, chức năng, nhiệm vụ chưa thật sự hợp lý; phẩm chất, năng lực và uy tín của không ít cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu.

Có thể thấy, sự trưởng thành, lớn mạnh và phát triển của đội ngũ cán bộ thời gian qua là nhân tố then chốt, quyết định làm nên những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Song, những khuyết điểm, yếu kém của một bộ phận không nhỏ cán bộ và những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là một nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh và mong muốn của chúng ta.

e) Trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch

Tình hình trong nước và thế giới diễn biến phức tạp đặt ra yêu cầu Đảng vừa phải đối phó với những âm mưu của các thế lực thù địch, vừa phải đổi mới phong cách lãnh đạo để ngang tầm nhiệm vụ. Tình trạng bất ổn trong đời sống chính trị thế giới và khu vực: xung đột dân tộc, tôn giáo; ly khai, khủng bố, bạo loạn chính trị, can thiệp vũ trang, chiến tranh cục bộ,... tác động thường xuyên đến đời sống của các quốc gia, trong đó có Việt Nam. Quá trình mở cửa hội nhập, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh toàn cầu hóa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch. Đảng Cộng sản Việt Nam là một đảng cầm quyền, lãnh đạo đất nước trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mở cửa và hội nhập quốc tế, vẫn đề cấp bách hiện nay là làm sao giữ cho Đảng luôn kiên định với mục tiêu lý tưởng của mình, không biến chất, luôn là một đảng thực sự cách mạng chân chính, tất cả vì lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc.

Thực tiễn đã chứng minh sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ cán bộ, đảng viên là một trong những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sụp đổ của mô hình xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Đối với cách mạng Việt Nam, Đảng đã chỉ rõ: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn... Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”<sup>1</sup>.

Trong khi đó, các thế lực thù địch không từ bất cứ một thủ đoạn nào, ra sức vu cáo và bôi nhọ Đảng, dùng các chiêu bài “tự do”, “dân chủ”, “nhân quyền”, “tự do tín ngưỡng”, “tự do ngôn luận”. Đặc biệt nghiêm trọng là đã có những biểu hiện: phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các nguyên tắc tổ chức của Đảng; đòi thực hiện “đa nguyên, đa đảng”; phản bác, phủ nhận nền dân chủ, nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, đòi thực hiện thể chế “tam quyền phân lập”, phát triển “xã hội dân sự”; nói xấu các lãnh tụ tiền bối và lãnh đạo Đảng, Nhà nước; đòi “phi chính trị hóa” quân đội và công an, v.v.. Trong số đó, có người do thiếu thông tin, lại thiếu tu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Sđd, tr.22-23.*

đuỗng, rèn luyện, bị các thế lực thù địch và phần tử cơ hội chính trị lừa gạt, lợi dụng. Nhưng cũng có kẻ đã biến chất, không còn là cán bộ, đảng viên của Đảng, có động cơ xấu, quay lưng chống Đảng, Nhà nước, Nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Mặt khác, “Các thế lực thù địch tung ra đủ thứ lý luận nhằm bác bỏ chủ nghĩa cộng sản. Bên cạnh phủ định tư tưởng Hồ Chí Minh, chúng tấn công vào đường lối của Đảng, tập trung đánh vào các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đặc biệt là vào nguyên tắc tập trung dân chủ. Chúng đối lập Đảng với Nhà nước; đối lập Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Cùng với phủ nhận sứ mạng lịch sử của giai cấp công nhân, chúng phủ nhận mục tiêu, lý tưởng, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, phê phán triệt để, bôi đen chủ nghĩa xã hội hiện thực, công khai ca ngợi con đường tư bản chủ nghĩa... Hoặc, hiện nay, công tác chống tham nhũng đang được Đảng và Nhà nước ta thực hiện một cách kiên quyết, công khai, minh bạch, được nhân dân đồng tình và tin tưởng, nhưng các thế lực thù địch lại xuyên tạc bóp méo, cho đó là cuộc đấu tranh thanh trừ nội bộ giữa các phe phái và các nhóm lợi ích”<sup>1</sup>.

Trong thời gian qua, Ủy ban Kiểm tra Trung ương đã phát hiện, xử lý kỷ luật, đề nghị truy tố, cho thấy, một số cán bộ, đảng viên đã suy thoái sâu, bị “lợi ích nhóm” chi phối; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy, tổ chức đảng ở đó bị giảm sút, cá biệt có nơi bị tê liệt để đánh vào nền tảng tư tưởng,

1. Theo <http://www.tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nhan-ro-tinh-hinh-moi-vacac-dang-quan-diem-sai-trai-thu-dich-112065>.

cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động chia rẽ nội bộ Đảng, phá hoại mối liên hệ máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, từ đó làm tan rã tổ chức đảng, xóa bỏ sự lãnh đạo của Đảng thật sự là một thử thách to lớn với tất cả chúng ta. Do đó, công tác đấu tranh chống những quan điểm sai trái, thù địch đối với Đảng cũng là nhiệm vụ quan trọng và thường xuyên.

Các cấp ủy đảng đã tiến hành hiệu quả quá trình tự phê bình và phê bình góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được Nhân dân đồng tình, ủng hộ.

Công tác đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” đạt được một số kết quả; tích cực đấu tranh phòng, chống “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Thực tiễn thời gian qua chứng minh, Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, sửa chữa, khắc phục những khuyết điểm, sai lầm để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong giai đoạn mới. Đảng xác định: Chống nguy cơ sai lầm về đường lối, vi phạm nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, sai lầm về lựa chọn và bố trí cán bộ; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa rời nhân dân, xa rời thực tế; xây dựng đạo đức, nhân cách đảng viên. Ở các cấp ủy đảng, hàng năm, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên có cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống, không roi vào suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; cấp ủy, tổ chức đảng kiểm tra,

giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên thuộc cơ quan, đơn vị mình.

Cấp ủy các cấp cũng đã quán triệt và thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Chấp hành nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; xây dựng cấp ủy, chi bộ thật sự vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cơ sở để quản lý chặt chẽ, toàn diện cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh tự phê bình và phê bình để cán bộ, đảng viên chỉ rõ những việc làm được, chưa làm được, nguyên nhân và phương hướng khắc phục. Kết hợp chặt chẽ tự phê bình và phê bình trong Đảng với phê bình của quần chúng đối với tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên; luôn lắng nghe ý kiến đóng góp và nghiêm túc tiếp thu, sửa chữa những hạn chế, khuyết điểm.

Cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ trì, người đứng đầu cấp ủy và cơ quan, đơn vị nâng cao nhận thức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tự giác, gương mẫu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Hàng năm, cán bộ, đảng viên thực hiện nghiêm quy định cam kết tu dưỡng, rèn luyện, phấn đấu về tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức, thực hiện chức trách nhiệm vụ, chấp hành kỷ luật; cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải theo dõi, kiểm tra,

giám sát việc thực hiện; lấy kết quả thực hiện cam kết để kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái của thế lực thù địch trong thời gian qua còn có một số hạn chế, khiếm khuyết cần phải khắc phục. Theo báo cáo của Ủy ban Kiểm tra Trung ương (ngày 12/01/2018), năm 2017, các cấp ủy đã kiểm tra gần 60.000 tổ chức đảng, hơn 230.000 đảng viên trong việc chấp hành các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Qua đó, phát hiện hơn 700 tổ chức đảng, gần 1.500 đảng viên có khuyết điểm, vi phạm; thi hành kỷ luật 22 tổ chức đảng và 350 đảng viên. Kết quả đó đã từng bước “chỉ rõ” bộ phận cán bộ, đảng viên suy thoái, biến chất, góp phần tăng cường giáo dục, rèn luyện cán bộ, đảng viên, làm trong sạch, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng<sup>1</sup>. Do tác động nhiều mặt, trong xã hội đã xuất hiện nhiều hiện tượng như chạy theo lối sống, văn hóa lai căng, dung tục, xa rời văn hóa truyền thống. Một số tác phẩm có tư tưởng phủ định lịch sử, nhận thức sai về văn học, nghệ thuật, cổ xúy cho những hành vi sai trái, lệch lạc. Trong khi đó, một số cơ quan thông tấn báo chí nước ngoài đưa các tin, bài vu cáo Nhà nước ta vi phạm nhân quyền, đàn áp tôn giáo; mạng xã hội xuất hiện nhiều thông tin sai trái, bịa đặt mà không ít cán bộ, đảng viên và một bộ phận quần chúng nhân dân đã đọc, nghe không

1. Xem Lưu Đình Trang, <http://tapchiqptd.vn/vi/lam-that-bai-chien-luoc-danh-nhan-dien-ngan-chan-day-lui-bieu-hien-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa-trong-noi-bo-nhiem-vu-cap/11226.html>.

phân biệt được đúng, sai... dẫn đến có một số cán bộ, đảng viên có những biểu hiện dao động, mất lòng tin và “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”, suy thoái tư tưởng về chính trị... Có một số cán bộ, đảng viên, trí thức cũng ngộ nhận, xoay chiều phê phán nguyên tắc tập trung dân chủ, thậm chí có người còn đòi xóa bỏ nguyên tắc này<sup>1</sup>.

Nhận diện và có giải pháp đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ là vấn đề có tầm quan trọng đặc biệt và là nhiệm vụ cấp bách của toàn Đảng hiện nay. Thực hiện tốt các giải pháp chủ yếu trên là tiền đề vững chắc để xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, hoàn thành sứ mệnh lịch sử trong thời kỳ mới.

#### f) Trong tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân

Sức sống, sự lớn mạnh của Đảng phụ thuộc vào mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Lịch sử đấu tranh qua các giai đoạn cách mạng của dân tộc đã chứng minh, ở đâu và bất kỳ lúc nào, Đảng liên hệ chặt chẽ với quần chúng, được quần chúng tin tưởng thì Đảng vững mạnh. Trái lại, nếu xa rời Nhân dân, không được Nhân dân ủng hộ, thì giảm sút sức chiến đấu, có khi vấp phải thất bại. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng và luôn luôn lắng tai nghe ý kiến của dân chúng, đó là nền tảng lực lượng của Đảng

1. Xem <http://www.tuyengiao.vn/bao-ve-nen-tang-tu-tuong-cua-dang/nhan-ro-tinh-hinh-moi-vacac-dang-quan-diem-sai-trai-thu-dich-112065>.

và nhờ đó mà Đảng thắng lợi”<sup>1</sup>. Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chí Minh, Nhân dân ta đã giành được thắng lợi trọn vẹn trong cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và vững bước tiến lên chủ nghĩa xã hội. Sau khi giành được chính quyền cách mạng thì Đảng trở thành đảng cầm quyền, tức là Đảng trực tiếp lãnh đạo chính quyền, lãnh đạo Nhà nước để tiếp tục hoàn thành sự nghiệp độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong Thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng ngày 17/10/1945, Người viết: “Nếu không có nhân dân thì Chính phủ không đủ lực lượng. Nếu không có Chính phủ, thì nhân dân không ai dẫn đường”<sup>2</sup>. Đảng cầm quyền lại càng phải ý thức sâu sắc vai trò đày tớ của Nhân dân, chứ không phải đứng trên Nhân dân, trên Nhà nước, trên pháp luật. Đảng lãnh đạo Nhà nước là nhằm xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân, Nhân dân làm chủ nhà nước. Đảng không ở ngoài dân, trên dân, mà ở trong dân, trong lòng dân. Nhà nước do Đảng lãnh đạo thật sự là Nhà nước của dân, do dân và vì dân: “Luôn luôn tuyên truyền cho nhân dân và tổ chức nhân dân, để thực hiện khẩu hiệu và chính sách của Đảng. Luôn luôn chú ý đến tư tưởng và nhu cầu của nhân dân và kịp thời báo cáo cho cấp trên biết rõ. Luôn luôn quan tâm đến đời sống kinh tế, chính trị và văn hóa của nhân dân, đồng thời giáo dục nhân dân, tổ chức nhân dân để giải quyết các

---

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.326; t.4, tr.64.

vấn đề cho nhân dân. Chỉ có làm đầy đủ những công việc ấy, thì Đảng mới liên hệ chặt chẽ với quần chúng”<sup>1</sup>.

Có thể nói, trong thời gian qua, mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân không ngừng được củng cố. Nhiều nghị quyết, chỉ thị, chính sách về tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân được ban hành. Từ năm 1990 đến nay, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, trong đó có những văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 8B-NQ/TW, ngày 27/3/1990 về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân. Nghị quyết đã xác định rõ bốn quan điểm và những giải pháp chủ yếu nhằm đổi mới sự lãnh đạo của Đảng về công tác dân vận (vận động nhân dân) phù hợp với yêu cầu của công cuộc đổi mới toàn diện đất nước. Những quan điểm của Đảng trong Nghị quyết số 8B-NQ/TW có ý nghĩa sâu sắc, là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt đối với công tác vận động nhân dân trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới đất nước. Quán triệt Nghị quyết của Đảng về công tác này, các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên đã thường xuyên nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, tình hình đời sống nhân dân, thông qua việc phân công đồng chí chủ chốt trong cấp ủy chuyên trách công tác quần chúng; phân công đảng viên giúp đỡ quần chúng nhân dân và có quy định đảng viên thực hiện nghĩa vụ nơi cư trú.

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.8, tr.288-289.*

Từ Đại hội lần thứ VII đến Đại hội lần thứ XII, Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ra nhiều nghị quyết, chỉ thị cụ thể cho từng đối tượng, lĩnh vực công tác dân vận của Đảng. Thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác dân vận, Đảng đoàn Quốc hội, Ban Cán sự Đảng Chính phủ, Đảng đoàn Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân, các bộ, ngành ở Trung ương, cấp ủy, chính quyền các địa phương nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả, qua đó đã tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân, ổn định chính trị ở cơ sở và động viên, phát huy sức mạnh của Nhân dân tham gia vào các phong trào thi đua yêu nước. Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị đã được Bộ Chính trị khóa X ban hành theo Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010, khẳng định: Dân vận và công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa chiến lược đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng nước ta; là điều kiện quan trọng bảo đảm cho sự lãnh đạo của Đảng và củng cố, tăng cường mối quan hệ máu thịt giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Công tác dân vận là trách nhiệm của tất cả các tổ chức trong hệ thống chính trị, của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể nhân dân, cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang. Thường xuyên quán triệt và thực hiện phong cách dân vận của Hồ Chí Minh: “trọng dân, gần dân, hiểu dân, học dân và có trách nhiệm với dân”. Để thực hiện được các yêu cầu cơ bản về công tác dân vận, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận

trong tình hình mới. Nghị quyết chỉ rõ, công tác dân vận cần quyết tâm, kiên trì làm tốt công tác xây dựng Đảng, tập trung giải quyết tốt những bức xúc của Nhân dân, vừa là giải pháp cấp bách, vừa là giải pháp lâu dài, cơ bản của công tác dân vận. Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức về công tác dân vận cho đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các hội quần chúng. Tại Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã ban hành Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, trong đó nhấn mạnh nội dung phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Có thể thấy, trong quá trình đổi mới đất nước, Đảng luôn tạo điều kiện, cơ chế để Nhân dân được tham gia góp ý vào các văn bản dự thảo của Đảng. Đồng thời, Đảng luôn gần dân, lắng nghe ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân phản ánh về tình hình thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Với tinh thần cầu thị, biết lắng nghe ý kiến của Nhân dân, nên đường lối của Đảng luôn được bổ sung, phát triển, hoàn thiện, phù hợp với lòng dân. Đảng đã tổ chức nhiều diễn đàn để Nhân dân cả nước (kể cả người Việt Nam ở nước ngoài) tham gia ý kiến vào dự thảo cương lĩnh, dự thảo văn kiện Đại hội Đảng; dự thảo sửa đổi Hiến pháp, dự thảo các luật, pháp lệnh...

Các cấp ủy, tổ chức đảng căn cứ tình hình thực tế ở địa phương, báo cáo, đề xuất của chính quyền, các đoàn thể đã có nhiều đổi mới trong việc điều tra, khảo sát thực tiễn, lấy ý kiến của Nhân dân để có định hướng lãnh đạo đúng, sát với cuộc sống, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ. Đảng luôn coi trọng phát huy sức mạnh, trí tuệ sáng tạo của Nhân dân. Nhiều đề xuất, sáng kiến của Nhân dân trong thực tiễn cuộc sống được Đảng tiếp thu, vận dụng đưa ra những quyết định quan trọng, có tính chiến lược ở những thời điểm khó khăn, thách thức của đất nước, do đó, nhiều nghị quyết, chính sách đúng đắn, xuất phát từ Nhân dân, đáp ứng lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, kịp thời giải quyết những vấn đề bức xúc mới phát sinh.

Sau khi ban hành nghị quyết, cấp ủy, tổ chức đảng rất quan tâm đến việc tổ chức thực hiện nghị quyết, tăng cường đôn đốc, kiểm tra, định kỳ so kết, tổng kết, đúc rút kinh nghiệm, coi trọng kết quả, hiệu quả thực hiện. Đường lối, chủ trương của Đảng thông qua nghị quyết, đến với Nhân dân, được Nhân dân tin tưởng, tích cực thực hiện.

Công tác dân vận, chăm lo nâng cao đời sống nhân dân được Đảng đặc biệt quan tâm. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân được tăng cường với nhiều hình thức, biện pháp. Cùng với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước đã lãnh đạo, đề ra và thực hiện nhiều chính sách an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, chính sách đối với vùng khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo, vùng có nhiều

đồng bào dân tộc thiểu số. Nhà ở của Nhân dân có bước cải thiện đáng kể, đã có nhiều cơ chế, chính sách, chương trình hỗ trợ về nhà ở, đặc biệt quan tâm đến các đối tượng người nghèo, học sinh, sinh viên, công nhân ở khu công nghiệp. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi”<sup>1</sup>.

Thông tin truyền thông được tăng cường, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, chính sách đổi mới với người nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách về báo, tạp chí; hệ thống phát thanh, truyền hình cơ bản phủ sóng đến thị trấn, thị tứ, bản dân cư tập trung ở vùng cao. Nhờ các chính sách của Đảng và Nhà nước, cùng quyết tâm xóa đói, giảm nghèo bền vững, nâng cao đời sống cho Nhân dân, nên tỷ lệ hộ nghèo cả nước ngày càng có xu hướng giảm. Thu nhập bình quân hằng tháng của lao động khu vực Nhà nước do địa phương quản lý theo giá thực tế phân theo vùng cũng tăng lên qua các năm, phản ánh mức sống của người dân một chút.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, vai trò làm chủ của Nhân dân trong xây dựng và bảo vệ đất nước, xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền được phát huy, thể hiện ở những việc làm cụ thể của Nhân dân. Nhân dân tích cực tham gia xây dựng cơ sở chính trị vững mạnh, tham gia thực hiện các chương

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.518.*

trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xóa đói, giảm nghèo; giữ gìn an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, nhất là trên các địa bàn xung yếu, trọng điểm; bảo vệ chủ quyền biên giới, biển, đảo; góp ý kiến với Đảng, Nhà nước đề ra chủ trương, chính sách xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; tham gia thực hiện chính sách hậu phương quân đội, chăm sóc các thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, tìm kiếm hài cốt và quy tập mộ liệt sĩ; tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương xây dựng nền quốc phòng toàn dân, thế trận quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững chắc; không ngừng củng cố và tăng cường “thế trận lòng dân”, ngoại giao nhân dân, góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tham gia phòng, chống tham nhũng, lãng phí và cùng tham gia giải quyết những vụ việc phức tạp xảy ra ở địa phương. Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở: “Việc gì cũng bàn bạc với nhân dân, giải thích cho nhân dân. Thế là phụ trách trước nhân dân. Trái lại việc gì cũng dùng cách quan liêu, cũng chỉ ra mệnh lệnh, thế là không phụ trách trước nhân dân”<sup>1</sup>.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân còn một số hạn chế nhất định. Một số nơi, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể chính trị - xã hội ở cơ sở yếu kém, giảm sút vai trò lãnh đạo, không sát dân, không nắm được tình hình nhân

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.334.

dân, không đủ sức tuyên truyền, vận động nhân dân, giải quyết những bức xúc của Nhân dân; cơ chế Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ chậm được cụ thể hóa thành một hệ thống quy định của pháp luật thích hợp. Trong điều kiện đảng cầm quyền, trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, cơ quan chính quyền trong công tác dân vận bị coi nhẹ, hạn chế, yếu kém... Ngay từ năm 1921, V.I. Lenin đã cảnh báo những người cộng sản về những nguy cơ của đảng cầm quyền, rằng: "Có ba kẻ thù chính... kẻ thù thứ nhất - tính kiêu ngạo cộng sản; kẻ thù thứ hai - nạn mù chữ; kẻ thù thứ ba - nạn hối lộ"<sup>1</sup>. Là học trò xuất sắc của Lenin, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trăn trở: "Mà có nạn tham ô và lãng phí là vì bệnh quan liêu... Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí"<sup>2</sup>.

Có thể nói, những di sản tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng giữ vai trò quan trọng trong nhiệm vụ xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay, làm cho Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là lực lượng chính trị lãnh đạo toàn xã hội tiếp tục tiến lên dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

1. V.I. Lenin: *Toàn tập*, Sđd, t.44, tr.217.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.357.

## *Đánh giá chung công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian qua*

### *\* Ưu điểm và nguyên nhân*

Gần 90 năm qua, mặc dù trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, gian khổ, Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn giữ vững bản chất của một đảng cách mạng chân chính, phần lớn cán bộ, đảng viên vẫn giữ vững đạo đức, phẩm chất cách mạng. Quan điểm “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, luôn thể hiện Nhân dân suy tôn Đảng là người lãnh đạo của mình, Đảng là tấm gương để dẫn dắt Nhân dân noi theo, đồng thời thể hiện trách nhiệm, tinh thần tiên phong của Đảng (cụ thể là cán bộ, đảng viên) với Nhân dân. Công tác xây dựng Đảng thời gian qua đạt được những kết quả quan trọng, như văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng nhận định: “Đảng ta giữ vững được bản lĩnh chính trị, bản chất cách mạng và khoa học, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới. Đảng ta xứng đáng là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”<sup>1</sup>.

Trong đội ngũ hơn 5 triệu đảng viên của Đảng hiện nay, phần lớn đều giữ vững phẩm chất người cách mạng, thể hiện và phát huy trong đời sống hàng ngày, trong hoạt động thực tiễn và công tác; giữ vững lập trường, đạo đức, lối sống, về niềm tin vào Đảng, gắn bó với quần chúng nhân dân. Đội ngũ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.191.

cán bộ, đảng viên đang trực tiếp tham gia công tác trên mọi lĩnh vực đã nêu cao trách nhiệm trước cuộc sống của Nhân dân, tích cực rèn luyện nâng cao học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, trau dồi phẩm chất đạo đức, thực hành dân chủ, tôn trọng pháp luật, thực hiện nghị quyết, nguyên tắc và Điều lệ Đảng.

Tư cách người đảng viên còn thể hiện rõ ở những người lao động giỏi, người công dân gương mẫu và người chiến sĩ tiên phong trong đổi mới trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội và trên mọi miền của Tổ quốc. Từ biên giới, hải đảo đến miền xuôi, miền ngược, đồng bằng hay vùng sâu, vùng xa, cán bộ, đảng viên đã thể hiện phẩm chất đáng quý của những người cộng sản kiên trung như lúc sinh thời Hồ Chí Minh căn dặn. Đó chính là những minh chứng thực tế về đạo đức tốt đẹp trong Đảng, trong Nhân dân, trong xã hội ta vẫn luôn tỏa sáng, vẫn là đường hướng chủ đạo, tích cực, là nguồn nội sinh đích thực của tiềm lực dân tộc, là phẩm chất đạo đức, văn hóa của Đảng<sup>1</sup>. Không có những xung lực tinh thần này, chúng ta khó đạt được thành tựu của đổi mới, của hội nhập quốc tế, của xây dựng đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong hơn ba thập niên qua. Cần khẳng định, phải tiếp tục nuôi dưỡng và phát huy những nhân tố ấy.

- Trong công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về giữ nghiêm kỷ luật sắt được Đảng ta quán triệt, vận dụng không chỉ với kỷ luật đảng mà cả

1. Theo Hoàng Chí Bảo, <http://tapchiqptd.vn/vi/dua-nghi-quyet-cua-dang-vao-cuoc-song/tang-cuong-dao-duc-cach-mang-cua-can-bo-dang-vien/9508.html>.

pháp luật của Nhà nước. Cán bộ, đảng viên giữ cương vị, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu trong việc tôn trọng pháp luật, mọi cán bộ, bất cứ ở cương vị nào, đều phải sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật. Mọi vi phạm đều phải được xử lý, bất cứ ai phạm pháp đều đưa ra xét xử theo pháp luật, không được giữ lại để xử lý “nội bộ”.

Ở những nơi làm tốt đã có tác dụng thiết thực, phát huy dân chủ, tăng cường quản lý, giáo dục và rèn luyện đảng viên; nâng cao ý thức tổ chức, kỷ luật cho cán bộ, đảng viên; phát huy tự phê bình và phê bình, chủ động phòng ngừa đảng viên vi phạm; tăng cường đoàn kết trong Đảng, góp phần thúc đẩy việc thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng ở địa phương, đơn vị.

Từ khi Ban Bí thư ban hành Quy chế phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương với các ban đảng Trung ương, các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng ủy trực thuộc Trung ương thì việc phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật giữa Ủy ban Kiểm tra Trung ương và ủy ban kiểm tra các cấp, các tổ chức đảng đi vào nền nếp hơn; thông qua quy chế phối hợp, cán bộ kiểm tra theo dõi lĩnh vực, địa bàn có điều kiện chủ động nắm tình hình, thu thập thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật kết hợp với các nguồn thông tin, tài liệu khác để phát hiện dấu hiệu vi phạm. Việc tiếp cận thông tin, tài liệu, văn bản thuận lợi hơn và các tổ chức đảng trong các cơ quan nhà nước, các đoàn thể chính trị - xã hội cũng có cơ sở pháp lý nhằm chủ động thu thập, phát hiện, trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu, văn bản, hiện vật cho ủy ban kiểm tra các cấp để kiểm tra, xem

xét, kết luận, xử lý, kỷ luật về Đảng đối với đảng viên là cán bộ được kịp thời, chính xác và thuận lợi hơn.

- *Trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng.*

Trên tinh thần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và xây dựng đạo đức trong Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, phát huy những kết quả đã đạt được, khắc phục những hạn chế, thiếu sót trong công tác tư tưởng, Bộ Chính trị yêu cầu toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động trong Đảng, hệ thống chính trị và Nhân dân, đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh thành công việc tự giác, thường xuyên của cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội các cấp, của từng địa phương, cơ quan, đơn vị, trước hết là của người đứng đầu, của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên.

Nói chung, trước những diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và những khó khăn, thách thức trong nước, đại bộ phận cán bộ, đảng viên đã thể hiện quan điểm vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, nghiêm túc thực hiện Cương lĩnh, Điều lệ và nghị quyết của Đảng; nêu cao vai trò lãnh đạo quần chúng; giữ gìn đạo đức, phẩm chất cách mạng, sống mẫu mực, đoàn kết, thống nhất trên nguyên tắc chung, quan hệ mật thiết, gắn bó với quần chúng nhân dân. Sự nhất trí về chính trị, đồng thuận trong xã hội vẫn là



cơ bản. Phần đông nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng; phần khởi trước những chuyển biến của đất nước; chủ động, sáng tạo trong lao động, công tác, học tập; tinh thần yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, hướng về cội nguồn, xây dựng quê hương, làm việc thiện... được giữ vững và phát huy.

- *Trong tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng trong tình hình mới.*

Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng là bộ phận đặc biệt quan trọng trong hoạt động của Đảng về xây dựng đạo đức. Công tác này đã có những đóng góp hết sức quan trọng, góp phần tạo nên những thắng lợi và thành tựu của sự nghiệp đổi mới, đưa thế và lực của nước ta ngày càng được nâng lên. Trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phần lớn cán bộ, đảng viên vẫn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, phần đầu thực hiện nghiêm túc Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có nhận thức đúng hơn về chủ nghĩa xã hội, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Nhiều cán bộ, đảng viên có bước trưởng thành trong việc vận dụng lý luận vào thực tiễn, năng động, tự chủ trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

Trong những năm qua, tổ chức đảng đã từng bước đổi mới nội dung, phương thức giáo dục, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng và đạt được những thành tựu cơ bản, nhất là ở cấp cơ sở. Các phong trào hành động cách mạng do tổ chức đảng phát động đã tạo môi trường thực tiễn sinh động để đảng viên, nhất là đảng viên trẻ rèn luyện và cống hiến. Các quan điểm, chủ

trương, chính sách của Đảng, Nhà nước đã được truyền tải tới đảng viên bằng nhiều phương thức mới.

- Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng.

Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng đội ngũ cán bộ trong suốt quá trình cách mạng, nhất là thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng, bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức, lối sống giản dị, gương mẫu, có ý thức tổ chức kỷ luật, luôn tu dưỡng, rèn luyện, trình độ, năng lực được nâng lên, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín. Cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hầu hết cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc, vì Nhân dân. Nhiều cán bộ khoa học tâm huyết, say mê nghiên cứu, có đóng góp tích cực cho đất nước. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, tổ chức sản xuất, kinh doanh có hiệu quả.

- Trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch.

Trong điều kiện hiện nay, do sự tác động mạnh mẽ của mặt trái kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, sự nổi lên của lợi ích kinh tế... thì chủ nghĩa cá nhân càng có điều kiện trỗi dậy. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống là nguyên nhân dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị. Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao.

Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

Vì vậy, các cấp ủy đảng thường xuyên quan tâm chăm lo công tác giáo dục chính trị tư tưởng; tăng cường kiểm tra, giám sát; mỗi cán bộ, đảng viên phải nêu cao tinh thần trách nhiệm trong tự phê bình và phê bình, trong rèn luyện đạo đức, lối sống, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII. Hồ Chí Minh đã cảnh báo: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người

yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>.

- Trong tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân.

Đảng thực hiện sự lãnh đạo và tổ chức để người dân làm chủ, bảo đảm quyền làm chủ của Nhân dân. Để làm được điều đó, Đảng phải thực sự là tinh hoa trí tuệ trong Nhân dân, giúp Nhân dân thực hiện quyền làm chủ của mình. Chỉ khi thấu rõ lòng dân, Đảng mới nắm bắt được ý nguyện của Nhân dân và những xét đoán của Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và đảng viên. Có như vậy, Nhân dân mới thừa nhận và tôn vinh sự lãnh đạo của Đảng và đi theo con đường Đảng đề ra.

Qua kết quả điều tra của Ban Dân vận Trung ương cho thấy, do có sự đổi mới trong phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của cấp ủy, tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên theo hướng bảo đảm tính dân chủ, sâu sát cơ sở, gần gũi Nhân dân, đã góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chính quyền và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ở các địa phương, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp đã ban hành nhiều văn bản để tổ chức triển khai thực hiện các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, chăm lo cải thiện đời sống cho Nhân dân, đẩy mạnh cải cách hành chính giảm bớt thủ tục phiền hà với Nhân dân.

Về phía Nhân dân, trong thời gian qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân tích cực tham gia và thực hiện các chủ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.672.

trưởng, chính sách của Đảng và Nhà nước; huy động được nhiều nguồn lực lớn mạnh trong Nhân dân như: hiến đất, góp tiền và ngày công lao động để xây dựng hệ thống hạ tầng nông thôn mới.

\* *Nguyên nhân của ưu điểm*

Trong suốt quá trình xây dựng, chiến đấu, trưởng thành và lãnh đạo cách mạng, gần 90 năm qua, Đảng ta xứng đáng luôn là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ và vị thế như ngày nay. Đó là kết quả sự nỗ lực phẩn đấu không ngừng của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, trong đó có sự hy sinh quên mình và đóng góp quan trọng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Chúng ta có quyền tự hào về bản chất tốt đẹp, truyền thống anh hùng và lịch sử vẻ vang của Đảng - Đảng của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, đại biểu của dân tộc Việt Nam anh hùng. Đạt được thành tựu lớn lao đó là do những nguyên nhân sau:

- *Nguyên nhân khách quan:*

Sự phát triển mạnh mẽ của khoa học - công nghệ, của kinh tế tri thức, của toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã mang lại những thời cơ, thuận lợi cho phép chúng ta có thể tiếp thu những thành tựu của văn minh nhân loại để phát triển rút ngắn quá trình đổi mới và phát triển đất nước.

Sự ủng hộ của các lực lượng, các quốc gia dân tộc tiến bộ, yêu chuộng hòa bình và phát triển trên thế giới đối với nước ta cũng là sự cổ vũ có ý nghĩa quan trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần tạo nên những thành công của sự nghiệp đổi mới đất nước.

Công cuộc đổi mới toàn diện đất nước, nhất là việc chuyển sang kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân và vì dân; mở rộng dân chủ, trình độ dân trí không ngừng được nâng cao; tích cực hội nhập quốc tế, vừa đòi hỏi, vừa thúc đẩy Đảng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng.

Đất nước giữ vững ổn định về chính trị, không xảy ra các biến cố chính trị đột biến, phức tạp. Kế thừa những truyền thống quý báu của Đảng trong quá trình cách mạng đấu tranh giành độc lập dân tộc, Nhân dân tin Đảng, theo Đảng, bảo vệ Đảng tạo nền tảng vững chắc trong quá trình Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới.

- *Nguyên nhân chủ quan:*

*Đổi mới trong tư duy và nhận thức của Đảng.* Từ Đại hội lần thứ VI của Đảng đến nay, trình độ lý luận của Đảng đã có bước phát triển rõ rệt. Đảng đã không ngừng đổi mới phương pháp tư duy lý luận, kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có vấn đề xây dựng đảng cầm quyền. Trước đây, trong một số văn kiện Đại hội Đảng, chúng ta chỉ nói xây dựng Đảng về ba mặt là *chính trị, tư tưởng và tổ chức*. Khi đó, xây dựng Đảng về đạo đức được hiểu là đã nằm trong xây dựng Đảng về tư tưởng. Cách hiểu đó chưa đầy đủ vì đạo đức nằm trong tư tưởng mới chỉ là *ý thức đạo đức, đạo đức còn bao gồm hành vi đạo đức, thực hành đạo đức, thực tiễn đạo đức*. Việc Đại hội lần thứ XII tách xây dựng Đảng về đạo đức thành một nội dung tương đối lập trong mối quan hệ với các lĩnh vực

khác của xây dựng Đảng (về chính trị, tư tưởng, tổ chức), là sự nhận thức đầy đủ, toàn diện về xây dựng Đảng, là một bước tiến của Đảng ta trong nhận thức về công tác xây dựng Đảng. Cho đến nay Đảng đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị nhằm xây dựng đạo đức của Đảng, nâng cao sức chiến đấu trong bối cảnh hiện nay.

*Các cấp ủy, tổ chức đảng đã quán triệt và đôn đốc thực hiện quan điểm, chủ trương trong xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Người đứng đầu cấp ủy đã chỉ đạo triển khai nghiên cứu, quán triệt, tổ chức thực hiện công tác giám sát, đôn đốc việc thực hiện công tác giám sát, nhanh chóng phát hiện và xử lý kịp thời những biểu hiện sai trái của cán bộ, đảng viên.*

Đảng và Nhà nước đã thể hiện quyết tâm chính trị trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, được dư luận đồng tình ủng hộ, tạo sức mạnh răn đe, phòng ngừa tham nhũng. Công tác dân vận được quan tâm và có bước đổi mới cùng với việc ban hành, thực hiện nhiều chủ trương, chính sách phát triển kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội, xóa đói, giảm nghèo, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Sự tích cực, tự giác của cán bộ, đảng viên trong tự phê bình và phê bình. Sự hướng ứng sôi nổi, tích cực của cán bộ, đảng viên học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh góp phần to lớn trong xây dựng đạo đức của Đảng.

Có thể nói, những thành tựu đạt được là do Đảng luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ then chốt. Đảng có bản lĩnh chính trị vững vàng trước mọi thách thức, lãnh đạo đưa sự nghiệp của dân tộc tiến lên. Đội ngũ

cán bộ, đảng viên từng bước trưởng thành. Nhân dân quan tâm góp ý, tham gia xây dựng Đảng.

#### \* *Hạn chế và nguyên nhân*

Thời gian qua, bên cạnh những kết quả đạt được, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở còn không ít khuyết điểm, yếu kém. Nhiều cấp ủy chưa thật sự coi trọng vị trí then chốt của công tác xây dựng Đảng; chưa dành thời gian, công sức để tập trung chỉ đạo xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng tương xứng ngang tầm, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị và công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn cách mạng hiện nay. Khả năng nhận thức, vận dụng, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các chủ trương, nguyên tắc, quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước của nhiều tổ chức cơ sở đảng còn yếu, chưa đủ sức dự báo, phát hiện, giải quyết những vấn đề phức tạp xảy ra ở cơ sở.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII cũng thẳng thắn chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, trong đó có lĩnh vực xây dựng Đảng về đạo đức. Đó là: Tình trạng tham nhũng, lãng phí còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, gây bức xúc trong dư luận, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân với Đảng và Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hơn; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” có xu hướng diễn biến phức tạp trong Đảng, trong



hệ thống chính trị và xã hội. Những hạn chế, khuyết điểm trên đây trong Đảng và công tác xây dựng Đảng làm cho Đảng ta chưa thực sự trong sạch, vững mạnh, làm tổn thương và suy giảm lòng tin của một bộ phận cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ, là thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước, trực tiếp đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Hiện nay, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ thực sự là nghiêm trọng. Sự suy thoái về đạo đức, lối sống, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí chưa bị đẩy lùi. Tội phạm và tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp nghiêm trọng, gây nhức nhối trong xã hội. Do đó, nếu không ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống (hai loại suy thoái này có quan hệ chặt chẽ với nhau) thì chẳng những không duy trì được sự tồn tại của Đảng mà cả chế độ xã hội chủ nghĩa cũng không giữ được. Bài học về sự tan rã của Đảng Cộng sản Liên Xô vẫn còn có ý nghĩa thời sự đối với nước ta hiện nay. Cụ thể:

- Về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng.

Công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, vẫn còn tồn tại những hạn chế nhất định, ảnh hưởng không nhỏ đến uy tín, năng lực lãnh đạo của Đảng: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tinh thần phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở.

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật đảng chưa đủ sức răn đe, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái”<sup>1</sup>.

Có nơi lựa chọn đối tượng kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm lại né tránh không kiểm tra cấp ủy viên cùng cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy cùng cấp quản lý và tổ chức đảng cấp dưới trực tiếp, chủ yếu lựa chọn cán bộ, đảng viên không có chức vụ để kiểm tra hoặc kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên cách nhiều cấp để kiểm tra được nhiều đảng viên và dễ xử lý khi có vi phạm.

Hồ Chí Minh đã nhận rõ hai mặt của quyền lực: một mặt, quyền lực có sức mạnh to lớn để cải tạo xã hội cũ, xây dựng cái mới trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, nếu biết sử dụng quyền lực; mặt khác, nó cũng có sức phá hoại rất ghê gớm, vì con người nắm quyền lực có thể thoái hóa, biến chất rất nhanh chóng, nếu đi vào con đường tham quyền lực, chạy theo quyền lực thì sẽ lợi dụng quyền lực, lạm quyền, lộng quyền tham nhũng. Cho nên, đối với một đảng cộng sản cầm quyền, lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội thì công tác kiểm tra, giám sát càng có tác dụng và tầm quan trọng đặc biệt. Vì kiểm tra, giám sát “có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên, cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố đảng về tư tưởng, về tổ chức”<sup>2</sup>.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.22.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.300.



- Trong tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội thực dụng.

Nhiều cấp ủy, đảng bộ, chi bộ thuộc tổ chức cơ sở đảng chưa thực hiện nghiêm túc tập trung dân chủ; chưa thực hiện có nền nếp chế độ sinh hoạt đảng, nội dung, hình thức, phương pháp sinh hoạt, tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ chậm đổi mới, chưa bảo đảm tính lãnh đạo, tính chiến đấu và tính giáo dục. Chưa coi trọng đổi mới phương thức lãnh đạo và phong cách, lề lối làm việc, cải cách hành chính trong công tác đảng ở cơ sở; “tư duy nhiệm kỳ” và “bệnh thành tích” còn nặng và khá phổ biến. Công tác quản lý, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ở không ít tổ chức cơ sở đảng bị buông lỏng hoặc chưa được coi trọng đúng mức. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên rất đáng lo ngại; tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, thò o, vô cảm, thiếu trách nhiệm, làm việc cầm chừng, vòi vĩnh, sách nhiễu, gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân còn xảy ra ở nhiều nơi, nhưng chậm được phát hiện, ngăn chặn, đẩy lùi có hiệu quả...

- Trong tuyên truyền, bồi dưỡng, giáo dục lý tưởng đạo đức cách mạng trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng giáo dục đạo đức cách mạng còn yếu kém, bất cập. Một bộ phận tổ chức cơ sở đảng chưa nhận thức đúng và đầy đủ tầm quan trọng của nhiệm vụ giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng cho đảng viên, nhất là trong bối cảnh đất nước có nhiều thay đổi,

tình hình quốc tế có nhiều biến động, diễn biến phức tạp, cả thời cơ và những thách thức lớn đan xen nhau, nhất là khi chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ đã tác động không nhỏ đến tư tưởng, tình cảm và cả quan điểm của tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sự suy thoái về đạo đức, lối sống biểu hiện tập trung ở chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, vụ lợi, vị kỷ; tệ tham nhũng, hối lộ, bòn rút, lãng phí của công; lối sống cơ hội, buông thả; tình trạng lời nói không đi đôi với việc làm; tệ quan liêu, xa dân, thích nghe thành tích, ngại nghe và nói sự thật... Đạo đức nghề nghiệp xuống cấp, kể cả những lĩnh vực vốn được xã hội rất đề cao, coi trọng về đạo đức, như giáo dục, y tế... Lối sống thực dụng, sự toan tính vụ lợi, ích kỷ phát triển, tác động trực tiếp đến quan hệ gia đình, đến nền nếp gia phong của gia đình truyền thống...

- *Trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng.*

Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp còn cảm tính, nể nang, dẽ dãi hoặc định kiến. Quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, liên thông giữa các cấp, các ngành, các địa phương; còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”. Chưa theo hướng đề cao quy hoạch, quy chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa và quyền, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu; một số nơi bổ nhiệm chưa theo đúng yêu cầu công việc, nhiệm vụ đòi hỏi, chưa đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục, chất lượng cán

bộ không bảo đảm theo quy hoạch. Chưa coi trọng phát hiện, đào tạo, sử dụng, trọng dụng, tôn vinh người tài. Một số cán bộ, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, chính quyền địa phương, cơ quan, đơn vị không cố gắng thực hiện để hoàn thành trọng trách được giao.

- *Trong đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch.*

Bối cảnh quốc tế và tình hình trong nước vừa có thuận lợi, thời cơ, vừa có khó khăn, thách thức. Trong khi đó, trình độ nhận thức, trí tuệ của chúng ta có mặt còn hạn chế. Công tác đấu tranh phòng, chống các quan điểm sai trái, thù địch đôi khi bị lơ là mất cảnh giác, không ít cấp ủy, tổ chức đảng chưa quan tâm, chú trọng phòng ngừa, phát hiện sớm, dẫn đến một số “điểm nóng”. Chủ nghĩa cá nhân có điều kiện phát triển, một bộ phận đội ngũ cán bộ, đảng viên thoái hóa, biến chất, quan liêu, tham nhũng. Đó là chưa kể các thế lực thù địch đang tìm mọi cách tiến công phá hoại sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Chúng ra sức xuyên tạc, vu cáo Đảng ta, Nhà nước ta, đánh thủng vào hệ tư tưởng, Cương lĩnh, đường lối chính trị của Đảng, kích động, chia rẽ nội bộ Đảng, chia rẽ Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Một số người cơ hội chính trị, bất mãn lợi dụng các diễn đàn, các mối quan hệ để truyền bá những quan điểm sai trái của mình, liên tiếp viết đơn thư, tài liệu vu cáo, đả kích chế độ ta, tác động vào Nhân dân, nhất là thanh niên, văn nghệ sĩ, trí thức... Vì vậy, phải kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, tham nhũng, bè phái, “lợi ích nhóm”.

- *Trong tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân.*

Một số cấp ủy, tổ chức đảng, một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực quan tâm đến công tác dân vận, chưa quan tâm đến đời sống của Nhân dân. Đời sống của một bộ phận nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, nhất là vùng sâu, vùng xa. Nhiều kiến nghị chính đáng của Nhân dân chưa được cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền quan tâm giải quyết kịp thời. Phương thức lãnh đạo, phong cách, lề lối làm việc của một số cán bộ, đảng viên thiếu dân chủ, quan liêu, xa dân, thậm chí suy thoái đạo đức, đi ngược lại lợi ích chính đáng, hợp pháp của Nhân dân. Một số người có chức, có quyền thì hách dịch, gây phiền hà cho Nhân dân, làm việc không minh bạch thậm chí đe bạt con cháu, người nhà vào các chức vụ quan trọng mà không tương xứng với năng lực, trình độ,... làm tổn hại đến uy tín của Đảng, giảm sút niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tình hình trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó, nguyên nhân chủ quan là chủ yếu.

\* *Nguyên nhân của hạn chế*

- *Nguyên nhân khách quan*

Tác động từ khủng hoảng của hệ thống chủ nghĩa xã hội trên thế giới sau sự sụp đổ về mô hình xã hội chủ nghĩa của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu; những hoạt động lợi dụng sự phát triển của khoa học công nghệ, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế. Những khó khăn, thách thức của các nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa trong bối cảnh quốc tế

hiện nay; nhiều vấn đề mới, phức tạp phát sinh từ thực tiễn nhưng chưa được lý giải và xử lý kịp thời, hiệu quả.

Việt Nam xây dựng chủ nghĩa xã hội từ một nước nông nghiệp lạc hậu, nên tâm lý tư hữu nhỏ, bè trên còn nặng nề. Một thời kỳ dài, chúng ta còn bị chi phối bởi cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp, mệnh lệnh hành chính dẫn đến bảo thủ, xa dân, chủ quan, duy ý chí.

Mặt trái kinh tế thị trường gây ra nhiều hiện tượng tiêu cực ảnh hưởng không nhỏ đến nhân cách của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nạn sùng bái đồng tiền kích thích khả năng và tính thực dụng, vụ lợi ở mỗi con người. Sự phân hóa giàu nghèo làm sâu sắc thêm những mâu thuẫn xã hội; dễ nảy sinh tệ nạn tham nhũng, tội phạm, bạo lực; kích thích chủ nghĩa thực dụng, chủ nghĩa cá nhân, lối sống chạy theo đồng tiền bất chấp đạo lý. Đối với những nước mới bước vào kinh tế thị trường như Việt Nam, sự đụng độ giữa kinh tế thị trường và các giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc trở thành vấn đề nan giải.

Các thế lực thù địch, phản động đẩy mạnh thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình”, lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, dân tộc, tôn giáo và những yếu kém, sơ hở, mất cảnh giác của ta để xuyên tạc, bóp méo tình hình; cổ xúy cho lối sống hưởng thụ, thực dụng, ích kỷ, cá nhân chủ nghĩa; đồng thời, cấu kết với các phần tử cơ hội và bất mãn chính trị hoạt động ráo riết, chống phá cách mạng ngày càng tinh vi, nguy hiểm.

- *Nguyên nhân chủ quan*

Sự suy thoái trong một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng như Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường

xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, song nguyên nhân chủ quan là chủ yếu. Nguyên nhân sâu xa, chủ yếu của tình trạng suy thoái ở một bộ phận cán bộ, đảng viên trước hết là do bản thân những cán bộ, đảng viên đó thiếu tu dưỡng, rèn luyện; lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài; sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước Nhân dân. Đúng như trước đây Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>1</sup>.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, đảng viên về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, giảng dạy và học tập nghị quyết của Đảng chưa được coi trọng đúng mức, kém hiệu quả, nội dung và phương pháp giáo dục, truyền đạt chậm đổi mới; chưa tạo được sự thống nhất cao trong nhận thức về tình trạng suy thoái, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và những hậu quả gây ra.

Do những hạn chế, yếu kém trong công tác xây dựng Đảng, dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Sinh hoạt đảng, nhất là sinh hoạt chi bộ ở nhiều nơi còn hình thức, đơn điệu. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa có chiều sâu, không theo kịp tình hình thực tế. Chưa chú trọng xây dựng, tuyên truyền,

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.612.

nhân rộng những mô hình mới, điển hình tiên tiến, lấy tích cực đẩy lùi tiêu cực.

Một số nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng có nội dung chưa sát thực tiễn, thiếu tính khả thi và thiếu chế tài xử lý. Nhiều cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp chưa có quyết tâm chính trị cao; việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư thành chương trình, kế hoạch tổ chức thực hiện ở một số địa phương, đơn vị còn chung chung, chỉ đạo thiếu quyết liệt, còn trông chờ, ỷ lại cấp trên; một số cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, trong đó có cả cán bộ cấp cao thiếu tiền phong, gương mẫu.

Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm ở nhiều nơi còn nương nhẹ, nể nang, thiếu cương quyết. Chưa có cơ chế khen thưởng những tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nghị quyết sáng tạo, có hiệu quả và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc. Việc nghiên cứu, sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách, luật pháp thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa kịp thời.

Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, chồng chéo, hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Cơ chế kiểm soát quyền lực chậm được hoàn thiện, còn nhiều sơ hở. Thiếu cơ chế để xử lý, thay thế kịp thời những cán bộ lãnh đạo, quản lý yếu về năng lực, giảm sút uy tín, trì trệ trong công tác, kém hiệu quả trong phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Chậm ban hành quy định xử lý tổ chức, cá nhân có biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ còn nề nang, cục bộ. Một số cơ chế, chính sách trong đề bạt, bổ nhiệm cán bộ chưa công bằng; chính sách tiền lương, nhà ở chưa tạo được động lực cống hiến cho cán bộ, công chức. Việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật của Đảng chưa nghiêm, còn có biểu hiện “nhẹ trên, nặng dưới”. Công tác quản lý cán bộ, đảng viên còn thiếu chặt chẽ.

Nhận thức của một số cấp ủy, tổ chức đảng về công tác xây dựng đạo đức trong Đảng còn hạn chế, còn biểu hiện chủ quan, duy ý chí trong nhận thức và hành động. Nguyên tắc tập trung dân chủ ở nhiều nơi bị buông lỏng; nguyên tắc tự phê bình và phê bình thực hiện không nghiêm, chưa có cơ chế để bảo vệ người đấu tranh phê bình. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử chưa chặt chẽ, xử lý chưa đủ nghiêm minh. Công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu; việc kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức. Chưa chủ động và thiếu giải pháp phù hợp để định hướng thông tin trong bối cảnh hội nhập quốc tế sâu rộng và công nghệ thông tin, mạng xã hội phát triển mạnh mẽ.

Việc quản lý thông tin còn lỏng lẻo, thiếu giải pháp đủ mạnh để đấu tranh có hiệu quả với các thông tin sai lệch, phản bác lại những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động, phần tử cơ hội và bất mãn chính trị. Việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao.

## II- YÊU CẦU VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀO XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY

Thực tế chứng minh, vai trò cầm quyền của Đảng sẽ bị suy yếu, thậm chí sẽ mất hoàn toàn nếu đảng viên của Đảng suy thoái về đạo đức, lối sống. Vì khi cán bộ, đảng viên của Đảng suy thoái về đạo đức, lối sống sẽ dẫn đến sự suy thoái về tư tưởng chính trị. Điều lo ngại hiện nay là mặc dù Đảng đã đưa ra nhiều nghị quyết, tiến hành nhiều cuộc vận động nhằm xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhưng vẫn tồn tại một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Thực trạng đó làm suy giảm lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, đe dọa sự tồn vong của chế độ.

Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”<sup>1</sup>. Khi xác định rõ phương hướng như vậy, việc xây dựng đạo đức cách mạng không chỉ dừng ở nhiệm vụ của mỗi cá nhân mà còn là nguyên tắc hoạt động chung của tổ chức đảng. *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011)* chỉ rõ: “Để đảm đương được vai trò lãnh đạo, Đảng phải vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, bản lĩnh chính trị,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.202.

phẩm chất đạo đức và năng lực lãnh đạo”<sup>1</sup>; “Tiếp tục tự đổi mới, tự chỉnh đốn Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính tiên phong, nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng; xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, và tổ chức, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có đạo đức cách mạng trong sáng, có tầm trí tuệ cao, có phong cách lãnh đạo khoa học, luôn gắn bó với nhân dân”<sup>2</sup>.

Thường xuyên chỉnh đốn và đổi mới công tác xây dựng Đảng, phong cách lãnh đạo, hoạt động của Đảng và cán bộ, đảng viên là vấn đề mà sinh thời Hồ Chí Minh luôn trăn trở và thực thi. Người coi đây là “việc trước tiên”, việc trước hết cần phải làm ngay trong công tác tổ chức và xây dựng Đảng. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất nắm quyền lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh giành chính quyền, trở thành đảng cầm quyền, từ đó xác định trách nhiệm trước Nhân dân, trước dân tộc. Hồ Chí Minh cũng chỉ ra nguy cơ khi Đảng trở thành đảng cầm quyền thì ý thức phục vụ Nhân dân không theo kịp quyền lực chính trị, Đảng chỉ biết lãnh đạo, biết cầm quyền mà không biết làm đày tö, không biết dân là chủ. Theo Hồ Chí Minh, vấn đề Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn được coi là điều kiện cần và đủ để Đảng giữ vai trò lãnh đạo của mình. Ngay từ khi chuẩn bị cả về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Người đã đề cập vấn đề tư cách của một đảng cách mệnh chân

1, 2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Sđd, tr.89, 279.

chính là phải “giữ chủ nghĩa cho vững” và phải thường xuyên “sửa lỗi mình”.

Thẩm nhuần những quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, lấy thực tiễn công cuộc xây dựng Đảng hiện nay làm điểm xuất phát, đòi hỏi chúng ta cần thực hiện tốt những yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay.

### **1. Nhận thức rõ yêu cầu khách quan của sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay**

Điều đó được quy định bởi quá trình vận động, phát triển liên tục của cách mạng Việt Nam do Đảng lãnh đạo. Đảng lãnh đạo nhân dân làm cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân nhằm giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội với điểm xuất phát thấp. Sự nghiệp cách mạng do Đảng lãnh đạo là một quá trình, bao gồm nhiều thời kỳ, nhiều giai đoạn. Ở mỗi thời kỳ, giai đoạn lại có những mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp cụ thể và những yêu cầu riêng. Hơn nữa, trước diễn biến của điều kiện khách quan, bản thân Đảng phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để vươn lên làm tròn nhiệm vụ của mình trước giai cấp và dân tộc. Đây là yêu cầu tự thân của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Đảng sống trong xã hội, là một bộ phận hợp thành cơ cấu của xã hội, mỗi cán bộ, đảng viên đều chịu ảnh hưởng, tác động của môi trường, các quan hệ xã hội, cả cái tốt và cái xấu, cái tiến

bộ và cái lạc hậu. Chỉ có thể phát huy được cái tốt, cái tích cực, cái tiến bộ, loại bỏ được cái xấu, cái dở, cái tiêu cực, lạc hậu bằng việc rèn luyện thường xuyên của mỗi cán bộ, đảng viên.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là cơ hội để mỗi cán bộ, đảng viên tự rèn luyện, giáo dục và tu dưỡng tốt hơn, hoàn thành tốt các nhiệm vụ mà Đảng và Nhân dân giao phó, đặc biệt là giữ vững những phẩm chất cách mạng, quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân, toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lê nin, luôn dùng tư phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng, cải tiến công tác của mình. Chính đốn Đảng tác động mạnh mẽ đến việc kiện toàn hệ thống chính trị và thể hiện vai trò tiên phong của Đảng. Muốn lãnh đạo vững thì trước hết cán bộ, đảng viên phải có tư tưởng và lập trường vững chắc làm gương cho quần chúng. Vì vậy, chỉnh đốn Đảng là việc chính, cần kíp mà chúng ta phải làm ngay. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng là để khi cách mạng gặp khó khăn không hoang mang, dao động, mất phương hướng, thoái hóa, giảm sút ý chí chiến đấu. Khi cách mạng thắng lợi không kiêu ngạo, chủ quan, duy ý chí.

Như vậy, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là quy luật khách quan, yêu cầu tồn tại và phát triển của Đảng, làm cho Đảng xứng đáng là một đảng cách mạng chân chính lanh đạo sự nghiệp cách mạng to lớn của giai cấp và dân tộc, một đảng “là đạo đức, là văn minh”, một đảng tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại. Chính đốn, đổi mới là nhằm

làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, làm cho đội ngũ cán bộ, đảng viên không ngừng nâng cao phẩm chất và năng lực trước những yêu cầu, đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp cách mạng.

Xây dựng, chỉnh đốn Đảng sẽ làm cho toàn Đảng trở thành một khối thống nhất về nhận thức và hành động. Hồ Chí Minh đã nêu lên một luận điểm hết sức quan trọng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không được trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>. Luận điểm đó thực sự là một chân lý phản ánh đúng thực tiễn và đã được thực tiễn kiểm nghiệm, không phải chỉ thực tiễn ở Việt Nam, mà còn là thực tiễn ở nhiều nơi trên thế giới. Nó mãi mãi là lời cảnh tỉnh có ý nghĩa rất sâu xa đối với đảng cầm quyền, với mỗi cán bộ, đảng viên, đặc biệt là đối với cán bộ, đảng viên giữ những chức vụ, vị trí then chốt trong bộ máy công quyền.

## 2. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay cần bám sát mục

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

tiêu, phương hướng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Lấy việc giữ vững, nâng cao vai trò lãnh đạo và tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh làm tiêu chí đánh giá kết quả vận dụng.

Thắng lợi hay thất bại của một cuộc cách mạng phụ thuộc trực tiếp vào vai trò lãnh đạo của Đảng, vào bản lĩnh, trí tuệ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên. Ngay từ năm 1925, Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Cách mệnh thành công thì phải có tổ chức vững bền. Vai trò của Đảng được quyết định trước hết ở Cương lĩnh chính trị, đường lối chiến lược, sách lược, nền tảng lý luận của mình.

Hồ Chí Minh không chỉ khẳng định vai trò, sức mạnh của quần chúng nhân dân là người sáng tạo nên lịch sử, động lực của cách mạng, mà còn phát hiện được rằng sức mạnh của quần chúng chỉ có thể phát huy đầy đủ, đúng đắn khi có sự lãnh đạo của một “Đảng cách mệnh” chân chính. Trên ý nghĩa đó, Người khẳng định, muốn cách mạng thành công thì trước hết phải có đảng cách mạng, để trong thi vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thi liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mạng mới thành công, đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa, có lý luận làm cốt.

Những quan điểm đó của Hồ Chí Minh đến nay vẫn còn nguyên giá trị, nếu không có sự lãnh đạo của đảng cách mạng thì không thể thực hiện được mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Thực tiễn

lịch sử trong thế kỷ XX và từ đầu thế kỷ XXI đến nay đã chứng minh Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng chính trị duy nhất đảm đương được nhiệm vụ vẻ vang trước dân tộc: Đưa cách mạng và kháng chiến đến thắng lợi, đưa dân tộc ta bước vào một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập, tự do và từng bước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Hiện nay, để hoàn thành nhiệm vụ cách mạng, làm tròn trách nhiệm trước Nhân dân, xứng đáng là một đảng lãnh đạo, đòi hỏi phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ. Tiếp tục đổi mới, chỉnh đốn, nâng cao năng lực và sức chiến đấu, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng, xây dựng Đảng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đoàn kết, nhất trí cao, gắn bó mật thiết với Nhân dân, có phương pháp lãnh đạo khoa học, đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất và năng lực. Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đây là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa sống còn đối với Đảng và sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta. Đảng ta chỉ rõ: Phải nâng cao bản lĩnh chính trị và trình độ trí tuệ của Đảng; kiện toàn và đổi mới hoạt động của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong Đảng; đổi mới tổ chức, bộ máy và công tác cán bộ; đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng nhằm đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới của cách mạng.

Trước hết, phải bảo đảm chức năng lãnh đạo của Đảng thông qua việc đề ra đường lối đúng đắn, đồng thời tổ chức

thực hiện thắng lợi đường lối đó. Đường lối của Đảng phải được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể ở mỗi giai đoạn, thông qua tổng kết thực tiễn, phù hợp với xu thế của thời đại, giải quyết hài hòa lợi ích giai cấp và dân tộc, phát huy tinh thần yêu nước của mọi người dân Việt Nam.

Bên cạnh đó, cần coi trọng việc nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất và năng lực của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tình hình hiện nay đặt ra những yêu cầu mới cao hơn về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, kiến thức và năng lực hoạt động thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Nhiệm vụ giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện tư cách của người cách mạng, chống chủ nghĩa cá nhân là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu. Đảng phải coi trọng việc học tập lý luận Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh và coi đây là biện pháp tích cực để nâng cao trình độ tư tưởng, lý luận, nhận thức, giúp cho mỗi người chiến thắng chủ nghĩa cá nhân. Có quan điểm, thái độ đúng đắn trong đấu tranh tự phê bình và phê bình, tạo nên sự đoàn kết, thống nhất về tư tưởng và hành động. Đây là đòi hỏi khách quan để thực hiện đường lối của Đảng trong mọi thời kỳ.

Mặt khác, cần phải xây dựng, củng cố Đảng vững mạnh về tổ chức là nhiệm vụ hết sức quan trọng và cấp bách, nhằm bảo đảm cho Đảng lãnh đạo thành công sự nghiệp đổi mới. Vấn đề quyết định nhất là phải giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức sinh hoạt và hoạt động của Đảng. Thực hiện đúng nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng sẽ góp phần làm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh,

đủ sức nêu gương, thuyết phục, lôi cuốn quần chúng theo Đảng, đưa sự nghiệp đổi mới đến thắng lợi.

### **3. Nêu cao quyết tâm nhằm giữ vững vị trí, vai trò là người lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam trong mọi giai đoạn**

Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay phải bảo đảm cho Đảng ngày càng vững mạnh hơn về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Chủ động đổi mới tất cả các khâu, các bước trong công tác xây dựng và hoạt động của Đảng từ xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện nghị quyết, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo nhằm giữ vững vị trí, vai trò là người lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam trong mọi giai đoạn.

Sinh thời, Hồ Chí Minh luôn coi đạo đức là “gốc” của người cách mạng. Đạo đức của người cách mạng được khẳng định là vấn đề gốc để giải quyết mọi công việc của cách mạng, là vốn sống, tài sản quý báu của con người. Đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên là bất kỳ khó khăn đến mức nào cũng kiên quyết làm đúng chính sách và nghị quyết của Đảng, gương mẫu trước quần chúng, triệt để trung thành với cách mạng, một lòng một dạ phục vụ Nhân dân, đây chính là sức mạnh của Đảng. Nếu đường lối, chủ trương, chính sách đúng là ngọn cờ tư tưởng để tập hợp lực lượng, quần chúng nhân dân, thì đạo đức, phẩm chất lối sống giản dị, trong sáng của

cán bộ, đảng viên là tấm gương hiện thực để quần chúng nhân dân học tập và noi theo.

Đa số đội ngũ cán bộ, đảng viên hiện nay vẫn giữ được phẩm chất đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, song vẫn còn một bộ phận không tha hóa về đạo đức, lối sống. Hơn bao giờ hết, Đảng cần quan tâm chăm lo bồi dưỡng giáo dục, rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống cho họ. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Tuyên truyền sâu rộng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Bồi dưỡng lòng yêu nước, khát vọng và lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng trong toàn Đảng, toàn dân, đặc biệt là đối với thế hệ trẻ.

Công tác tư tưởng cần nâng cao tính chiến đấu và sức thuyết phục. Bám sát thực tiễn, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của Nhân dân. Những vướng mắc trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân cần được giải đáp, kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện sai trái. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giảng dạy và học tập lý luận, công tác thông tin, tuyên truyền, cổ động, báo chí, xuất bản, văn hóa, nghệ thuật, nắm bắt và định hướng dư luận xã hội, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức trong các cơ quan báo chí, xuất bản. Kiện toàn tổ chức, nâng cao phẩm chất và năng lực đội ngũ cán bộ, đảng viên làm công tác tư tưởng, lý luận, nhất là cán bộ chủ chốt. Mỗi cán bộ, đảng viên phải nâng cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và Nhân dân,

thật sự tiên phong, gương mẫu đi đầu trong công việc, đặt lợi ích của Tổ quốc, Nhân dân lên trên hết, trước hết.

Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật nghiêm minh cán bộ, đảng viên vi phạm những quy định về trách nhiệm, phẩm chất đạo đức, lối sống. Chúng ta phải nhận thức rằng, đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển, củng cố. Hon lúc nào hết, vẫn đề nêu gương đạo đức, nói đi đôi với làm, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau” càng trở nên cần thiết và quan trọng. Đây chính là thước đo phân biệt đạo đức mới, đạo đức cách mạng với đạo đức giả, đạo đức của giai cấp bóc lột. Cần phải chống lại những tư tưởng và hành vi phi đạo đức.

Hiện nay, đảng viên trước hết là người công dân kiểu mẫu, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, vẫn đề gương mẫu của đảng viên càng cần phải được chú ý. 50 năm đã trôi qua, nhưng những lời căn dặn của Người trong *Di chúc* - phần “trước hết nói về Đảng”, vẫn là “kim chỉ nam”, ngọn đuốc sáng soi đường cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên hôm nay. Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết, thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người chỉ rõ: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật sự trong

sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người dày tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

#### 4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ của dân tộc và thời đại

Không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giám sát quyền lực và việc thực hiện các nguyên tắc xây dựng Đảng. Củng cố vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, tăng cường bản chất giai cấp công nhân và tính nhân dân, tính dân tộc của Đảng, đưa công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng đi vào chiều sâu, có hiệu quả, thiết thực. Nâng cao tính đúng đắn, cách mạng, khoa học, hợp lòng dân của các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng.

Xây dựng và củng cố các tổ chức cơ sở đảng, nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Xác định vị trí “Đảng cầm quyền” theo tư tưởng Hồ Chí Minh tức là phải lập lại vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng. Đó phải là tổ chức mạnh, có quyền lực thực sự trong từng đơn vị. Đảng không phải là tổ chức để làm quan phát tài, sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ tổ chức. Hệ thống tổ chức của Đảng từ Trung ương đến cơ sở phải chặt chẽ, có tính kỷ luật cao, phải tuân theo nguyên tắc tập trung dân chủ, coi đó là xương sống chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng. Chống mọi biểu hiện địa phương cục bộ, bản位, gia trưởng,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.



phải thực hành dân chủ rộng rãi trong Đảng là tiền đề cho dân chủ toàn xã hội.

Vì vậy, đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ phải được coi trọng. Sinh hoạt chi bộ phải là nơi tổ chức chiến đấu, phân công và quản lý đảng viên, là nơi dân chủ thực sự, biến các nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước thành hiện thực. Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, làm cho tổ chức này thật sự trong sạch, vững mạnh. Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý, giám sát đảng viên về năng lực và phẩm chất đạo đức, lối sống, đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong Đảng.

Thực hiện tốt các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phương thức hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở đảng. Đổi mới nội dung và phương pháp đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên. Dựa vào dân để xây dựng Đảng, có cơ chế để Nhân dân tham gia góp ý kiến vào xây dựng các nghị quyết, quyết định của tổ chức đảng, chính quyền trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của Nhân dân. Thực hiện đồng bộ các biện pháp củng cố tổ chức cơ sở đảng, nhất là ở các đảng bộ, chi bộ yếu kém. Nâng cao tính chiến đấu, tính giáo dục, đề cao tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng, trách nhiệm quản lý, kiểm tra, giám sát đảng viên của chi bộ.

Chú trọng công tác phát triển đảng viên, khắc phục tình trạng một số cơ sở, địa bàn chưa có đảng viên. Kết nạp đảng viên phải coi trọng chất lượng, tiêu chuẩn, hướng vào thế hệ trẻ công nhân, nông dân, trí thức, quân nhân. Thường xuyên làm tốt công tác sàng lọc đảng viên, kiên quyết đưa những người

không đủ tiêu chuẩn ra khỏi danh sách đảng viên, nhất là đối với những đảng viên phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí phấn đấu, không làm tròn nhiệm vụ đảng viên đã được tổ chức đảng giúp đỡ mà không tiến bộ được.

Tiếp tục đổi mới công tác cán bộ của Đảng. Hiện nay, hồn lúc nào hết, chúng ta càng nhận thức đầy đủ, sâu sắc ý nghĩa, tầm quan trọng và tính chất khó khăn, phức tạp của vấn đề cán bộ và công tác cán bộ. Cán bộ là gốc của mọi việc, “công việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”<sup>1</sup>. Để nâng cao tư cách đảng viên và đổi mới công tác cán bộ, chất lượng đảng viên, đáp ứng yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần quán triệt và thực hiện đúng nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ. Đồng thời đề cao trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người đứng đầu. Cấp ủy tổ chức đảng có thẩm quyền phải chủ trì và chịu trách nhiệm về công tác tổ chức cán bộ theo đúng nguyên tắc. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể và cá nhân, nhất là người đứng đầu trong công tác cán bộ.

Kiên quyết chống tham nhũng, đưa những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng. Mọi công dân, cán bộ, đảng viên đều bình đẳng trước pháp luật. Mở rộng và phát huy dân chủ, thực hiện công khai, minh bạch trong công tác cán bộ. Các cấp ủy cần coi trọng việc đánh giá cán bộ, căn cứ vào tiêu chuẩn, sự tín nhiệm, xem xét giới thiệu để bầu cử hoặc bổ nhiệm những người thực

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.5, tr.313.

sự có đức, có tài, có tâm huyết vào các chức vụ trong cơ quan nhà nước, không phân biệt người ngoài Đảng hay trong Đảng. Khắc phục những biểu hiện thiếu dân chủ, không công tâm, nể nang, tùy tiện trong công tác cán bộ. Vì vậy, một khâu quan trọng của công tác cán bộ là phải đánh giá đúng cán bộ, khi đánh giá phải sâu sát, thận trọng, khách quan, toàn diện, nhìn rõ mặt mạnh, mặt yếu của từng cán bộ. Có như vậy mới có chính sách đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng, sắp xếp, đề bạt đúng đắn, phát huy được sức mạnh của đội ngũ cán bộ trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay.

Đổi mới mạnh mẽ, triển khai đồng bộ các khâu đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, xây dựng và thực hiện chính sách cán bộ. Lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo đánh giá phẩm chất và năng lực cán bộ. Đánh giá cán bộ lãnh đạo phải căn cứ vào hiệu quả công tác, khả năng đoàn kết, quy tụ, phát huy sức mạnh của tập thể, tạo ra sự tiến bộ và kết quả cụ thể trong lĩnh vực, địa phương, đơn vị mình phụ trách, không tham nhũng, lãng phí, quan liêu và kiên quyết chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu. Không bổ nhiệm và đề bạt những người không đủ phẩm chất và năng lực. Xây dựng và thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển, trọng dụng, thu hút nhân tài vào những lĩnh vực quan trọng, không phân biệt người trong Đảng hay ngoài Đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng. Kiểm tra, giám sát là một nguyên tắc, mắt khâu quan trọng của quy trình lãnh đạo và công tác xây dựng Đảng. Lãnh đạo mà không có kiểm tra, giám sát coi như không lãnh đạo. Kiểm tra được tiến

hành thường xuyên, đúng nguyên tắc có ý nghĩa hết sức quan trọng, bảo đảm cho đường lối, các nghị quyết của Đảng được đúng đắn, ngày càng hoàn thiện và thực sự đi vào cuộc sống, góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo của Đảng, bảo đảm sự thống nhất giữa nghị quyết và sự chấp hành, lời nói và việc làm, giúp cho các cấp lãnh đạo của Đảng khắc phục được tình trạng chủ quan, duy ý chí, mơ hồ trong khi lãnh đạo.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nhằm góp phần phát hiện và khắc phục những khuyết điểm, thiếu sót. Bên cạnh việc thực hiện kiểm tra các tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm, phải tăng cường chủ động giám sát, kiểm tra về phẩm chất đạo đức và kết quả thực hiện nhiệm vụ của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên. Coi trọng kiểm tra, phát hiện nhân tố tích cực. Kiện toàn hệ thống ủy ban kiểm tra các cấp, hoàn thiện quy chế phối hợp giữa ủy ban kiểm tra đảng với các tổ chức đảng và các cơ quan bảo vệ pháp luật trong việc xem xét khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật đối với cán bộ, đảng viên. Tăng cường cán bộ có chất lượng, cải thiện điều kiện, phương tiện làm việc của ủy ban kiểm tra các cấp. Việc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trở thành công cụ rất hiệu nghiệm trong việc chống quan liêu, chia rẽ, bè phái, vô ý thức, vô kỷ luật, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ được tuân thủ nghiêm túc, giáo dục đội ngũ đảng viên của Đảng.

Củng cố, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân. Đối với một đảng cầm quyền, có hai nguy cơ lớn nhất cần phải đề phòng: một là, đề ra đường lối sai lầm; hai là, mắc bệnh quan liêu xa dân. Đảng ta là đảng cầm quyền, vì vậy, nhiều cán

bộ, đảng viên của Đảng nắm giữ những nhiệm vụ nhất định, tham gia vào các hoạt động của bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Do đó, vấn đề đặt ra là mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải luôn ghi tạc chân lý “dân là gốc”, gắn bó với dân, nghe dân nói, hiểu dân, tin dân và nhất là phải hết lòng vì Nhân dân. Cán bộ, đảng viên của Đảng phải gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, vận động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng. Thực hiện tốt điều đó sẽ bảo đảm được sự lãnh đạo của Đảng đối với xã hội, phát huy được vai trò lãnh đạo của Đảng. Đảng sẽ được Nhân dân tin tưởng và bảo vệ, không kẻ thù nào có thể phủ nhận được vai trò của Đảng trong công cuộc đổi mới, xây dựng đất nước hiện nay.

## **Chương 3**

### **NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH**

### **VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀO**

### **XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY**

#### **I- CÁC YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY**

##### **1. Các yếu tố tác động tích cực**

a) Các giá trị đạo đức truyền thống dân tộc và truyền thống đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng

Đạo đức truyền thống của dân tộc là di sản vô cùng quý giá, là tinh hoa, cốt lõi, là linh hồn của dân tộc. Dân tộc Việt Nam tự hào vì có bề dày lịch sử lâu đời. Trải qua biết bao biến thiên của lịch sử, trước những thử thách gay go, ác liệt, dân tộc Việt Nam vẫn trường tồn. Đạo đức truyền thống của dân tộc Việt Nam vừa là kết quả, vừa là động lực của quá trình đấu tranh gian khổ, lâu dài và quật cường của dân tộc ta chinh phục thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm, tạo nên cốt cách, tinh thần và sức mạnh dân tộc. Tinh thần yêu nước, lòng thương người, tình

đoàn kết và tinh thần lao động cần cù, tiết kiệm là những giá trị đạo đức căn bản và xuyên suốt chiều dài lịch sử của dân tộc. Đó là những “đặc tính cơ bản”<sup>1</sup> của người Việt Nam. Những giá trị đó, qua các thời đại, được những thế hệ nối tiếp nhau bồi đắp, kế thừa và trở thành động lực, bản sắc của nhân cách con người Việt Nam.

Với những đặc điểm tự nhiên, sự khó khăn của cư dân vùng lúa nước, sự đe dọa liên tục của nạn ngoại xâm, muôn tồn tại và phát triển, con người Việt Nam phải cùng nhau chung sức trong lao động sản xuất và trong các quan hệ xã hội khác. Việc gắn đòn sống của mình với cộng đồng cũng là để bảo vệ cuộc sống của mình. Do đó, trong nấc thang giá trị xã hội, việc ưu tiên các giá trị cộng đồng, hay nói cách khác, việc đề cao các giá trị đạo đức là đặc điểm nổi bật trong đời sống của dân tộc Việt Nam.

Trong các giá trị đó, nổi bật nhất là *lòng yêu nước*. Ở Việt Nam, chủ nghĩa yêu nước là giá trị đạo đức cao quý nhất của dân tộc, là chuẩn mực đạo đức cao nhất, đứng đầu trong thang bậc giá trị truyền thống và là hằng số trong mỗi người Việt Nam. Yêu nước là đặt lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân, luôn chăm lo xây dựng và bảo vệ đất nước, có ý thức giữ gìn và phát triển bản sắc dân tộc, luôn tự hào về dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2014, tr.49.

Tinh thần yêu nước được bắt nguồn từ những tình cảm bình dị, đơn sơ của mỗi người dân. Tình cảm đó, mới đầu, chỉ là sự quan tâm đến những người thân yêu ruột thịt, rồi đến xóm làng, sau đó phát triển cao thành tình yêu đất nước. Tình yêu đất nước không chỉ gắn liền với quá trình xây dựng đất nước; nó còn được thể hiện rõ hơn trong quá trình bảo vệ đất nước. Trên thế giới, hầu như dân tộc nào cũng phải trải qua quá trình bảo vệ đất nước, chống xâm lăng. Nhưng có lẽ không dân tộc nào lại phải trải qua quá trình giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc nhiều và đặc biệt như ở Việt Nam. Trong khoảng thời gian từ thế kỷ III trước Công nguyên đến cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dân tộc ta đã dành hơn nửa thời gian cho các cuộc kháng chiến giữ nước và đấu tranh chống ngoại xâm, các cuộc khởi nghĩa và chiến tranh giải phóng dân tộc. Không có một dân tộc nào trên thế giới lại phải chịu nhiều cuộc chiến tranh như vậy và với những kẻ thù mạnh hơn rất nhiều. Chính tinh thần yêu nước nồng nàn đã giúp dân tộc ta vượt qua mọi khó khăn, chiến thắng mọi thế lực xâm lược. Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là một truyền thống quý báu của ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước”<sup>1</sup>.

*Lòng thương người* của dân tộc Việt Nam xuất phát từ tình cảm yêu quý con người - “người ta là hoa của đất”. Chính trong

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.38.

quá trình lao động sản xuất và đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, cha ông ta đã rút ra triết lý: con người là vốn quý hơn cả, không có gì có thể so sánh được. Mọi người luôn luôn “thương người như thế thương thân” và vì lẽ đó, trong quan hệ đối xử hằng ngày, người Việt Nam luôn coi trọng tình, luôn đặt tình nghĩa lên trên hết. Chữ “tình” chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống của người dân.

Lòng thương người đã trở thành một nếp nghĩ, một cách sống, một giá trị đạo đức trong đời sống của người Việt Nam. Khi Phật giáo và Nho giáo thâm nhập vào Việt Nam với những quan niệm từ bi bác ái, thương người thì càng khẳng định, củng cố thêm tư tưởng thương người của dân tộc Việt Nam. Nhưng tư tưởng thương người của dân tộc Việt Nam không bị ảnh hưởng quá nặng nề bởi quan niệm từ bi thoát hiện thực của Phật giáo, vì người Việt Nam vẫn chủ trương chú trọng nhiều đến những giá trị đời sống thường ngày; cũng không bị ảnh hưởng nặng nề bởi chữ Nhân quá thiên về lễ nghĩa của Nho giáo, vì người Việt Nam hiểu chữ Nhân như là một đạo làm người - đạo làm người xuất phát từ chính bản chất của con người, chứ không phải với nghĩa là trách nhiệm của bề trên đối với kẻ dưới như trong quan niệm Nho giáo. Tóm lại, tình thương yêu con người là giá trị đạo đức đặc trưng của dân tộc Việt Nam, một giá trị rất đáng tự hào. Nó gắn liền với tình yêu thương đồng loại và là “cái gốc của đạo đức”.

*Tinh thần đoàn kết* là sản phẩm đặc thù của một hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt và điều kiện kinh tế - xã hội

của Việt Nam. Nó là nhân tố cốt lõi trong hệ giá trị truyền thống của dân tộc Việt Nam. Nhờ đó, con người Việt Nam, dân tộc Việt Nam có được sức mạnh to lớn trước mọi thử thách. Ý thức về tinh thần đoàn kết của người Việt Nam đã trở thành một truyền thuyết - truyền thuyết về hai chữ “đồng bào” (mọi người cùng trong một cái bọc mà ra). Truyền thuyết này phản ánh nhu cầu và mong ước của người xưa về sự gắn bó giữa những con người với nhau.

Tinh thần đoàn kết của người Việt Nam, trước tiên, được thể hiện trong gia đình, trong cộng đồng làng xã, và hơn hết, trong toàn thể cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Có lẽ, hiếm có dân tộc nào trên thế giới mà tinh thần đoàn kết lại được biểu hiện nhiều và đa dạng như ở làng quê Việt Nam. Tinh thần đoàn kết trong cộng đồng làng xã được mở rộng thành tinh thần đoàn kết dân tộc và không ngừng được nâng cao trong quá trình dựng nước và giữ nước. Vì vậy, dân tộc Việt Nam đã duy trì được sự hài hòa trong các quan hệ xã hội, làm hạn chế phần nào tính vị kỷ, tạo được sức mạnh chung cho sự sinh tồn và chiến thắng ngoại xâm. Lịch sử dân tộc Việt Nam đã chứng minh rằng, nếu không tạo được sự đoàn kết nhất trí cao thì nguy cơ nước mất, nhà tan sẽ xảy ra. Thất bại của nhà Hồ ở thế kỷ XV là một ví dụ. Do không thống nhất được lòng dân, nên dù có thời gian chuẩn bị kháng chiến lâu dài, vũ khí tân tiến vẫn không bảo vệ được độc lập dân tộc. Hoặc trong các thế kỷ XVI - XVIII, chiến tranh phân chia Trịnh - Nguyễn, Nam - Bắc triều là nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự suy yếu của đất nước, làm cho thực dân Pháp có cơ hội xâm lược nước nhà. Chính nhờ có truyền thống đoàn kết mà

chúng ta mới có được một dân tộc độc lập như ngày nay. Những câu như “Đoàn kết thì sống, chia rẽ thì chết”, “Một cây làm chỏng nênon non, ba cây chụm lại thành hòn núi cao”,... không chỉ là một lời khuyên nhủ, mà còn là phương châm, mục đích của sự đoàn kết dân tộc. Nó trở thành sức mạnh tinh thần và đặc trưng cho nhân cách con người Việt Nam.

Ngoài những giá trị nói trên, dân tộc Việt Nam còn có nhiều giá trị đạo đức khác tạo nên cốt cách con người Việt Nam, như tính cần cù, khiêm tốn, lòng thủy chung, tính trung thực... Những đức tính này không tồn tại riêng rẽ mà liên quan đến nhau - đức tính này là điều kiện, là biểu hiện của đức tính kia. Người ta không thể nói yêu Tổ quốc mà không yêu thương con người, không có lòng nhân ái, bao dung. Thương người cũng là ý thức về tính cộng đồng, về lý tưởng phục vụ cộng đồng, về việc biết đặt cái chung lên trên cái riêng. Cũng chỉ có yêu nước, con người ta mới lao động cần cù, tiết kiệm để kiến tạo cuộc sống của mình cũng như cuộc sống của con cháu mình.

Chính những giá trị đạo đức truyền thống này đã tạo nên lịch sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam. Chúng là nhân tố quan trọng định hướng tư tưởng, tình cảm, hành động của con người Việt Nam trong suốt quá trình phát triển của mình. Chúng đã tạo nên những con người biết sống xả thân vì nghĩa, vì đồng bào, dân tộc, bất kể con người đó thuộc tầng lớp, giai cấp nào trong xã hội.

Tuy nhiên, trong nội dung của các giá trị đạo đức mang truyền thống dân tộc còn có những hạn chế nhất định, như: tinh thần cộng đồng làng xã dẫn đến tâm lý phủ định cá nhân,

san bằng cá tính, dẫn đến chủ nghĩa bình quân, địa phương, bè phái, cục bộ. Chủ nghĩa tình cảm dẫn đến thiếu duy lý, không lôgíc, thiếu khách quan, thiếu tinh thần pháp luật, không tôn trọng quy luật khách quan. Đánh giá cao giá trị tinh thần mà coi nhẹ yếu tố vật chất dẫn đến duy tâm, duy ý chí. Yêu nước, yêu làng dân đến tâm lý cố thủ, bám làng xóm, quê cha đất tổ, không dám vươn lên khám phá... Cân cù, chịu đựng dẫn đến kém tư duy kỹ thuật, không năng động, chậm đổi mới... Những hạn chế này mang tính thời đại và giai cấp. Bởi vì, các giá trị đạo đức truyền thống được hình thành trong bối cảnh thế giới chưa có sự phát triển mạnh mẽ như ngày nay và trong một xã hội phong kiến có nền kinh tế kém phát triển, khép kín. Yêu cầu đạo đức đối với con người Việt Nam hiện nay là tiếp tục mở rộng, đổi mới và nâng cao - với tinh thần kế thừa có lọc bỏ - những giá trị đạo đức được kết tinh trong truyền thống của dân tộc.

Thực tiễn phong phú của cách mạng Việt Nam gần 90 năm qua đã chứng minh rằng, sự lãnh đạo đúng đắn và sáng suốt của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng nước ta; đồng thời chính trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng được tôi luyện, thử thách và không ngừng trưởng thành, dày dạn kinh nghiệm để ngày càng xứng đáng với vai trò và sứ mệnh lãnh đạo cách mạng, xứng đáng với sự tin cậy của Nhân dân. Ở Việt Nam không có một lực lượng chính trị nào khác, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, có đủ bản lĩnh, trí tuệ, kinh nghiệm, uy tín và khả năng lãnh đạo đất nước vượt qua mọi khó khăn, thử thách cam go để đưa dân tộc đến

bến bờ vinh quang. Và cũng chính trong quá trình đó, Đảng đã tích lũy và đúc rút được nhiều bài học quý báu, hun đúc nên những truyền thống vẻ vang mà hôm nay chúng ta có trách nhiệm phải ra sức giữ gìn và phát huy. Đó là truyền thống trung thành vô hạn với lợi ích của dân tộc và giai cấp, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Thực tiễn cách mạng đã khẳng định, chỉ có đi theo con đường cách mạng mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn thì cách mạng Việt Nam mới giành được thắng lợi trọn vẹn, đất nước ta mới thật sự được độc lập; dân tộc ta mới thật sự được tự do; Nhân dân ta mới có cuộc sống ngày càng ấm no, hạnh phúc. Đó là truyền thống giữ vững độc lập, tự chủ về đường lối; nắm vững, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tham khảo kinh nghiệm của quốc tế để đề ra đường lối đúng và tổ chức thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ cách mạng. Trong mỗi giai đoạn, Đảng luôn thấm nhuần quan điểm “chân lý là cụ thể, cách mạng là sáng tạo”, xuất phát từ thực tiễn Việt Nam để xác định phương hướng, nhiệm vụ, phương pháp của cách mạng Việt Nam. Đó là truyền thống gắn bó máu thịt giữa Đảng và Nhân dân, luôn luôn lấy việc phục vụ Nhân dân làm lẽ sống và mục tiêu phấn đấu. Nhân dân ta đã nuôi dưỡng và bảo vệ Đảng từ những ngày còn trứng nước, hết lòng tin yêu Đảng, ủng hộ và ra sức phẩn đấu thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Sức mạnh vô tận của Nhân dân làm nên sức mạnh vô địch của Đảng; nguồn gốc sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó máu thịt với Nhân dân, phát huy sức mạnh của khối đại

đoàn kết toàn dân. Đó là truyền thống đoàn kết, thống nhất, có tổ chức và kỷ luật chặt chẽ trên cơ sở nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình, phê bình và tình thương yêu đồng chí. Trải qua những thử thách khắc nghiệt trong nhà tù đế quốc, trước lưỡi lê, họng súng của kẻ thù hay trên chiến trường lửa đạn, những người cộng sản Việt Nam đã nêu những tấm gương sáng ngời về tinh thần đoàn kết gắn bó, thương yêu nhau; về tình đồng chí, đồng đội. Chính tình nghĩa cộng sản đó đã gắn kết những người cách mạng Việt Nam thành một đội tiên phong gang thép được Nhân dân tin yêu, bạn bè ngưỡng mộ, kẻ thù khiếp sợ; tạo thành sức mạnh để Đảng vượt qua mọi thử thách, hy sinh, giữ vững niềm tin và giương cao ngọn cờ lãnh đạo. Đó là truyền thống đoàn kết quốc tế thủy chung, trong sáng dựa trên những nguyên tắc và mục tiêu cao cả. Đây là cơ sở vững chắc để Đảng hình thành và thực hiện thành công đường lối đổi ngoại đúng đắn qua các thời kỳ, phát huy đến đỉnh cao sự kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, đưa cách mạng Việt Nam liên tục phát triển. Những truyền thống vang đó là tài sản vô giá cần phải được giữ gìn, kế thừa, phát huy mạnh mẽ để Đảng tiếp tục giữ vững và nâng cao vai trò lãnh đạo sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

b) *Bài học thực tiễn hơn 30 năm đổi mới với công tác xây dựng Đảng*

Từ thực tiễn hơn 30 năm đổi mới toàn diện đất nước và qua các văn kiện đại hội Đảng, qua Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XI, nhất là Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4

khóa XII, có thể thấy những nhận thức mới của Đảng về xây dựng Đảng tập trung ở những điểm nổi bật sau đây:

*Thứ nhất*, xác định nền tảng tư tưởng của Đảng, “kim chỉ nam” cho hành động của cách mạng nước ta là chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Đảng cũng xác định phải luôn luôn kiên định, kiên trì nền tảng tư tưởng này, song đồng thời yêu cầu phải vận dụng sáng tạo, có bổ sung, phát triển cho phù hợp với thực tiễn, góp phần làm phong phú và ngày càng hoàn thiện hơn. Đảng đã có những nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn giá trị to lớn và nội dung toàn diện của tư tưởng Hồ Chí Minh.

*Thứ hai*, về công tác xây dựng Đảng, đã bổ sung, phát triển và từng bước làm sáng tỏ lý luận về vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền, hội nhập quốc tế; làm rõ hơn trách nhiệm của Đảng cầm quyền trong việc nghiên cứu, tìm tòi mô hình và con đường, bước đi xây dựng chủ nghĩa xã hội phù hợp với quy luật khách quan. Đã nhận thức sâu sắc hơn tầm quan trọng của công tác xây dựng Đảng trong điều kiện mới, coi xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, nhiệm vụ sống còn trong toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Từ đó đặt ra yêu cầu Đảng phải tự đổi mới, tự chỉnh đốn; tăng cường xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, nâng cao trình độ nhận thức, vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; không ngừng hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng; tăng cường

công tác tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, đấu tranh chống sự suy thoái, biến chất, tham nhũng. Đổi mới, kiện toàn hệ thống tổ chức của Đảng và hệ thống chính trị, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đổi mới đồng bộ công tác cán bộ; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát; đổi mới phương thức lãnh đạo và lề lối công tác; gắn bó mật thiết với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Đặc biệt, đề phòng nguy cơ sai lầm về đường lối và thoái hóa, quan liêu, xa rời quần chúng. Tại Đại hội lần thứ XII, lần đầu tiên vấn đề xây dựng Đảng về đạo đức được nhắc đến với tư cách là “trụ cột thứ tư” trong công tác xây dựng Đảng: “Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”. Điều đáng lưu ý là xây dựng Đảng về đạo đức phải gắn với tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đó là công việc thường xuyên của các tổ chức đảng, các cấp chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội, địa phương, đơn vị góp phần phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

*Thứ ba, khẳng định và nhấn mạnh một tư tưởng lớn của Hồ Chí Minh: cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, do đó, phải biết dựa vào nhân dân mà xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể. Dựa vào nhân dân để tăng cường kiểm soát quyền lực, ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Mấu chốt là đẩy mạnh thực hành dân chủ, nhất là và trước hết là thực hành dân chủ trong Đảng,*

đẩy lùi tệ nạn và quốc nạn tham nhũng. Đề cao trách nhiệm và sự gương mẫu của tổ chức đảng và đảng viên, của các cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy.

*Thứ tư, nghiêm túc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và coi đây là một giải pháp cơ bản, lâu dài, có tầm chiến lược đối với sự tồn tại và phát triển của Đảng để Đảng ngang tầm nhiệm vụ, làm tròn sứ mệnh lịch sử của Đảng đối với Nhân dân và dân tộc.*

*c) Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành “mệnh lệnh từ trái tim” của mỗi cán bộ, đảng viên, Nhân dân*

Với mỗi người dân Việt Nam, Hồ Chí Minh luôn là biểu tượng ngời sáng về đạo đức cách mạng, tấm gương hy sinh, hiến dâng trọn đời cho sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc; hết lòng, hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân. Người không chỉ đấu tranh, mưu cầu cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, mà còn để lại cho các thế hệ mai sau một di sản tinh thần vô cùng quý báu, đó là tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức Hồ Chí Minh, phong cách Hồ Chí Minh. Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam... Đạo đức Hồ Chí Minh là tuyệt đối trung thành, kiên định lý tưởng cách mạng, đặt lợi ích của Đảng, đất nước, dân tộc lên trên tất cả,... là cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư,... Phong cách Hồ Chí Minh là tự duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, làm việc dân chủ, khoa học, là ứng xử văn hóa, tinh tế, đầy tính nhân văn, nói đi đôi với làm; là giản dị, gần gũi quần chúng...

Trên con đường phát triển đi lên của đất nước từ ngày có Đảng đã khẳng định, tư tưởng Hồ Chí Minh mãi mãi là ngọn đuốc soi đường trong sự nghiệp đấu tranh vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Để nâng cao năng lực và sức chiến đấu của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong Đảng và trong xã hội, Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X đã ban hành Nghị quyết “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí”. Ngày 07/11/2006, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X ra Chỉ thị số 06-CT/TW về tổ chức Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong toàn Đảng và toàn xã hội. Cuộc vận động được xác định là: “Làm cho toàn Đảng, toàn dân nhận thức sâu sắc về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong Đảng và trong xã hội về ý thức tu dưỡng rèn luyện làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh sâu rộng trong toàn xã hội...”. Tiếp đó, Bộ Chính trị khóa XI ban hành Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Thông qua việc học tập, nghiên cứu các chuyên đề đã nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Việc xây dựng, bổ sung, hoàn thiện các chuẩn mực đạo đức mở rộng thêm nội dung, gắn với tư tưởng, đạo đức Hồ Chí Minh; bám sát hơn những điều kiện thực tế,

đặc điểm, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị, phù hợp với từng đối tượng, vị trí công tác, tạo chuyển biến bước đầu về tu dưỡng, rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Quá trình thực hiện Chỉ thị số 03-CT/TW góp phần quan trọng vào kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay” và việc thực hiện nhiệm vụ chính trị ở các đơn vị, địa phương; nhiều vấn đề nổi cộm, bức xúc, tồn đọng, yếu kém kéo dài ở cơ sở được giải quyết. Song, vẫn còn không ít cán bộ, đảng viên, có cả cán bộ chủ chốt ở các cấp, các ngành nhận thức chưa đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa, tầm quan trọng, mục đích, yêu cầu của Chỉ thị số 03-CT/TW đối với công tác xây dựng Đảng. Ở nhiều nơi, việc thực hiện Chỉ thị chưa trở thành việc làm thường xuyên, tự giác; kết quả thực hiện còn hạn chế. Tình trạng tham nhũng, lãng phí vẫn còn nghiêm trọng với biểu hiện ngày càng tinh vi, phức tạp, ánh hưởng đến niềm tin của Nhân dân với Đảng, Nhà nước. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi; có mặt, có bộ phận còn diễn biến phức tạp hon...

Nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức ngày càng sâu sắc hơn những nội dung cơ bản và giá trị to lớn của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; làm cho tư tưởng, đạo đức, phong cách của Người thật sự trở thành nền tảng tinh thần vững chắc của đời sống xã hội, xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, ngày 15/5/2016, Bộ Chính trị khóa XII đã ban hành Chỉ thị

số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, trong đó khẳng định: “Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức, xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực, phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đẩy mạnh đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu”.

Một lần nữa, Bộ Chính trị tiếp tục khẳng định đây là chủ trương lớn của Đảng, vừa mang tính cấp bách, vừa có ý nghĩa lâu dài. Theo đó, Bộ Chính trị yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, tổ chức chính trị - xã hội các cấp tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Coi đây là nội dung quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức; xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ cấp chiến lược đủ năng lực phẩm chất, ngang tầm nhiệm vụ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng, nghị quyết của các cấp ủy,... gắn với các cuộc vận động, các phong trào thi đua yêu nước, với thực hiện nhiệm vụ chính trị và giải quyết các vấn đề bức xúc, nổi cộm của từng địa phương, đơn vị.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh từng căn dặn: Đạo đức cách mạng không phải tự nhiên mà có. Nó phải trải qua quá trình học tập, rèn luyện bền bỉ, gian khổ, cũng như “ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”<sup>1</sup>. Chính vì vậy, trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần gắn việc chống suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống với phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, tham nhũng, lãng phí và các hiện tượng tiêu cực khác.

## 2. Các yếu tố tác động tiêu cực

### a) *Mặt trái của cơ chế thị trường*

Đạo đức luôn có vai trò cực kỳ quan trọng trong việc ổn định xã hội, bảo vệ đất nước. Nếu đa số người dân coi trọng và tuân theo các chuẩn mực đạo đức thì xã hội yên bình, ngược lại, nếu các chuẩn mực đạo đức bị coi thường thì xã hội sẽ rối loạn, đất nước sẽ suy vong. Đạo đức đóng vai trò quan trọng trong việc điều chỉnh hành vi của con người. Tuy nhiên, với tư cách một hình thái ý thức xã hội, đạo đức biến đổi khi điều kiện kinh tế - xã hội thay đổi. Hơn 30 năm đất nước đổi mới, với việc chuyển đổi từ nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, thì sự chuyển đổi các quan niệm, các giá trị đạo đức là điều không thể tránh khỏi. Đạo đức với tư cách là những chuẩn mực xử sự được xã hội thừa nhận, được hình thành và vận dụng từ chính thực tế của

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.11, tr.612.*

đời sống xã hội. Trong những năm qua, cơ chế thị trường đã tác động đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Trong đó, đạo đức là một trong những lĩnh vực có nhiều thay đổi nhất. Thực trạng vẫn đề đạo đức của nước ta hiện nay mang nhiều nét phức tạp, có những cái đã định hình, có những cái đang còn phôi thai. Nhìn chung, sự tác động của nền kinh tế thị trường đến vấn đề đạo đức mang tính hai mặt: tích cực và tiêu cực. Nếu như nền kinh tế thị trường đã hình thành một số giá trị và tiêu chí mới hết sức có ý nghĩa trong lĩnh vực đạo đức, như coi trọng lợi ích cá nhân trong mối quan hệ với lợi ích cộng đồng, đề cao năng lực, ý thức khai thác và tìm tòi cái mới... thì bên cạnh đó, nó lại quá đề cao yếu tố vật chất, lối sống tiêu dùng, hưởng thụ, chủ nghĩa cá nhân...

Theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức luôn gắn với kinh tế. Bởi vì, mục đích cuối cùng của đạo đức là trung với nước, hiếu với dân, suốt đời chiến đấu, hy sinh cho cách mạng để giành lấy độc lập, tự do cho Tổ quốc chính là nhằm xóa bỏ áp bức, bóc lột, phát triển kinh tế, đem lại ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân, cho mỗi con người. Do đó, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế là chủ trương đúng đắn của Đảng. Những thành tựu to lớn đã đạt được sau hơn 30 năm đổi mới đất nước do Đảng lãnh đạo là minh chứng hết sức cụ thể và sinh động cho điều đó. Cùng với việc xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam cũng đồng thời tiến hành quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước nhằm xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội.

Đây được coi là nhiệm vụ trung tâm xuyên suốt trong thời kỳ quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam, bởi công nghiệp hóa, hiện đại hóa là điều kiện căn bản nhất để tạo ra tiến bộ xã hội, thay đổi cơ cấu lao động nông nghiệp sang lao động công nghiệp, dịch vụ. Do đó, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, phát triển nền kinh tế nhiều thành phần không thể tách rời việc xây dựng đồng bộ và vận hành có hiệu quả cơ chế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lý của Nhà nước. Đảng đã khẳng định: “Cơ chế thị trường đã phát huy tác dụng tích cực to lớn đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Nó chẳng những không đối lập mà còn là một nhân tố khách quan cần thiết của việc xây dựng và phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa”<sup>1</sup>. Cơ chế thị trường có tác dụng như một guồng máy hoạt động của nền sản xuất và trong lưu thông hàng hóa, nó tạo ra được mối liên kết chặt chẽ giữa sản xuất nông nghiệp với sản xuất công nghiệp. Đồng thời, nó cũng có tác dụng như một công cụ, một phương thức để bảo đảm tăng trưởng kinh tế và mở ra cơ hội để tiếp xúc với bên ngoài... Vì vậy, sự tồn tại của cơ chế thị trường là tất yếu khách quan và tất yếu đối với công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thực tiễn đã khẳng định, quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nền kinh tế thị trường đã mở ra khả năng tiềm tàng giải phóng mọi năng lực của con người, thúc đẩy văn hóa đạo đức, phải gạt bỏ đi những cái cũ kỹ, lạc hậu, cổ vũ cho

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr.26.

những gì mới mẻ, hợp quy luật. Sự phá bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp chính là sự đánh thức cá nhân và xã hội Việt Nam, đồng thời tạo đà cho những chuẩn mực đạo đức mới. Nhịp sống sôi động đã thay thế cho nhịp sống thời bao cấp, mọi người phải phát huy cao độ tính tự giác, năng động, sáng tạo, chứ không thể trông chờ, ỷ lại. Cơ chế thị trường khuyến khích các cá nhân phấn đấu, khẳng định và tạo lập cơ chế dãi ngộ xứng đáng với sự cống hiến.

Bên cạnh những mặt tích cực, nền kinh tế thị trường cũng bộc lộ các mặt trái của nó là kích thích chủ nghĩa cá nhân cực đoan, thực dụng, chạy theo lợi ích vật chất, bất chấp kỷ cương, đạo lý. Tệ quan liêu, tham nhũng, sự suy thoái về đạo đức của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay đang là vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội, làm cho nhân dân lo lắng, bất bình, ảnh hưởng xấu đến uy tín lãnh đạo của Đảng, đến việc tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đó cũng chính là cơ hội để các thế lực phản động chống phá cách mạng, chống phá chế độ, ra sức công kích, đả phá sự lãnh đạo của Đảng. Do đó, để xây dựng nền đạo đức mới trong tình hình hiện nay, đòi hỏi chúng ta phải biết khai thác mặt tích cực, đồng thời kiên quyết đấu tranh chống lại mặt tiêu cực.

Sự nghiệp đổi mới của đất nước đã và đang đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với việc phát triển những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của con người Việt Nam, đồng thời đem lại những thuận lợi song cũng nảy sinh không ít thử thách mới, trước hết

đối với mỗi cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, phẩm chất, lối sống.

b) *Mặt trái của xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, cách mạng khoa học và công nghệ*

Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang là xu thế tất yếu, khách quan, lôi cuốn mạnh mẽ sự tham gia của tất cả các quốc gia và khu vực trên thế giới. Với tính rộng lớn và phức tạp của nó, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã và đang tác động mạnh mẽ đến tất cả các quốc gia - dân tộc, đến tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đến tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Đối với Việt Nam, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang tạo ra thời cơ, những tác động tích cực, bên cạnh đó là cả những nguy cơ, những tác động tiêu cực đối với đời sống văn hóa tinh thần, trong đó có đạo đức, lối sống xã hội.

Có thể hiểu, toàn cầu hóa “là một quá trình biến các vùng miền, các cộng đồng người khác nhau từ trạng thái biệt lập, tách rời nhau thành một trạng thái khác về chất, bằng sự liên kết gắn bó thành một thể thống nhất hữu cơ trên quy mô toàn cầu. Khi đó, một sự kiện, một hiện tượng, một vấn đề xảy ra ở vùng miền này, ở cộng đồng người này sẽ có ảnh hưởng, tác động tới các vùng miền, các cộng đồng người khác trên quy mô toàn thế giới”<sup>1</sup>. Hội nhập kinh tế quốc tế là quá trình “mở cửa” nền kinh tế, đưa các doanh nghiệp trong nước tham gia tích cực vào cạnh tranh quốc tế, tham gia vào quá trình phân công lao

1. Theo Bùi Thanh Quất: “Toàn cầu hóa - một cách tiếp cận mới”, tạp chí *Công sản*, số 27-2003, tr.11.

động quốc tế nhằm mở rộng không gian và thị trường để chiếm lĩnh những vị trí phù hợp nhất có thể được trong quan hệ kinh tế quốc tế. Trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế đang diễn ra sâu rộng như hiện nay, để bắt kịp sự phát triển của thời đại, Việt Nam đã tích cực và chủ động hội nhập quốc tế và khu vực trên cơ sở nhận thức sâu sắc về thời cơ, thuận lợi cũng như khó khăn, thách thức trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội mà toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đem lại. Xét ở phương diện văn hóa, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế có tác động mạnh mẽ, sâu sắc đến đời sống văn hóa tinh thần của tất cả các giai cấp, tầng lớp trong xã hội trên cả hai mặt vừa tích cực, vừa tiêu cực, trước hết trên lĩnh vực đạo đức, lối sống xã hội.

Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế hiện nay đòi hỏi ở con người sự năng động, sáng tạo, nhạy bén trong cách nghĩ và cách làm, trong hợp tác và cạnh tranh với các quốc gia trên thế giới. Hơn nữa, hội nhập quốc tế tăng cường mối giao lưu kinh tế, văn hóa, tạo điều kiện cho con người có cơ hội được tiếp thu các hệ tư tưởng tiến bộ, cách tư duy năng động, chuẩn mực đạo đức, lối sống văn minh, hiện đại của các quốc gia phát triển, nhờ đó đã góp phần hạn chế, loại bỏ dần những yếu tố tiêu cực trong đời sống tinh thần, làm cho tư tưởng, nhận thức của con người ngày một năng động, cởi mở, nhạy bén và linh hoạt, phù hợp với yêu cầu của thời đại mới. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tác động mạnh mẽ vào tinh thần dân tộc, ý thức cộng đồng, kích thích tinh thần dân tộc phát triển, củng cố lòng tự hào về lịch sử và văn hóa dân tộc, phát huy tinh thần tự lực, tự cường của mỗi người dân Việt Nam, đấu tranh không khoan nhượng với các

hiện tượng vi phạm đạo đức và pháp luật của xã hội, cảnh giác với những luận điệu xuyên tạc, chống phá và các âm mưu lợi dụng văn hóa để thực hiện âm mưu phá hoại, lật đổ của các thế lực thù địch. Có thể thấy, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã tác động mạnh mẽ đến tư tưởng đạo đức, lối sống của Nhân dân. Nhận định về sự tác động này, Đảng đã chỉ rõ: “*Tư tưởng, đạo đức và lối sống là những linh vực then chốt của văn hóa, đã có những chuyển biến quan trọng...* Ý thức phấn đấu cho độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, tinh thần trách nhiệm và năng lực tổ chức thực tiễn của cán bộ, đảng viên được nâng lên một bước. Nhiều nét mới trong giá trị văn hóa và chuẩn mực đạo đức từng bước hình thành. Tính năng động và tính tích cực công dân được phát huy, sở trường và năng lực cá nhân được khuyến khích. Không khí dân chủ trong xã hội tăng lên. Thế hệ trẻ tiếp thu nhanh những kiến thức mới và có ý chí vươn lên lập thân, lập nghiệp, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”<sup>1</sup>.

Bên cạnh những tác động tích cực nêu trên, quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng có những tác động tiêu cực đến tư tưởng, đạo đức, lối sống của xã hội.

Trước quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế ngày càng sôi động, trước sự thoái trào của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô (cũ), trước sức mạnh kinh tế của các nước phát triển và những khó khăn, thách thức, thiệt thòi mà các nước nghèo, các nước đang phát triển phải gồng mình chấp nhận; không ít ý kiến, quan điểm xét lại, thái độ hoài nghi, dao động xuất hiện ở

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.42-43.

nước ta đã làm cho một bộ phận Nhân dân, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên của Đảng rơi vào ảo tưởng, mơ hồ, thậm chí thờ o, bàng quan hoặc mất cảnh giác trước những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế cũng làm xuất hiện và phát tán một cách nhanh chóng những luồng tư tưởng độc hại, sự suy thoái đạo đức, lối sống lai căng, thực dụng, cá nhân, vị kỷ. Cùng với đó, thông qua toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, vô số loại hình văn hóa phẩm phản động, độc hại đã và đang thâm nhập vào nước ta thông qua nhiều con đường khác nhau, từng ngày từng giờ thấm thấu gây ảnh hưởng tiêu cực đến đời sống văn hóa tinh thần của người dân. Càng hội nhập sâu rộng vào xu thế toàn cầu hóa, thông qua liên kết kinh tế giữa các quốc gia, thông qua mạng lưới thông tin toàn cầu, nguy cơ xa rời văn hóa truyền thống, coi thường những giá trị tinh hoa của dân tộc, đánh mất bản sắc dân tộc ngày càng thể hiện rõ trong một bộ phận người dân, trong đó có cả một bộ phận cán bộ, đảng viên. Mặt khác, lợi dụng quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế, các thế lực thù địch chống phá chủ nghĩa xã hội không ngừng thực hiện chiến lược “diễn biến hòa bình” bằng nhiều thủ đoạn tinh vi, hiểm độc, trong đó đối tượng chủ yếu mà chúng nhắm tới là thanh niên, hòng làm cho họ mất định hướng trong nhận thức, tư tưởng, lung lạc ý chí, niềm tin, suy thoái đạo đức, lối sống, phai nhạt lý tưởng, mục tiêu chủ nghĩa xã hội, từ đó làm suy yếu vai trò, sức mạnh của Đảng, của hệ thống chính trị, cản trở sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Cùng với xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế thì cuộc cách mạng khoa học và công nghệ đang có tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia, mọi lĩnh vực. Hiện nay, nhân loại đã và đang chứng kiến bốn cuộc cách mạng công nghiệp. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ nhất bắt đầu từ cuối thế kỷ XVIII đến nửa đầu thế kỷ XIX, đánh dấu kỷ nguyên mới trong lịch sử nhân loại - kỷ nguyên sử dụng động cơ hơi nước để cơ giới hóa các ngành sản xuất. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ hai bắt đầu từ khoảng nửa cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX, sử dụng điện năng và động cơ đốt trong để tạo ra sản xuất quy mô lớn. Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ ba diễn ra từ thập niên 1960 đến cuối thế kỷ XX, được gọi là cuộc cách mạng máy tính hay cách mạng số vì nó được xúc tác bởi sự phát triển của chất bán dẫn, siêu máy tính (thập niên 1960), máy tính cá nhân (thập niên 1970 và 1980) và internet (thập niên 1990). Hiện nay, loài người đang bước vào cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (còn gọi là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0). Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 chính là sự kết hợp và kế thừa thành quả của ba cuộc cách mạng công nghiệp trước đó với thế giới kỹ thuật số, tác động mạnh mẽ đến mọi quốc gia, trong đó có Việt Nam.

Thực tế đã chứng minh rằng, sự phát triển của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại cùng với việc nó đang từng bước trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp không chỉ làm thay đổi vị trí của con người trong quá trình sản xuất, mà hơn thế, còn làm thay đổi căn bản chính nền sản xuất xã hội. Do đó, khoa học, công nghệ cũng tác động mạnh mẽ đến sự phát triển

của đạo đức, làm thay đổi thang giá trị và những nguyên tắc chỉ phôi hoạt động của con người, của xã hội.

Sự tác động của khoa học và công nghệ đến sự phát triển của đạo đức mang tính hai mặt. Dựa vào tri thức, vào sự hiểu biết khoa học (vốn ngày càng phong phú và đa dạng) và thông qua công nghệ, con người với tư cách là những chủ thể đạo đức, một mặt, nhận thức, đánh giá và lựa chọn đúng đắn các giá trị đạo đức; mặt khác, xác định được các biện pháp, cách thức ứng xử hợp lý nhằm điều chỉnh hành vi của mình trong đời sống đạo đức xã hội. Xu hướng chung của sự phát triển khoa học, kỹ thuật và công nghệ hiện đại là hướng tới phục vụ con người ngày càng tốt hơn, hiệu quả hơn. Đó vừa là mục tiêu, vừa là chuẩn mực đạo đức cao nhất của sự phát triển khoa học, công nghệ.

Tuy nhiên, như vậy không có nghĩa là bất cứ ở đâu, bất kỳ lúc nào sự tác động của khoa học, kỹ thuật và công nghệ đối với đạo đức cũng diễn ra theo chiều hướng tích cực. Bên cạnh mặt tích cực, sự tác động đó còn bao hàm mặt tiêu cực. Tính chất và mức độ của sự tác động đó như thế nào, một mặt, phụ thuộc vào các yếu tố như chế độ chính trị, nền tảng kinh tế - xã hội, nhu cầu và lợi ích giai cấp, dân tộc,...; mặt khác, phụ thuộc vào chính bản thân các thành tựu khoa học, công nghệ.

Đặc trưng nổi bật của chủ nghĩa tư bản là chế độ chiếm hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa về tư liệu sản xuất. Trong xã hội đó, lợi nhuận tối đa trở thành lẽ sống của giai cấp tư sản. Với bản chất bóc lột, giai cấp tư sản sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn, kể cả những thủ đoạn phi nhân tính, đẫm máu nhất để giành

được lợi nhuận cao nhất. Chủ nghĩa tư bản, trong tính cạnh tranh khốc liệt và phân cực cực tối đa của nó, đã ra sức thúc đẩy tiến bộ khoa học và công nghệ, nhưng khi càng phát triển về mặt kinh tế thì nó lại càng sa vào tình trạng rối loạn xã hội và khủng hoảng đạo đức. Khoa học, kỹ thuật và công nghệ trong điều kiện tư bản chủ nghĩa đã được giai cấp tư sản khai thác, sử dụng như một công cụ hữu hiệu để bóc lột người lao động.

Con người sáng tạo ra khoa học và công nghệ, nhưng một khi đã trở thành những thực thể vật chất độc lập thì bản thân nó vận động theo những quy luật nội tại. Điều này khiến cho con người, trong những chừng mực nhất định, không thể kiểm soát được hết mọi tác động, cũng như không thể dự kiến hết những hậu quả của tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ đối với các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực đạo đức.

Sự phát triển của khoa học và công nghệ trong điều kiện kinh tế thị trường còn tác động mạnh mẽ đến nhân cách con người. Có thể nói, những thành tựu trong lĩnh vực công nghệ thông tin là niềm tự hào của khoa học và công nghệ hiện đại. Nó mở ra những khả năng to lớn, tạo điều kiện cho con người nhận thức thế giới xung quanh, tạo cơ hội cho sự hiểu biết, hợp tác và xích lại gần nhau giữa các dân tộc, quốc gia trên thế giới. Song cũng phải thừa nhận rằng, công nghệ thông tin đang gây nên những ảnh hưởng tiêu cực đối với đạo đức. Sự ra đời của các phương tiện thông tin đại chúng, nhất là văn minh “màn hình” đang làm cho thế giới nội tâm của con người trở nên nghèo nàn, sự giao cảm giữa mỗi cá nhân với thế giới

bên ngoài trở nên hời hợt, những khoảng trống, sự thiếu hụt trong cấu trúc nhân cách như mối đồng cảm, sự quan tâm đến người khác,... xuất hiện ngày càng nhiều. Khi quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng bị suy yếu, lỏng lẻo, con người sẽ cảm thấy cô đơn, thậm chí chai lỳ trước đau khổ hay hạnh phúc của đồng loại. Sự thâm nhập và tiếp cận văn hóa không lành mạnh thông qua mạng internet đã gây ra những vấn đề bức xúc về mặt đạo đức như chủ nghĩa thực dụng, tâm lý hưởng thụ, sống gấp, chạy theo đồng tiền... của một bộ phận dân cư, trong đó có cả những cán bộ, đảng viên. Đến lượt mình, những biểu hiện có tính phương Tây hóa đó sẽ “gặm nhấm”, làm mai một dần các giá trị định hướng nhân cách mang bản sắc dân tộc.

c) *Khó khăn, trở ngại trong đời sống nội tại của đất nước*

Hơn 30 năm đổi mới là một giai đoạn lịch sử quan trọng trong sự nghiệp phát triển của Việt Nam, đánh dấu sự trưởng thành về mọi mặt của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. “Đổi mới mang tầm vóc và ý nghĩa cách mạng, là quá trình cải biến sâu sắc, toàn diện, triệt để, là sự nghiệp cách mạng to lớn của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh””<sup>1</sup>. Bên cạnh những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trên con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc, còn nhiều vấn đề lớn, phức tạp, nhiều khó khăn, trở ngại cần phải tập trung giải quyết, khắc phục để đưa đất nước phát triển.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.65.

*Trước hết, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận còn bất cập, chưa làm rõ được một số vấn đề đặt ra trong quá trình đổi mới nhằm cung cấp cơ sở khoa học cho hoạch định đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.*

*Hai là, kinh tế phát triển thiếu bền vững cả về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường; nhiều vấn đề bức xúc nảy sinh, nhất là các vấn đề xã hội và quản lý xã hội...*

*Ba là, bốn nguy cơ mà Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII của Đảng (1994) nêu lên vẫn tồn tại, có mặt diễn biến phức tạp, như tham nhũng, lãng phí, “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào Đảng, chế độ có mặt bị giảm sút<sup>1</sup>.*

Bên cạnh đó, những cảnh báo về quyền lực và vấn đề kiểm soát quyền lực trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền cũng được đặt ra ngày càng cấp bách. Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng duy nhất cầm quyền ở Việt Nam, đó là tất yếu khách quan lịch sử, là sứ mệnh vinh quang và nặng nề của Đảng được Nhân dân giao phó. Điều đó cũng khẳng định sức mạnh và uy tín của Đảng trước Nhân dân. Thực tiễn lịch sử đã khẳng định, khi Đảng Cộng sản chưa giành được chính quyền, để có địa vị lãnh đạo trong xã hội, tức là giành được sự ủng hộ của đa số Nhân dân, Đảng phải trải qua cuộc đấu tranh giai cấp lâu dài, vô cùng khó khăn và gian khổ. Khi đã trở thành đảng cầm quyền, cuộc đấu tranh đó với hình thức

---

1. Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.67-68.

khác để làm sao tiếp tục giữ vững địa vị lãnh đạo trong xã hội còn khó khăn, gian khổ hơn nhiều. Trong điều kiện Đảng đã có chính quyền, V.I. Lênin đã cảnh báo các nguy cơ: sai lầm về đường lối, quan liêu, xa rời quần chúng và kiêu ngạo cộng sản. Ngay sau khi giành được chính quyền, Hồ Chí Minh cũng đã cảnh báo nguy cơ sai lầm về đường lối và suy thoái của cán bộ, đảng viên. Người yêu cầu cần phải chiến thắng ba thứ giặc nội xâm là tham ô, lãng phí, quan liêu nếu không sẽ làm đổ vỡ cả sự nghiệp của một đảng cầm quyền. Nếu quyền lực là sức mạnh để giữ vững những thành quả cách mạng, để tổ chức và xây dựng chế độ xã hội mới, để phát triển kinh tế và văn hóa, để biến đất nước ta từ nghèo nàn, lạc hậu trở thành giàu mạnh, văn minh, thì quyền lực lại có mặt trái của nó là có thể làm tha hóa con người nắm quyền lực, có thể đưa đến những tổn thất lớn cho cách mạng. Hồ Chí Minh đã nhìn thấy điều này từ rất sớm. Do đó, Người căn dặn: Nếu Đảng không thường xuyên tự chỉnh đốn, đấu tranh quyết liệt với kẻ thù “ở trong lòng” là chủ nghĩa cá nhân thì Đảng khó có thể được quần chúng nhân dân tin yêu, mến phục và một lòng ủng hộ, đi theo Đảng. Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở Đảng rằng: “Một dân tộc, một đảng và mỗi con người, ngày hôm qua là vĩ đại, có sức hấp dẫn lớn, không nhất định hôm nay và ngày mai vẫn được mọi người yêu mến và ca ngợi, nếu lòng dạ không trong sáng nữa, nếu sa vào chủ nghĩa cá nhân”<sup>1</sup>. Vì vậy, khi Đảng trở thành đảng

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.672.

cầm quyền, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh đến đạo đức của người cán bộ, đảng viên. Hai mươi bốn năm trên cương vị Chủ tịch nước, Người đã kiên trì giáo dục cán bộ, đảng viên về đạo đức mới, đạo đức cách mạng. Những vấn đề đạo đức mà Người đặt ra với cán bộ, đảng viên chính là nhằm ngăn chặn, khắc phục những hiện tượng tha hóa có thể hoặc đã xảy ra, nhất là để chống lại những khuynh hướng sai lệch về quyền lực như quan liêu, cậy thế, cậy quyền, lợi dụng quyền lực, lạm dụng quyền lực, say mê quyền lực, chạy theo quyền lực, tranh giành quyền lực, tham quyền, cố vị... những tệ nạn có thể trở thành nguy cơ làm sụp đổ sự nghiệp của một người, thậm chí của cả một Đảng Cộng sản. Trong bản *Di chúc* để lại cho toàn Đảng, toàn dân trước lúc đi xa, vấn đề đạo đức của cán bộ, đảng viên được Người đặc biệt nhấn mạnh: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>1</sup>.

Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, thực trạng suy giảm đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên trong Đảng là nghiêm trọng, phổ biến và gây hậu quả rất nặng nề, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, gây bất bình trong xã hội và làm tổn thương đến uy tín, thanh danh của Đảng. Thực trạng này nếu không được ngăn chặn và đẩy lùi sẽ

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

ánh hưởng nghiêm trọng đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Vì vậy, vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng được đặt ra cấp bách.

Như vậy, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay chịu tác động của nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, tích cực và tiêu cực, trong đó các yếu tố tác động tích cực giữ vai trò căn bản, là nền tảng vững chắc để toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao vai trò, sức mạnh của Đảng, để Đảng làm trọn nhiệm vụ vẻ vang mà Nhân dân giao phó, đó là lãnh đạo Nhân dân ta xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

## II- MỘT SỐ GIẢI PHÁP VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY

### 1. Nhóm giải pháp về chính trị, tư tưởng

a) *Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh*

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định đạo đức là gốc của người cách mạng. Trong tác phẩm *Dường kách mệnh*, Người đã nêu lên 23 điểm thuộc “tư cách một người cách mệnh”, trong đó chủ yếu là các tiêu chuẩn về đạo đức, thể hiện chủ yếu trong ba mối quan hệ: với mình, với người và với công việc.

Người viết: “Làm cách mạng để cải tạo xã hội cũ thành xã hội mới là một sự nghiệp rất vẻ vang, nhưng nó cũng là một nhiệm vụ rất nặng nề, một cuộc đấu tranh rất phức tạp, lâu dài, gian khổ. Sức có mạnh mới gánh được nặng và đi được xa. Người cách mạng phải có *đạo đức cách mạng* làm nền tảng, mới hoàn thành được nhiệm vụ cách mạng vẻ vang”<sup>1</sup>.

Với mỗi người, Hồ Chí Minh ví đạo đức là *nguồn nuôi dưỡng và phát triển con người*, như gốc của cây, như ngọn nguồn của sông suối. Người viết: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”<sup>2</sup>.

Theo Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giúp cho con người vững vàng trong mọi thử thách. Người viết: “có đạo đức cách mạng thì khi gặp khó khăn, gian khổ, thất bại, cũng không sợ sệt, rụt rè, lùi bước”<sup>3</sup>; “khi gặp thuận lợi và thành công cũng vẫn giữ vững tinh thần gian khổ, chất phác, khiêm tốn”<sup>4</sup>, mới “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”<sup>5</sup>; “lo hoàn thành nhiệm vụ cho tốt chứ không kèn cựa về mặt hướng thụ; không công thầm, không quan liêu, không kiêu ngạo, không hủ hóa”<sup>6</sup>.

Với yêu cầu đó, Hồ Chí Minh nêu ra năm điểm đạo đức mà người đảng viên phải giữ gìn cho đúng, đó là: tuyệt đối trung thành với Đảng, với Nhân dân; ra sức phấn đấu để thực hiện

---

1, 2, 3, 4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.11, tr.601; t.5, tr.292; t.11, tr.612, 603.

mục tiêu của Đảng; vô luận trong hoàn cảnh nào cũng quyết tâm chống mọi kẻ địch, luôn luôn cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, quyết không chịu khuất phục, không chịu cúi đầu; vô luận trong hoàn cảnh nào cũng phải đặt lợi ích của Đảng lên trên hết; hòa mình với quần chúng thành một khối, tin quần chúng, hiểu quần chúng, lắng nghe ý kiến của quần chúng.

Đối với Đảng, tổ chức tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc Việt Nam, Hồ Chí Minh yêu cầu phải xây dựng Đảng thật trong sạch, Đảng phải “là đạo đức, là văn minh”. Người thường nhắc lại ý của V.I. Lê nin: Đảng Cộng sản phải tiêu biểu cho trí tuệ, danh dự, lương tâm của dân tộc và thời đại.

Vấn đề đạo đức được Hồ Chí Minh đề cập một cách toàn diện. Người nêu yêu cầu đạo đức đối với các giai cấp, tầng lớp và các nhóm xã hội, trên mọi lĩnh vực hoạt động, trong mọi phạm vi, từ gia đình đến xã hội, trong cả ba mối quan hệ của con người: đối với mình, đối với người, đối với việc. Tư tưởng Hồ Chí Minh đặc biệt được mở rộng trong lĩnh vực đạo đức của cán bộ, đảng viên, nhất là khi Đảng đã trở thành đảng cầm quyền. Trong bản *Di chúc thiêng liêng*, Người viết: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư”<sup>1</sup>.

Để thực hiện tốt nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, mỗi cán bộ, đảng viên, công

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

chức, viên chức, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo các cấp cần quán triệt và thực hiện tốt các giải pháp cơ bản sau:

- Tự giác học tập, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, đây phải được xác định là biện pháp quan trọng hàng đầu, là nhiệm vụ thường xuyên và lâu dài trong sự nghiệp cách mạng ở nước ta hiện nay. Việc học tập, tự học tập để nâng cao nhận thức phải thực hiện thường xuyên, liên tục. Các nội dung học tập phải được đưa vào sinh hoạt chi bộ, trở thành nền nếp. Thường xuyên trao đổi, thảo luận, tự phê bình, phê bình, đóng góp ý kiến xây dựng cho cán bộ lãnh đạo, tổ chức cơ sở đảng. Biểu dương những việc làm tốt, kịp thời phát hiện, uốn nắn những việc làm chưa tốt. Mỗi người phấn đấu tự tu dưỡng, rèn luyện theo những chuẩn mực đạo đức được xây dựng ở địa phương, cơ quan, đơn vị, trong từng tổ chức đảng.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng, thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII, đây được xác định là khâu mấu chốt để thực hiện nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm, khắc phục tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên hiện nay.

Để thực hiện tốt giải pháp này, cần giữ vững các nguyên tắc xây dựng Đảng, phát huy dân chủ trong Đảng, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình, phát huy sự gương mẫu của người đứng đầu, nhất là trong việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay và Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng,

chính đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và Quy định số 101-QĐ/TW, ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp.

- Coi trọng xây dựng quy chế làm việc, xác định rõ quyền hạn, trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức, tăng cường kiểm tra, giám sát thực hiện. Để nêu cao tinh thần trách nhiệm, trước hết phải xác định rõ trách nhiệm của mỗi người, mỗi tổ chức. Trong một tổ chức, mỗi bộ phận, thành viên phải có chức năng, nhiệm vụ rõ ràng thì tổ chức đó mới vận động tốt được. Có trách nhiệm, quyền hạn rõ ràng, mỗi cá nhân mới có đóng góp cụ thể cho tổ chức, mới “nói đi đôi với làm”, tham gia cùng tập thể chống chủ nghĩa cá nhân. Mặt khác, để động viên, khuyến khích tinh thần trách nhiệm và hạn chế thói lười biếng, vô trách nhiệm, ý lại, tư lợi cá nhân... cần tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện. Cấp ủy các cấp cần thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát.

Thông qua kiểm tra, giám sát, quản lý chặt chẽ từng cán bộ, đảng viên ở nơi công tác, nơi cư trú và khi công tác xa đơn vị, nhất là những cán bộ có chức, có quyền, trong các lĩnh vực quản lý kinh tế, công tác cán bộ... Phát hiện và xử lý kịp thời những đảng viên vi phạm tư cách, thoái hóa, biến chất về đạo đức, lối sống, những phần tử cơ hội, bất mãn, gây mất đoàn kết nội bộ trong Đảng, vi phạm các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng.

- Không ngừng hoàn thiện các cơ chế, chính sách, pháp luật gắn với việc tăng cường hơn nữa tính nghiêm minh của kỷ luật đảng và pháp luật của Nhà nước. Quá trình chuyển đổi cơ chế kinh tế và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở nước ta hiện nay yêu cầu cần phải khẩn trương hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật để hạn chế những “lỗ hổng” dễ bị lợi dụng; cần tăng cường sự nghiêm minh của pháp luật để củng cố niềm tin của Nhân dân đối với các cơ quan nhà nước. Đồng thời, phát huy dân chủ trong Đảng và thực hiện kỷ luật đảng thật sự nghiêm minh. Xử lý kịp thời, công khai những cán bộ, đảng viên vi phạm, dù ở cương vị, chức trách nào; kiên quyết đấu tranh với những thói hư tật xấu trong Đảng.

Bên cạnh đó, cần phát huy mặt tích cực của dư luận xã hội, các phương tiện thông tin đại chúng trong việc đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ góp phần giáo dục, răn đe đối với mọi cán bộ, đảng viên, góp phần đấu tranh, phòng ngừa, ngăn chặn tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

- Phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân và vai trò của Nhân dân trong việc giám sát cán bộ, công chức. Đây là giải pháp vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài của công tác xây dựng Đảng, cũng như trong việc phòng, chống chủ nghĩa cá nhân, tình trạng suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên hiện nay.

Vì vậy, cần có cơ chế để Nhân dân tham gia vào công tác xây dựng Đảng, thúc đẩy việc nêu cao tinh thần trách nhiệm, chống chủ nghĩa cá nhân, nói đi đôi với làm của đội ngũ cán bộ,

đảng viên. Các cấp ủy, tổ chức đảng tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tham gia xây dựng Đảng bắt đầu từ cơ sở; phát huy vai trò giám sát của Nhân dân, của báo chí, công luận đối với việc rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

*b) Đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân*

Thực tiễn xây dựng chính xác đã chứng minh, đảng cầm quyền lãnh đạo đất nước nếu không thực hiện tốt đạo đức cách mạng, không làm tốt nhiệm vụ chống tha hóa, suy thoái đạo đức, lối sống thì càng ngày sẽ càng trở nên khó khăn, có nhiều thách thức hơn. Muốn kiên định, kiên quyết xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh thì mọi cán bộ, đảng viên càng cần phải nêu gương, đi đầu trong việc chống tha hóa, biến chất trong cán bộ, đảng viên, thực hiện liêm, chính trong Đảng.

Nhận thức sâu sắc được điều đó, Đảng Cộng sản Việt Nam rất chú trọng công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng đã nhấn mạnh: “xây dựng, chỉnh đốn Đảng với tinh thần tích cực và kiên quyết, mạnh mẽ... củng cố tổ chức chặt chẽ; tăng cường mối liên hệ mật thiết với Nhân dân; nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng, coi đây là vấn đề sống còn của Đảng ta, chế độ ta”<sup>1</sup>.

1. Trích bài viết “Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn” của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Nguyễn Phú Trọng nhân dịp kỷ niệm 89 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3/2/1930 - 3/2/2019).

Tại Hội nghị Trung ương 8 khóa XII, Ban Chấp hành Trung ương đã thảo luận và thống nhất cao việc ban hành Quy định số 08-QĐ/TW về “Trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng”. Trung ương cho rằng, trong những năm qua, nhờ có những chủ trương, quy định đúng đắn, kịp thời nêu ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên. Việc thực hiện các chủ trương, quy định nêu gương của Đảng đã góp phần tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đó là Quy định số 47-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về những điều đảng viên không được làm; Quy định số 101-QĐ/TW của Ban Bí thư khóa XI về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp; Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị khóa XII về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Nội dung này cũng được thể hiện ở nhiều nghị quyết, chỉ thị, quy định khác của Đảng. Tuy nhiên, kết quả thu được còn hạn chế, chưa đạt yêu cầu đề ra kể cả về mặt nhận thức, kiểm tra, đôn đốc. Việc thực hiện nêu gương của cán bộ, đảng viên ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương trong thời gian qua còn hình thức, chưa đi vào thực chất, chưa tạo được sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ.

Để thực hiện tốt công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân, cần thực hiện một số giải pháp sau:

- Xây dựng và thực hiện có hiệu quả nội dung xây dựng Đảng về đạo đức, trong đó chú trọng xây dựng hệ thống chuẩn mực các mối quan hệ của cán bộ, đảng viên với tổ chức đảng và với Nhân dân. Hằng năm, người đứng đầu và từng cán bộ, đảng viên có cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; các cấp ủy, tổ chức đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện cam kết của cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình. Hoàn thiện và thực hiện nghiêm túc quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương và bí thư cấp ủy các cấp. Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu các cấp phải xây dựng kế hoạch, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và kiểm tra, giám sát, khắc phục tình trạng quan liêu, xa dân. Hằng năm hoặc khi chuẩn bị đê bạt, luân chuyển, điều động công tác đối với cán bộ, tiêu chí quan trọng để đánh giá, xếp loại tổ chức và cán bộ, đảng viên là: chương trình hành động của tập thể và cá nhân; kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao; kết quả thực hiện cam kết rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; tự phê bình và phê bình; sự nêu gương của cán bộ lãnh đạo, quản lý; hiệu quả đấu tranh, khắc phục suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

- Kiên quyết sàng lọc, miễn nhiệm, thay thế, cho từ chức đối với cán bộ làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành nhiệm vụ, yếu về năng lực, kém về phẩm chất đạo đức, tín nhiệm thấp mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết tuổi công tác, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu. Các cấp

ủy, tổ chức đảng chỉ đạo rà soát, hoàn thiện các quy định, văn bản quy phạm pháp luật về quản lý, điều hành bảo đảm công khai, minh bạch, góp phần xóa bỏ cơ chế “xin - cho”, “duyệt - cấp”; ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “sân sau”, trực lợi trong quản lý, sử dụng ngân sách, tài sản công, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước, vốn đầu tư, đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tài chính, ngân hàng, thuế, hải quan, phân bổ, quản lý và sử dụng biên chế... Tăng cường hiệu quả công tác phòng, chống rửa tiền, chuyển mạnh từ thanh toán tiền mặt sang thanh toán không dùng tiền mặt. Đẩy mạnh xã hội hóa, tách cung ứng dịch vụ công và quản lý sản xuất kinh doanh ra khỏi chức năng quản lý nhà nước nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước; khắc phục tình trạng quan liêu, cửa quyền, sách nhiễu, tiêu cực của cán bộ, công chức. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong Đảng; rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các quy định nhằm quản lý chặt chẽ cán bộ, đảng viên; khắc phục ngay tình trạng ăn uống, chè chén, “liên hoan”, “gặp mặt” không lành mạnh, với động cơ không trong sáng; khắc phục những bất hợp lý trong công tác cán bộ.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát định kỳ hoặc đột xuất việc tổ chức thực hiện các nghị quyết, kết luận của Đảng. Xử lý nghiêm tập thể, cá nhân ban hành văn bản không đúng, không phù hợp hoặc thực hiện không nghiêm túc các nội dung nghị quyết, kết luận của Đảng; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện có hiệu quả. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo Trung ương và cơ quan

thường trực về phòng, chống tham nhũng. Nghiên cứu việc tăng thẩm quyền và chế tài xử lý trách nhiệm của ủy ban kiểm tra các cấp trong việc kiểm tra, giám sát, kỷ luật đối với tổ chức đảng, đảng viên. Rà soát, hoàn thiện các quy định của Đảng và Nhà nước về xử lý kỷ luật, bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ giữa kỷ luật của Đảng với kỷ luật hành chính của Nhà nước. Tăng thẩm quyền và đề cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc tạm đình chỉ công tác cán bộ dưới quyền để kiểm điểm khi có dấu hiệu vi phạm hoặc chậm trễ, trì trệ, kém hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao; đồng thời, xem xét tư cách đảng viên và phối hợp với các cơ quan chức năng có biện pháp ngăn chặn hành vi bao che, cản trở, gây khó khăn trong xử lý hoặc có dấu hiệu bô trốn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò của các cơ quan thanh tra, kiểm tra, điều tra và các cơ quan tư pháp để nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, xử lý nghiêm minh đối với những cán bộ sai phạm theo quy định của pháp luật; thực hiện nghiêm việc kê khai tài sản, thu nhập theo quy định; xây dựng và hoàn thiện cơ chế giải trình và giám sát việc tăng, giảm tài sản của cán bộ, đảng viên. Cơ quan đề xuất đề bạt, bổ nhiệm cán bộ phải tiến hành thẩm định, xác minh, đánh giá tính trung thực của việc kê khai tài sản, thu nhập và công khai theo quy định.

- Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả phuong

châm dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra. Trước mắt, tập trung giải quyết kịp thời, dứt điểm những vấn đề bức xúc của Nhân dân. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp, bảo đảm mọi chính sách, pháp luật của Nhà nước phải theo đúng Cương lĩnh, đường lối, chủ trương của Đảng và phải xuất phát từ nguyện vọng chính đáng, quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.

c) *Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức*

Đại hội lần thứ XII của Đảng đặt ra yêu cầu, nhiệm vụ đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ về nội dung, phương thức và các hình diện của công tác tư tưởng, lý luận<sup>1</sup>.

Vấn đề đổi mới mạnh mẽ, đồng bộ công tác tư tưởng, lý luận trước hết xuất phát từ mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ của công cuộc xây dựng, phát triển đất nước, công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế trong giai đoạn mới: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phán đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa. Giữ gìn hòa bình, ổn định, chủ động

1. Xem Tạ Ngọc Tân: “Công tác tư tưởng, lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam trong điều kiện hội nhập quốc tế”, tạp chí *Cộng sản online*, ngày 27/01/2017.

và tích cực hội nhập quốc tế để phát triển đất nước”<sup>1</sup>. Để thực hiện mục tiêu ấy trong điều kiện hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, nhiều nhiệm vụ nặng nề đang đặt ra. Trước hết, vấn đề then chốt là xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; đổi mới chính trị gắn liền với xây dựng, hoàn thiện mối quan hệ Đảng, Nhà nước với Nhân dân, bảo đảm năng lực lãnh đạo đất nước, quản lý và tổ chức thực hiện thành công các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Đổi mới mô hình phát triển kinh tế từ phát triển theo chiều rộng sang phát triển theo chiều sâu gắn với kinh tế tri thức. Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ, đồng bộ, hợp lý các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, y tế, khoa học - công nghệ, giáo dục - đào tạo. Quản lý tốt phát triển xã hội, bảo vệ tài nguyên môi trường, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu và những nguy cơ về an ninh phi truyền thống. Thực hiện chính sách đổi ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, chính sách an ninh - quốc phòng tích cực nhằm bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ quyền lợi của dân tộc, bảo vệ cuộc sống hạnh phúc của Nhân dân.

Mặt khác, yêu cầu đổi mới xuất phát từ thực tiễn môi trường xã hội với những thay đổi to lớn đã diễn ra trong thời gian qua. Tiến trình hội nhập quốc tế và sự phát triển nhanh chóng của công nghệ thông tin đã tạo ra một diện mạo mới về nguồn cung ứng thông tin cho xã hội. Các nguồn thông tin được quản lý, định hướng chủ động, như báo chí, phát thanh,

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.76.

truyền hình không còn chiếm vị thế độc quyền cung ứng thông tin. Các nguồn thông tin trực tiếp được chuyển tải trên môi trường mạng xã hội ngày càng có vai trò quan trọng, tác động mạnh mẽ vào quá trình hình thành nhận thức, thái độ của Nhân dân đối với các vấn đề, sự kiện chính trị - xã hội. Người dân có điều kiện thuận lợi, phong phú hơn trong việc tiếp nhận dòng thông tin vô cùng đa dạng thông qua mạng internet và các sản phẩm thông tin liên lạc cầm tay thông minh. Một dung lượng lớn thông tin và các sản phẩm văn hóa từ nước ngoài hằng ngày, hằng giờ tác động trực tiếp đến người dân, nhất là giới trẻ, không thông qua bất cứ một sự hạn chế nào và hầu như chưa có sự hướng dẫn tiếp nhận kịp thời, đúng đắn và hiệu quả.

Yêu cầu đổi mới cũng xuất phát từ chính những thành tựu và hạn chế, khuyết điểm của công tác tư tưởng, lý luận trong thời gian vừa qua. Cùng với tiến trình đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội, Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn coi trọng, quan tâm đến công tác tư tưởng, lý luận. Công tác này đã có những chuyển biến tích cực, góp phần tạo sự đồng thuận xã hội, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, những kết quả của công tác tư tưởng, lý luận vẫn còn có khoảng cách không nhỏ so với yêu cầu đặt ra. Nhiều vấn đề từ thực tiễn xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới chưa được làm rõ. Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa phục vụ tốt yêu cầu hoạch định đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước. Việc đấu tranh chống âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”

của các thế lực thù địch chưa thật chủ động, thiếu sắc bén. Việc giáo dục, bồi dưỡng đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên chậm đổi mới, hiệu quả thấp. Niềm tin của Nhân dân vào Đảng, vào chế độ có phần giảm sút. Đặc biệt, sự suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên có phần trách nhiệm không nhỏ của công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

Để đưa công tác tổng kết thực tiễn ngang tầm với đòi hỏi nhiệm vụ công tác lý luận trong tình hình mới theo tinh thần Đại hội lần thứ XII của Đảng, thời gian tới cần chú ý thực hiện các vấn đề sau:

- Nâng cao hơn nhận thức của cấp ủy các cấp đối với công tác tổng kết thực tiễn phục vụ nghiên cứu lý luận và hoạt động chỉ đạo, điều hành. Phải làm cho cấp ủy các cấp và mỗi cán bộ lãnh đạo, quản lý nhận thức rõ mặt ưu điểm và mặt hạn chế của tư duy kinh nghiệm, trên cơ sở đó tìm giải pháp phát huy ưu điểm và khắc phục hạn chế. Sinh ra và trưởng thành trong xã hội tiểu nông, nên trong tiềm thức của nhiều cán bộ, đảng viên luôn có căn bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa, song để tự sửa chữa căn bệnh này là điều không đơn giản. Phải bắt đầu bằng nâng cao trình độ lý luận chính trị, tạo thành thói quen lấy lý luận để phân tích, đánh giá thực tiễn, lấy thực tiễn để kiểm chứng lý luận. Sở dĩ phải nhấn mạnh điều này, bởi tổng kết thực tiễn không thể có được đối với những người non kém về lý luận, có chăng cũng chỉ là phép cộng cơ học các kinh nghiệm mà thôi, càng không thể nói đến bổ sung, phát triển lý luận từ kinh nghiệm

thực tiễn. Do đó, việc tăng cường năng lực tổng kết thực tiễn cho đội ngũ cán bộ không thể tách rời với nâng cao tư duy lý luận, đặc biệt là lý luận cơ bản để có phương pháp luận và phương pháp tổng kết thực tiễn đúng đắn. Đào tạo lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp không chỉ nhằm phát triển tư duy lý luận mà phải bao hàm cả tăng cường kỹ năng tổng kết thực tiễn. Kỹ năng đó phải biến thành hành trang thường trực trong tổ chức chỉ đạo thực tiễn, tạo thói quen rèn luyện óc quan sát, điều tra, phân tích và tổng hợp kinh nghiệm để biến thành tri thức khoa học, dùng lý luận để xem xét, sử dụng các tri thức kinh nghiệm phù hợp trong hoạt động thực tiễn.

- Định hình khung lý thuyết và phương pháp khoa học phục vụ cho hoạt động tổng kết thực tiễn. Khung lý thuyết cho tổng kết thực tiễn phải làm rõ khách thể, đối tượng, chủ thể, nội dung, lực lượng tham gia tổng kết thực tiễn; mối quan hệ giữa tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, với nghiên cứu khoa học, với chỉ đạo điều hành; các phương pháp sử dụng tổng kết thực tiễn,... Phải định hình được các phương pháp và kỹ năng tổng kết thực tiễn, giúp cán bộ nắm bắt được thuộc tính, bản chất các sự vật, hiện tượng; cách thức sử dụng kinh nghiệm phục vụ trực tiếp cho chỉ đạo, điều hành; con đường và cách thức tri thức hóa các kinh nghiệm. Khi đã định hình được khung lý thuyết và phương pháp luận, cần chuyển hóa vào quá trình đào tạo được lồng ghép trong chương trình trung cấp, cao cấp lý luận chính trị hoặc tổ chức tập huấn chuyển giao cho đội ngũ cán bộ lãnh

đạo, quản lý các cấp. Trang bị khung lý thuyết và phương pháp tổng kết thực tiễn phải đi đôi với trang bị phương pháp đánh giá chính sách, xem xét quá trình vận động từ lý luận thông qua chính sách để thâm nhập vào thực tiễn. Chính sách là hình thức trung gian giữa lý luận và thực tiễn, không ít quan điểm, đường lối, chủ trương đúng đắn của Đảng khó đi vào cuộc sống hay bị lệch lạc trong “vận dụng” không hẳn do chỉ đạo thực hiện, mà do khâu thể chế hóa thành chính sách.

- Hoàn thiện các thể chế, cơ chế và tạo điều kiện thuận lợi cho tổng kết thực tiễn phục vụ nghiên cứu lý luận. Đó là ban hành các thể chế xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của cấp ủy, cấp ủy viên, cơ quan chuyên trách làm nòng cốt trong tổng kết thực tiễn ở mỗi cấp, mỗi ngành. Tổng kết thực tiễn phải được xây dựng thành *chế độ bắt buộc* đối với cán bộ, đảng viên; gắn liền với chế độ học tập, nâng cao trình độ lý luận; gắn với yêu cầu đưa cán bộ gần dân, bám sát thực tiễn. Rà soát, bổ sung, hoàn thiện các cơ chế tổng kết thực tiễn hiện có ở các cơ quan chuyên trách nòng cốt với sự phân tách hoạt động hành chính đảng với hoạt động chuyên môn nghiệp vụ phục vụ tổng kết thực tiễn ở các ban đảng. Các ban đảng là những cơ quan tham mưu của Đảng, có vai trò nòng cốt chuyên trách trong tổng kết thực tiễn, nhưng đến nay còn chưa tách biệt rõ ràng giữa hoạt động hành chính đảng với hoạt động nghiên cứu, tham mưu (bao gồm cả nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, tham mưu đường lối, chủ trương) đòi hỏi phải có trình độ chuyên ngành, liên ngành và phương pháp tương ứng. Cơ chế hiện có chưa giúp cán bộ tham mưu nâng cao trình độ lý

luận, thiếu được trang bị các phương pháp, kỹ năng tổng kết thực tiễn, nên lúng túng khi triển khai một đề án tổng kết thực tiễn cụ thể. Cần phải bổ sung, hoàn thiện các chính sách liên quan, đặc biệt là bảo đảm nguồn lực, điều kiện, môi trường công tác cho các cơ quan, cán bộ ra sức trau dồi đạo đức nghề nghiệp, bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nhờ đó mà làm tròn vai trò chuyên trách, nòng cốt trong tổng kết thực tiễn.

- Đa dạng hóa phương thức tổng kết thực tiễn, gắn tổng kết thực tiễn với nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học. Tổng kết thực tiễn khi trở thành chế độ bắt buộc như học tập, nghiên cứu lý luận, thì phương thức tổng kết thực tiễn cần phải đa dạng hóa, tức là giúp cán bộ rèn luyện óc quan sát, điều tra, phân tích tình hình và tổng kết kinh nghiệm,... ở bất cứ hoàn cảnh, tình huống nào nhằm tối ưu hóa khi vận dụng lý luận cũng như phát hiện tri thức mới để bổ sung, phát triển đường lối, chủ trương của Đảng. Tổng kết thực tiễn lâu nay mới chủ yếu coi trọng *phương thức gián tiếp* thông qua thành lập ban chỉ đạo và tổ chức theo hệ thống dọc. Phương thức này rất cần thiết nhằm triển khai một đề án, nhiệm vụ tổng kết thực tiễn - lý luận cụ thể khi lý luận còn có độ trễ trước thực tiễn, đòi hỏi phải được bổ sung bằng chính dữ liệu của đời sống hay *chu trình của một nghị quyết đủ niên độ thời gian* (5 năm, 10 năm) phải tổng kết, đánh giá. Ngoài tổng kết theo phương thức gián tiếp thì còn có *tổng kết theo phương thức trực tiếp*, tức là người lãnh đạo dành thời gian đi cơ sở để quan sát, điều tra, tổng kết các mô hình; nghiên cứu các nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến (đơn vị anh hùng, cá nhân

anh hùng, gương điển hình); tổng kết thực tiễn thông qua tham dự đào tạo lý luận chính trị. Nhờ tham dự trực tiếp mà cán bộ tổng kết được thực tiễn một cách chân thật, sâu sắc, như Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Muốn hiểu biết toàn bộ một sự vật, hiểu biết bản chất và quy luật nội bộ của nó, thì phải suy xét kỹ lưỡng, gom góp những cảm giác phong phú lại, rồi chọn lọc cái nào thật, cái nào giả, cái nào đúng, cái nào sai, từ ngoài đến trong, để tạo thành một *hệ thống khái niệm lý luận*. Đó là hiểu biết do *thực hành* mà có và được cải tạo trong thực hành. Hiểu biết ấy sâu sắc hơn, đúng hơn, phản ánh sự vật một cách hoàn toàn hơn”<sup>1</sup>. Để phương thức tổng kết trực tiếp có hiệu quả đòi hỏi phải định hình chế độ đi cơ sở của cán bộ lãnh đạo các cấp; hình thành thói quen quan sát, điều tra, xem xét các tình huống trong thực tiễn, đặc biệt là phát hiện các mâu thuẫn và hướng giải quyết mâu thuẫn; xây dựng chế độ tham dự đào tạo lý luận chính trị đối với cán bộ lãnh đạo các cấp. Chế độ đi cơ sở giúp cán bộ có điều kiện nắm bắt thực tiễn, bổ sung dữ liệu thực tiễn cho những nhận thức còn chưa sáng rõ, đồng thời kiểm tra lý luận bằng thực tiễn. Các nhân tố mới, gương điển hình tiên tiến rất phong phú trong đời sống, gồm cả gương tập thể và cá nhân, cần phải được phân tích và đánh giá thấu đáo để phổ biến nhân rộng, bổ sung cho tri thức lý luận. Gương tiên tiến là bao hàm cả *tư tưởng tiên tiến*, *phong cách tiên tiến*, *cách làm tiên tiến*. Đào tạo lý luận chính trị là một không gian tốt cho *tổng kết*

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.127.

thực tiễn trong môi trường học đường, đặc biệt đối với các lớp có sự tham gia giảng dạy của cán bộ lãnh đạo cao cấp. Cần đổi mới phương pháp giảng dạy từ truyền thụ kiến thức một chiều sang khuyến khích tranh luận, phản hồi của người học, tăng độ tương tác giữa người học với nhau, nhờ đó sẽ thu được khối lượng tri thức thực tiễn nhất định ngay trên môi trường học đường. Giảng viên với vốn tri thức lý luận của mình sẽ giúp người học có định hướng đúng trong sử dụng tri thức kinh nghiệm, sửa chữa căn bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa khi vận dụng lý luận vào thực tế.

- Tăng cường năng lực tổng kết thực tiễn cho cấp ủy các cấp và xây dựng đội ngũ chuyên gia làm nòng cốt trong tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận. Do tổng kết thực tiễn trước hết là trách nhiệm của cấp ủy các cấp, cho nên, mỗi cấp ủy viên phải được tăng cường năng lực tổng kết thực tiễn, định hình ý thức thường trực về nhiệm vụ tổng kết thực tiễn gắn với nâng cao trình độ lý luận. Cấp ủy viên muốn lãnh đạo tốt thì phải có năng lực tư duy lý luận và năng lực tổng kết thực tiễn. Hai mặt này có quan hệ biện chứng với nhau. Có tư duy lý luận thì mới sử dụng tri thức kinh nghiệm đúng đắn, phù hợp, sửa chữa bệnh kinh nghiệm chủ nghĩa. Sử dụng tri thức kinh nghiệm phù hợp là cách thức để rút ngắn khoảng cách giữa lý luận với thực tế, để vận dụng lý luận không tùy tiện, thậm chí loại trừ những giải pháp không phù hợp mà tư duy lý luận xo cứng đề xuất. Tuy nhiên, để công tác tổng kết thực tiễn được tiến hành một cách chuyên nghiệp, cần phải xây dựng được

*đội ngũ chuyên gia nòng cốt.* Đội ngũ đó thuộc các cơ cấu của Hội đồng Lý luận Trung ương, các ban đảng từ Trung ương đến địa phương, phải có trình độ lý luận sâu sắc, am tường thực tiễn, thành thục về phương pháp và kỹ năng tổng kết thực tiễn. Cần tạo điều kiện để đội ngũ chuyên gia nòng cốt thường xuyên thâm nhập thực tiễn, tổng kết các mô hình, phong trào, tham gia đào tạo lý luận chính trị và định hình ý thức chủ động, tích cực về tổng kết thực tiễn trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành. Có cơ chế, chính sách đãi ngộ xứng đáng đối với đội ngũ chuyên gia nòng cốt để họ yên tâm công tác, trau dồi nghề nghiệp, dành tâm huyết cho nghiên cứu lý luận và tổng kết thực tiễn. Xây dựng hệ thống dữ liệu và trang bị các công cụ, phương tiện cần thiết để đội ngũ cán bộ chuyên trách nòng cốt thuận lợi trong tổng kết thực tiễn gắn với nghiên cứu lý luận, nghiên cứu khoa học.

- Chấn chỉnh hoạt động thông tin tuyên truyền, quản lý có hiệu quả hoạt động báo chí, xuất bản. Thời gian qua, hoạt động báo chí, xuất bản đã có những chuyển biến tích cực. Đặc biệt, báo chí đã nêu bật, khẳng định quyết tâm chính trị của Đảng, Nhà nước “không có vùng cấm, không có ngoại lệ, không có đặc quyền, bất kể người đó là ai” trong việc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; chủ động thông tin về kết quả kiểm tra, xử lý các cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên sai phạm; về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng kinh tế; về những vấn đề nhạy cảm, dư luận xã hội quan tâm, giúp định hướng tốt dư luận xã hội. Qua đó để

người dân hiểu rõ hơn về những khó khăn, phức tạp của công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng cũng như khẳng định quyết tâm của Đảng, Nhà nước, tạo dư luận xã hội đồng tình, ủng hộ đối với công tác phòng, chống tham nhũng. Điều đó khẳng định sự lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chính phủ đối với lĩnh vực này là hết sức sâu sát và kịp thời; tính hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản ngày càng được nâng cao hơn.

Hiện nay, công tác tư tưởng - văn hóa của Đảng đang tiếp tục đổi mới và không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động. Những kết quả đạt được đã giúp các cơ quan báo chí, xuất bản và cơ quan quản lý báo chí, xuất bản có cơ sở quan trọng để tiếp tục thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, thúc đẩy báo chí, xuất bản không ngừng phát triển, xứng đáng là vũ khí sắc bén trên mặt trận tư tưởng - văn hóa của Đảng.

Trong thời gian tới, để hoàn thành tốt vai trò, vị trí của mình, hoạt động báo chí, xuất bản và công tác quản lý báo chí, xuất bản cần tập trung thực hiện các nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

+ Tiếp tục quán triệt và triển khai thực hiện các nội dung quan trọng của Nghị quyết Trung ương 5 khóa X về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới, Thông báo kết luận số 19-TB/TW ngày 29/12/2016 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TW của Ban Bí thư khóa IX về nâng cao chất lượng toàn diện của hoạt động xuất bản, Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 27/01/2003 của Ban Bí thư về nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xuất bản, phát hành sách lý luận, chính trị trong tình hình mới. Tiến hành sắp xếp hợp lý hệ

thống các cơ quan báo chí, xuất bản; rà soát, chấn chỉnh tình trạng cơ quan báo chí, xuất bản xa rời tôn chỉ, mục đích và không chấp hành nghiêm luật pháp, nhất là Luật xuất bản năm 2012, Luật báo chí năm 2016 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; thực hiện thanh tra, kiểm tra hoạt động của cơ quan báo chí, xuất bản theo đúng quy định hiện hành.

+ Để tăng cường vai trò quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản, cần sửa đổi, bổ sung các quy định xử phạt vi phạm hành chính liên quan tới báo chí, xuất bản, theo hướng cần có chế tài xử phạt vi phạm hành chính bằng tiền ở mức cao hơn.

+ Thực hiện nghiêm túc quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng; rà soát, kiện toàn, bố trí đúng cán bộ lãnh đạo và đội ngũ phóng viên báo chí, biên tập viên xuất bản; bảo đảm tiêu chuẩn chính trị, nghề nghiệp; kiên quyết thay thế những cán bộ, phóng viên, biên tập viên yếu kém về phẩm chất, năng lực, có quan điểm sai trái và khuyết điểm kéo dài. Chấn chỉnh những thiếu sót, khuyết điểm trong hoạt động báo chí, xuất bản. Kiến nghị Chính phủ, các cơ quan chức năng xem xét việc giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của các cơ quan báo chí, xuất bản và có cơ chế, chính sách hỗ trợ xuất bản, phát hành sách tới vùng sâu, vùng xa và đồng bào các dân tộc thiểu số.

+ Các cơ quan chủ quản báo chí, xuất bản phải thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về hoạt động của cơ quan báo chí, xuất bản thuộc quyền theo đúng các chủ trương, đường lối của Đảng và các quy định của pháp luật. Đề cao trách nhiệm các cơ quan chủ quản, quản lý đối với các cơ quan báo chí, xuất bản thuộc phạm vi phụ trách

của mình. Tăng cường lãnh đạo công tác cán bộ, nhất là chỉ đạo, quản lý nội dung, định hướng chính trị của các cơ quan báo chí, xuất bản.

+ Thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn và làm tốt công tác thi đua khen thưởng, qua đó động viên, khuyến khích báo chí, xuất bản làm tốt vai trò, trách nhiệm; chỉ đạo, uốn nắn kịp thời và xử lý đúng pháp luật các sai phạm của báo chí, xuất bản, kiên quyết không để bất cứ tổ chức, cá nhân nào lợi dụng, chi phối hoạt động báo chí, xuất bản nhằm phục vụ lợi ích riêng, gây tổn hại đến lợi ích của đất nước và Nhân dân; quản lý chặt chẽ việc liên kết trong hoạt động xuất bản.

+ Sớm hoàn chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự của cơ quan quản lý báo chí, xuất bản ở địa phương theo nghị định mới của Chính phủ. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra hoạt động xuất bản, kinh doanh xuất bản phẩm, trong đó tập trung ngăn chặn việc in lậu, vi phạm bản quyền. Đồng thời, có cơ chế tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động xuất bản, in, phát hành sách.

**2. Nhóm giải pháp về tự phê bình, phê bình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống cơ hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm**

*a) Đẩy mạnh công tác tự phê bình, phê bình, nâng cao tính tiên phong gương mẫu của cán bộ, đảng viên*

Tự phê bình và phê bình là sự văn minh và tiến bộ của xã hội, nó không chỉ là một nhu cầu mà còn là một nguyên tắc,

quy luật để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Thực tiễn cho thấy, sự non kém của nhiều tổ chức, sự thoái hóa, biến chất của một bộ phận cán bộ, đảng viên của Đảng một phần rất quan trọng là do đã xa rời, thậm chí đánh mất “vũ khí” nêu gương trong tự phê bình và phê bình của Đảng. Hồ Chí Minh từng khẳng định: “nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng”<sup>1</sup>. Và tự phê bình và phê bình như là một nhu cầu tự nhiên: “Ngày nào cũng phải ăn cho khỏi đói, rửa mặt cho khỏi bẩn, thì ngày nào cũng phải tự phê bình cho khỏi sai lầm”<sup>2</sup>, “Người ta luôn luôn cần không khí để sống. Người cách mạng và đoàn thể cách mạng cần phê bình và tự phê bình thiết tha như người ta cần không khí”<sup>3</sup>. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phê bình là cốt giúp nhau sửa chữa khuyết điểm...; là *quyền lợi* và *nhiệm vụ* của mọi người, là thực hành *dân chủ*”<sup>4</sup>. Do đó, Người yêu cầu: “Cán bộ cao cấp phải xung phong, phải làm gương mẫu”<sup>5</sup>, bởi vì: “Uy tín của người lãnh đạo là ở chỗ mạnh dạn thực hiện tự phê bình và phê bình, biết học hỏi quần chúng, sửa chữa khuyết điểm, để đưa công việc ngày càng tiến bộ chứ không phải ở chỗ giấu giếm khuyết điểm và e sợ quần chúng phê bình”<sup>6</sup>.

Từ những chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về nêu gương phê bình và tự phê bình, Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI Một số vấn

---

1, 2, 3, 4, 5, 6. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.15, tr.622; t.7, tr.82; t.7, tr.114; t.13, tr.321; t.7, tr.373; t.13, tr.421.

để cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay nêu bốn giải pháp cần thực hiện, trong đó nhóm giải pháp về tự phê bình và phê bình, nêu cao tính tiền phong, gương mẫu của cấp trên được đưa lên hàng đầu. Đến Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, tiếp tục khẳng định giải pháp hàng đầu là về nêu gương tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo. Như vậy, tự phê bình và phê bình được coi là “vũ khí”, “chìa khóa thành công”, là sự đột phá của khâu đột phá, là một trong những bước then chốt của công tác xây dựng Đảng. Cho nên cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ cấp cao, người đứng đầu cần phải gương mẫu nêu gương trong tự phê bình và phê bình, “tự soi, tự sửa” để cấp dưới và Nhân dân học tập, noi theo, đó là phương thức lãnh đạo nhân văn của Đảng ta.

Chính vì vậy, để thực sự nêu gương tự phê bình và phê bình, đòi hỏi mỗi tổ chức cũng như mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp cao, chủ chốt, người đứng đầu cần tự giác, trung thực, tự phê bình thật nghiêm túc, khách quan, có lý, có tình, mang tính xây dựng. Cân tập trung kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm đối với công việc và nhiệm vụ của đơn vị; về phẩm chất cá nhân của mình trên tất cả các mặt từ nhận thức, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, đến quan hệ với quần chúng... Thấy rõ ưu điểm để phát huy, nhận ra khuyết

điểm để sửa chữa; đồng thời, coi trọng sự giáo dục, giúp đỡ chân thành của đồng chí, đồng nghiệp, học tập lẫn nhau; phải thực hiện phương châm “phòng bệnh hơn chữa bệnh”; khi có bệnh thì phải kiên quyết “trị bệnh cứu người”, không được có tư tưởng dẽ dãi, bao che hoặc tranh công, đổ tội. Và chỉ có nêu gương tự phê bình và phê bình mới có thể cung cấp lòng tin, tinh thần đoàn kết trong tổ chức, tập hợp lực lượng thực hiện nhiệm vụ tốt nhất.

Cấp ủy các cấp nghiêm túc kiểm điểm, tự phê bình và phê bình, nêu gương bằng hành động thực tế. Xây dựng quy định nêu gương tự phê bình và phê bình, khắc phục tình trạng nể nang, né tránh, ngại va chạm và bảo vệ người tốt, ủng hộ, bảo vệ lẽ phải, dám đấu tranh với những biểu hiện sai trái.

Cùng với đó, cán bộ lãnh đạo, người đứng đầu phải là tấm gương sáng tự phê bình và phê bình để cấp dưới làm theo. Trong tự phê bình và phê bình phải thực sự cầu thị, tự giác, trung thực, chân thành, công tâm, không hữu khuynh, né tránh, chạy theo chủ nghĩa thành tích; khi có khuyết điểm phải nhận khuyết điểm và phải có kế hoạch sửa chữa trên tinh thần đồng chí, thương yêu lẫn nhau; thẳng thắn đấu tranh bảo vệ lẽ phải, bảo vệ người tốt; kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện lợi dụng phê bình với động cơ xấu.

Như vậy, chỉ có gương mẫu nêu gương tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ cấp cao, người đứng đầu mới làm cho cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng mạnh lên,

dân chủ được phát huy, tinh thần làm việc cởi mở, hiệu quả công việc tốt hơn. Từ đó, “cuộc chiến” giữ vững niềm tin của người dân với Đảng mới thành công.

*b) Phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong công tác tổ chức, cán bộ và sinh hoạt đảng*

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã khẳng định “Để làm cho Đảng mạnh, thì phải mở rộng dân chủ”<sup>1</sup>, trong Đảng “phải thật sự mở rộng dân chủ để tất cả đảng viên bày tỏ hết ý kiến của mình”<sup>2</sup>. Mặt khác, mỗi đảng viên ở bất cứ địa vị nào cũng phải làm gương dân chủ.

Trong thời kỳ lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền và kháng chiến chống xâm lược, phải hoạt động trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, Đảng đã động viên tinh thần trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo của mỗi đảng viên từ Trung ương đến cơ sở để tổ chức, lãnh đạo quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng. Lúc đó, ngoài lợi ích dân tộc, lợi ích giai cấp, hầu như không ai nghĩ đến lợi ích cá nhân. Mọi cán bộ, đảng viên đều một lòng, một dạ phục vụ Tổ quốc, phục vụ Nhân dân nên quan hệ trong Đảng là bình đẳng, đoàn kết, thống nhất. Dân chủ trong Đảng được phát huy, trở thành bài học kinh nghiệm thành công và truyền thống quý báu của Đảng ta.

Khi trở thành đảng cầm quyền, trong điều kiện xây dựng đất nước hòa bình, nhiều đảng viên được giao đảm nhiệm

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.8, tr.287; t.12, tr.544.

những cương vị lãnh đạo, chỉ huy, quản lý trong hệ thống chính trị và bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế, văn hóa, xã hội, ngoại giao..., trở thành có quyền lực. Cùng với sự tác động tiêu cực của mặt trái cơ chế thị trường, của hội nhập quốc tế, của chiến lược “diễn biến hòa bình”, nhất là do sự buông lỏng quản lý, giáo dục đảng viên của tổ chức đảng, sự thiếu rèn luyện, tu dưỡng của mỗi đảng viên, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng còn yếu, dẫn đến tình trạng bao biện, quan liêu, gia trưởng, mất dân chủ hoặc dân chủ hình thức trong nhiều tổ chức đảng và ở nhiều đảng viên có chức, có quyền. Ở một số nơi, ý kiến của đảng viên không giữ cương vị lãnh đạo, chỉ huy chưa được quan tâm xem xét đầy đủ, hoặc không được phản ánh lên cấp ủy cấp trên. Mặt khác, không ít đảng viên thiếu trách nhiệm, không tích cực tham gia vào việc xây dựng và tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng. Tình trạng trên dẫn đến chất lượng sinh hoạt đảng thấp, không huy động được trí tuệ của tập thể tổ chức đảng; tính khả thi của nghị quyết không cao, thậm chí có nghị quyết phạm sai lầm; đảng viên không tham gia bàn việc, không thấu suốt và cũng không tích cực lãnh đạo thực hiện thắng lợi nghị quyết.

Trong quá trình thực hiện đường lối của Đảng, còn nặng về chỉ thị, kế hoạch từ trên dội xuống. Trong khi đó, có những chỉ thị, kế hoạch thiếu điều tra, nghiên cứu kỹ càng, không có sự tham gia ý kiến của tổ chức đảng và đảng viên từ cơ sở nên không sát tình hình và yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng.

Do đó, không phát huy được tính tích cực, chủ động của tổ chức đảng và đảng viên trong việc đưa đường lối, chủ trương của Đảng vào cuộc sống.

Nhiều tổ chức đảng có hiện tượng cấp ủy và tổ chức cấp dưới không dám phê bình thẳng thắn cấp ủy cấp trên, nhất là người đứng đầu. Trong sinh hoạt đảng, do những lý do khác nhau, nhiều đảng viên không dám bày tỏ chính kiến của mình, ngại đấu tranh, phê bình khuyết điểm của cán bộ đảng, chính quyền cấp trên và cả của đồng chí mình, né tránh các vấn đề phức tạp. Tình trạng thiếu dân chủ thường đi đôi với hiện tượng quan liêu, gia trưởng, độc đoán, chuyên quyền. Một số vụ việc tham nhũng lớn vừa qua, hầu như không có vụ nào do tổ chức đảng và đảng viên tại chỗ phát hiện mà đều do đảng viên cấp dưới, quần chúng hoặc cơ quan báo chí, cơ quan pháp luật phát hiện. Điều đó cho thấy sự yếu kém về sức chiến đấu của tổ chức đảng và đảng viên.

Từ lý luận và thực tiễn ở các nước xã hội chủ nghĩa, cũng như tình hình dân chủ trong Đảng vừa qua cho thấy, phát huy dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng là yêu cầu cấp bách để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trước hết, cần thực hiện một số nội dung sau:

- *Nâng cao nhận thức đúng đắn về dân chủ trong Đảng.* Mỗi tổ chức đảng và đảng viên phải nhận thức đúng đắn và thống nhất nội dung dân chủ trong Đảng. Dân chủ phải đi đôi với tập trung. Phát huy dân chủ đồng thời phải chống dân chủ cực đoan, dân chủ không tuân theo kỷ cương phép nước.

Nguyên tắc tập trung dân chủ phải được thực hiện theo đúng Điều lệ Đảng và trong mối quan hệ đồng bộ với các nguyên tắc khác như tự phê bình và phê bình, đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Cơ quan lãnh đạo phải nắm vững quyền chỉ đạo tập trung, điều hành thống nhất, đó là lãnh đạo tập thể. Tăng cường sự lãnh đạo tập thể phải trên cơ sở và đi đôi với mở rộng dân chủ. Trong sinh hoạt đảng, mọi ý kiến khác nhau cần được thảo luận dân chủ, thẳng thắn và quyết định tập thể. Ngoài việc nâng cao nhận thức, điều quyết định bảo đảm thực hiện trong thực tiễn những nội dung đó là phải có cơ chế đúng, có những quy định cụ thể và phải có tinh thần đấu tranh kiên quyết để thực hiện các quy chế, quy định đó. Mọi cán bộ, đảng viên có quyền tham gia quyết định công việc của Đảng, được chất vấn, phê bình trong phạm vi tổ chức về hoạt động của tổ chức đảng và đảng viên ở mọi cấp; quyền được thông tin, thảo luận, nêu ý kiến riêng, được bảo lưu ý kiến và trình bày ý kiến trong tổ chức đảng. Tuy nhiên, thiểu số phải phục tùng đa số, khi Đảng đã có nghị quyết thì mỗi đảng viên phải nói và làm theo nghị quyết. Trong Đảng, từ Trung ương đến cơ sở phải chấp hành nghiêm túc các quy định về chế độ báo cáo, chế độ tự phê bình và phê bình. Các cơ quan được bầu phải chịu sự giám sát của tổ chức và đảng viên, phải báo cáo hoạt động trước tổ chức đã bầu ra mình, thường xuyên báo cáo tình hình và hoạt động của mình đến các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên. Xây dựng quy trình, quy chế ra quyết định của Đảng, bảo đảm phát huy trí tuệ

tập thể thông qua các đại hội, hội nghị toàn thể hoặc hội nghị đại biểu. Hoàn thiện quy chế bảo đảm quyền kiểm tra, giám sát của tập thể đối với cá nhân, của tổ chức với tổ chức, của cá nhân với cá nhân và tổ chức, quy chế về bảo lưu ý kiến và xem xét ý kiến bảo lưu.

- *Tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.* Tổng kết sự lãnh đạo trong quá trình đổi mới, Đảng khẳng định những thành tựu và yếu kém đều bắt nguồn từ công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Vì thế, Đảng đã quyết định mở cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhân dịp kỷ niệm 30 năm thực hiện *Đi chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, 70 năm Ngày thành lập Đảng và các nghị quyết sau này, tiếp tục phát triển tư duy xây dựng Đảng về đạo đức. Xây dựng Đảng phải đi đôi với chỉnh đốn Đảng, làm cho Đảng thường xuyên trong sạch, vững mạnh về mọi mặt để đáp ứng yêu cầu lãnh đạo cách mạng trong mọi tình huống. Xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh có phần là kết quả của việc phát huy dân chủ trong Đảng, đó cũng là biểu hiện trình độ dân chủ trong Đảng. Đây là điều kiện quan trọng hàng đầu để phát huy dân chủ trong Đảng.

Yêu cầu cơ bản của việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nâng cao bản lĩnh chính trị và năng lực lãnh đạo của Đảng, nâng cao trình độ kiến thức, đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; khắc phục có hiệu quả tệ tham nhũng; tăng cường dân chủ và kỷ luật, củng cố khối đoàn kết, thống nhất trong Đảng; tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, khắc phục bệnh

quan liêu, bao biện, xa rời, coi thường quần chúng, củng cố mối liên hệ giữa Đảng, Nhà nước và Nhân dân; xây dựng, chỉnh đốn Đảng phải thực hiện đúng các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng mà trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ.

- *Nâng cao chất lượng đảng viên*. Đảng viên là lực lượng xây dựng đường lối, chủ trương của Đảng từ Trung ương đến cơ sở; là lực lượng trực tiếp động viên, tổ chức, hướng dẫn quần chúng thực hiện đường lối, chủ trương đó; là tấm gương để quần chúng noi theo. Cho nên, nâng cao chất lượng đảng viên là một nội dung cơ bản của xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nâng cao chất lượng đảng viên còn là yêu cầu của việc xây dựng và thực hiện dân chủ trong Đảng.

Muốn nâng cao chất lượng đảng viên, ngoài việc quản lý, giáo dục của tổ chức đảng, còn phải có sự tự phán đấu, rèn luyện của đảng viên. Một hiện tượng không hiếm là khi còn là đảng viên thường thì tích cực rèn luyện, phán đấu và là cán bộ, đảng viên tốt, nhưng khi đã có chức, có quyền thì loi lỏng tu dưỡng, mắc bệnh quan liêu, tham nhũng, hạch sách cấp dưới và quần chúng nhân dân. Hiện tượng này cần được nhanh chóng khắc phục.

- *Kiên quyết đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong Đảng cũng như trong toàn xã hội*. Từ lý luận và thực tiễn phong trào công sản thế giới cũng như kinh nghiệm đảng cầm quyền, xây dựng chủ nghĩa xã hội mấy chục năm qua ở nước ta, Đảng ta nhận định, hiện nay quan

liêu, tham nhũng đã trở thành quỷ nạn, là một nguy cơ, thách thức đối với sự sống còn của Đảng, của cách mạng nước ta. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây ra tình trạng mất dân chủ trong Đảng. Các tổ chức đảng và đảng viên phải đi đầu, nêu gương chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chống đặc quyền, đặc lợi, hách dịch, cửa quyền. Phát huy dân chủ và chống quan liêu, tham nhũng là hai mặt gắn bó chặt chẽ với nhau, tác động, thúc đẩy lẫn nhau. Thực hiện tốt việc chống quan liêu, tham nhũng, chống đặc quyền, đặc lợi trong Đảng sẽ có tác động quyết định đến việc chống quan liêu, tham nhũng, thực hành dân chủ, làm lành mạnh các quan hệ xã hội. Vì thế, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng là một nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Các cấp ủy và tổ chức đảng, toàn thể cán bộ, đảng viên phải coi đây là nhiệm vụ chính trị trong công tác xây dựng Đảng.

Từ bản chất của Đảng và vai trò là đảng cầm quyền, trước thực trạng và yêu cầu phát huy dân chủ trong Đảng và trong xã hội hiện nay, việc phát huy dân chủ trong Đảng phải được xác định vừa là mục tiêu, vừa là động lực để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Các tổ chức đảng, cấp ủy các cấp, mọi đảng viên phải tự giác thực hiện và kiên quyết đấu tranh với các tư tưởng, hành vi sai trái, vi phạm dân chủ trong Đảng và cả xã hội. Chỉ khi thực hiện tốt nhiệm vụ này mới giữ vững và củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng, lãnh đạo toàn dân thực hiện thành công

nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy đảng, người đứng đầu chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội và cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện các quy định của Đảng và Nhà nước về phát huy dân chủ, dựa vào dân để xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

Nhận thức của người dân về quyền giám sát đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên có tốt hay không, ngoài sự chủ động của chính người dân trong việc tìm hiểu và tiếp cận các thông tin có liên quan thì còn phụ thuộc vào hoạt động phổ biến, thực hiện các nội dung về quyền giám sát của Nhân dân trong các văn bản của Đảng và Nhà nước của các cơ quan công quyền; của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; của cán bộ, công chức, viên chức. Do đó, cần nâng cao nhận thức về trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức của hệ thống chính trị trong việc công khai và thực hiện nghiêm các quy định để Nhân dân thực hiện quyền giám sát, trước hết là chín biếu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống theo Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; các quy định về công khai tài sản ở nơi cư trú, công khai chuẩn mực đạo đức công vụ gắn với vị trí công việc; tổ chức có hiệu quả hội nghị tiếp dân định kỳ; trách nhiệm trong tiếp nhận và xử lý các thông tin kiến nghị, phản ánh của người dân có liên quan đến vấn đề tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ở cơ quan, đơn vị, địa

phương minh; khắc phục tình trạng làm đối phó, làm cho xong chuyện, không quan tâm tới hiệu quả như ở một số nơi thời gian qua.

- Hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tăng cường hơn nữa các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh của người dân; nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên, nhất là người có chức, có quyền, trực tiếp giải quyết các công việc có liên quan đến người dân.

Tiếp tục nghiên cứu hoàn thiện các cơ chế, chính sách để tăng cường hơn nữa các kênh thông tin tiếp nhận phản ánh của người dân về những cán bộ suy thoái, thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên; đặc biệt là các quy định về quyền làm chủ trực tiếp của người dân như quyền được phản ánh, kiến nghị của người dân thông qua các trang mạng xã hội và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân phải tiếp nhận các thông tin ấy. Cần nghiên cứu việc tiếp nhận và xử lý ở một mức độ nhất định các đơn thư nặc danh có địa chỉ, có bằng chứng gửi kèm. Điều này đặc biệt quan trọng trong điều kiện các cơ chế bảo vệ người dân đấu tranh với tham nhũng còn yếu, trong khi các hiện tượng trù dập người tố cáo dưới nhiều hình thức tinh vi như hiện nay vẫn chưa có dấu hiệu giảm mạnh.

Bên cạnh đó, cần nâng cao trách nhiệm giải trình của cán bộ, đảng viên, nhất là những cán bộ trực tiếp giải quyết các công việc có liên quan đến người dân để họ có cơ sở cần thiết giúp cho hoạt động giám sát diễn ra thường xuyên, chặt chẽ,

đúng nội dung, kịp thời và có hiệu quả. Bởi thực tế có nhiều trường hợp người dân tố cáo nhưng sự phản hồi trở lại đến người dân của các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền, trách nhiệm gần như không có hoặc chất lượng thấp, do mới chỉ chú ý đến giải trình bị động (khi có yêu cầu của cơ quan chức năng hoặc dưới áp lực của dư luận) nên dễ phát sinh tình trạng “đánh trống bỏ dùi”, khiếu nại vượt cấp hoặc tố cáo nặc danh do người dân không tin vào việc giải quyết của cơ quan chức năng hoặc do họ sợ bị trả thù, trù dập.

- Nâng cao nhận thức và có hình thức khen thưởng, động viên phù hợp đối với những người dân kịp thời phát hiện, tố cáo các vụ, việc sai phạm của cán bộ, đảng viên; đồng thời xử lý nghiêm khắc những trường hợp cố tình trù dập người tố cáo.

Cần làm cho người dân hiểu rằng, cán bộ được trả lương là để phục vụ người dân, phụng sự đất nước, đó là quyền được hưởng, đồng thời cũng là nghĩa vụ của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, khi phát hiện thấy cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức, lối sống, cần báo ngay cho các cơ quan, cá nhân có thẩm quyền; không bồi dưỡng, lót tay cho cán bộ bằng phong bao, phong bì để được giải quyết công việc. Nếu người dân không nhận thức được điều này thì chẳng những họ không thực hiện được quyền giám sát của mình mà còn góp phần làm hư hỏng cán bộ.

Giám sát cán bộ, đảng viên là một việc làm cần thiết nhưng không dễ dàng thực hiện, do đó cần phải có cơ chế khen thưởng, động viên kịp thời để khuyến khích người dân giám sát, phát hiện những việc làm sai trái, vi phạm đạo đức, lối sống không lành mạnh của cán bộ, đảng viên, cũng là để nhân lên

những hành động đẹp, những tấm gương đẹp. Thực tế nhiều năm qua, đã có nhiều cá nhân được khen thưởng, được tôn vinh vì tố cáo tham nhũng cùng những hành vi trái pháp luật của cán bộ, đảng viên, nhưng cũng có không ít người phải đỗ mồ hôi, công sức thậm chí tiền bạc để tố cáo những sai phạm. Vì vậy, cần có những biện pháp khen thưởng, động viên kịp thời, bảo vệ hiệu quả người dân dám đứng lên chống tiêu cực, để người dân thấy họ được quan tâm, được cộng đồng ghi nhận, được bảo vệ bởi những người có trách nhiệm.

### 3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách

#### a) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách về công tác cán bộ

Cán bộ và công tác cán bộ có vai trò đặc biệt quan trọng, có ý nghĩa quyết định sự thành bại của cách mạng, là khâu “then chốt” của nhiệm vụ “then chốt”. Hồ Chí Minh từng căn dặn chúng ta: “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc”<sup>1</sup>, “muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém”<sup>2</sup>. Vì vậy, để phát huy phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, cần phải rà soát, loại bỏ, sửa đổi cơ chế, chính sách không phù hợp, bổ sung chính sách mới về công tác cán bộ để bảo đảm phù hợp với thực tiễn.

Phần lớn đội ngũ cán bộ có lập trường tư tưởng vững vàng, kiên định mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, có đạo đức, lối sống giản dị, chí công vô tư, hoàn thành nhiệm vụ được giao; nhiều cán bộ năng động, sáng tạo, thích

1, 2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5, tr.309, tr.280.

ứng với xu thế hội nhập, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế.

Đa số cán bộ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, đoàn thể ở các cấp có năng lực, phẩm chất, uy tín; cán bộ cấp chiến lược có bản lĩnh chính trị, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, có tư duy đổi mới, có khả năng hoạch định đường lối, chính sách và lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Hầu hết cán bộ lãnh đạo lực lượng vũ trang được rèn luyện, thử thách qua thực tiễn, trung thành với Đảng, với Nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Nhiều cán bộ khoa học, trí thức, văn nghệ sĩ tâm huyết, say mê nghiên cứu, sáng tạo, đóng góp tích cực cho sự nghiệp chung. Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước thích ứng nhanh với cơ chế thị trường, tổ chức sản xuất và kinh doanh có hiệu quả.

Công tác cán bộ đi dần vào nền nếp, bám sát các quan điểm, nguyên tắc của Đảng và đạt được những kết quả quan trọng. Đảng đã xây dựng, bổ sung, hoàn thiện và ban hành nhiều nghị quyết, kết luận, quy định, quy chế về cán bộ và công tác cán bộ. Quy trình công tác cán bộ ngày càng chặt chẽ, đồng bộ, công khai, minh bạch và dân chủ hơn. Việc đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới được quan tâm hơn, từng bước gắn với chức danh, với quy hoạch và sử dụng cán bộ. Chủ trương luân chuyển kết hợp với bố trí một số chức danh lãnh đạo không là người địa phương đạt được kết quả bước đầu. Công tác kiểm tra, giám sát, bảo vệ chính trị nội bộ từng bước được coi trọng; kỷ cương, kỷ luật của Đảng, pháp luật của Nhà nước được tăng cường. Việc xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá

nhân vi phạm đã góp phần ngăn chặn tiêu cực, làm trong sạch một bước đội ngũ cán bộ, củng cố thêm niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Tuy nhiên, hiện nay đội ngũ cán bộ và công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, yếu kém, bất cập. Nhìn tổng thể, đội ngũ cán bộ đồng nhưng chưa mạnh; tình trạng vừa thừa, vừa thiếu cán bộ xảy ra ở nhiều nơi; sự liên thông giữa các cấp, các ngành còn hạn chế. Tỷ lệ cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số chưa đạt mục tiêu đề ra. Thiếu những cán bộ lãnh đạo, quản lý, quản trị giỏi, trí thức, nhà khoa học, văn nghệ sĩ tài năng, chuyên gia đầu ngành trên nhiều lĩnh vực.

Năng lực của đội ngũ cán bộ chưa đồng đều, có mặt còn hạn chế, yếu kém; nhiều cán bộ, kể cả ở cấp cao thiếu tính chuyên nghiệp, làm việc không đúng chuyên môn, sở trường; trình độ ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc trong môi trường quốc tế còn nhiều bất cập. Không ít cán bộ trẻ thiếu bản lĩnh, thiếu chuyên môn, ngại rèn luyện, nôn nóng muốn “leo” lên vị trí cao. Một bộ phận không nhỏ cán bộ phai nhạt lý tưởng, giảm sút ý chí, ngại khó, ngại khổ, xa dân, suy thoái về đạo đức, lối sống.

Một số cán bộ lãnh đạo, quản lý, trong đó có cả cán bộ cấp chiến lược, thiếu gương mẫu, uy tín thấp, năng lực, phẩm chất chưa ngang tầm nhiệm vụ, quan liêu, xa dân, cá nhân chủ nghĩa, tham nhũng, tiêu cực, gây lãng phí, lợi ích nhóm, một số bị kỷ luật đảng, bị xử lý theo pháp luật.

Không ít cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước thiếu hoặc yếu về tính đảng, lợi dụng sơ hở, cố ý làm trái, trực lợi, làm thất

thoát vốm, tài sản của Nhà nước, gây hậu quả nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Tình trạng chạy chức, chạy quyền, chạy tuổi, chạy quy hoạch, chạy luân chuyển, chạy bằng cấp... chậm được ngăn chặn, đẩy lùi; khi có khuyết điểm, vi phạm pháp luật thì chạy tội.

Công tác cán bộ còn nhiều hạn chế, bất cập, việc thực hiện một số nội dung còn hình thức. Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, chưa phản ánh đúng thực chất, chưa gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể, không ít trường hợp cảm tính, thậm chí dễ dãi, bao che hoặc định kiến, hẹp hòi. Quy hoạch cán bộ thiếu tính tổng thể, liên thông, thiếu tầm nhìn bao quát giữa các cấp, các ngành, các địa phương, các lĩnh vực, còn dàn trải, khép kín, chưa bảo đảm phương châm “động” và “mở”.

Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chậm đổi mới, chưa kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn, chưa gắn với quy hoạch và theo chức danh. Luân chuyển cán bộ và thực hiện chủ trương bố trí một số chức danh không là người địa phương còn bất cập, chưa đạt yêu cầu. Việc sắp xếp, bố trí, phân công, bổ nhiệm, giới thiệu ứng cử vẫn còn tình trạng đúng quy trình nhưng không đúng người, đúng việc, thậm chí xảy ra sai phạm lớn. Tình trạng bổ nhiệm cán bộ không đủ tiêu chuẩn, điều kiện, trong đó có cả người nhà, người thân, “cánh hẩu” xảy ra ở một số nơi gây bức xúc trong dư luận. Công tác tuyển dụng còn nhiều hạn chế, chất lượng chưa đồng đều, có nơi còn xảy ra sai phạm, tiêu cực. Chủ trương thu hút nhân tài chậm được cụ thể hóa, hiệu quả thấp; kết quả thu hút trí thức trẻ và người có trình độ cao chưa đạt yêu cầu. Chính sách tiền lương, nhà ở,

thi đua, khen thưởng chưa thực sự tạo động lực để cán bộ toàn tâm, toàn ý với công việc.

Phân cấp quản lý cán bộ chưa theo kịp tình hình. Việc chỉ đạo, triển khai một số chủ trương thí điểm chưa quyết liệt, thiếu nhất quán, tổ chức thực hiện chưa đồng bộ, chậm sơ kết, tổng kết. Việc kiểm tra, giám sát chưa chủ động, thiếu thường xuyên, còn nặng về kiểm tra, xử lý vi phạm, thiếu giải pháp hiệu quả để phòng ngừa, ngăn chặn sai phạm; kiểm tra theo chuyên đề, chuyên ngành còn hạn chế.

Công tác bảo vệ chính trị nội bộ còn bị động, chưa theo kịp tình hình, tổ chức bộ máy thiếu ổn định. Đầu tư xây dựng đội ngũ làm công tác cán bộ chưa tương xứng với yêu cầu, nhiệm vụ; tổ chức bộ máy cơ quan tham mưu còn nhiều đầu mối, chức năng, nhiệm vụ chưa thật hợp lý; phẩm chất, năng lực và uy tín của không ít cán bộ làm công tác tổ chức, cán bộ chưa đáp ứng yêu cầu, thậm chí là bối rối sai. Chậm sơ kết, tổng kết thực tiễn; thiếu nghiên cứu cơ bản về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ.

Sự trưởng thành, phát triển của đội ngũ cán bộ là nhân tố then chốt, quyết định những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử trong công cuộc đổi mới đất nước. Song, những khuyết điểm, yếu kém của một bộ phận cán bộ và những hạn chế, bất cập trong công tác cán bộ cũng là nguyên nhân chủ yếu làm cho đất nước phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh, chậm và yếu so với một số nước trong khu vực, làm suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước.

Một số giải pháp trong công tác cán bộ và chính sách cán bộ:

- Nâng cao nhận thức, đẩy mạnh giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên. Quán triệt sâu sắc chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh, Điều lệ, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ; kiên quyết đấu tranh với những quan điểm lệch lạc, sai trái, luận điệu xuyên tạc; mở rộng các hình thức tuyên truyền, nhân rộng những điển hình tiên tiến. Tăng cường việc nâng cao đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ; chú trọng nội dung xây dựng Đảng về truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức của dân tộc; kết hợp đào tạo, rèn luyện trong thực tiễn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Thực hiện nghiêm chế độ học tập, bồi dưỡng lý luận chính trị và cập nhật kiến thức mới.

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cán bộ. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ; thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện theo quy định; ngăn chặn và đẩy lùi có hiệu quả những tiêu cực trong công tác cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng về công tác cán bộ theo hướng: bảo đảm đồng bộ, liên thông và phù hợp với thực tế; phân cấp, phân quyền gắn với ràng buộc trách nhiệm và kiểm soát chặt chẽ quyền lực; siết chặt kỷ luật, kỷ cương đi đôi với tạo môi trường, cơ chế thúc đẩy đổi mới, sáng tạo phục vụ phát triển và bảo vệ cán bộ.

Đổi mới công tác đánh giá cán bộ theo hướng: chính xác, khách quan, xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu chí, bằng sản phẩm, thông qua khảo sát, công khai kết quả và so sánh với chức danh tương đương; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển và bố trí cán bộ. Thống nhất việc kiểm định chất lượng đầu vào công chức, làm cơ sở cho các địa phương, cơ quan, đơn vị lựa chọn, sát hạch, tuyển dụng theo yêu cầu, nhiệm vụ của mình. Xây dựng Chương trình quốc gia về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và học tập ngoại ngữ. Gắn quy hoạch với đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh và thực hiện luân chuyển để rèn luyện cán bộ qua thực tiễn. Thực hiện nhất quán việc bố trí bí thư cấp ủy cấp tỉnh, cấp huyện không là người địa phương, khuyến khích thực hiện đối với các chức danh khác, nhất là chức danh chủ tịch ủy ban nhân dân.

Quy định khung cơ chế, chính sách ưu đãi để phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài có trọng tâm, trọng điểm. Xây dựng Chiến lược quốc gia về nhân tài theo hướng không phân biệt đảng viên hay người ngoài Đảng, người Việt Nam hay người nước ngoài. Đổi mới công tác bầu cử, bổ nhiệm, bố trí, sử dụng cán bộ. Hoàn thiện các quy định, quy chế để cấp ủy các cấp có cơ cấu hợp lý, tinh giản số lượng và nâng cao chất lượng, không nhất thiết địa phương, cơ quan, đơn vị nào cũng phải có cấp ủy viên.

Tiếp tục thực hiện chủ trương bầu trực tiếp bí thư tại đại hội đảng bộ các cấp ở những nơi có điều kiện; thực hiện

nghiêm việc lựa chọn, bầu cử có số dư; ứng viên trước khi bổ nhiệm phải trình bày chương trình hành động và cam kết trách nhiệm thực hiện. Nhân sự không trùng cử cấp ủy cấp dưới thì không giới thiệu để bầu cấp ủy cấp trên; cán bộ lãnh đạo chủ chốt cấp trên kinh qua vị trí chủ chốt cấp dưới, trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định.

Có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số; xây dựng chỉ tiêu cơ cấu phù hợp; nếu chưa bảo đảm cơ cấu thì phải để trống, bố sung sau. Nghiên cứu thực hiện cấp ủy viên dự khuyết cấp tỉnh. Quy định trách nhiệm của thành viên lãnh đạo và cấp ủy viên các cấp trong việc tiến cử người có đức, có tài; người đứng đầu có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng, tiến cử người thay thế mình.

Có cơ chế phát hiện, quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ trẻ có bản lĩnh, năng lực nổi trội và triển vọng phát triển vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả vượt cấp. Xây dựng quy định để việc nhận trách nhiệm, từ chức, từ nhiệm trở thành nếp văn hóa ứng xử của cán bộ; hoàn thiện các quy định về cách chức, bãi nhiệm, miễn nhiệm để chủ trương “có lên, có xuống”, “có vào, có ra”, “có khen thưởng, có kỷ luật” là việc bình thường trong công tác cán bộ. Có lộ trình cai cách tiền lương phù hợp với từng nhóm đối tượng; theo chức vụ, chức danh, vị trí việc làm, năng suất lao động và hiệu quả công tác.

Xây dựng chính sách nhà ở theo hướng: Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách; địa phương quy hoạch đất ở, nhà ở; cán bộ, công chức, viên chức mua và thuê mua. Khen thưởng kịp thời, kỷ luật nghiêm minh, đồng thời có cơ chế bảo vệ cán bộ năng

động, sáng tạo, dám đột phá vì lợi ích chung. Xây dựng quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; xử lý nghiêm minh những người sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

Tiếp tục nghiên cứu, thực hiện thí điểm một số chủ trương như mở rộng việc thi tuyển để bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp vụ, sở, phòng. Người đứng đầu lựa chọn, giới thiệu cán bộ trong quy hoạch để thực hiện quy trình bầu cử, bổ nhiệm cấp phó của mình và bí thư cấp ủy giới thiệu để bầu ủy viên ban thường vụ và chịu trách nhiệm về việc giới thiệu của mình.

Giao quyền cho người đứng đầu bổ nhiệm cán bộ trong quy hoạch, miễn nhiệm đối với cấp trưởng, cấp dưới trực tiếp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình. Nhân dân trực tiếp bầu chủ tịch ủy ban nhân dân xã; cấp trên bổ nhiệm chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường, thị trấn và đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ. Nắm chắc lịch sử chính trị và tập trung vào vấn đề chính trị hiện nay. Hoàn thiện quy định để xử lý, sử dụng những trường hợp có vấn đề về chính trị. Không xem xét quy hoạch, bổ nhiệm, giới thiệu, ứng cử khi chưa có kết luận về tiêu chuẩn chính trị.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có phẩm chất, năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu trong thời kỳ mới. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị phải nâng cao trách nhiệm, triển khai đồng bộ, hiệu quả công tác cán bộ và tạo môi trường, điều kiện để xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ; coi trọng trang bị kiến thức về công tác cán bộ cho lãnh đạo các cấp. Tập trung

nâng cao chất lượng bí thư cấp ủy, người đứng đầu các cấp và đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

Đẩy mạnh thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ có triển vọng và đặc biệt quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện lớp cán bộ kế cận. Chủ động nắm, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đối với sinh viên, nhất là những người học tập, công tác ở nước ngoài. Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, kể cả lực lượng của Quân đội và Công an. Xây dựng đồng bộ, toàn diện đội ngũ cán bộ các cấp.

Chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, tính chuyên nghiệp, tinh thần phục vụ nhân dân của cán bộ ở các cơ quan đảng, nhà nước, đoàn thể. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, sức chiến đấu của lực lượng vũ trang. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học; có chính sách ưu đãi để xây dựng đội ngũ nhà khoa học và chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực. Củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ trong các doanh nghiệp nhà nước; xây dựng quy định về tuyển dụng, đào tạo, bổ nhiệm cán bộ quản lý kinh tế, quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường. Nghiên cứu thực hiện cơ chế, chính sách liên thông giữa cán bộ, công chức cấp xã với cán bộ, công chức nói chung; giữa nguồn nhân lực ở khu vực công và khu vực tư; có cơ chế cạnh tranh vị trí việc làm để tiến tới bỏ chế độ “biên chế suốt đời”.

Quản lý chặt chẽ, hiệu quả đội ngũ cán bộ các cấp theo hướng xây dựng hệ thống dữ liệu quốc gia về cán bộ. Địa phương, cơ quan, đơn vị phải thực hiện nghiêm việc quản lý cán bộ theo quy định của cấp có thẩm quyền. Cơ quan sử dụng cán bộ quản lý chặt chẽ, hiệu quả cán bộ trong và ngoài giờ làm việc. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về quản lý cán bộ theo phân cấp. Bản thân cán bộ thực hiện nghiêm các quy định, quy chế, cam kết của mình và báo cáo, giải trình trung thực khi có yêu cầu.

Hoàn thiện các quy định, quy chế để kiểm soát chặt chẽ, sàng lọc kỹ càng, thay thế kịp thời những người năng lực hạn chế, uy tín thấp, không bảo đảm sức khỏe, có sai phạm không chò hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm, đến tuổi nghỉ hưu. Không lấy việc bố trí chức vụ, phong, thăng quân hàm, nâng ngạch để thực hiện chế độ, chính sách cán bộ.

- Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược ngang tầm nhiệm vụ. Xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược bảo đảm các tiêu chuẩn quy định và đáp ứng các yêu cầu, theo hướng phát hiện, lựa chọn từ nguồn quy hoạch những cán bộ xuất sắc đã được đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện theo chức danh, nhất là những người có thành tích nổi trội, có sản phẩm cụ thể, có triển vọng phát triển và trải qua thực tiễn phong phú. Bổ sung kiến thức mới, nâng cao trình độ; bồi dưỡng toàn diện về kỹ năng; định kỳ cập nhật kiến thức mới theo từng nhóm đối tượng.

Luân chuyển, điều động giữ vị trí cấp trưởng, phù hợp với chức danh quy hoạch ở địa bàn khó khăn, lĩnh vực trọng yếu, nơi triển khai mô hình mới để thử thách, nâng cao bản

lĩnh, nhân sinh quan cách mạng, năng lực lãnh đạo toàn diện của cán bộ.

Tổ chức các lớp dự nguồn cán bộ cao cấp theo từng nhóm đối tượng để chuẩn bị tốt nguồn nhân sự cho các chức danh cấp chiến lược. Đánh giá thực chất nhân sự được giới thiệu bầu cử, bổ nhiệm vào các chức danh cấp chiến lược.

Kiên quyết không để lọt những người không xứng đáng, những người chạy chức, chạy quyền vào đội ngũ cán bộ cấp chiến lược. Định kỳ rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước cho các nhiệm kỳ.

Tập trung xây dựng Ban Chấp hành Trung ương theo hướng nâng cao chất lượng, có số lượng và cơ cấu hợp lý, thực sự bản lĩnh, trí tuệ, tiêu biểu, gương mẫu về mọi mặt. Chủ động chuẩn bị nhân sự, xây dựng hình ảnh đối với các chức danh lãnh đạo chủ chốt của Đảng, Nhà nước và các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Xây dựng tiêu chuẩn và yêu cầu về đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện, thử thách đối với Ủy viên dự khuyết Trung ương Đảng theo hướng chỉ lựa chọn cán bộ trẻ, thật sự ưu tú.

- Kiểm soát nguồn lực trong công tác cán bộ; ngăn chặn, đẩy lùi chạy chức, chạy quyền. Xây dựng, hoàn thiện thể chế để kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ theo nguyên tắc mọi quyền lực đều phải được kiểm soát chặt chẽ, quyền hạn phải được ràng buộc bằng trách nhiệm. Mở rộng, phát huy dân chủ; công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình, tăng cường cơ chế chất vấn, phản biện trong công tác

cán bộ, xây dựng và quán lý đội ngũ cán bộ. Đây mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra định kỳ, đột xuất; theo chuyên đề, chuyên ngành; của cấp trên đối với cấp dưới; cấp dưới giám sát cấp trên. Coi trọng cả cảnh báo, phòng ngừa, xử lý sai phạm và thẩm tra, xác minh, làm rõ thông tin, dư luận liên quan đến cán bộ.

Xử lý kịp thời, nghiêm minh những tổ chức, cá nhân vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; lạm dụng, lợi dụng quyền lực để thực hiện những hành vi sai trái trong công tác cán bộ hoặc tiếp tay cho chạy chức, chạy quyền. Kiên quyết hủy bỏ, thu hồi các quyết định không đúng về công tác cán bộ, đồng thời xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

Đấu tranh, ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng chạy chức, chạy quyền. Phải nhận thức sâu sắc về hậu quả xấu của chạy chức, chạy quyền, coi đây là hành vi tham nhũng, tha hóa nghiêm trọng trong công tác cán bộ. Nhận diện rõ ràng, đấu tranh quyết liệt, hiệu quả đối với các đối tượng và những biểu hiện, hành vi chạy chức, chạy quyền. Quy định chặt chẽ và thực hiện nghiêm quy trình công tác cán bộ. Xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân, nhất là những người đứng đầu trong công tác cán bộ. Nâng cao ý thức trách nhiệm, lòng tự trọng và hình thành văn hóa “nói không với chạy chức, chạy quyền”.

- Nâng cao vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ. Thể chế hóa, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia xây dựng đội ngũ cán bộ.

Thường trực cấp ủy các cấp ở địa phương định kỳ tiếp dân; bí thư, ủy viên ban thường vụ dự sinh hoạt với chi bộ khu dân cư. Phân công cán bộ, đảng viên phụ trách hộ gia đình nơi cư trú để gắn bó mật thiết, máu thịt với Nhân dân; truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; nắm chắc tình hình cơ sở; qua đó Nhân dân thực hiện việc giám sát cán bộ, đảng viên, nhất là về đạo đức, lối sống. Cụ thể hóa để thực hiện có hiệu quả cơ chế dân biết, dân bàn, dân làm, dân giám sát trong công tác cán bộ, xây dựng và quản lý đội ngũ cán bộ. Nghiên cứu mở rộng các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân với từng đối tượng cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị một cách phù hợp. Hoàn thiện cơ chế tiếp nhận và xử lý những phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của nhân dân gửi đến cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu địa phương, cơ quan, đơn vị; qua các phương tiện thông tin đại chúng; qua phản ánh của người có uy tín trong cộng đồng dân cư với các hình thức phù hợp, hiệu quả.

- Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, coi trọng tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận về công tác tổ chức, cán bộ. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo cơ quan, đơn vị thường xuyên chăm lo, xây dựng, củng cố cơ quan tham mưu và đội ngũ làm công tác cán bộ trong sạch, vững mạnh, chuyên nghiệp, đặc biệt coi trọng lựa chọn, bố trí đúng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, cán bộ các cấp.

Xác định rõ trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu của Đảng trong công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ theo chức năng, nhiệm vụ của mình.

Xây dựng mô hình tổ chức bộ máy, hoàn thiện chức năng, nhiệm vụ của cơ quan tham mưu về tổ chức, cán bộ các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh cải cách hành chính, chuẩn hóa văn bản pháp quy, tin học hóa, tự động hóa trong quản lý và điều hành.

Tăng cường giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác cán bộ “trung thành, trung thực, gương mẫu, trong sáng, tinh thông” đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Kịp thời sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, quy định, quy chế và những chủ trương thí điểm, mô hình mới, cách làm sáng tạo; nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học và phát triển lý luận về công tác tổ chức, cán bộ.

b) *Xây dựng và thực hiện tốt các chính sách để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên*

Tính tiên phong gương mẫu của đảng viên là một yêu cầu khách quan, bắt nguồn từ vị trí, vai trò, sứ mệnh lịch sử của Đảng Cộng sản. Lênin đã chỉ ra rằng: “Không được lẩn lộn Đảng, tức là đội tiên phong của giai cấp công nhân, với toàn bộ

giai cấp”<sup>1</sup>. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen viết: “Về mặt thực tiễn, những người cộng sản là bộ phận kiên quyết nhất trong các đảng công nhân ở tất cả các nước, là bộ phận luôn luôn thúc đẩy phong trào tiến lên; về mặt lý luận, họ hơn bộ phận còn lại của giai cấp vô sản là ở chỗ họ hiểu rõ những điều kiện, tiến trình và kết quả chung của phong trào vô sản”<sup>2</sup>. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”<sup>3</sup>. Như vậy, tính tiên phong gương mẫu là thuộc tính của đảng viên cộng sản, là dấu hiệu để phân biệt đảng viên với người ngoài Đảng.

Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Nói miệng, ai cũng nói được. Ta cần phải thực hành... Muốn làm được, ta phải: Quyết tâm, tín tâm và đồng tâm. Ta nhớ ba chữ ấy, thực hành làm gương nêu ba chữ ấy lên, tất là các đồng chí phải thành công”<sup>4</sup>. Hiểu rõ tầm quan trọng của việc nêu gương trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, Đảng đã phát động Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, tiếp đó Bộ Chính trị khóa XII ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

1. V.I. Lenin: *Toàn tập*, Sđd, t.8, tr.289.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.614-615.

3, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.16; t.4, tr.171.

Kể từ ngày thành lập đến nay, Đảng luôn chăm lo xây dựng Đảng vững mạnh, trong sạch về chính trị, tư tưởng và tổ chức; trong đó, Đảng không ngừng giáo dục, rèn luyện, phát huy vai trò tiên phong gương mẫu của đội ngũ đảng viên và coi đó là nhiệm vụ trọng tâm của công tác xây dựng Đảng. Trên thực tế, đảng viên của Đảng đã tỏ rõ tính tiên phong, gương mẫu. Trong kháng chiến chống xâm lược giành độc lập, tự do, thống nhất đất nước, đã có rất nhiều đảng viên bất chấp mọi nguy hiểm, gian khổ, sẵn sàng hy sinh thân mình vì độc lập, tự do cho Tổ quốc. Những tấm gương kiên trung của các thế hệ đảng viên đã xây dựng, lưu giữ trong Nhân dân hình ảnh cao đẹp về Đảng Cộng sản Việt Nam - một đảng “tận tâm, tận lực phụng sự Tổ quốc, phụng sự nhân dân”. Đảng sống trong lòng dân tộc vì đường lối cách mạng đúng đắn và còn vì đội ngũ đảng viên của Đảng luôn luôn phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi điều kiện hoàn cảnh, đặt lợi ích của Đảng, của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên hết.

Trong hòa bình xây dựng đất nước, đội ngũ đảng viên của Đảng đã phát huy vai trò tiên phong gương mẫu trên mọi lĩnh vực, gương mẫu trong đạo đức, lối sống, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ chức trách được giao. Hội nghị Trung ương 4 khóa XI đã ban hành Nghị quyết về xây dựng Đảng, nhằm “tạo bước chuyển mới trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh”<sup>1</sup>. Trong đó, yêu cầu mọi cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khoá XI*, Sđd, tr.40.

quan, đơn vị, địa phương phải tự giác trong tự phê bình và phê bình, thực sự gương mẫu trong lời nói và việc làm. Đại hội lần thứ XII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Xây dựng và thực hiện tốt các quy định để phát huy vai trò gương mẫu trong rèn luyện phẩm chất, đạo đức, lối sống, phong cách, tác phong, lề lối công tác của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp, người đứng đầu các cơ quan, đơn vị”<sup>1</sup>.

Tuy nhiên, hiện nay, một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái, biến chất, chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên. Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng đã chỉ rõ: “Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở... Nhiều tổ chức đảng, đảng viên còn hạn chế trong nhận thức, lơ là, mất cảnh giác, lúng túng trong nhận diện và đấu tranh, ngăn chặn “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; việc đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, tổ chức phản động, phần tử cơ hội, bất mãn chính trị còn bị động, thiếu sắc bén và hiệu quả chưa cao. Trong khi đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.203.

Những hạn chế, khuyết điểm nêu trên làm giảm sút vai trò lãnh đạo của Đảng; làm tổn thương tình cảm và suy giảm niềm tin của nhân dân đối với Đảng, là một nguy cơ trực tiếp đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”<sup>1</sup>.

Sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa những thập niên đầu thế kỷ XXI diễn ra trong bối cảnh quốc tế và trong nước có nhiều thuận lợi, thời cơ và không ít thách thức, nguy cơ. Trong bối cảnh xã hội mới, với những nội dung và hình thức mới không kém phần gay go, ác liệt, tình hình đó càng đòi hỏi các đảng viên của Đảng phải phát huy vai trò tiên phong gương mẫu để góp phần giữ vững, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng với hệ thống chính trị, với toàn xã hội để thực hiện thắng lợi mục tiêu giữ vững độc lập dân tộc, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Trong mỗi giai đoạn cách mạng, do yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng, do đòi hỏi thực tế lãnh đạo của Đảng và đòi hỏi của cuộc sống mà tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên có nội dung, yêu cầu cụ thể khác nhau, thể hiện tập trung trong nhiệm vụ của đảng viên được ghi trong Điều lệ Đảng. Song, nội dung duy nhất, cốt lõi nhất của tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên là: Đảng viên suốt đời phấn đấu cho mục tiêu lý tưởng của Đảng, luôn luôn đặt lợi ích của Tổ quốc, của Nhân dân lên trên lợi ích cá nhân. Đảng viên cộng sản chân chính phải luôn tự chất vấn mình đã làm được gì cho Đảng, cho Tổ quốc và cho Nhân dân.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Sđd, tr.12.

Trong điều kiện đảng cầm quyền, đảng viên thường được giữ (được đề cử và được bầu vào) các chức vụ trong bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở. Ở mỗi vị trí đó, do yêu cầu nhiệm vụ, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên có nội dung cụ thể khác nhau. Đảng viên giữ chức vụ càng cao, càng quan trọng trong bộ máy nhà nước càng đòi hỏi phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu. Đồng thời, trong quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, các đảng viên của Đảng công tác trên nhiều lĩnh vực khác nhau. Ở mỗi lĩnh vực ấy lại có những đòi hỏi cụ thể về tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên. Vì vậy, trên cơ sở tiêu chuẩn và nhiệm vụ của đảng viên, các tổ chức đảng cần cụ thể hóa nội dung, yêu cầu tính tiên phong, gương mẫu để làm cơ sở cho đảng viên phấn đấu, tu dưỡng, rèn luyện và xem xét, đánh giá đảng viên.

Để phát huy vai trò nêu gương của người đứng đầu, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

- Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, lựa chọn, bố trí người đứng đầu có trình độ, năng lực giỏi, thật sự là tấm gương tiêu biểu về bản lĩnh chính trị và đạo đức, lối sống ở co quan, đơn vị. Sự gương mẫu của người đứng đầu là mệnh lệnh không lời, thuyết phục cấp dưới noi theo. Người đứng đầu mà nghiêm cẩn thì cấp dưới không thể làm bừa, làm ẩu. Người đứng đầu không có “tật bệnh” thì mới giữ được kỷ cương, kỷ luật và cấp dưới không dám, không thể lộng hành, tự tung, tự tác. Thực tiễn đã chứng minh, khi người đứng đầu có bản lĩnh chính trị vững vàng, có năng lực giáo dục, tuyên truyền tốt, thường xuyên, tích cực phê phán những quan điểm, tư tưởng sai trái,

lệch lạc, thì chắc chắn hiện tượng suy thoái về tư tưởng chính trị sẽ được khắc phục. Người đứng đầu có đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ, hưởng thụ, thì hiện tượng suy thoái về đạo đức, lối sống trong cơ quan, đơn vị sẽ khó có cơ hội phát triển. Người đứng đầu thật sự thanh liêm, hết lòng vì công việc, “diligent vi thượng”, lại có năng lực quản lý giỏi, kiên quyết đấu tranh, thì chắc chắn hiện tượng tiêu cực, quan liêu, tham nhũng rất khó xảy ra, nếu có thì cũng sớm được phát hiện và xử lý nghiêm khắc, triệt để. Vì vậy, công tác xây dựng đội ngũ người đứng đầu phải được tiến hành toàn diện và đồng bộ, đúng nguyên tắc, từ khâu phát hiện, làm quy hoạch, bồi dưỡng đến bổ nhiệm, sử dụng và đai ngộ. Nhận thức đúng, xác định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, không chỉ dừng lại ở đó, mà nhận thức ấy phải được chuyển hóa thành hành động cụ thể ở ngay mỗi cơ quan, đơn vị và từng cá nhân.

Là người trực tiếp quản lý mọi hoạt động của cơ quan, đơn vị, chịu trách nhiệm cao nhất việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh, do vậy, người đứng đầu phải chịu trách nhiệm nếu trong cơ quan, đơn vị xảy ra tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống. Người đứng đầu phải xác định nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống suy thoái về đạo đức, lối sống là lương tâm và trách nhiệm của bản thân trước Đảng, Nhân dân. Trách nhiệm của người đứng đầu được thể hiện rõ ở việc có kế hoạch và biện

pháp triệt tận gốc “giặc nội xâm”. Không thể chấp nhận có tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong nội bộ mà người đứng đầu lại vô can. Để xảy ra tình trạng đó chỉ có thể do thiếu trách nhiệm, hoặc do năng lực yếu, không đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, thậm chí là do chính người đứng đầu dung dưỡng, bao che cho các hiện tượng đó. Vì bất cứ lý do nào, người đứng đầu không đủ phẩm chất và năng lực tương xứng với cương vị được giao đều bị miễn nhiệm hoặc chịu xử lý kỷ luật.

- Hoàn thiện các chế tài bảo đảm rõ ràng, chặt chẽ, nghiêm khắc để ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về đạo đức, lối sống. Phải hoàn thiện các quy định, chế tài để giám sát việc thực hiện quyền lực của người đứng đầu. Bởi, khi có quyền lực, người ta dễ nảy sinh sự lạm dụng quyền lực và cũng dễ nảy sinh những đặc quyền. Thực tiễn đã chỉ ra, ở đâu, khi nào còn sự lạm dụng quyền lực thì ở đấy, khi đó còn có nguy cơ tham nhũng. Vì vậy, phải có sự giám sát chặt chẽ đối với người đứng đầu để ngăn chặn việc lạm dụng quyền lực. Cần “hoàn thiện và thực hiện nghiêm cơ chế kiểm soát quyền lực, ngăn ngừa sự lạm quyền, vi phạm kỷ luật, kỷ cương”<sup>1</sup>. Sự giám sát ấy không chỉ là những quy định pháp luật, mà còn là những quy định của tổ chức đảng, quy định của mỗi cơ quan, đơn vị; không chỉ với bản thân mà còn với những người trong gia đình người đứng đầu. Trực tiếp, thường xuyên quản lý, giám sát người đứng đầu

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, Sđd*, tr.203.

không ai khác, chính là tổ chức đảng, chính quyền và tập thể cán bộ, công chức ở chính cơ quan, đơn vị đó. Vấn đề cốt yếu là quy định nhiệm vụ giám sát của từng tổ chức, từng đối tượng đối với người đứng đầu phải phù hợp với đặc điểm chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị và cần được cụ thể hóa bằng văn bản có tính pháp lý. Mặt khác, cũng phải hoàn thiện các quy định, chế tài để tạo điều kiện cho người đứng đầu quản lý, giám sát cán bộ, công chức thuộc quyền nhằm thực hiện tốt việc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cơ quan, đơn vị. Việc hoàn thiện các quy định, chế tài nêu trên cần sát chức năng, nhiệm vụ, ngắn gọn, dễ nhớ, dễ thực hiện và đánh giá việc thực hiện; đồng thời, phải đủ mạnh, làm cho mọi người trong cơ quan, đơn vị không dám vi phạm và không có cơ hội để vi phạm các quy định của pháp luật, của tổ chức đảng, chính quyền.

Phải coi trọng phát huy dân chủ, coi trọng ý kiến phản ánh của cấp dưới, của các đoàn thể chính trị - xã hội, của các phương tiện thông tin đại chúng và của Nhân dân trong xây dựng và hoàn thiện các quy định, chế tài giám sát quyền lực người đứng đầu, cũng như phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, đơn vị. Bởi, hiện nay cơ chế cho việc tiếp thu ý kiến của Nhân dân chưa thực hiện tốt; cán bộ, đảng viên chưa chịu sự phê bình, kiểm điểm trước Nhân dân một cách nghiêm túc. Đặc biệt, phải thực hiện công khai, minh bạch và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên, công chức vi phạm về kê khai và

minh bạch tài sản. Bởi, nếu càng có nhiều “vùng cấm”, “khoảng tối”, sẽ càng dễ cho tham nhũng có “đất” dung thân. Mỗi cơ quan, đơn vị phải quy định rõ và phổ biến đến mọi người về những nội dung được biết, được bàn, được kiểm tra, giám sát trong cơ quan, đơn vị mình theo đúng Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Coi trọng việc quản lý người đứng đầu không chỉ về trình độ, năng lực chuyên môn, mà còn về đạo đức, lối sống. Đó là việc quản lý và đánh giá chính xác người đứng đầu trong quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng, chấp hành luật pháp, chính sách, quy định của Nhà nước; chấp hành các nguyên tắc, quy trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ; quản lý các mối quan hệ, hoàn cảnh và điều kiện sống của gia đình; quản lý việc chấp hành quy định về những điều đảng viên không được làm...

Để quản lý tốt người đứng đầu, phải duy trì nghiêm các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt kiểm điểm, tự phê bình và phê bình trong cơ quan, đơn vị, thực hiện nghiêm túc việc kê khai tài sản. Do vị trí, vai trò và quyền lực thực tế của người đứng đầu, nên việc phát huy dân chủ, duy trì các nguyên tắc, chế độ sinh hoạt tự phê bình và phê bình đối với người đứng đầu đòi hỏi phải phát huy cao độ tính chiến đấu của tổ chức đảng. Đồng thời, phải có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa tổ chức đảng các cấp, các cơ quan quản lý nhân sự, tổ chức quần chúng trong cơ quan, đơn vị cũng như cấp ủy, chính quyền và nhân dân nơi gia đình người đứng đầu sinh sống.

- Xác định tiêu gương là một tiêu chí để đánh giá người đứng đầu trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Đấu tranh phòng, chống suy

thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” là cuộc đấu tranh cam go, phức tạp, đòi hỏi phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước; trong đó, phát huy vai trò của người đứng đầu có ý nghĩa trực tiếp và rất quan trọng.

Trên thực tế, bên cạnh những người đứng đầu mâu mực thì cũng đang tồn tại một bộ phận người đứng đầu để danh lợi chi phôi, tha hóa về đạo đức, lối sống ở những mức độ khác nhau. Đề cao trách nhiệm nêu gương cần được xem là nhu cầu tự thân, đồng thời là trách nhiệm xã hội của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Cán bộ cấp càng cao, càng cần phải làm gương và nêu gương. Sự nêu gương của cán bộ cấp cao không chỉ để cho cán bộ cấp dưới noi theo mà còn là điều kiện tiên quyết để cấp trên kiểm tra cấp dưới. Cấp trên nghiêm minh thì cấp dưới sẽ cẩn trọng, hiệu lực lãnh đạo càng được nâng cao, niềm tin của Nhân dân càng được củng cố. Đây là một nội dung rất quan trọng cần làm theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc Người trực tiếp giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ cao cấp của Đảng và Nhà nước ta.

### c) Tích cực cải cách hành chính trong Nhà nước và trong Đảng

Cải cách hành chính được Đảng, Nhà nước xác định là một trong ba khâu đột phá chiến lược để đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững. Cải cách hành chính trong Đảng có vai trò quan trọng góp phần đổi mới phong cách cầm quyền của Đảng, đổi mới ở cấp độ cao hơn, mạnh mẽ hơn nội dung, phong pháp, lề lối làm việc của các cấp ủy, cơ quan của Đảng

từ Trung ương tới cơ sở. Cải cách hành chính trong Đảng nhằm xây dựng phong cách làm việc khoa học, tập thể, dân chủ, kỷ cương, nâng cao hiệu lực và hiệu quả lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và xã hội. Nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước sẽ ngày càng đổi mới theo hướng vừa tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, vừa phát huy trách nhiệm, tính chủ động, sáng tạo, tự chủ của các cơ quan, các cấp chính quyền nhà nước và các tổ chức trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở, từ đó góp phần tạo ra những chuyển biến tích cực, cải thiện và giải quyết ngày càng tốt hơn mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội.

Cải cách hành chính thúc đẩy các khâu xây dựng về chính trị, tư tưởng và tổ chức được nhịp nhàng, ăn khớp, đạt chất lượng, hiệu quả cao. Cải cách hành chính trong Đảng, cụ thể là thủ tục hành chính, không chỉ làm rõ quy trình, thủ tục trong công tác đảng mà còn loại bỏ những quy trình, thủ tục lạc hậu, khắc phục cách làm tùy tiện, chưa khoa học của một số cấp ủy, cán bộ chuyên trách. Nhất là đối với cơ quan hành chính sự nghiệp, hầu hết cấp ủy viên thường kiêm nhiệm nhưng lại chưa quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ. Hơn nữa, khi tiến hành cải cách thủ tục hành chính trong công tác đảng, chế độ trách nhiệm của cấp ủy ở mỗi cấp, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cấp ủy, các cơ quan tham mưu sẽ phải quy định cụ thể, rõ ràng, từ đó, từng bước khắc phục sự đùn đẩy, né tránh trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Hiện nay, không phải đảng ủy cơ sở nào cũng nắm vững quy trình, thủ tục lập,

giải thể, giải tán chi bộ trực thuộc, quy trình, thủ tục bổ sung, chuẩn y cấp ủy viên; quy trình, thủ tục kết nạp đảng viên, xóa tên, khai trừ đảng viên. Do đó, cải cách thủ tục hành chính trong công tác đảng với việc cụ thể hóa các khâu, các bước và nội dung của từng bước trong xây dựng tổ chức đảng và đảng viên sẽ giúp cho việc xây dựng nội bộ Đảng từ tổ đảng đến chi bộ trực thuộc, tổ chức cơ sở đảng trong toàn Đảng được thực hiện thuận tiện, hiệu quả. Cải cách hành chính trong công tác đảng sẽ nâng cao uy tín của các cấp ủy, đối với tổ chức cơ sở đảng trực thuộc, đối với các tổ chức, đảng viên đến làm việc. Cải cách hành chính trong Đảng sẽ giải quyết các yêu cầu về công tác đảng của tổ chức đảng và đảng viên có liên quan, đảm bảo yêu cầu về thể thức văn bản, nội dung.

Cải cách hành chính trong Đảng, đặc biệt là thể chế, giúp kiểm soát quyền lực chính trị trong từng tổ chức đảng. Trong điều kiện một đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, với các quyết định chi phối mọi hoạt động của cả hệ thống chính trị thì rõ ràng Đảng có quyền lực chính trị. Tổ chức của Đảng trong các loại hình khác nhau, ở các cấp khác nhau đều có ít nhiều quyền lực chính trị và quyền lực đó thường được giao cho một tập thể hoặc một người nên dễ bị lợi dụng để mưu lợi ích cá nhân, thậm chí lợi ích nhóm. Vì vậy, việc kiểm soát quyền lực chính trị trong từng tổ chức đảng là rất cần thiết, tất yếu và là nhiệm vụ cấp bách. Nhận thức đúng điều đó sẽ tạo sự thống nhất cao trong lãnh đạo, chỉ đạo để thực hiện cải cách hành chính trong Đảng, trước hết là về thể chế, khâu yếu và đang kìm hãm, cản trở sự vận hành

của tổ chức, làm cho hoạt động kém hiệu lực, hiệu quả. Nhận thức đúng điều đó cũng sẽ tạo thuận lợi cho cán bộ các cơ quan tham mưu của Đảng phát huy sáng kiến, tham gia có chất lượng vào các đề án, dự án, quy chế, quy định, tránh chồng chéo hoặc bô sót. Loại bỏ ngay những quy định không thành văn mang tính đặc quyền, đặc lợi, sửa đổi những quy định không rõ ràng, dễ bị lạm dụng hoặc “vận dụng” vì mục đích cá nhân hoặc vì lợi ích nhóm.

Cải cách hành chính trong Đảng sẽ quy chế hóa, quy trình hóa, dân chủ hóa và công khai hóa các thiết chế trong hệ thống tổ chức của Đảng. Muốn kiểm soát được quyền lực thì phải có quy định cụ thể trách nhiệm, quyền hạn của từng tổ chức, cá nhân với những nội dung rõ ràng, minh bạch. Tiếp đó, cần phải có tổ chức chuyên nghiệp đủ sức mạnh (chỉ làm theo pháp luật và quy định của Đảng, không bị chi phối, khống chế, can thiệp của bất cứ tổ chức, cá nhân nào) để kiểm tra, giám sát việc thực hiện của tổ chức, cá nhân được giao trách nhiệm và quyền hạn trong Đảng. Đồng thời, phải có quy định cụ thể, rõ ràng, đầy đủ về nội dung, hình thức tham gia giám sát của đội ngũ đảng viên, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân. Phải có những chế tài xử lý vi phạm, không chỉ kỷ luật đảng mà còn kiến nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Quy định của Đảng phải bảo đảm quy phạm pháp luật, hạn chế những cách hiểu, cách làm khác nhau, thậm chí có quá nhiều ngoại lệ như “trường hợp đặc biệt do cấp có thẩm quyền quyết định” hay “nói chung phải”, “nên là”, hoặc có quy định cũng như không (quy định cơ cấu

ban lãnh đạo của một cơ quan gồm “trưởng và các phó”, không rõ số lượng “các phó” là bao nhiêu người). Khắc phục những bất cập, hạn chế sự chồng chéo, thiếu đồng bộ, thiếu thống nhất trong các quy định, hướng dẫn, giảm thiểu tiêu cực, lợi dụng “lách”, “vận dụng” trong thực hiện.

Cải cách hành chính trong Đảng có vai trò nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong hệ thống tổ chức của Đảng. Trong bộ máy của Đảng, yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ, năng lực, kỹ năng công tác, thực sự tiên phong, gương mẫu, tâm huyết, sâu sát cơ sở, gần dân, có trách nhiệm, ý thức kỷ luật cao. Để bộ máy của Đảng thực sự tinh gọn, cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Vấn đề bức thiết hiện nay là xác định rõ từng chức việc, xây dựng tiêu chí đánh giá từng chức danh cán bộ cụ thể để cấp có thẩm quyền phê duyệt, bảo đảm căn cứ pháp lý. Căn cứ vào yêu cầu của chức việc đó để bố trí người thích hợp.

Cải cách hành chính, cụ thể là nội dung cải cách thủ tục hành chính, hiện đại hóa nền hành chính trong Đảng sẽ khắc phục những rườm rà, bất hợp lý, giảm bớt giấy tờ, giảm mạnh hội họp trong công tác lãnh đạo của Đảng. Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội trước hết là bằng đường lối, chủ trương. Vì vậy, việc quan trọng là tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành nghị quyết của Đảng. Nghị quyết của Đảng phải thiết thực, ngắn gọn, khả thi; phải tính

đến cân đối các nguồn lực và điều kiện bảo đảm thực hiện có hiệu quả. Phải đổi mới cách thức quán triệt, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, chỉ thị của Đảng, theo hướng thiết thực, hiệu quả. Ngay sau khi có nghị quyết, có thể ban hành kết luận hay chương trình hành động (nếu xét thấy thực sự cần thiết), nhưng cũng ngắn gọn, nêu rõ từng việc, phân công tổ chức, cá nhân thực hiện hay chủ trì phối hợp thực hiện, thời hạn hoàn thành nhiệm vụ theo đúng chức trách của từng tổ chức, cá nhân. Có chương trình, kế hoạch kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện để những giải pháp đề ra được triển khai nghiêm túc và có kết quả cụ thể. Cần có chế tài xử lý tình trạng nói nhiều làm ít, nói đúng nhưng không ai làm, không ai làm nhưng không ai bị xử lý kỷ luật. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Kết luận số 82-KL/TW, các chủ trương, quy định về cải cách hành chính trong các khâu của công tác xây dựng nội bộ Đảng, nhất là công tác cán bộ, đảng viên. Khắc phục ngay tình trạng nhiều hướng dẫn của Trung ương, của cấp tỉnh, cấp huyện để cơ sở thực hiện đều na ná giống nhau, nếu có nội dung khác thì lại rườm rà thêm và trong không ít trường hợp lại khác, thậm chí trái với chủ trương, hướng dẫn của cấp trên. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội dung hiện đại hóa nền hành chính đảng vào công tác lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong các cơ quan đảng, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức các hội nghị trực tuyến; kết nối đồng bộ hệ thống mạng thông tin các cơ quan đảng với chính quyền,

đoàn thể sẽ tăng cường mối liên hệ, rút ngắn thời gian, nâng cao hiệu quả công tác.

Cải cách hành chính trong Đảng sẽ nâng cao chất lượng việc xây dựng, hoàn thiện quy chế làm việc của mỗi cấp ủy, của các cơ quan tham mưu; với việc quy định sự phối hợp, kết hợp giữa các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu của Đảng với tổ chức đảng cấp dưới tạo điều kiện trong việc giải quyết nhiệm vụ chính trị được giao ở mỗi cấp được nhanh chóng, hiệu quả. Việc cụ thể hóa chỉ thi, nghị quyết của cấp trên thành hướng dẫn, kế hoạch hoạt động của các tổ chức đảng sẽ được triển khai nhanh chóng, việc xử lý văn bản đi, đến kịp thời, khoa học. Nhờ đó, việc nắm thông tin và xử lý thông tin của các cấp ủy sẽ đạt hiệu quả cao, vai trò, uy tín và trách nhiệm của các cấp ủy trong Đảng ngày càng được nâng lên.

Trong thời gian vừa qua, công tác cải cách hành chính luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm chỉ đạo quyết liệt, coi đây là một trong những nội dung quan trọng trong công cuộc xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, trong quá trình xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phát triển, hành động, phục vụ nhân dân, công tác cải cách hành chính, nhất là cải cách thể chế đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ hết sức coi trọng.

Theo đó, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã có nhiều giải pháp mới, sáng tạo trong chỉ đạo điều hành nhằm đẩy mạnh triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tại Nghị quyết số 30c/NQ-CP, ngày 08/11/2011 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước

giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020.

Chính phủ cũng đã ban hành nhiều nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính trên các lĩnh vực trọng tâm, với các giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt nhằm hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp (Nghị quyết số 35/NQ-CP); cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia (tại các nghị quyết số 19 của Chính phủ hằng năm)...

Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các bộ, các tỉnh để theo dõi, đánh giá một cách thực chất, khách quan kết quả triển khai cải cách hành chính hằng năm của các bộ, các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020; Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước để đánh giá khách quan chất lượng cung cấp dịch vụ hành chính công của các cơ quan hành chính nhà nước.

Thời gian qua, công tác cải cách hành chính của Chính phủ và các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều chuyển biến tích cực, cả về tổ chức triển khai và kết quả đạt được trên từng lĩnh vực, đóng góp quan trọng vào thành tựu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Trong đó, chuyển biến quan trọng nhất là về công tác xây dựng và ban hành thể chế (thể hiện ở tình trạng nợ đọng văn bản đã giảm đáng kể so với các năm trước), cải

cách các quy định thủ tục hành chính (thể hiện ở Chỉ số xếp hạng môi trường kinh doanh từng bước được cải thiện) và trong thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử... góp phần từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; xây dựng Chính phủ liêm chính, kiến tạo, phát triển, quyết liệt hành động, hết lòng, hết sức phục vụ Nhân dân.

Những kết quả đạt được trên các lĩnh vực cải cách hành chính của các bộ, các địa phương cơ bản đã được thể hiện một cách đầy đủ tại kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, 2018 và Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017, 2018 được công bố.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính thời gian qua vẫn còn những hạn chế nhất định. Kết quả Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2017, 2018 đã chỉ ra một số khuyết điểm, hạn chế.

Cụ thể, công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của một số bộ, ngành, địa phương chưa được quan tâm đúng mức. Vai trò, trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan trong cải cách hành chính chưa cao, chưa quyết liệt trong triển khai cải cách hành chính. Việc triển khai các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính hàng năm chưa hiệu quả. Việc chấp hành và thực thi các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao chưa nghiêm, còn tình trạng quá hạn, xin lùi thời gian hoàn thành.

Cải cách thủ tục hành chính còn những hạn chế, bất cập, còn tình trạng bộ, ngành, địa phương ban hành các quy định thủ tục hành chính trái thẩm quyền; công bố, công khai thủ tục hành chính còn chậm, chưa đúng quy định; tỷ lệ giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trễ hẹn còn phổ biến ở một số bộ, ngành và địa phương; việc thực hiện quy định xin lỗi người dân khi giải quyết thủ tục hành chính trễ hẹn còn chưa nghiêm, chưa đầy đủ...

Tổ chức bộ máy còn cồng kềnh, nhiều tầng nấc, hiệu quả hoạt động chưa cao; cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, tổ chức hành chính chưa hợp lý, vẫn còn tình trạng số lượng lãnh đạo nhiều hơn công chức chuyên môn trong đơn vị, tổ chức.

Một số nơi còn bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý khi chưa đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định; việc hoàn thiện Đề án xác định vị trí việc làm đối với viên chức trong các đơn vị sự nghiệp còn chậm.

Một số nhiệm vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả cải cách hành chính, khắc phục những bất cập của nền hành chính:

- Các bộ, cơ quan ngang bộ, ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố cần sử dụng hiệu quả kết quả Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính trong chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính tại bộ, ngành, địa phương, đề ra các giải pháp phù hợp để khắc phục các hạn chế, nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ hành chính công cho người dân, tổ chức. Căn cứ vào kết quả Chỉ số cải cách hành chính năm 2017, 2018, các bộ, ngành, địa phương cần tập trung chỉ đạo rà soát, xác định rõ những điểm mạnh cũng như những hạn chế, yếu kém trong công tác cải

cách hành chính của đơn vị mình - thể hiện thông qua điểm đạt được của từng tiêu chí, lĩnh vực cải cách. Từ đó, chỉ đạo làm rõ nguyên nhân của hạn chế, yếu kém cũng như trách nhiệm của từng cá nhân, tổ chức trong triển khai từng nhiệm vụ cải cách hành chính. Đồng thời, đề ra các biện pháp cụ thể để khắc phục, bảo đảm nhiệm vụ cải cách hành chính được triển khai đúng tiến độ, kế hoạch đề ra.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thể chế, trọng tâm là rà soát, hoàn thiện thể chế về quản lý công chức, viên chức; thể chế liên quan đến doanh nghiệp, bảo đảm nguyên tắc không làm tăng thêm các điều kiện làm hạn chế cơ hội đầu tư, kinh doanh của doanh nghiệp trong quá trình xây dựng và hoàn thiện thể chế; khắc phục triệt để tình trạng nợ đọng việc ban hành các văn bản quy định chi tiết thi hành luật, pháp lệnh; nâng cao chất lượng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính hợp pháp, đồng bộ, thống nhất, khả thi của hệ thống văn bản.

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là trên các lĩnh vực trọng tâm theo quy định tại Nghị quyết số 35/NQ-CP, Nghị quyết số 01/NQ-CP (năm 2018) và Nghị quyết số 19; tăng tính liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp.

- Các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 10/NQ-CP, ngày 03/02/2018 của Chính phủ ban hành

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tiếp tục triển khai có hiệu quả các chính sách về tinh giản biên chế theo quy định tại Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị định số 108/2014/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với nội dung trọng tâm là: Công tác tuyển dụng, bổ nhiệm và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức; tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính; tình hình tổ chức giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, từng bước xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử. Đồng thời, thực hiện đúng lời Bác Hồ dạy: Cán bộ, công chức là công bộc của dân, phải “hết lòng, hết sức phục vụ nhân dân”<sup>1</sup>.

- Các bộ, ngành, địa phương hoàn thiện việc ban hành kiến trúc chính phủ điện tử cấp bộ, cấp tỉnh theo quy định; đẩy mạnh việc xây dựng và sử dụng các phần mềm dùng chung, bảo đảm tính tương thích, đồng bộ và thông suốt để nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong quá trình xử lý công việc; tăng tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử trao đổi giữa các cơ quan nhà nước; nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3, 4. Xây dựng phần mềm dùng chung, chống tư tưởng cục bộ, thiếu hợp tác và điều này đòi hỏi các bộ, ngành,

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd, t.9, tr.354.*

địa phương có khảo sát các hệ thống, cấu trúc của Chính phủ với sự đồng bộ, liên thông. Trên cơ sở đó, phát huy tốt những điểm mạnh, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn. Từ đó, từng bước xây dựng chính phủ điện tử, chính quyền điện tử. Một số địa phương đang nỗ lực rất lớn xây dựng chính quyền thông minh.

- Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện nội dung, phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước; hoàn thiện các tiêu chí đánh giá cải cách hành chính, bảo đảm đánh giá chính xác, khách quan và công bằng kết quả triển khai cải cách hành chính tại các bộ, các tỉnh. Tạo mọi điều kiện thuận lợi và cơ hội công bằng cho người dân và doanh nghiệp khi tiếp cận cơ quan hành chính nhà nước.

Trên cơ sở đó, các bộ, ngành nghiên cứu bổ sung các tiêu chí của bộ chỉ số này gắn với cải cách hành chính công, đánh giá cơ quan, tổ chức đó có làm tốt việc phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, lãng phí hay không, chống cho được tính hình thức trong việc đánh giá của bộ tiêu chí. Muốn vậy, phải đặt sự hài lòng của người dân lên trên hết trong công tác cải cách hành chính hiện nay. Đem lại lợi ích thiết thực cho người dân với việc ứng dụng công nghệ cao, loại bỏ những thủ tục không cần thiết, làm sao để người dân không phải tiếp xúc qua “cửa quan” khi giải quyết công việc với chính quyền một cách trực tuyến.

Các bộ, ngành tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội

và các cơ quan liên quan trong triển khai đánh giá kết quả cải cách hành chính hằng năm và đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

*d) Ban hành quy chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và Nhân dân đối với cán bộ, đảng viên*

Phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng là một trong những cách thức hữu hiệu hướng đến củng cố và phát triển mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, tăng cường niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là từ Đại hội lần thứ VI đến nay, Đảng ta đã ban hành nhiều chủ trương, nghị quyết lớn và các quy định có liên quan để không ngừng phát huy quyền làm chủ của Nhân dân cũng như phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Sớm nhất có thể kể đến Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 về xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở với các nội dung: xây dựng cơ chế để nhân dân tham gia ý kiến vào các chủ trương, chính sách về công tác cán bộ của chính quyền, cơ quan, đơn vị; hoàn thiện cơ chế để nhân dân trực tiếp hoặc thông qua Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, ban thanh tra nhân dân kiểm tra, giám sát hoạt động của chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị; xác định trách nhiệm của tổ chức chính quyền, thủ trưởng cơ quan, đơn vị cơ sở định kỳ (3 tháng, 6 tháng, 1 năm) báo cáo công việc trước dân, phải tự phê bình và tổ chức để nhân dân góp ý kiến,

đánh giá, phê bình, từ đó nghiêm túc tiếp thu những ý kiến đóng góp của người dân. Tiếp đó là Quy định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 về việc ban hành quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 về việc ban hành quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền, trong đó quy định rõ: góp ý đối với đảng viên về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, mối quan hệ giữa đảng viên với Nhân dân; góp ý đối với cán bộ chính quyền, đoàn thể về việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện nghĩa vụ công dân; về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống và trách nhiệm nêu gương, trách nhiệm thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhất là người đứng đầu cơ quan nhà nước, chính quyền các cấp. Các hình thức góp ý gồm góp ý định kỳ, góp ý thường xuyên, góp ý đột xuất.

Gần đây là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, Nghị quyết số 04-NQ/TW, ngày 30/10/2016 về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong

nội bộ; Quyết định số 99-QĐ/TW, ngày 03/10/2017, của Ban Bí thư về việc ban hành hướng dẫn khung để các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc Trung ương tiếp tục phát huy vai trò của Nhân dân trong đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, đặc biệt là Quy định số 124-QĐ/TW, ngày 02/02/2018 về giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt và cán bộ, đảng viên, trong đó quy định nhân dân thực hiện quyền giám sát gián tiếp (qua Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội) và giám sát trực tiếp (qua phản ánh, kiến nghị đến cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và cơ quan có thẩm quyền về những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên).

Trên cơ sở các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước đã cụ thể hóa thành các quy định của pháp luật để bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của Nhân dân trong giám sát hoạt động của các cơ quan công quyền như: Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Luật khiếu nại; Luật tố cáo; Luật phòng, chống tham nhũng; Luật tiếp công dân; Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí...

Quá trình triển khai trên thực tế cho thấy những hiệu ứng tích cực, đó là những cán bộ suy thoái về đạo đức, lối sống ở cả cấp Trung ương và cơ sở đã được phát hiện, uốn nắn, xử lý kịp thời; đã xuất hiện những cách làm hay, mang lại hiệu quả cao

như: định kỳ tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy với nhân dân; tổ chức lấy ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi cư trú đối với cán bộ, đảng viên trước khi kiểm điểm tại tổ chức đảng thông qua việc thực hiện Quy định số 76-QĐ/TW và tự phê bình trước dân đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền và những cán bộ trực tiếp giải quyết công việc có liên quan đến người dân.

Các hình thức để nhân dân thực hiện quyền giám sát cán bộ, đảng viên thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống cũng được đa dạng hóa như: thùng thư góp ý đặt tại trụ sở; trang thông tin điện tử, email, đường dây nóng hoặc phản ánh lên các cơ quan báo chí hoặc Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội... Đây là những kết quả bước đầu nhưng hết sức quan trọng, tạo sự phấn khởi, tin tưởng của đông đảo người dân về sự lãnh đạo của Đảng, về sự nghiêm minh của kỷ luật đảng, của pháp luật; có tác dụng to lớn trong việc thúc đẩy hơn nữa sự tham gia có hiệu quả của Nhân dân vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

Tuy nhiên cũng còn những hạn chế khi mà tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước, thêm vào đó là tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà cả ở một số cơ quan trung ương, tỉnh, thành ủy, tập đoàn kinh tế, tổng công ty.

Trong nhiều nguyên nhân của tình trạng này được Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII chỉ ra, có nguyên nhân đến từ sự yếu kém trong việc phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong giám sát cán bộ, đảng viên, cụ thể là, việc phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan truyền thông và Nhân dân trong đấu tranh, ngăn chặn suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên còn hạn chế, hiệu quả chưa cao. Bởi ở một số nơi, người dân còn e ngại và né tránh việc góp ý, phê bình cán bộ, đảng viên; không dám tố giác những vụ, việc cán bộ, đảng viên tham nhũng, tiêu cực, vi phạm pháp luật vì sợ bị trù dập, bị gây khó dễ khi phải đến các cơ quan công quyền giải quyết công việc cá nhân, gia đình. Một nguyên nhân khác là do chủ nghĩa cá nhân chi phối nên nhận thức và hành động không cùng song hành, dẫn tới nảy sinh vấn đề vi phạm quyền làm chủ của Nhân dân; ngại tiếp xúc, đối thoại với Nhân dân, thiếu trách nhiệm trong giải quyết các công việc, yêu cầu bức xúc của người dân; không tổ chức để Nhân dân đối thoại, góp ý với cán bộ, đảng viên theo quy định; không thực hiện công khai theo quy định để Nhân dân giám sát cán bộ, đảng viên.

Những hạn chế trên đã khiến cho quá trình xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay ở không ít nơi chưa đạt được yêu cầu đề ra, ảnh hưởng đến niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, đòi hỏi trong thời gian tới cần có những giải pháp để khắc phục.

Nội dung giám sát cần chỉ rõ việc thực hiện Quy định của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm (19 điều); những điều cán bộ, công chức không được làm; phải có quy định khung cụ thể của 9 biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống đã được Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII quy định. Trên cơ sở quy định rõ, công khai cho nhân dân biết mới thực hiện giám sát được. Về các hình thức giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đã được quy định tại Nghị quyết liên tịch số 403 bao gồm 4 hình thức giám sát như sau: (1) nghiên cứu, xem xét văn bản của cơ quan có thẩm quyền; (2) tổ chức đoàn giám sát; (3) giám sát thông qua hoạt động của Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng; (4) tham gia giám sát với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Không quy định lại các hình thức giám sát, cần rà soát và bổ sung cách giám sát có hiệu quả để từng nơi vận dụng thực hiện cho tốt; ví dụ: tổ chức hội nghị công khai góp ý, công khai lời hứa của người đứng đầu, cán bộ chủ chốt tại cơ quan, đơn vị và địa bàn dân cư, để cá nhân được giám sát luôn có ý thức tự giác thực hiện, Nhân dân giám sát giữa lời nói và việc làm của cán bộ.

- Làm rõ cơ chế, cách thức triển khai thực hiện giám sát, huy động sự tham gia của người dân, các thành viên của Mặt trận Tổ quốc. Sau giám sát, văn bản kiến nghị được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ, đảng viên. Quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn của chủ thể giám sát cũng như trách nhiệm của đối tượng giám sát. Việc quy định triển khai hoạt động giám sát cần chú ý đến nguồn lực và nhân lực

hiện nay còn rất hạn chế để đảm bảo việc giám sát của chủ thể giám sát. Đồng thời quy định về trách nhiệm của cơ quan, cá nhân sau khi thực hiện giám sát, trách nhiệm của cơ quan quản lý, của cấp trên trực tiếp của cá nhân được giám sát trong một thời gian nhất định phải trả lời bằng văn bản các kiến nghị của chủ thể giám sát.

- Việc quy định các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với cán bộ, công chức, đảng viên cần phải được rà soát để xây dựng một cách đồng bộ, có sự phân công, phối hợp giữa quy định về giám sát, kiểm tra của Đảng, thanh tra của cơ quan nhà nước và giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Kết hợp giám sát với việc thực hiện các quy định khác về trách nhiệm người đứng đầu, về tiếp xúc, đối thoại với nhân dân, về nhận xét, đánh giá cán bộ.

Giám sát cán bộ, đảng viên là việc làm khó nhưng phải làm tốt. Giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể là kênh quan trọng góp phần chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Nếu có quy định cụ thể, quyết tâm cao của Đảng trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện; các cấp ủy, người đứng đầu, cán bộ chủ chốt thực sự lắng nghe, cầu thị thì nhất định sẽ tạo ra sự chuyển biến mới, mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

#### **4. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng đối với cán bộ, đảng viên**

Kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về tư tưởng, nhận thức và hành động

trong tổ chức đảng về công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng, trước hết là bí thư chi bộ phải có nhận thức đúng, đầy đủ về vị trí, vai trò, ý nghĩa, tác dụng của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng của chi bộ trong việc ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên ngay từ cấp cơ sở. Công tác kiểm tra, giám sát phải được thực hiện thường xuyên, có nền nếp trong từng chi bộ và bảo đảm thực hiện đầy đủ về nội dung, quy trình, thủ tục theo quy định; các chi ủy viên, nhất là bí thư chi bộ, đảng viên phụ trách công tác kiểm tra, giám sát phải có bản lĩnh, nǎm vững nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng tạo sự đoàn kết, thống nhất của đảng viên, của tổ chức đảng; phát huy ưu điểm, khắc phục thiếu sót, khuyết điểm; tạo sự nỗ lực phấn đấu thực hiện nhiệm vụ chính trị, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần xây dựng tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng sẽ góp phần phát huy ưu điểm, phục vụ việc tổng kết thực tiễn, nhân rộng những nhân tố mới; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh các hạn chế, khuyết điểm hoặc xử lý vi phạm của cán bộ, đảng viên. Đồng thời, giúp tổ chức đảng nhận thấy những mặt còn hạn chế trong công tác quản lý, giáo dục đảng viên để đề ra các giải pháp khắc phục, sửa chữa, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất và bảo đảm thực hiện dân chủ trong Đảng, giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Mặc dù đạt được những kết quả đáng ghi nhận, công tác kiểm tra, giám sát thời gian qua cũng còn nhiều hạn chế, bất cập, đã được Đảng chỉ ra trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng là: “Chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và xử lý tổ chức đảng và đảng viên vi phạm chưa cao, chưa đủ sức góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong nội bộ Đảng. Nhiều khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, kiểm tra, xử lý, hoặc xử lý kéo dài, nên kỷ cương, kỷ luật ở một số nơi chưa nghiêm; chưa phát huy đầy đủ vai trò, trách nhiệm của các tổ chức trong hệ thống chính trị và của nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát”<sup>1</sup>.

Trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Đảng tiếp tục nêu rõ những hạn chế trong công tác kiểm tra, giám sát thời gian qua như: “Việc xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm còn nương nhẹ, nể nang, thiếu cương quyết. Chưa có cơ chế khen thưởng những tập thể, cá nhân tổ chức thực hiện nghị quyết sáng tạo, có hiệu quả và xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân không thực hiện hoặc thực hiện không nghiêm túc. Sự phối hợp giữa công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử chưa chặt chẽ, xử lý chưa đủ nghiêm minh. Công tác đấu tranh

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Sđd, tr.195-196.

phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa đạt yêu cầu; việc kê khai tài sản, thu nhập còn hình thức”<sup>1</sup>. Đồng thời, Đảng khẳng định những yếu kém trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng của tổ chức đảng và cấp ủy các cấp là một trong những nguyên nhân chủ quan dẫn đến việc đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống chưa đạt hiệu quả cao. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng suy thoái về đạo đức, lối sống trong nội bộ Đảng hiện nay, cần thực hiện một số giải pháp như sau:

- Tiếp tục nâng cao nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra của Đảng, trước hết là người đứng đầu cấp ủy về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

Theo Quy định số 30-QĐ/TW, ngày 26/7/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về thi hành Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng, cấp ủy và người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng các cấp chính là chủ thể và cũng là đối tượng của công tác kiểm tra, giám sát, do đó phải nắm vững những chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng về công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác kiểm tra, giám sát nói riêng. Việc hiểu rõ trách nhiệm của tổ chức đảng, cấp ủy và đảng viên khi

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Tài liệu nghiên cứu các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016, tr.53- 54.

được kiểm tra, giám sát sẽ góp phần không để xảy ra tình trạng cấp trên bao che cấp dưới, phát hiện ra sai phạm nhưng không xử lý, hoặc có xử lý nhưng không đúng mức độ vi phạm. Thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở. Tổ chức đảng và cấp ủy các cấp chính là một trong những chủ thể trực tiếp tiến hành công tác kiểm tra, giám sát. Tuy nhiên, không phải cấp ủy viên nào cũng hiểu sâu sắc về nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, do vậy, cần thường xuyên mở các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát cho cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở, bởi họ chính là những người trực tiếp tiến hành công tác giáo dục, rèn luyện, quản lý đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Bên cạnh đó, để nâng cao nhận thức về công tác kiểm tra, giám sát, song song với quá trình triển khai các quy định, hướng dẫn của Đảng, cần phải chú trọng đẩy mạnh việc tổng kết kinh nghiệm trong thực hiện kiểm tra, giám sát.

- Khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, cần phát huy tinh thần tự giác của đảng viên và tổ chức đảng.

Tổ chức đảng là tổ chức chặt chẽ nhất, tiên phong nhất của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và toàn dân tộc. Đảng viên là những chiến sĩ tiên phong lãnh đạo vốn mang bản chất tự giác trong nhận thức vào hoạt động. Mặc dù vậy, do trình độ nhận thức, quá trình rèn luyện và môi trường hoạt động rất khác nhau, nên mức độ tự giác của các đảng viên và các tổ chức

đảng cũng biểu hiện khác nhau. Vì vậy, trong thời gian tới, khi tiến hành công tác kiểm tra, giám sát, cần hết sức coi trọng công tác tư tưởng, đề cao ý thức tự phê bình và phê bình, cũng như tinh thần thương yêu đồng chí trong Đảng, từ đó biết tin tưởng, phát huy mặt tốt của đồng chí mình; đồng thời, kết hợp hài hòa với nguyên tắc tập trung dân chủ để khắc phục những biểu hiện lạm dụng, cản trở hoặc gây khó khăn cho công tác kiểm tra, giám sát.

- Các tổ chức đảng và cấp ủy các cấp cần tích cực phát huy sự tham gia của Nhân dân vào công tác kiểm tra, giám sát của Đảng.

Gần 90 năm xây dựng và trưởng thành, Đảng ta luôn giữ mối quan hệ mật thiết với Nhân dân, bởi Đảng là đảng của dân. Vì vậy, để nâng cao hiệu quả công tác xây dựng Đảng, đẩy lùi sự suy thoái về đạo đức, lối sống, công tác kiểm tra, giám sát của Đảng nhất thiết phải có sự tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân.

Kết quả của công tác kiểm tra, giám sát thời gian qua cho thấy, nhiều vụ án tham nhũng, lãng phí lớn được phát hiện từ những phản ánh của quần chúng nhân dân, vì vậy, muốn phát hiện và ngăn chặn kịp thời những biểu hiện vi phạm của đội ngũ cán bộ, đảng viên thì các tổ chức đảng và cấp ủy các cấp cần tích cực lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, bức xúc của nhân dân, từ đó xây dựng kế hoạch và triển khai công tác kiểm tra, giám sát đạt hiệu quả. Việc phát huy vai trò của

Nhân dân trong công tác kiểm tra, giám sát phải theo nguyên tắc vừa tôn trọng, lắng nghe ý kiến của quần chúng nhân dân, vừa phải có sự phân tích, chọn lọc các ý kiến đó, biết “lọc thô lấy tinh”, tiếp thu những ý kiến đúng, kịp thời uốn nắn, làm rõ những ý kiến thiếu khách quan, phiến diện, thậm chí là vì động cơ cá nhân. Đồng thời, tăng cường tuyên truyền cho Nhân dân hiểu về vai trò của công tác kiểm tra, giám sát của Đảng, cũng như tầm quan trọng, trách nhiệm của Nhân dân đối với công tác này.

Muốn vậy, cấp ủy các cấp, nhất là cấp ủy cơ sở phải thường xuyên giữ mối liên hệ, gắn bó mật thiết với Nhân dân, tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, phản ánh của Nhân dân về những trường hợp cán bộ, đảng viên có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống. Sau khi lắng nghe ý kiến của Nhân dân, tổ chức đảng và cấp ủy các cấp cần tiến hành xác minh, kiểm tra, làm rõ, không vì bao che cho đồng chí của mình mà tổ chức kiểm tra mang tính hình thức, qua loa, đại khái, không đi đến kết luận cuối cùng. Qua đó, tăng cường lòng tin của Nhân dân với Đảng, tăng cường hiệu quả của công tác kiểm tra, giám sát, góp phần ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên.

- Kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra ngang tầm với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đủ số lượng, tăng cường chất lượng của đội ngũ cán bộ kiểm tra các cấp.

Cần nghiên cứu cơ cấu, số lượng thành viên ủy ban kiểm tra các cấp sao cho hợp lý; xây dựng hệ thống tổ chức bộ máy cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp bảo đảm thống nhất mô hình các đơn vị giúp việc từ cấp tỉnh trở lên. Tăng cường cán bộ kiểm tra chuyên trách cho ủy ban kiểm tra đảng ủy các xã, phường, thị trấn, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp có từ 300 đảng viên trở lên, đặc biệt coi trọng cơ quan kiểm tra của tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngoài quốc doanh. Để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát, đặc biệt là giáo dục bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp cho cán bộ ủy ban kiểm tra các cấp; xây dựng đội ngũ cán bộ kiểm tra có cơ cấu hợp lý ở các cấp, đủ phẩm chất, năng lực hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, để đội ngũ cán bộ kiểm tra yên tâm công tác, tổ chức đảng các cấp cần phải quan tâm, làm tốt các chế độ, chính sách đãi ngộ. Từ thực tế công tác kiểm tra, giám sát cho thấy, nhiều cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát của Đảng vì điều kiện hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, nên khi thực hiện nhiệm vụ đã bị mua chuộc, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến kết quả kiểm tra. Do đó, tổ chức đảng, cấp ủy các cấp cần thường xuyên quan tâm, động viên và có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đối với cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát. Đồng thời, cần xử lý nghiêm minh những cán bộ không giữ được bản lĩnh, vì lợi ích bản thân mà tác động, gây ảnh hưởng tiêu cực, làm sai lệch kết quả kiểm tra.

## 5. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội

Sinh thời, Hồ Chí Minh đã có hàng trăm bài nói và viết về sự đoàn kết. Tư tưởng đoàn kết nổi bật của Người là: “Đoàn kết làm ra sức mạnh”; “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta”<sup>1</sup>; “Đoàn kết là thắng lợi”; “Đoàn kết là then chốt của thành công”<sup>2</sup>; “Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết. Thành công, thành công, đại thành công”<sup>3</sup>.

Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là một trong những nguyên tắc cơ bản nhất trong xây dựng Đảng, là sự vận động và phát triển theo đúng quy luật của Đảng. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là cơ sở để xây dựng khối đoàn kết toàn dân. Xây dựng và giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng luôn được Hồ Chí Minh coi là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, là nền tảng cho mọi thành công. Đoàn kết, thống nhất không chỉ là vấn đề sinh tử của từng tổ chức đảng các cấp, mà còn là sinh mệnh của toàn Đảng, là vấn đề sống còn của cách mạng.

Trong thời điểm đất nước đang đứng trước những thời cơ, vận hội mới nhưng cũng đầy những thử thách lớn lao, những thành tựu toàn Đảng, toàn dân đạt được qua hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện đất nước chính là kết quả của sự đoàn kết, thống nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, là minh chứng khẳng định sự trưởng thành và vững mạnh của

---

1, 2, 3. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t.9, tr.145; t.14, tr.186; t.13, tr.119.

Đảng. Tuy nhiên, trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, bên cạnh những thành tựu đạt được, chúng ta vẫn đang phải đối mặt với nhiều khó khăn, phức tạp. Các thế lực thù địch luôn tìm mọi cách, bằng nhiều âm mưu thâm độc, xảo quyệt, kích động chia rẽ nội bộ, gây mất đoàn kết trong Đảng. Chính vì vậy, tăng cường đoàn kết và thống nhất trong Đảng từ Trung ương đến cơ sở là điều tất yếu và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay.

Hiện nay, đoàn kết, thống nhất trong Đảng càng phải được xem là một chiến lược lâu dài đối với sự nghiệp cách mạng. Là Đảng duy nhất cầm quyền, Đảng càng phải xây dựng, củng cố sự đoàn kết, thống nhất, có như vậy thì hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân, các dân tộc mới đoàn kết xung quanh Đảng. Đoàn kết của Đảng chính là tấm gương cho cả hệ thống chính trị và là nhân tố quyết định bảo đảm đoàn kết dân tộc.

Đặc biệt, trước thềm Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, khi chúng ta đang đứng trước thời điểm phải lựa chọn những người xứng đáng, vừa có tài, vừa có đức để đảm nhận những trọng trách lãnh đạo đất nước, thì hơn bao giờ hết, chúng ta càng phải phát huy truyền thống đoàn kết, thống nhất. Đây là trách nhiệm lớn, mà trước hết là của tập thể, cá nhân lãnh đạo từ Trung ương đến từng cơ sở. Mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ giữ trọng trách lãnh đạo từ cấp cao đến cấp cơ sở phải thực sự thực hiện nghiêm lời căn dặn của Hồ Chí Minh trong *Di chúc*: “Các đồng chí từ Trung ương đến các chi

bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con người của mắt mình”<sup>1</sup>.

Đồng thuận xã hội là một điều kiện khách quan cho sự tồn tại của mỗi hệ thống chính trị - xã hội. Bất cứ một hệ thống chính trị nào, nếu không đạt được sự đồng thuận xã hội, tức là sự ủng hộ của các tầng lớp, các giai tầng, các thành viên trong xã hội, thì không thể tồn tại được. Do đó, đồng thuận xã hội được xem là một phương thức tập hợp lực lượng có tính khả thi nhất trong đời sống chính trị - xã hội của xã hội hiện đại. Sự tập hợp lực lượng đó dựa trên những tiêu chí mà các giai cấp, tầng lớp, các lực lượng xã hội dù có lợi ích khác nhau, nhưng vẫn có thể gắn kết ở mức độ nhất định và vẫn bảo tồn được những đặc thù riêng của mình, không bị hòa tan, không biến thành kẻ khác.

Mặt khác, đồng thuận xã hội cũng tạo nên sự ổn định, đoàn kết nhất trí của bản thân các hệ thống chính trị. Đồng thuận xã hội không chỉ tạo nên sự đoàn kết nhất trí của toàn xã hội, mà còn giữ vững sự đoàn kết, thống nhất ngay trong một đảng, một nhà nước, một tổ chức, v.v.. Điều đó có thể xem như điều kiện chủ quan cho sự ổn định của các hệ thống chính trị. Giữa điều kiện khách quan và điều kiện chủ quan có mối quan hệ biện chứng với nhau. Nếu không có sự đồng thuận trong bản thân hệ thống chính trị, thì sẽ rất khó để xây dựng đồng thuận

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.15, tr.622.

xã hội, ngược lại, đồng thuận xã hội sẽ giúp cho đồng thuận của bản thân hệ thống chính trị được tăng cường, củng cố và phát huy hơn nữa.

Ngoài vai trò quan trọng đối với sự tồn tại và ổn định của hệ thống chính trị, đồng thuận xã hội cũng có vai trò quan trọng đối với tất cả các lĩnh vực khác của đời sống xã hội, giúp duy trì sự cân bằng, ổn định của đời sống xã hội, góp phần thúc đẩy xã hội phát triển. Trong giai đoạn hiện nay, nhất là trong kỷ nguyên toàn cầu hóa, cùng với các yếu tố khác, như khoa học - công nghệ, con người, công bằng xã hội, dân chủ, v.v., đồng thuận xã hội được coi là một yếu tố tạo nên *động lực* thúc đẩy sự phát triển xã hội. Bởi lẽ, đồng thuận xã hội là nền tảng tạo nên khối đại đoàn kết dân tộc - yếu tố nội lực quan trọng thúc đẩy sự phát triển của xã hội. Theo nghĩa đó, đồng thuận xã hội vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển đất nước.

Đồng thuận xã hội cũng có ý nghĩa to lớn trong việc tạo nên *sự liên hợp, gắn kết xã hội*. Trong bất cứ xã hội nào cũng luôn tồn tại nhiều thành phần, lực lượng, giai tầng khác nhau; vì vậy, việc làm thế nào để gắn kết các thành phần, lực lượng này thành một khối thống nhất là vấn đề được quan tâm hàng đầu. Lịch sử của dân tộc Việt Nam đã chứng minh rằng, khi các thành phần, tầng lớp, dân tộc, tôn giáo, v.v. trong xã hội được gắn kết với nhau, tạo thành một khối thống nhất thì có thể tạo nên sức mạnh to lớn, vượt qua mọi khó khăn.

Như vậy, đồng thuận xã hội không chỉ đóng vai trò động lực thúc đẩy xã hội phát triển, mà còn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc điều chỉnh xã hội, giúp xã hội duy trì được sự ổn định, cân đối và hài hòa.

Tạo nên sự đồng thuận trong xã hội cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các giai cấp, tầng lớp, các khuynh hướng, lực lượng xã hội trong quá trình hoạch định chính sách, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của đất nước phải được xem là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt để tạo đồng thuận xã hội. Xử lý mối quan hệ này hiện nay phải bằng phương thức tăng cường phản biện xã hội tích cực. Muốn phản biện xã hội tích cực thì phải có cơ chế giám sát hiệu quả. Trước mắt, cần hình thành và mở rộng các diễn đàn để mọi người có điều kiện trao đổi, thảo luận, đàm phán, thỏa thuận để đi đến thống nhất về tư tưởng và hành động. Từ đó, dần dần tạo ra cơ chế bảo đảm quyền tự do, quyền bình đẳng, tạo nên thói quen phản biện xã hội cho mọi người dân. Thông qua phản biện xã hội, chủ thể lãnh đạo có trách nhiệm lắng nghe một cách nghiêm túc, chân thành những ý kiến, kể cả những ý kiến trái chiều của cấp dưới, của quần chúng nhân dân. Đây cũng là một kênh giúp chủ thể lãnh đạo hiểu thấu tâm tư nguyện vọng của Nhân dân.

- Hiệu quả của những cải cách chính trị được đánh giá bằng việc các thành viên trong xã hội tự ý thức được giới hạn lợi ích

cá nhân trong quan hệ với lợi ích chung. Nhà nước với tư cách là cơ quan công quyền xác định rõ giới hạn của các quan hệ lợi ích đó bằng những quy định pháp lý cụ thể làm căn cứ cho mọi công dân tuân thủ; tăng cường sự đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; các mối quan hệ lợi ích được chú trọng và giải quyết hài hòa; ngăn chặn quan liêu, tham nhũng. Thành quả của cải cách chính trị tự nó sẽ làm tăng thêm sự đồng thuận xã hội. Tất cả các thành tố và quan hệ giữa các thành tố trong hệ thống chính trị theo chiều ngang, chiều dọc (Đảng - Nhà nước - các tổ chức chính trị - xã hội, Trung ương - địa phương), quan hệ giữa cá nhân lãnh đạo, quản lý, cán bộ, công chức với nhân dân; quan hệ giữa hệ thống cơ chế vận hành với hệ thống các nguyên tắc hoạt động... đều phải được củng cố và hoàn thiện. Tập trung vào cải cách nhà nước, lấy cải cách hành chính và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm khâu đột phá. Những công việc cải cách quan trọng và phức tạp đó rất cần có phản biện xã hội tích cực, thực chất là để các chủ thể lãnh đạo xác định mục tiêu, cách thức, lộ trình thích hợp.

- Quan điểm “dân là gốc”, lấy lợi ích căn bản của đại đa số nhân dân làm điểm xuất phát, phải được thể hiện thiết thực bằng việc mở rộng và thực thi có hiệu quả dân chủ trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, bằng những cơ chế, quy định cụ thể, coi đó vừa là mục tiêu, vừa là động lực của cách mạng. Có dân chủ thực chất từ trong Đảng ra ngoài xã hội mới động viên, phát huy tính chủ động, sáng tạo, sức mạnh vật chất, tinh

thần của cả chủ thể lãnh đạo lẫn quần chúng nhân dân, tạo ra động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội và củng cố mối quan hệ đoàn kết toàn dân tộc.

- Đổi mới hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục để các giai cấp, tầng lớp nhân dân, các lực lượng xã hội tự nguyện thống nhất với nhau về các vấn đề cơ bản, vì mục tiêu và lợi ích chung của đất nước. Những hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục kiểu “áp đặt”, “một chiều”, lý thuyết suông, nói mà không làm, nói một đường làm một nẻo... đã trở nên sáo mòn, kém hiệu quả. Cán bộ lãnh đạo nêu gương bằng những việc làm thiết thực vì dân là cách tuyên truyền hiệu quả nhất. Việc nâng cao văn hóa chính trị, khuyến khích văn hóa từ chức trong cán bộ, đảng viên cần phải được tiến hành song song với tăng cường pháp chế. Phát hiện và xử lý nghiêm minh tất cả những hành vi vi phạm pháp luật của mọi cá nhân và tổ chức là cách thiết thực nhất để xây dựng lại niềm tin, tạo đồng thuận xã hội.

- Có thái độ khách quan, khoa học trong việc nhận thức, phân tích và xử lý những quan điểm, tư tưởng lệch lạc, sai trái trong Nhân dân. Trong khi xã hội tồn tại nhiều quan điểm, tư tưởng khác nhau, đúng sai chưa phân định rõ ràng, cần tránh biểu hiện quy chụp, nâng quan điểm đối với những ý kiến “bị cho là trái chiều” do đụng chạm đến lợi ích cá nhân chủ thể lãnh đạo. Cần xây dựng chế tài đủ sức răn đe, trùng trị với những cán bộ lãnh đạo lộng quyền, lạm quyền,

ức hiếp quần chúng, đồng thời phải có chế tài đủ để bảo vệ những người tích cực trong phản biện xã hội, tích cực đấu tranh chống tham nhũng, hủ bại. Tích cực, chủ động hơn nữa trong việc giải quyết các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, xử lý dứt điểm, công khai, minh bạch những khiếu kiện từ cơ sở. Giải quyết mâu thuẫn nên chú trọng thực hiện bằng các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

## KẾT LUẬN

Lịch sử đấu tranh cách mạng vẻ vang của Đảng gần 90 năm qua, trong đó với hơn 30 năm Đảng lãnh đạo công cuộc đổi mới, giành được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử là minh chứng thuyết phục cho đánh giá của Hồ Chí Minh: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Ngay từ khi thành lập, Chủ tịch Hồ Chí Minh - người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam - luôn đặc biệt coi trọng đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Theo Người, để làm tròn sứ mệnh của mình, Đảng không chỉ có lý luận tiên phong dẫn đường, là chủ nghĩa Mác - Lê nin, mà Đảng còn phải tiêu biểu cho đạo đức và văn hóa. Đạo đức cách mạng là nền tảng, gốc rễ làm cho bản chất của Đảng được giữ vững và phát huy, quyên lực không bị biến dạng và tha hóa, nhân cách đảng viên không bị suy thoái, hư hỏng; bảo đảm cho Đảng làm tròn sứ mệnh của đội tiên phong chiến đấu của giai cấp công nhân, của dân tộc và của nhân dân lao động. Thực tiễn cách mạng của Đảng và của dân tộc gần chín thập niên qua, nhất là trong công cuộc đổi mới đã cho thấy, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên có vai trò quan trọng và tác dụng to lớn đối với sự phát triển của đất

nước và sự trưởng thành của Đảng. Vì vậy, trong suốt tiến trình cách mạng, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn chăm lo giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên, xây dựng Đảng thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là người lãnh đạo, người dày tớ tận tụy và trung thành của Nhân dân.

Trước diễn biến phức tạp của tình hình thế giới và trong nước, trong đó có những tác động tiêu cực của mặt trái kinh tế thị trường, xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế..., dẫn đến tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn biến phức tạp. Ngay từ Hội nghị toàn quốc giữa nhiệm kỳ khóa VII (tháng 01/1994), Đảng đã chỉ ra những biểu hiện của tình trạng này và coi đó là một trong bốn nguy cơ liên quan tới sinh mệnh, sự tồn vong của Đảng. Các kỳ đại hội Đảng và nhiều hội nghị Trung ương các khóa tiếp tục đánh giá thực trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên; xác định việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ vừa cơ bản lâu dài, vừa có ý nghĩa cấp bách trong công tác xây dựng Đảng. Tại Hội nghị Trung ương 4 khóa XII, Đảng nhấn mạnh: “Sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống dẫn tới “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” chỉ là một bước ngắn, thậm chí rất ngắn, nguy hiểm khôn lường, có thể dẫn tới tiếp tay hoặc cấu kết với các thế lực xấu, thù địch, phản bội lại lý

tưởng và sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc”<sup>1</sup>. Mặc dù công tác xây dựng Đảng về đạo đức trong thời gian qua đã đạt được nhiều kết quả tích cực, song tình trạng cán bộ, đảng viên của Đảng có nhiều biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống vẫn chưa có chiều hướng suy giảm, thậm chí còn diễn biến phức tạp, làm suy giảm uy tín của Đảng trước Nhân dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến vai trò lãnh đạo của Đảng và sự bền vững của chế độ. Do đó, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng (2016) đã xác định nội dung xây dựng Đảng về đạo đức - một trong những điểm mới, rất căn bản và trọng yếu trong xây dựng Đảng hiện nay. Có thể nói, việc đề cao nội dung xây dựng Đảng về đạo đức thể hiện quyết tâm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ của Đảng, Nhà nước; là nhiệm vụ chính trị cấp bách, hệ trọng, phải được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, dựa trên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và sự tham gia tích cực của toàn thể Nhân dân.

Xây dựng Đảng về đạo đức trong giai đoạn hiện nay được xác định là xây dựng và thực hiện những chuẩn mực giá trị đạo đức cách mạng của đội ngũ đảng viên, của tổ chức đảng. Chủ thể và đối tượng của xây dựng Đảng về đạo đức là toàn Đảng từ Trung ương đến cơ sở và từng đảng viên. Các tổ chức đảng

---

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Sđd, tr.23.

từ chi bộ đến các cơ quan lãnh đạo các cấp của Đảng đều phải hiểu đúng và làm đúng các chuẩn mực đạo đức, các nguyên tắc, quy định của Đảng, nhằm đạt mục tiêu xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh”. Đội ngũ đảng viên trung thành với mục tiêu lý tưởng của Đảng, tận trung với nước, tận hiếu với dân, thực hiện đầy đủ, đúng những quy định về tư cách của người đảng viên trong Điều lệ Đảng và các quy định của Đảng, bảo đảm Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh. Mặt khác, xây dựng Đảng về đạo đức sẽ thúc đẩy xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức, tạo cơ sở đạo đức cho xây dựng Đảng; nếu coi nhẹ đạo đức - thành tố quan trọng của văn hóa thì không tránh khỏi dẫn tới tình trạng suy thoái trong Đảng nói chung. Điểm nhấn về đạo đức trong Đảng là đạo đức cách mạng xoay quanh những chuẩn mực giá trị cần - kiệm - liêm - chính và nguyên tắc sống: chí công vô tư. Đạo đức đó đối lập với chủ nghĩa cá nhân. Do đó, muốn xây dựng đạo đức cách mạng thì đồng thời và phải kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân.

Để nội dung xây dựng Đảng về đạo đức đạt được kết quả tích cực, thực chất, cần tiến hành đồng bộ nhiều giải pháp: về chính trị tư tưởng, cơ chế, chính sách, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng..., trong đó cần phát huy vai trò và trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong nhiệm vụ xây dựng và chỉnh đốn Đảng hiện nay. Thực tế, ở nơi nào niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào tổ chức, cấp ủy đảng mạnh mẽ thì ở đó vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân trong xây dựng Đảng được phát huy cao độ thông qua việc đóng góp

ý kiến, kiến nghị, phản ánh, chỉ rõ những dấu hiệu vi phạm của đảng viên và tổ chức đảng để kịp thời xử lý với tinh thần đấu tranh, phê bình trong xây dựng Đảng. Vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng, củng cố Đảng thông qua Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được thể hiện một cách sinh động bằng các hình thức, biện pháp, như Mặt trận Tổ quốc tổ chức các hòm thư đóng góp ý kiến, kiến nghị của Nhân dân tại các cơ quan (nhất là trụ sở xã, phường, thị trấn); tổ chức các hội nghị đóng góp ý kiến về năng lực điều hành, đạo đức, lối sống và lấy phiếu tín nhiệm của Nhân dân đối với cán bộ chủ chốt ở cơ sở được dân bầu; tổ chức đóng góp ý kiến vào quá trình chuẩn bị đại hội cấp ủy các cấp theo nhiệm kỳ, nhất là phần xây dựng nhân sự cấp ủy khóa mới... đã góp phần rất quan trọng vào kết quả xây dựng và chỉnh đốn Đảng ở các địa phương, đơn vị.

## **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Ban Tuyên giáo Trung ương: *Các văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
2. Ban Nội chính Trung ương: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo: *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
4. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.4.
5. Lê Thanh Bình, Phạm Thị Kim Cương: “Để góp phần đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với đội ngũ nhà giáo trong giai đoạn hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản online*, ngày 30/8/2018.
6. Mai Văn Chính: “Tâm quan trọng của việc tăng cường gắn bó mật thiết giữa cán bộ, đảng viên với nhân dân qua tác phẩm *Đạo đức cách mạng*”, *Báo Nhân Dân điện tử*, ngày 12/12/2018.
7. Đỗ Quý Doãn: “Hoạt động báo chí, xuất bản và công tác quản lý nhà nước về báo chí, xuất bản hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản online*, ngày 20/6/2008.

8. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
10. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.
11. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2006.
12. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011.
13. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.
14. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ khóa VII*, Hà Nội, 1994.
15. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2008.
16. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương khóa X*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.
17. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2012.
18. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư*

Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

19. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

20. Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Ban Chỉ đạo tổng kết: *Báo cáo tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn quan trọng 30 năm đổi mới (1986 - 2016)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2016.

21. Bùi Thế Đức: “Đẩy mạnh tuyên truyền việc đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên”, *Báo Nhân Dân điện tử online*, ngày 20/12/2018.

22. Phạm Văn Đồng: *Hồ Chí Minh - Tình hoa và khí phách của dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2009.

23. Đại tướng Võ Nguyên Giáp: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2015.

24. *Hỏi và đáp về các kết luận của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002.

25. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Xây dựng Đảng, Nhà nước pháp quyền và những vấn đề về khoa học quản lý*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2014, t.3.

26. Đặng Thị Ngọc Hoa: “Công tác kiểm tra, giám sát trong phòng, chống suy thoái tư tưởng chính trị và đạo đức, lối sống cán bộ, đảng viên”, *Tạp chí Xây dựng Đảng online*, ngày 01/8/ 2016.

27. Vũ Trọng Lâm: *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017.
28. V.I. Lê nin: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, t.4, 6, 8.
29. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, 15 tập.
30. Lê Thị Hường Mai: "Vai trò nêu gương của người đứng đầu", *Tạp chí Xây dựng Đảng*, số tháng 8/2018.
31. Nguyễn Minh: "Bài 3: Nêu gương tự phê bình và phê bình là xây dựng Đảng về đạo đức", *Báo điện tử Đảng Cộng sản*, ngày 26/10/2018.
32. Lê Hữu Nghĩa: *Chủ nghĩa Mác - Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh với công cuộc đổi mới của Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.
33. Vũ Văn Phúc: "Đoàn kết thống nhất trong Đảng theo tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh", *Tạp chí Cộng sản online*, ngày 11/5/2015.
34. Song Thành: *Hồ Chí Minh tiểu sử*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2010.
35. Song Thành: *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Chính trị - Hành chính, Hà Nội, 2013.
36. Ngô Sách Thực: "Hoàn thiện cơ chế giám sát của Mặt trận đối với cán bộ, đảng viên", *Báo Đại đoàn kết*, ngày 13/9/2017.
37. Hà Sơn: "Phát huy vai trò của nhân dân trong giám sát

cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống”, *Tạp chí Cộng sản*, ngày 14/10/2018.

38. Nguyễn Thị Tâm: “Đồng thuận xã hội và phản biện xã hội”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 7-2014.

39. Nguyễn Phú Trọng: *Quyết tâm ngăn chặn và đẩy lùi tham nhũng*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2019.

40. Nguyễn Phú Trọng: *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005.

41. Nguyễn Phú Trọng: *Vững bước trên con đường đổi mới*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2017.

42. Nguyễn Thế Trung: “Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân trong tình hình hiện nay”, *Tạp chí Cộng sản Online*, ngày 03/01/2017.

43. Chu Tấn: “Đẩy mạnh học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, *Báo Thanh tra*, ngày 23/11/2018.

44. Cao Văn Thống (Chủ biên): “*Tư duy nhiệm kỳ*” và “*bệnh thành tích*” trong công tác xây dựng Đảng và quản lý nhà nước hiện nay - Thực trạng, xu hướng và giải pháp”, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội, 2016.

45. Cao Văn Thống, Trần Duy Hưng: “Một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 11-2014.

46. Cao Văn Thống, Đỗ Xuân Tuất: “Khắc phục những biểu hiện lệch lạc trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong công tác cán bộ”, *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 6-2017.

47. TS. Nguyễn Văn Tuân, TS. Dương Quang Điện (Đồng chủ biên): *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.
48. Hà Quốc Trị: *Công tác kiểm tra, giám sát của Đảng với phòng, chống lãng phí ở nước ta hiện nay - Những vấn đề đặt ra và giải pháp*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2018.

# **MỤC LỤC**

	<i>Trang</i>
<i>Lời Nhà xuất bản</i>	5
Chương 1	
TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	
VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG	9
<b>I- Bối cảnh lịch sử và cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng</b>	9
1. Bối cảnh lịch sử	9
2. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng	14
<b>II- Các giai đoạn hình thành, phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng</b>	32
1. Giai đoạn trước năm 1930	32
2. Giai đoạn từ năm 1930 đến năm 1945	45
3. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1969	47
<b>III- Khái niệm, nội dung, nguyên tắc về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh</b>	52
1. Khái niệm về xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh	52

2. Nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo quan điểm của Hồ Chí Minh	72
3. Nguyên tắc xây dựng Đảng về đạo đức theo quan điểm của Hồ Chí Minh	99
<i>Chương 2</i>	
<b>XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC</b>	
<b>VÀ YÊU CẦU VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG</b>	
<b>HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG</b>	
<b>HIỆN NAY</b>	
	129
<b>I- Xây dựng Đảng về đạo đức - Yêu cầu cấp bách trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay</b>	<b>129</b>
1. Vị trí, vai trò của đạo đức trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng	129
2. Thực trạng đạo đức trong Đảng hiện nay	138
3. Thực trạng công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua	144
<b>II- Yêu cầu vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay</b>	<b>210</b>
1. Nhận thức rõ yêu cầu khách quan của sự cần thiết phải vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng vào xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay	212
2. Giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, “là đạo đức, là văn minh”, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh	214

3. Nêu cao quyết tâm nhằm giữ vững vị trí, vai trò là người lãnh đạo duy nhất đối với cách mạng Việt Nam trong mọi giai đoạn	218
4. Nâng cao chất lượng, hiệu quả các nội dung xây dựng, chỉnh đốn Đảng bảo đảm cho Đảng luôn trong sạch, vững mạnh, thực sự tiêu biểu cho lương tâm, trí tuệ của dân tộc và thời đại	221

*Chương 3*

NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

VẬN DỤNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỐN ĐẢNG VÀO XÂY DỰNG ĐẢNG VỀ ĐẠO ĐỨC HIỆN NAY	227
---	-----

<b>I- Các yếu tố tác động đến việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức hiện nay</b>	227
1. Các yếu tố tác động tích cực	227
2. Các yếu tố tác động tiêu cực	242
<b>II- Một số giải pháp vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay</b>	257
1. Nhóm giải pháp về chính trị, tư tưởng	257
2. Nhóm giải pháp về tự phê bình, phê bình, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, chủ nghĩa cá nhân, lối sống co hội, thực dụng, bè phái, “lợi ích nhóm”, nói không đi đôi với làm	280
3. Nhóm giải pháp về cơ chế, chính sách	294

---

4. Giải pháp về công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát của tổ chức đảng đối với cán bộ, đảng viên	337
5. Giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong xã hội	345
<i>Kết luận</i>	353
<i>Tài liệu tham khảo</i>	358

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT, Số 6/86 Duy Tân, Cầu Giấy, Hà Nội  
ĐT: 080 49221, Fax: 080 49222 , Email: suthat@nxbctqg.vn , Website: www.nxbctqg.vn**

**TÌM ĐỌC SÁCH CỦA NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA SỰ THẬT**

**▪ HỒ CHÍ MINH: TOÀN TẬP**

**NGUYỄN PHÚ TRỌNG**

**▪ XÂY DỰNG, CHỈNH ĐỔN ĐẢNG - MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

**Đại tướng, GS.TS. TÔ LÂM**

**▪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ NHẬN DIỆN VÀ ĐẤU TRANH  
VỚI NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ,  
ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG TRONG CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN**

**PGS.TS. VŨ TRỌNG LÂM**

**▪ ĐỔI MỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG TRONG ĐIỀU KIỆN XÂY DỰNG  
NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM**

ISBN 978-604-57-5028-5

